



ĐẶC SAN

Văn Bút Miền Đông



Hoa Đào Hoa Thịnh Đốn - Photo By Nhật Hùng

2017



Vào Tập

Đặc San Văn Bút do Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ ấn hành đã bước vào năm Thứ Tư. Việc tiếp tục xuất bản Đặc San trong hoàn cảnh khó khăn của ngành báo chí in trên giấy hiện nay là một cố gắng không nhỏ của toàn thể hội viên Văn Bút và thân hữu trong vùng.

Ban Biên Tập xin chân thành tri ân quý văn hữu hội viên và quý thân hữu đã đóng góp tác phẩm và tài chánh để hoàn thành Đặc San này. Xin tri ân quý thân chủ đã nhiệt tình ủng hộ Đặc San Văn Bút bằng cách đăng các quảng cáo có giá trị.

Chân thành tri ân hội viên thân hữu Kiều Thu đã bỏ nhiều công sức Layout và chăm sóc kỹ thuật để Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ có được một Đặc San hoàn chỉnh.

Văn Bút Miền Đông mà nay là Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ đã thành lập được 40 năm, trải qua bao nhiêu khó khăn, nay vẫn tồn tại và phát triển tốt. Được như thế là nhờ vào tinh thần đoàn kết của quý văn hữu hội viên và thân hữu. Mong Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ mãi mãi tồn tại và phát triển tốt đẹp hơn. Xin gửi đến quý văn hữu, thân hữu, ân nhân và quý độc giả lời chúc mừng thân thương nhất của Ban Biên Tập.

Trân Trọng.

Kỷ niệm với giáo sư Nguyễn Ngọc Bích

Kỷ niệm với Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích (hàng sau, thứ ba, từ trái sang) Photo by Nhật Hùng



DANH SÁCH HỘI VIÊN VĂN BÚT VÙNG ĐÔNG BẮC HOA KỲ - NĂM 2017

BAN ĐẠI DIỆN

Chủ Tịch: Đặng Nguyên
Đệ Nhất Phó Chủ Tịch: Hồng Thủy
Đệ Nhị Phó Chủ Tịch: Nguyễn Thị Bé Bảy
Tổng Thư Ký: Nhất Hùng
Cố Vấn kiêm Thủ Quỹ: Lãm Thúy
Ủy Viên Các Nhà Văn Nữ: Lê Thị Nhị
Ủy Viên Văn Học: Bùi Thanh Tiên
Ủy Viên Truyền Thông: Bùi Dương Liêm
Ủy Viên Dịch Thuật: Diễm Trân
Ủy Viên Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: Thương Việt Nhân

CỐ VẤN

Hoàng Song Liêm, Lê Tống Mộng Hoa.

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

Trịnh Bình An, Nguyễn Thị Bé Bảy, Hoàng Dân Bình, Nguyễn Tường Cường, Đoàn Hữu Định, Ngọc Hạnh, Lê Tống Mộng Hoa, Vũ Hối, Nhất Hùng, Quốc Hưng, Lê Tấn Khải, Cung Thị Lan, Bùi Dương Liêm, Lê Mai Lĩnh, Diễm Nguyên, Đặng Nguyên, Lê Thị Nhị, Hoàng Phượng, Song Phương, Luân Tâm, Hồng Thủy, Lãm Thúy, Phương Thúy, Bùi Thanh Tiên, Diễm Trân, Lê Thị Ý.

HỘI VIÊN THÂN HỮU (ÂN NHÂN)

Ngọc Anh Restaurant, Vũ Sư Hải Bằng, Tiến Sĩ Lưu Nguyễn Đạt, Luật Sư Ngô Tăng Giao, Tiến Sĩ Phạm Văn Hải, Ông Nguyễn Ngọc Minh Hùng, Bà Sáu Hùng (Nhất Hùng Phu Nhân), Từ Khải, Nhà thơ Phan Khâm, Bà Hoàng Lan (New York), Bà Nguyễn Xuân Lan, Nhà thơ Hoàng Song Liêm, Bà Huỳnh Thị Trúc Nương, Nhà báo Đào Trường Phúc, Nhà văn Trần Văn Thế, Lưu-Nguyễn Kiều Thu (MC Kiều Thu), Tiến Sĩ Trương Văn Thuần, Dược Sĩ Nguyễn Mậu Trinh, Nhà văn Nguyễn Tú (Phở HOT).

MỤC LỤC

Tựa	Tác Giả	Trang
Vào Tập		1
Danh Sách Hội Viên Văn Bút – 2017		2
Mục Lục		3-6
Cố GS Nguyễn Ngọc Bích và Văn Bút	Đặng Nguyên	7-9
Bến Không	Đặng Nguyên	9
Anh Hùng Hào Kiệt	Trần Quốc Bảo	10-11
Nương Thân	Hoàng Song Liêm	12
Chu Văn An - Thơ Ngát Hương Thiên	Ngô Tăng Giao	13-18
Tháng Tư Đen	Hoa Văn	19
Như Giấc Chiêm Bao	Lê Thị Ý	20
Đồng Tháp Ngày Xưa	Ngọc Hạnh	21-27
Hoa Đào Năm Ngoái	Nguyễn Phú Long	28
Hoa Đào Hoa Mai	Phan Khâm	29
Kịch: Lưu Bình Dương Lễ	Hải Bằng	30-39
Xa Quê	Kim Tước	40
Về Lại Vườn Xưa	Lâm Thúy	41
Nỗi Âm Ảnh	Trần Văn Thế	42-48
Bảo Vệ Quốc Kỳ	Hồng Thủy	49
Chị Tôi	Huỳnh Thị Phụng Nhi	50-51
Thánh Địa của Di Dân Bất Hợp Pháp	Nguyễn Thị Bé Bảy	52-58
Tết Bên Này Nhớ Bên Kia	Nhất Hùng	59
Cô Giáo với Tình Xuân	Dư Thị Diễm Buồn	60-61
Cóc Kiện Trời	Phạm Trọng Lệ	62-65

Tựa	Tác Giả	Trang
Thơ Quốc Hưng, Phá Đình	Quốc Hưng	66-67
Long và Thủy	Ngọc Cường	68-85
Đường Vào Trăm Nhớ Ngàn Thương	Luân Tâm	86
Thư Họa	Vũ Hồi	87
Kẻ Sát Nhân	Nguyễn Văn Thành	88-93
Tóc Rụng, Mai Em Đi Coop	Nhất Tuấn	94-95
Lớp Học Của Bác Tôi	Sao Khuê	96-104
Ý Xưa	Lê Thị Nhị	105
Người Đàn Bà Ngủ Muộn	Lê Mai Lĩnh	106
Em Yêu Anh - Ba Chữ Viết Hoa	Nguyễn Thị Thanh Dương	107-114
Rồi Như Trăng Hòn Dổi	Bùi Thanh Tiên	115
Chiều Tàn	Hoàng Vi Kha	116
Người Đàn Ông Hấp Dẫn	Nguyễn Lâm	117-120
Thơ Xướng Họa	Cô Gái Việt	121-123
Hương Áo	Diễm Trân	124-125
Mỗi Độ Xuân Về	Nguyễn Thị Ngọc Dung	126
Ai Về Thăm Cữu Long Giang	Trần Quốc Bảo	127
Nhớ Mẹ Âm Thầm	Lê Mộng Hoàng	128-134
Em Biết	Cung Thị Lan	135
Kiếp Tha Hương	Diễm Nguyễn	136
Đếm Lại Mùa Xuân	Đặng Nguyên	137
Xứ Lạ Quê Người	Hoàng Song Liêm	138
Những Người Đàn Bà Tuyệt Vời	Hồng Thủy	139-142
Lửa Tắt Tro Tàn	Lâm Thúy	143
Xin Đừng Đánh Mất Tình Yêu	Bạch Cúc	144-145
Định Mệnh	Nguyễn Tú	146-148

Tựa	Tác Giả	Trang
Chả Thấy Gì - Chỉ Thấy Già	Nhất Hùng	149
Kỷ Niệm Lần Thăm Huế	Diễm Nguyễn	150
Hương Trà Blao	Dư Thị Diễm Buồn	151-160
Hưu Hỷ	Trần Quốc Bảo	161
Bên Suối Trắng Mơ	Hoàng Phượng	162
Chợ Đầm Nha Trang	Cung Thị Lan	163-176
Áo Cờ Vàng	Hoa Vãn	177
Chả Cá Thăng Long	Diễm Nguyễn	178
Tản Mạn về Bài Diễn Văn ...	Lê Mai Lĩnh	179-182
Những Mùa Thu	Lê Thị Nhị	183
Lược	Hoàng Vi Kha	184
Những Quyển Rũ Của Nữ Giới	Nguyễn Lâm	185-188
Thu Cảm	Lê Thị Nhị	189
Nhớ Hà Tiên	Trần Quốc Bảo	190-191
Nét Quyển Rũ của Phụ Nữ	Nhất Hùng	192-196
Màu Thu & Màu Biển Mặn	Bùi Thanh Tiên	197
Ba Tiếng Cu Kêu & Cùng Em Ca Dao	Luân Tâm	198
Nhấn Hột Xoàn	Phạm Hữu Bính	199-207
Đột Biến, Giới Tuyến	Quốc Hưng	208-209
Nam Quốc Sơn Hà	Trần Quốc Bảo	210-211
Vết Đau Hằn	Lê Thị Ý	212
Kim Trang	Hải-Vân Phạm Văn Hải	213-232
Sắc Bất Ba Đào	Nhất Hùng	233
Xin Em Mấy Giọt Tình Nồng	Hoàng Vi Kha	234
Bạc Théch	Hoàng Lan	235-237
Xuân Mới Đến	Đặng Nguyên	238

Tựa	Tác Giả	Trang
Phạm Hồng Thái	Hoàng Song Liêm	239
Lời Cảm Tạ của Hoàng Phượng	Hoàng Phượng	240-242
Cầu Một Đời Bình An	Hoàng Phượng	243
Hoa Xuân & Đời Người	Hoàng Phượng	244
eBook	Trịnh Bình An	245-250
Tết Nhớ Quê Hương	Trần Quốc Bảo	251
Nhịp Chạm	Hoàng Vi Kha	252
Một Chiều Thu Xưa	Lê Mai Lĩnh	253-258
Xuân Còn Đâu	Cung Thị Lan	259
Tri Ân	Diễm Nguyễn	260
Tuổi Thơ Ấu	Lê Thị Nhị	261-267
Sầu Đông Đi Xuân Hồng Về	Luân Tâm	268
Giữ Giùm Áo Ảnh	Lãm Thúy	269
Văn Bút là Gạch Nối Giữa Tình & Bạn	Dương Thành Lợi	270-280
Khuya	Hoàng Vi Kha	281
Quả Tim và Tình Nhân Loại	Quốc Hưng	282
Thơ Lục Bát trong Khúc Vô Thanh	Phạm Duy Sương	283-288
Cám Ơn Một Giấc Ngủ Dài	Diễm Nguyễn	289
Chào Đình Dậu	Nhất Hùng	290
Tìm Lại Được ...	Kiều Thu & Sen Nguyễn	291-299
Mùa Thu Chết	Nhất Hùng	300
Giang Hồ	Quốc Hưng	301
Thương Nhớ Cha Già	Trần Văn Thế	302-303
Viết về Hoa Tương Tư	Trịnh Bình An	304-305
Xuân Viễn Xứ	Hồng Thủy	306-307
Giới Thiệu / Quảng Cáo		309-331

Cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích với Văn Bút

Năm 1987, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại từ một Trung Tâm ở Paris (Pháp) đã phát triển sang Hoa Kỳ và Canada với nhiều Trung Tâm mới, trong đó có Trung Tâm Văn Bút Miền Đông. Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích là Chủ Tịch đầu tiên hai nhiệm kỳ (1987-1990 và 1992-1994). Tội gia nhập Văn Bút thời Cổ Thi sĩ Hà Bình Trung nên không có đủ tài liệu liên quan về hoạt động của các nhiệm kỳ đầu. Nhưng được biết cựu Chủ Tịch Nguyễn Ngọc Bích đã tổ chức thành công Đại Hội Văn Bút

Việt Nam Hải Ngoại lần đầu tiên tại Hoa Kỳ từ ngày 1 đến ngày 3 tháng 4 năm 1988 tại thành phố Arlington Virginia. Đại Hội có 50 Đại Biểu của các Trung Tâm về tham dự như: Trung Tâm Châu Âu, Trung Tâm Quebec (Canada), Trung Tâm Toronto (Canada), Trung Tâm Nam California và Trung Tâm Miền Đông Hoa Kỳ. Đây là một sự kiện tiêu biểu vì từ khi thành lập năm 1979, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại chỉ có một Trung Tâm ở Paris (Pháp), năm 1988 đã có năm Trung Tâm. Cố

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích và các văn hữu hội viên trong Trung Tâm Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ đã đóng góp nhiều công sức cho sự thành công tốt đẹp của Đại Hội này. Đây là thời kỳ tốt đẹp nhất của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Tháng 9 năm 1989, Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đã tham dự Đại Hội Văn Bút Quốc Tế (PEN International) tại Quebec



(Canada), giới thiệu tác phẩm tiếng Anh “War & Exile: A Vietnamese Anthology” (Chiến tranh và Lưu đày), nói lên thân phận của Người Việt Lưu Vong trước các Đại Biểu của Đại Hội Văn Bút Quốc Tế. Một việc làm mà từ trước tới nay, ngoài Cố Giáo sư Bích ra, chưa ai làm được.

Đáng tiếc thay, từ sau cuộc khủng hoảng của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại 1995, ông không còn trong Văn Bút nữa, nhưng ông vẫn rất quan tâm đến sự tồn vong của Văn Bút. Chúng tôi thường gặp nhau trong các sinh hoạt của Tạp Chí Cỏ Thơm hay Hội Cao Niên, tôi từng tâm sự với ông rằng chúng tôi thuộc lớp hội viên gia nhập sau cuộc khủng hoảng đầu tiên của Văn Bút, không có ân oán giang hồ gì với lớp đàn anh đi trước. Chúng tôi chỉ mong duy trì được sự hiện diện của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại trong Văn Bút Quốc Tế. Ông cũng đồng ý. Điều làm tôi cảm động là cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đã đến tham dự bữa cơm thân mật do Tân Ban Đại Diện Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ tổ chức tại nhà hàng Việt Royal đầu năm 2014. Để tránh cho chúng tôi khỏi bị đánh phá, ông đã đồng ý ủng hộ chúng tôi với tư cách hội viên thân hữu.

Tôi nhớ nhất là hình ảnh cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích ngồi bán sách ở các Hội Chợ hàng năm của Hội Cao

Niên và Cộng Đồng Vùng Hoa Thịnh Đốn. Bán sách như mọi người đều biết, nó ế ẩm tàn canh. Ngay thời cụ Tú Xương mà đã có:

*“Cô hàng bán sách lim dim ngủ
Thầy giáo tư lương nhấp nhòm
ngồi...”*

Việc bày bán sách báo ở các hội chợ chỉ để trình diễn cho vui. Nhưng cố Giáo sư Bích rất kiên trì, năm nào cũng có bàn sách của Cành Nam do ông và nhà văn Trương Anh Thụy chủ trương với những tác phẩm giá trị. Những năm gặp tuyết giá rất lạnh, ông cũng cố gắng một mình khiêng từng thùng sách nặng nề vào Hội Chợ Tết. Có lần tôi và chị Trương Anh Thụy phụ khiêng sách vào giúp ông. Người trí thức khoa bảng như ông, lại luôn luôn dấn thân tranh đấu không biết mệt mỏi, thời đại ngày nay rất hiếm. Từ nay các kỳ hội chợ Tết Vùng Hoa Thịnh Đốn mất đi hình ảnh của một vị giáo sư chững chạc ngồi thu mình khiêm tốn bên bàn sách báo, vui vẻ chào mời người qua kẻ lại, giá của cuốn sách không cao bằng giá lời mời của người bán sách. Không phải vì tiền, chỉ vì yêu sách...

Một lần ở Hội Cao Niên, tôi lên ngâm bài thơ Nguyễn Cầu của cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương:

*“Ta còn để lại gì không
Kìa non đá lở, nọ sông cát bồi...”*

Rất nhiều người vỗ tay chỉ vì cái giọng rất Huế của tôi. Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích ngồi sát bàn trên, ông gật gật đầu tán thưởng làm tôi cũng được vui lây. Bây giờ nhớ lại, một cảm xúc buồn tê tái:

“Ông còn để lại gì không?”

Vâng. Ông đã để lại nhiều lắm. Một sự nghiệp văn chương đồ sộ. Một

sự nghiệp chính trị đáng quý. Và rất nhiều tình cảm, kỷ niệm buồn vui với gia đình, bằng hữu thân thương.

Đối với Văn Bút, cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, trước khi rời khỏi tổ chức, đã để lại một tâm thư, kêu gọi những người cầm bút “có lương tâm” hãy thức tỉnh, mà ngày nay đọc lại vẫn thấy thấm thía. ■

Đăng Nguyên

Bến Không

Người về huyên náo đời ta
Tưởng chừng như thể xót xa đợi chờ
Nghe âm vang vọng hững hờ
Dung nhan còn lại sợi tơ duyên đầu
Dặm ngàn bước mỗi canh thâu
Tay lần tràng hạt tâm cầu tâm kinh
Giữa đời quên chuyện nhục vinh
Tình yêu qua mắt lênh bênh bến không.

ĐĂNG NGUYỄN



Anh Hùng Hào Kiệt

英雄豪傑

Thơ: Phan Bội Châu (*)



Cụ Phan Bội Châu

英雄豪傑

飄蓬我輩各他鄉
辛苦偏君分外嘗
性命幾回頻死地
鬚眉三度入囹圄
驚人事業天陶鑄
不世風雲帝主張
假使前途盡夷坦
英雄豪傑也庸常。

潘佩珠

Anh Hùng Hào Kiệt

Phiêu bồng ngã bối các tha hương
Tân khổ thiên quân phận ngoại thường
Tính mạng kỷ hồi tần tử địa
Tu mi tam độ nhập linh đường
Kinh nhân sự nghiệp thiên đào chú
Bất thể phong vân đế chủ trương
Giả sử tiền đồ tận di thần
Anh hùng hào kiệt đã dung thường.

Phan Bội Châu

(*) bài “Anh Hùng Hào Kiệt” trích trong tập “Ngục Trung Thư”

Thơ của cụ Phan Bội Châu gửi cụ Phan Chu Trinh khi cả hai đang bị thực dân Pháp bắt tù đầy ngoài Côn đảo (1907-1911).

*Bản Dịch của
Trần Quốc Bảo (Richmond, VA)*

Anh Hùng Hào Kiệt

Bác với tôi phương trời lận đận
Riêng bác ôm thân phận đắng cay
Tử thần mấy độ ra tay
Gông cùm ba lượt tù đầy oan khiên
Vì đại sự cao thiên thử thách
Bước phong vân để thánh phò trì
Đường đời ví chẳng gian nguy (*)
Thì trang hào kiệt có gì hơn ai

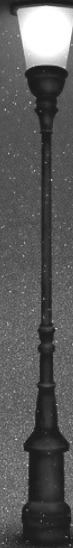
() Còn dịch; Đường đời ví thử phăng li*



Đành nương thân nơi đất khách
Chân trời góc biển xa
Tình đời nghe âm lạnh
Vời khuất bóng quê nhà.
Tuổi cao chiều bóng xế
Xuân mòn ngày tháng qua
Bốn khung tường lặng lẽ
Ngơ ngần bước vào, ra
Những đêm thăm nhỏ lệ
Thao thức mấy canh gà
Mùa đông hoa tuyết phủ
Gió buốt chùng thịt da
Quần quanh hè phố cũ
Mộng ước dần phai pha.
Ngó từng khuôn mặt lạ
Lần thân chiếc thân già.
Lời ngu ngơ tượng đá
Hát giữa chợ phù hoa.
Sóng xô mù biển cả.
Hồn lênh đênh quê nhà!

HOÀNG SONG LIÊM

Nương Thân





CHU VĂN AN

Thơ Ngát Hưởng Thiên

Ngay từ hồi còn trẻ cụ Chu Văn An (1292-1370) đã nổi tiếng là một người cương trực, giữ tiết tháo, không cầu danh lợi, chỉ ở nhà đọc sách. Sau khi thi đậu Thái học sinh

(Tiến sĩ) cụ không ra làm quan, chỉ ở nhà mở trường dạy học. Học trò theo học rất đông. Trong số môn đệ cụ có nhiều người thành đạt, thi đỗ ra làm quan to trong triều.

Năm Khai Thái đời vua Trần Minh Tông (1314-1329) cụ mới nhận chức Quốc tử giám tư nghiệp, dạy cho thái tử học. Đến đời Trần Dụ Tông (1341-1369), vì nhà vua mãi mê chơi bời, tình cảnh xã hội nhiều nhương, chính sự thối nát, dân tình đói khổ, cụ đã dũng cảm dâng “*Thất trảm sớ*” xin chém bảy tên nịnh thần nhưng vua không nghe. Cụ bèn treo mũ, cởi áo từ quan lui về ở ẩn. Cụ tính ưa đọc sách nên dựng một ngôi nhà ở sườn đồi, cạnh bờ đầm tại núi Phụng Hoàng (Chí Linh), vừa làm thư viện, vừa làm trường và là nơi soạn sách. Cụ lấy hiệu là Tiều Ẩn (có nghĩa là người đi hái củi ẩn dật). Cụ dạy học và viết sách cho tới khi qua đời tại đây. Khi cụ mất, vua Trần đã dành cho cụ một vinh dự lớn bậc nhất đối với một trí thức là được thờ ở Văn Miếu. Sự nghiệp của cụ được ghi lại trong văn bia ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Cụ được tôn kính là người Thầy vĩ đại, được coi là “Vạn thế sư biểu”. Các tác phẩm của cụ phần lớn đã bị giặc Minh tiêu hủy và tiêu hủy. Hiện chỉ còn lưu truyền lại mười hai bài thơ.

Cụ Chu Văn An tìm về với cuộc sống ẩn dật để di dưỡng tâm thần, để xa lánh cõi đời trần tục thoát khỏi trò đua chen chốn quan quyền và nêu cao khí tiết của bậc chính nhân quân tử. Bài thơ “*Xuân Đán*” (Sáng mùa Xuân) cụ làm khi về ở ẩn:

春旦

寂寞山家鎮日閒，
竹扉斜擁護輕寒。
碧迷草色天如醉，
紅濕花梢露未乾。
身與孤雲長戀岫，
心同古井不生瀾。
柏薰半冷茶煙歇，
溪鳥一聲春夢殘

XUÂN ĐÁN

*Tịch tịch sơn gia trấn nhật nhàn.
Trúc phi tà ủng hộ khinh hàn
Bích mê thảo sắc thiên như túy,
Hồng thấp hoa sao lộ vị can.
Thân dữ cô vân trường luyến tụ,
Tâm đồng cổ tỉnh bất sinh lan.
Bách huân bán lãnh trà yên yết,
Khê điều nhất thanh xuân mộng tàn.*

(Nhà trên núi vắng vẻ, suốt ngày thanh thoi. Cánh cửa phen che nghiêng ngăn cái rét nhẹ. Màu biếc át cả sắc cỏ, trời như say. Ánh hồng thấm nhành hoa sương sớm chưa khô. Thân ta cùng đám mây cô đơn mãi mãi lưu luyến hốc núi. Lòng

giống như mặt giếng cổ, chẳng hề gợn sóng. Mùi khói thông sắp hết, khói trà đã tắt. Một tiếng chim bên suối làm tỉnh mộng xuân).

SÁNG MÙA XUÂN

*Nhà trên núi vắng cảnh an nhàn
Phên cửa nghiêng che tiết lạnh sang
Cỏ biếc trời cao say chất ngát,
Hoa hồng sương sớm đượm miên man.*

*Thân như mây lẽ vương non thẳm
Lòng tựa giếng xưa lặng sóng vàng
Hương gỗ thông tan, trà cạn khói,
Chim bên suối hót mộng xuân tàn.
(Tâm Minh dịch thơ)*

Đây là ngôi nhà tranh cửa trúc nhỏ bé hoang vắng nơi cụ Chu Văn An ở ẩn tại làng Kiệt Đặc, huyện Chí Linh, một vùng sơn thủy hữu tình với núi Côn Sơn, ngọn Phụng Hoàng, sông Thanh Lương và ao Miết Trì... Cánh cửa phên chỉ che nghiêng ngăn cái rét nhẹ nhẹ, có lẽ vì cụ vẫn còn muốn đón nhận cái khí lành lạnh của trời đất ban cho. Cụ không tâm niệm là với một thời thế nhiễu nhương như thế, kẻ sĩ không còn cách gì để cống hiến cho đời. Về ở ẩn không phải là một sự thất bại, một nỗi khổ đau. Ẩn dật chính là môi trường sống lý tưởng. Dạy học cũng là một cách phục vụ nước nhà một cách hữu ích.

Cụ sống giản dị và thư thái an nhàn, xa lánh cõi đời trần tục hòa đồng với cảnh thiên nhiên đơn sơ, đạm bạc thảnh lạng, vắng vẻ. Cụ thích ngắm hoa thơm cỏ lạ. Đất trời đang vào Xuân, cụ cảm nhận thấy vạn vật phô sắc với các loại kỳ hoa dị thảo, trong đó có làn cỏ xanh biếc tốt tươi. Màu biếc át cả sắc cỏ. Trời trên cao như say chất ngát. Những ánh hồng thấm vào các nhành hoa đượm miên man trong sương sớm.

Cảnh giới thanh u như gột sạch hết phiền não, thoát vòng tục lụy chẳng còn vương vấn chút bụi trần thời khác chi Phật giới. Và chỉ có một tâm hồn đã đạt đạo được trọn vẹn mới có thể cảm nhận thiên nhiên được như thế.

Thân như đám mây lẽ loi cô đơn mãi mãi lưu luyến hốc núi, vẫn vương với non thẳm. Non thẳm tượng trưng cho đạo lý hay lẽ phải muôn đời mà sĩ phu yêu nước không thể nào ly khai. Khi trong đời trần tục bao kẻ tiểu nhân đắc chí lộng hành, thời người quân tử thường bị thất thế, tự ví thân mình như cụm mây gần núi, thoái lui, ẩn khuất, tránh đời, xa lánh tiểu nhân, cứ giữ vẻ uy nghiêm mà lui về ở ẩn, ứng với quẻ “Thiên Sơn Độn”, còn gọi là quẻ Độn là quẻ thứ 33 trong Kinh Dịch.

Lòng tựa giếng xưa, giống như mặt giếng cổ, chẳng hề gợn sóng, luôn dâng hiến dòng nước tươi mát,

không hề pha lẫn với các dòng đời ô tạp rác rưởi khác, luôn làm ích lợi cho đời, cho muôn người đang khát khao đạo lý và kiến giải nhưng vẫn lặng sóng vàng. Tương tự như ý trong quẻ “Thủy Phong Tỉnh” (còn gọi là quẻ Tỉnh) là quẻ thứ 48 trong Kinh Dịch. Theo đó thì làng xóm có khi thay đổi, còn giếng nước vốn cố định, không dời chỗ. Đổi làng xóm, đổi ấp chứ không đổi giếng. Nước giếng không kiệt mà cũng không thêm, ở chỗ nào cứ ở yên chỗ đó. Người có tài, muốn giúp đời, nhưng không được dùng, ví như cái giếng nước trong mà không ai múc. Nếu được ông vua sáng suốt dùng, thì người đó sẽ giúp cho mọi người được nhờ.

Cụ muốn bộc lộ tấm lòng mình là dù cho phải dời chỗ ở về núi Phụng Hoàng nhưng tấm lòng son của người quân tử vẫn chẳng hề phai. Hình ảnh này đã nói lên cái tâm như nhất đầy ấp chính khí của kẻ sĩ hết lòng phù dân giúp nước. Cụ nhàn thân nhưng không nhàn tâm. Làm ích lợi cho đời nhưng lòng tĩnh lặng không sinh ra sóng. Nơi đây gợi ra hình ảnh của cái tâm được đề cập tới trong Thiền Tông đó là “chân tâm”, “diệu tâm”.

Mùi khói thông thoát tiên hình thành, rồi hương gỗ tồn tại tỏa rộng ra, sau biến dần đi và cuối cùng là tan hết. Làn khói trà tỏa ra rồi cũng tương tự

theo những giai đoạn như trên mà tan biến. Một tiếng chim bên suối hót vang lên làm tỉnh giấc mộng trong buổi sáng mùa Xuân. Phải chăng cụ thấy được sự vận hành của Đạo cùng với lẽ “vô thường”, đặc tính chung của mọi sự sinh ra có điều kiện, qua các giai đoạn “*thành, trụ, hoại, không*” hay “*sinh, trụ, di, diệt*” là bốn quy luật chi phối mọi hiện tượng giới. Đạo Phật gọi Thế gian là vô thường nghĩa là “không chắc chắn”, “không trường tồn”.

Từ giữa đời Trần về sau, Nho giáo thịnh dần, Phật giáo suy yếu. Tuy thế nhiều nhà Nho trước đây đã từng lên án chỉ trích Phật giáo gay gắt vậy mà cuối đời lại vào chùa sống cuộc đời thanh đạm và viết những vần thơ ca ngợi cảnh đẹp già lam như Trương Hán Siêu, Phạm Sư Mạnh...

Cụ Chu Văn An cũng không trực tiếp bài bác Phật giáo mà trái lại cụ còn sáng tác những vần thơ ca ngợi thiên nhiên, bộc lộ tâm tình tiêu dao, phóng khoáng tự tại, mang cốt cách của thiền sư, của đạo sĩ với một tâm hồn đạt đạo. Thơ của cụ được Phan Huy Chú nhận xét là: “*lời thơ trong sáng u nhàn*”. Thơ cụ chịu ảnh hưởng của đạo Phật trong giai đoạn về ở ẩn này như nhiều nhà thơ thời ấy. Nói chung thơ các ẩn sĩ thường có phong vị u nhàn, nhưng với cụ u nhàn chỉ là ở cái giọng thơ

Sự ngưỡng mộ Phật giới thanh u (trong sạch và tĩnh lặng), thoát vòng tục lụy của cụ Chu Văn An cũng tỏ lộ ra vào một lần cụ dừng chân tạm nghỉ ở núi thôn Nam. Cảm thấy thân nhàn nhã như đám mây lẻ loi trên bầu trời, tự do phân tán, nhẹ bay khắp Nam, Bắc. Gió mát thổi bên gối, tâm tình dễ ngoài cuộc đời, xúc cảnh sinh tình cụ làm bài thơ “*Thôn Nam Sơn Tiểu Khế*” (Tạm nghỉ núi thôn nam):

村南山小憩

閑身南北片雲輕，
半枕清風世外情。
佛界清幽塵界遠，
庭前噴血一鶯鳴。

THÔN NAM SƠN TIỂU KHẾ

*Nhàn thân nam bắc phiến vân khinh,
Bán chẩm thanh phong thế ngoại
tình.
Phật giới thanh u, trần giới viễn,
Đình tiền phún huyết nhất oanh
minh.*

(Thân nhàn như đám mây nhẹ bay khắp Nam, Bắc. Gió mát thổi bên gối, tâm tình dễ ngoài cuộc đời. Cõi Phật thanh u, cõi trần xa vời. Trước

sân, hoa đỏ như máu, một chiếc oanh kêu).

TẠM NGHỈ NÚI THÔN NAM

*Thân nhàn Nam Bắc áng mây trôi,
Bên gối gió qua, nhẹ việc đời.
Cõi Phật thanh u, xa cõi tục
Trước sân hoa đỏ, tiếng oanh vui.
(**Tâm Minh dịch thơ**)*

Một lần vân du cụ dừng chân bên sông đứng một mình đếm thuyền về bến. Trước ghềnh, gió gấp, một tiếng sáo gọi cảnh thu. Thơ đã tàn, mặt trời xế bóng, ánh hồng nhàn nhạt. Màu biếc mênh mông. Cụ làm bài thơ “*Giang Đình Tác*” (Làm thơ ở Giang Đình). Trong thơ cụ có sự cô độc nhưng vắng bật hẳn sự tiếc nuối thờ than. Quả thật đây vẫn là Phật giới thanh u, xa lánh cõi trần tục. Bốn câu cuối bài thơ:

功名已落荒唐夢，
湖海聊為汗漫遊。
自去自來渾不管，
滄波萬頃羨飛鷗。

*Công danh dĩ lạc hoang đường
mộng,
Hồ hải liêu vi hãn mạn du.
Tự khứ tự lai hồn bất quản,*

Thương ba vạn khoảnh tiện phi âu.

(Công danh đã rơi vào giấc mộng
hoang đường. Tạm dạo chơi miền
hồ hải. Đi lại tự mình, chẳng gì trời
buộc. Thèm cánh chim âu bay liệng
trên muôn khoảnh sóng xanh).

*Công danh chót lặc vùng mơ ảo
Hồ biển tạm chơi thú nẻo xa
Đây đó lang thang đời tự tại,
Ước như chim lướt sóng bao la.
(Tâm Minh dịch thơ)*

Trong một bài thơ khác cụ lại đã ca
ngợi một vị sư đạo cao đức trọng.
Cụ tán dương tư cách thanh cao của
các nhà sư như tư cách của một nhà
Nho quân tử sống ẩn dật chịu ảnh
hưởng Lão–Trang trong bài “*Đề
Dương công Thủy Hoa đình*”.

Như vậy ta thấy ý thơ của cụ Chu
Văn An luôn ngát hương thiền.
Chính vì đã chịu nhiều ảnh hưởng
của đạo Phật mà khi về ở ẩn tiên
sinh bình tĩnh dạy học, viết sách và
sống yên vui đến cuối đời. ■

TÂM MINH NGÔ TÀNG GIAO

(Virginia, đón Xuân Đinh Dậu, 1-2017)



THÁNG TƯ ĐEN



Tháng Tư mắt nước đau lòng quá
Thơ viết ngàn trang cũng chẳng cùng
Mực máu vẫn còn tuôn chảy mãi
Từ trong dòng hận nổi đau chung

Tháng Tư ngào nghen tay buông súng
Chẳng đánh mà sao chịu vỡ hàng
Trách bạn đồng minh sao phản bội
Đề ta bị nước mất nhà tan

Tháng Tư biển đón người ly xứ
Như suối nghìn năm chẳng cạn dòng
Ngoảnh lại nhìn về nơi cố quận
Thôi đành lệ chảy biệt non sông

Tháng Tư chạy giặc cờ in máu
Chết biển chết sông chết dọc đường
Con bị mất cha chồng mất vợ
Lệ đời rơi mãi xót đau thương

Tháng Tư tù cải tạo Nam Bắc
Trại mới mọc lên khắp núi rừng
Năm tháng bao tù nhân chết tức
Thiếu cơm thiếu thuốc xót đau không

Tháng Tư gục chết tên đường mới
Nhức nhối tâm can hận bạo tàn
Tự trách thương mình đau mất nước
Vì đầu thua lũ cộng sài lang

Tháng Tư Quốc Hận không quên được
Nhớ mấy miền Nam nhớ tháng ngày
Nhớ nhớ miền Nam dân chủ quá
Nên đành thất bại thật chua cay

Tháng Tư Quốc Hận ai không nhớ
Trừ bọn gian manh lũ trở cò
Bỏ bạn để theo loài quỷ dữ
Chỉ vì cơm áo chút danh nhơ

Tháng Tư không thể quên thù hận
Bởi việt cộng kia bán nước rồi
Đất bán biển dâng cho tàu cộng
Chúng lo cho đảng chúng mà thôi

Tháng Tư còn hát bài vong quốc
Mất nước nên ta phải lạc loài
Quốc Hận Tháng Tư ngày Quốc Hận
Khắc ghi tâm tưởng chẳng hề phai.

HOA VĂN

Như Giác Chiêm Bao

Tôi vẫn có bầu trời như ngày cũ,
Nhưng quanh tôi tất cả chẳng còn xanh
Màu đỏ tươi, màu máu của hôi tanh,
Đông quánh lại thành màu cờ trên cột.

Mơ một ngày vì sao sa đột ngột,
Để quê hương hoan lạc cuộc đời thường.
Để quê hương nắng ngọc trải muôn phương.
Thủ đô mãi là Saigon hoa lệ.

Dâu bể một thời gạo châu củi quế,
Nay nhạc vàng vang vọng khắp nơi xa.
Tình một thời bay bổng, tình bao la
Vàng nhạt nguyệt bão hòa vùng ánh sáng.

Dù bắt đầu với đôi bàn tay trắng,
Việt Nam tôi ngạo nghễ bước chân đi.
Lũ chim trời mổ thóc buổi chiều quê
Bên dòng nước áo bà ba tình tự.

Người di tản xa, định cư tứ xứ,
Đã quay về phố cũ, mái nhà xưa.
Người lính Cộng Hòa lặng lẽ ngắm mưa,
Trang hồi ký tự bao giờ kín đặc.

LÊ THỊ Ý

Đồng Tháp Ngày Xưa

Ngọc Hạnh



Mùa đông Hoa Thịnh Đốn năm nay được thiên nhiên ưu đãi chỉ có một trận tuyết nhỏ đầu mùa còn thì trời lạnh khi nhiều khi ít. Có đôi khi âm u cả ngày buồn hiu vì “mây xám phủ ngang lưng trời”. Phần lớn nắng vàng óng ả tươi vui phủ lên vạn vật. Tuy nắng đẹp như mùa Xuân nhưng không ấm nhất là khi có gió lớn thăm viếng càng tệ hơn, giá rét mùa đông

tăng thêm. Các cành cây rung chuyển theo gió ngã nghiêng, cây gãy, cành rơi, mất điện... Hôm nay trời trong, nắng thật đẹp như đêm niềm vui đến khắp nơi nhưng Vân cũng chẳng đi đâu vì bên ngoài gió và rét quá. Ngồi trong nhà ấm áp Vân băng khuâng nhớ lại cách đây vài hôm trong buổi họp mặt mừng sinh nhật phu quân chị bạn, ông nhà báo quen cho Vân biết tin tức ông chú họ mất liên lạc từ 1975. Vân thật sự ngạc nhiên và vui mừng biết được tin chú. Càng vui hơn khi sau này chú cho hay gia đình đang sống bình an ở Úc Châu đất rộng, tình nồng, dân Úc hiếu khách ấm áp thân tình. Bao kỷ niệm ngọt ngào lúc trẻ khi sống ở quê nhà lần lượt hiện ra trong trí Vân như cuốn phim quay chậm.

Thời xưa ba chú và ông nội Vân là hai trong những nhà nho, nhà thơ vùng chợ quận Cao Lãnh trù phú thuộc tỉnh Sa Đéc. Sau này địa phương đã đổi thành tỉnh Đồng Tháp. Hai ông khi gặp nhau chuyện trò, bình phẩm thơ văn có vẻ tâm

đắc lẫm. Vân gọi ba chú là ông Hai. Theo Vân, vùng chợ quận nhà ông Hai to và đẹp nhất, có hàng rào sắt bao quanh, sân rộng, cổng to... Nhà bà Ba gần Cầu Kinh cũng to, đẹp nhưng bề ngang không rộng bằng nhà ông Hai, theo trí nhớ Vân. Ông còn làm chủ nhiều căn phố gần chợ lồi vào nhà thương Cao Lãnh. Chú là con trai duy nhất và là con út ông bà Hai ngoài hai người chị lớn hơn chú nhiều tuổi. Chú và Vân học cùng trường nhưng khác lớp. Hai nhà cách nhau một quãng đường; mãi đến khi hồi cư sau mấy năm chạy giặc mới ở gần nhau cùng một dãy phố, chỉ cách nhau có một căn. Bà Hai và bà nội Vân thường qua lại chuyện trò hoặc gọi nhau cùng đi chợ cách dãy phố căn phố lâu.

Có lẽ quý vị ngạc nhiên tại sao đang ở nhà cao cửa rộng 2 gia đình phải tản cư và lúc trở về lại sống trong căn phố nhỏ. Trên đời có nhiều bất ngờ không mấy ai đoán trước được, nhất là trong thời ly loạn. Thời gian ấy Vân không nhớ đích xác năm nào, lính Tây cách vài ngày mang súng hùng hổ đi tìm bắt Việt Minh. Những người này ban ngày không biết ở đâu nhưng đêm về thì đến khu phố chợ và khu dân cư rải truyền đơn kêu gọi bãi thị, không cho nhóm chợ, không cho học sinh đến trường, chặn dân ngoại ô không cho đem thực phẩm vào chợ bán, đốt nhà

theo kế hoạch tiêu thổ kháng chiến... Sáng ra lính Tây trong đồn ruộng bỏ đi kiểm bắt VM nhưng họ đã đi hết. Những người trai trẻ, các thiếu nữ, các ông trung niên bị Tây bắt vào đồn nhốt để điều tra tìm thủ phạm các vụ phá hoại... Dân chúng sợ hãi cả hai bên. Không thể sống trong tình trạng bất an, thiếu thực phẩm nên ông bà Hai, gia đình Vân, dân chúng lần lượt và lặng lẽ rời bỏ phố chợ tản cư về thôn quê ở nhờ với họ hàng. Vật chất tuy thiếu thốn, không tiện nghi nhưng đỡ lo Tây hay Việt Minh bắt. Gia đình chú và Vân tản cư mỗi người một nơi. Người thành thị cũng mặc quần áo màu sậm như xám hay đen vừa tránh máy bay, vừa hòa đồng với dân thôn quê.

Khi tình trạng khả quan hơn ông bà Hai hồi cư trước và lúc Vân trở về chú đã đi học xa. Mãi mấy năm sau mới gặp lại khi chú và cháu cùng học Đại học Văn Khoa Saigon. Ngôi nhà to đẹp ông Hai có tường dày 30 phân bị Tây đặt mìn phá hủy vì Việt Minh dùng làm nơi trú ẩn để bắn phá đồn Pháp, kho lúa cũng bị đốt nhưng còn kịp di dời được phần lớn vì lúa cháy âm ỉ rất chậm. Sau 1975 chú cho con trai vượt biên trước. Em định cư Úc, đi học, tốt nghiệp đi làm, bảo lãnh cô chú theo diện đoàn tụ gia đình. Giờ cháu nội Cô chú đã tốt nghiệp y khoa, nói tiếng Việt giỏi. Cô

chú nghỉ hưu đã mấy năm nhưng chưa một lần trở về thăm quê hương dù rất nhớ họ hàng, bà con. Lúc tản cư theo chú, thật hãi hùng. Ông Hai từ một nhà giàu trở thành trắng tay không lợi tức, không ai đóng tiền nhà hay đóng lúa ruộng cho. Ông nội Vân cũng thế, đã đi chạy giặc còn bị ăn cướp. Dân không có việc làm, không ai thuê mướn, đối rủ nhau làm bậy, nhưng ông Vân đâu còn tiền. Tài sản, nhà cửa ruộng vườn mất ai cũng tiếc, xót ruột lắm nhưng nghĩ lại tình trạng chung đất nước trong thời chiến tranh, phải chịu thôi. Đồng bào miền Bắc bỏ tài sản di cư vào Nam tìm sự bình an và đã gây dựng lại sự nghiệp tốt đẹp hơn trước... Phần gia đình Vân tản cư sau khi ông nội bị Tây bắt về bót một ngày. Ông về một làng trong vùng Đồng Tháp xa thành phố, nơi nhà dân cư cất dọc theo bờ con sông sâu nước chảy, bề ngang khá rộng, phía sau nhà toàn đồng ruộng mênh mông bát ngát, cò bay thẳng cánh. Thời bình, tàu thuyền qua lại ngược xuôi trên sông vui mắt. Có khi một chiếc tàu chở hàng lớn kéo theo 1, 2 chiếc thuyền nhỏ nhỏ như cái đuôi. Trẻ con rủ nhau ra bờ sông gió mát đứng xem tàu chạy. Nội có nhà có đất ở đây, có người cháu và quen biết thân tình với những nông dân sống lâu năm nơi đây. Ngoài ra còn có những người thuê đất nội trồng lúa từ nhiều năm

trước, họ hiền lành chất phác. Người cháu trông nom, quản lý nhà cửa khi nội đi vắng. Sau này Việt Minh mượn nhà làm cơ quan, Tây đi ruộng đốt cháy một phần. Nội về chợ ở đến khi chợ quận không còn an toàn phải trở về Đồng Tháp sửa căn nhà cháy ở tạm. Ông bà cho đào hầm trốn đạn. Mỗi khi nghe tiếng máy bay ù ù trên trời là cả nhà chui xuống hầm núp, đợi chúng bay khỏi một chốc lát mới dám leo lên. Thời kỳ loạn lạc đó nông dân chẳng dám ra đồng trồng lúa nhiều như xưa nên kho lúa gần như trống rỗng. Lâu lâu tàu Tây đi tới các ngoại ô kiểm VM, thấy thanh niên thì bắt nên nông dân cũng lo trốn lính Tây, ruộng có nơi bỏ không cho cỏ mọc hay trồng ít đủ cho gia đình chi dùng trong năm. Ở vùng Đồng Tháp mọi chi tiêu trong gia đình hầu như trông vào lúa, lợi tức chính là lúa. Cưới vợ cho con: bán lúa, mua chiếc xuồng mới: bán lúa...

Bình thường vào dịp nghỉ hè anh em Vân về Đồng Tháp thăm nội, ở chơi từ 1 tuần đến 10 ngày. Vân nhớ phần nào đặc điểm Đồng Tháp, dĩ nhiên không giống ngày nay có nhiều thay đổi mới mẻ nhờ hết chiến tranh loạn lạc.

RỪNG TRÀM:

Thời gian tản cư Vân về ngoại vì khí hậu mát mẻ nhiều cây trái, thực

phẩm, thỉnh thoảng mới đi Đồng Tháp thăm nội. Phải đi ban đêm và bằng thuyền và mất khoảng hơn 2 tiếng. Sau này có đường xe hơi chỉ mất độ 35 phút. Nếu đi ban ngày nghe máy bay Pháp ù ù trên trời, phải ngừng thuyền lại, tìm chỗ núp. Đến nhà rồi thuyền đem dầu trong rạch ở rừng tràm xéo xéo sau nhà. Ông nội Vân có rừng tràm khá rộng, thân cây thẳng, vỏ cây có nhiều lớp trắng trắng bao quanh, lá xanh um. Cây tràm khi lớn có thể làm cột nhà, cây cành nào chết thì cưa làm củi đốt. Cũng là nơi ẩn trốn giặc Pháp an toàn. Khi chúng đi ruộng bố, hầm hầm sát khí. Vân chỉ nghe nói lại, thật ra Vân trốn mất tiêu đâu có thấy ông Tây nào. Họ ở đầu này mình ở đầu kia tha hồ tìm. Nơi đây cũng là nơi những đàn cò nghỉ ngơi về đêm. Sáng sáng từ rừng tràm hàng ngàn con cò trắng tung cánh cùng bay về một hướng kiếm ăn. Chiều 5, 6 giờ chúng trở về hàng đàn, trắng xóa một vùng. Nếu thuyền đi ngang vùng đồng ruộng trồng lúa khi lúa vừa gặt xong, nước còn ẩm ướt chút ít sẽ thấy vô số các loại chim cò đi kiếm ăn... Riêng cò thì nhiều, cò ma ốm nhách cổ cao nhòng, lông trắng xóa, cò hương với đôi chân khăng khieu, đi lom khom, mỏ dài dài và nhọn, cò xanh, cò lép nhỏ bé hơn đồng loại... Đàn cò ngủ trong rừng tràm là cò trắng. Ngoài cò còn có con diệc, lông

xanh xanh cao to hơn cò ma. Đồng Tháp ban ngày nóng nhưng nhờ rừng tràm cũng mát bớt. Ông nội Vân trồng mấy cây tràm riêng lẻ gần bờ kinh, là bến ghe lương đậu để chở lúa từ ruộng về kho hàng năm. Nơi đó có cái nhà bé bé chẳng mấy cái võng để nghỉ trưa, có gió mát, có bóng cây, nằm trên võng đọc sách cũng thú lắm. Từ đó đi quá một chút qua cây cầu nhỏ có thể vào rừng tràm. Trẻ con trong xóm hay vào đó tìm tổ chim hay bẫy bắt chim và cũng là nơi trú ẩn của chồn. Chúng trốn trong rừng tràm chờ tối ra bắt trộm gà vịt trong chuồng.

CÁ:

Vùng Đồng Tháp nổi tiếng nhiều cá. Nước dưới kinh trong vắt thấy rong rêu tận dưới đáy, thấy cá to bé bơi lội nhõn nhợ đẹp lắm. Tuy thế câu cá không ăn mồi, nó bơi nơi khác, tránh né miếng mồi, nếu thả miếng mồi khơi khơi không móc vào lưới câu, chúng tranh nhau ăn. Mỗi khi thò xuống nước rửa tay là cá chốt, cá lòng tong bu quanh, nhiều lắm nhưng toàn là cá nhỏ. Vân chợt nhớ người ta hay máng người không danh phận còn đi phá rối kẻ khác là “đồ lòng tong lục chốt chọc gậy bánh xe”. Cá linh nhiều lắm. Chúng bơi từng đàn nhứt là vào mùa nước. Có những xuống bán cá linh tươi, cá còn sống chứa trong chậu to hay

một khoang xuồng. Họ vừa bơi xuồng dưới sông vừa rao lớn “Cá linh, ai mua cá linh hôn...” Dân mua để ăn và để làm mắm và nước mắm. Ngoài ra mấy ông điền chủ thường đào kinh từ sông lớn sâu vào phần đất của mình để có thể chở lúa từ ruộng về nhà, dài ngắn tùy theo thửa ruộng mình làm chủ, nhanh và nhiều hơn chở lúa bằng xe bò. Đầu con kinh họ chặn ngang để mấy rọ to đường kính từ 2m-3m. Cá thay vì bơi ra sông thì chui vào

rọ và ở lại đó đến khi đủ lớn sẽ có lái buôn đem ghe đến cân mua. Trước kia ông của Vân cũng có rọ cá lóc, cá rô, cá trê. Chúng chui vào theo đàn và từng loại riêng biệt. Phải cho chúng ăn hàng ngày. Tối giờ cho cá ăn trông cũng vui mắt. Chúng há miệng quẫy đuôi, tranh mỗi. Có cái cầu nhỏ bắt từ bờ ra mỗi rọ để cho cá ăn. Khi có khách muốn ăn cá chỉ dùng vợt xúc lên là được, không cần phải xuống nước. Dân chung quanh trong



vùng muốn bắt cá sáng sớm đi dọc theo kinh đào thế nào cũng bắt được vài con hay hơn, đủ ăn cho một ngày. Đêm khuya sương xuống cá phóng lên cao hay trườn lên bờ ruộng, vũng nước tìm mồi và chưa kịp trở lại con kinh, mắc kẹt trên bờ bị bắt. Nông dân ở lâu có kinh

nghiệm, biết khúc kinh nào cá hay trườn lên, thường lá cá lóc, cá rô, nhất là vào mùa lúa chín. Có khi bắt được rùa, con to con bé. Có người ăn thịt có người nuôi chúng

trong cái hồ nhỏ hay đem bán cũng chẳng được bao nhiêu tiền. Nước vùng Đồng Tháp trong leo lẻo tưởng ngon lành hóa ra chua lết, không uống được, là nước phèn. Dân dùng nước mưa.

HOA SÚNG:



Tháp Mười có hoa súng mọc từ dưới nước, lá hình tròn nằm sát mặt nước đường kính khoảng 3 hay 4 tấc. Hoa súng nhỏ và cũng đẹp tuy không đẹp

bằng hoa sen, có màu trắng, hồng nhạt, hồng đậm. Cũng có hoa màu xanh nhạt nhưng ít thấy. Hoa súng mọc trong đầm lầy vùng Đồng Tháp nhiều lắm, nhất là vào mùa nước, hoa nở rộ trắng cả đầm. Cọng súng dài độ 1 mét đến 4 mét, nước ngập tới đầu, súng mọc theo tới đó. Người ta dùng nấu canh chua, canh tôm hay làm gỏi tôm thịt cũng ngon. Thường người địa phương khoanh 10, 15 cọng hoa súng thành vòng tròn nhỏ, chớ ra chợ bán. Những cọng súng có hoa mới ngon, mềm. Cọng hoa súng chứa nhiều nước, khuôn nặng nhưng bán chẳng được bao nhiêu tiền so với hoa sen là loài hoa quý vùng Đồng Tháp: “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn...”

HOA SEN ĐỒNG THÁP:

Người ta nói vùng đồng bằng Cửu Long không nơi nào nhiều hoa sen bằng Đồng Tháp và hoa sen là Quốc hoa Việt Nam. Vân không biết đó có đúng không nhưng Đồng Tháp có nhiều đầm hoa sen nằm bên đường đi từ Cao Lãnh đến Đồng Tháp, dù đi thuyền hay đi đường bộ đều thấy. Các đầm sen cách con



đường 5, 10 mét hay có khi sát bên đường. Lúc Vân nhỏ, sen mọc tự nhiên trong các đầm nhưng nay người ta trồng để kinh doanh nên chung quanh đầm được giữ gìn sạch sẽ hơn, không có cỏ dại như cỏ năng, lác. Hoa sen có nhiều màu, hồng, trắng, xanh nhạt, tím, sen hồng và sen trắng nhiều hơn cả. Dù màu gì nhụy sen vẫn màu vàng, thơm nhẹ, mỏng manh dễ thương và Vân chợt nhớ bài học thuộc lòng hồi tiểu học:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng lại chen
nhụy vàng...*

Sen dùng được từ lá đến củ. Củ sen hầm thịt sườn rất ngon, ngó sen làm dưa, làm gỏi tôm thịt cũng hấp dẫn, hoa sen thì ai cũng biết công dụng. Ngày xưa Vân thường thấy các cô

hàng hoa sáng sáng chất đầy hoa sen ở 2 giở gánh kiosk đi bán rong theo vỉa hè đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ Saigon. Ngoài ra hoa sen được bán ở sạp hoa to nhỏ các chợ. Lá sen dùng gói hàng hay nấu ăn (cơm nếp gói lá sen) Hạt sen trẻ con thích lắm, ăn sống khi còn tươi, già phơi khô nấu chè, hầm với gà và

thuốc bắc. Cái tim sen đắng chát có thời kỳ được trọng đãi, thiên hạ dùng làm thuốc cho ngủ ngon và hạ áp huyết (xuyên tâm liên), nay không nghe ai nhắc đến nữa có lẽ kết quả



không tốt như mong ước. Không biết hoa sen tươi tốt được mấy ngày nhưng đầm sen lúc nào cũng nào cũng có hoa, đúng mùa hoa nở rộ đầy đầm rực rỡ cả vùng, hương thơm nhẹ nhàng nhưng khi sen tàn chỉ còn gương sen, hoa rải rác đó đây mà thôi. Nhưng quý vị ơi, đầm sen thường có đĩa cắn hút máu đau lắm nên người ta hái sen bằng cách ngồi trên chiếc thuyền con. Ngó sen trắng ngần đóng hộp bán các chợ Á đông, dù ở Âu hay Mỹ mấy bà nội trợ vẫn có thể mua ngó sen về làm gỏi ngon lành.

Vân nghe nói Đồng Tháp có rần nhưng Vân chưa thấy con rần nào. Thấy các con trâu to trầm mình dưới nước những buổi trưa nắng nóng nực... Thời gian tản cư là thời kỳ khó

khăn bi đất cho nhiều gia đình nhưng trẻ con vô tư, không hiểu sự lo âu của phụ huynh. Anh em Vân còn theo con người bà con xem thả diều, đá cá thia lia, đá gà hay xem người

bắt cá, hái hoa và cắt gương sen. Thỉnh thoảng chun xuống hầm núp trốn máy bay hay ra vườn trà trốn lính Tây cũng không làm Vân quan tâm lo nghĩ.

Giờ những người thân yêu không còn nữa, quê hương cách xa ngàn dặm, khi nhớ lại Vân chỉ còn biết cảm ơn bà con thân quyến nơi quê nhà. Vân kính mến cảm ơn Thầy Cô giáo cũ dù các vị còn mạnh khỏe hay đã qua đời, Vân trân trọng cảm ơn tất cả các bà con thân hữu đã giúp đỡ cứu mang gia đình và Vân trong thời kỳ loạn lạc khó khăn. Xin tha thứ nếu Vân vì vô ý có những lời nói hay việc làm thương tổn, đau lòng những người Vân quý mến. Cầu xin tất cả luôn an vui, hạnh phúc và đất nước được an lạc thái bình. ■

Virginia tháng 2/2017
Ngọc Hạnh

*** hình ảnh từ internet

Hoa Đào Năm Ngoái



**“Mỗi năm hoa đào nở”
Em mang bánh chưng xanh
Miệng cười hai má đỏ
Trên đường ghé thăm anh**

**Tấm bánh thơm mùi nếp
Gói ghém chút lòng son
Nguyên Đán tình thật đẹp
Mai sau khéo vuông tròn**

**Tiến em ra cuối ngõ
Hẹn gặp lại đầu xuân
Bên gốc đào từ đó
Không ngờ biệt cố nhân**

**Tết về hoa lại nở
Sao tưởng mãi Xuân qua
Cổng khép nào ai mở
Theo chồng em đi xa**

NGUYỄN PHÚ LONG

Hoa Đào Hoa Mai

**“Mỗi năm hoa đào nở”
Em hát “Vọng Ngày xanh”
Nhìn hai câu đối đỏ
Vô vàn nhớ tới anh**

**Em con nhà nề nếp
Vẫn một lòng sắt son
Cái nét và cái đẹp
Làm sao gói cho tròn**

**Hoa mai vàng trước ngõ
Trời đất đã vào xuân
Anh ơi từ dạo đó
Giữ bụi đường chinh nhân**

**Bao nhiêu mùa hoa nở
Thời gian đã trôi qua
Phong thư nào không mở
Tưởng như gần chưa xa...**

PHAN KHÂM



Ở lành mới gặp bạn hiền
Lỡ khi hoạn nạn, ưu phiền có nhau

Kịch Thơ Tình Bạn Đời Xưa

LƯU BÌNH & DƯƠNG LỄ

Hải Bằng.HDB



Tóm tắt câu truyện: Nhà Lưu Bình giàu có, nhưng Lưu Bình lại chỉ ham chơi, không lo học. Dương Lễ nhà nghèo và được cha mẹ Lưu Bình nuôi cho ăn học. Dương học thành tài, còn Lưu thì thi không đậu. Của cải cha mẹ để lại tiêu xài hết, Lưu bèn tới nhờ Dương cứu giúp. Dương không tiếp và chỉ cho một bữa cơm và ít tiền độ nhật. Lưu ôm hận ra đi, may gặp Châu Long, nguyên nàng hầu mới của Dương giả làm người bán quán, giúp Lưu trở lại sách đèn. Lưu vì mối hận bạn nên bỏ rượu và quyết tâm tu tỉnh ôn lại bài vở. Cuối cùng thi đậu làm quan. Nhưng khi trở về thì Lưu không thấy Châu Long. Tưởng nàng bị hãm hại nên tính việc từ quan đi tìm. Nhưng trước khi thi hành ý định đó, Lưu đến gặp Dương định phải quấy một trận cho hả giận. Chẳng ngờ khi gặp Dương, Lưu phát hiện Châu Long là nàng hầu mới của Dương và nàng đã hi sinh thân vị chịu đóng vai người vợ hên cưới để ngầm giúp Lưu. Nhận ra lòng tốt của bạn hiền, Lưu trân trọng ngỏ lời cầu hôn với Châu Long.

Kịch: một hồi, bốn cảnh.

Nhân vật: Lưu Bình, Dương Lễ, Vợ Dương, Châu Long, nàng hầu mới của Dương, và một quân hầu.

Phong cách:

Dương Lễ: nho nhã, ân cần, nói năng mực thước, tay cầm quạt lông.

Vợ Dương: phúc hậu, nghiêm trang, tay cầm khăn.

Châu Long: lễ phép, dịu dàng, tươi tắn, tay chấp khi nói.

Lưu Bình: vẻ phong lưu, hơi phóng túng một chút, mang túi có sách đã sờn gáy.

Quân hầu: kính cẩn.

Giới thiệu Màn Một: Dương Lễ và Lưu Bình thuở còn ở bên nhau. Ngâm lời thiệu:

Họ Dương kinh sử dùi mài
Chàng Lưu quen thói tiêu xài tửu lâu
Cờ mê, rượu đắm canh thâu
Thân tàn ma dại, ngờ đâu có ngày.

Màn Một

(Dương Lễ đang ngồi trước án thư chong đèn, đọc sách)

Dương Lễ (mở sách, ngâm chậm và rõ ràng):

Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc
Nợ tang bồng vay trả, trả vay
Chí làm trai nam, bắc, đông, tây
Làm nên đáng anh hùng đầu đầy tỏ
Đường mây rộng thênh thang cử bộ
Nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo
Thành thời thơ túi, rượu bầu! (tắm tắc khen hay)

(lật trang khác, ngâm tiếp):

Thông minh nhất nam tử
Yếu vi thiên hạ kỳ

(lật qua trang khác):

Làm trai đứng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông (tỏ ý đắc chí, khen)

(Con hầu bưng khay trà vào. Cúi đầu dâng trà):

Xin thưa:
Đêm đã khuya rồi
Công tử nghỉ ngơi
Bà dặn trà sâm
Mời công tử xơi.

(Dương đỡ lấy chén trà, vươn vai đứng dậy):

Ta biết khuya. Vẫn chong đèn chờ đợi
Lưu huynh về trao đổi chút tâm can
Mong đời Lưu sẽ không bị dở dang
Ta báo được chút ân vàng, nghĩa bạc.

(Con hầu cao giọng đỡ lời, ngâm):

Nhưng Lưu công tử còn say đồ bác
Đêm nào về, thân vạc cũng mềm say!

(Bất thình lình Lưu bước vào, nách cặp chai rượu, cười ha hả, con hầu vội tháo lui):

Không! Ta chưa say. Ta còn tỉnh đây này!
Chỉ mấy người say mà lại không hay!
Say bả công, hầu, bổng lộc, thang mây

Phú quý, vinh hoa,
Chẳng thể qua ba vạn sáu ngàn ngày!

(Hằng giọng):

Hừ. Xử thế nhược đại mộng
Hồ vi lao kỳ sinh

(Dương vội vàng chen vào):

Vâng, phải!
Xin Lưu huynh hãy niệm tình nghĩ lại
Núi của cao nào, hồ rượu mãi không vơi?
Thời gian ngắn ngủi, chẳng chỉ vui chơi
Người có mộng nên cuộc đời mới đẹp!

(Lưu Bình vội xua tay):

Thôi! Đừng bắt ta trở vô khuôn phép!
Đừng lời khôn, lời dại ép ta nghe

(Lắc đầu):

Thôi, ta khổ lắm! Biết rồi! Nói mãi!
Ta chúc người công thành, danh toại!
Biết có ngày, xin ngó lại tình xưa?

(Lưu ngửa mặt cười ha hả. Màn buông từ từ)

Giới thiệu Màn Hai

Năm năm sau, Dương Lễ làm quan. Lưu Bình tiêu tan gia sản, bèn tìm đến họ Dương nhờ cậy. Ngâm lời thiệu:

Tiền của mẹ cha tiêu tán rồi
Đành tìm bạn cũ cậy nhờ thôi

Chẳng ngờ Dương Lễ từ không tiếp
Ôm hận chàng Lưu lạc chợ đời.

Màn Hai

(Cảnh Dương Lễ đang ngồi tại công đường. Một tên lính hầu vào cung kính cúi đầu)

Lính hầu chạy vào:

Kính bẩm Đại Quan,
Có gã lang thang,
Nói năng kỳ lạ
Xưng là Lưu Bình
Vốn tình bạn cũ
Đòi gặp Quan chủ

Dương Lễ (Nhú mào, phe phẩy quạt, suy nghĩ, rồi gật gù cất cao giọng nói):

Lưu Bình? Phải người đó hay sao?
Hừ. Người hãy đưa mau vào hậu thất
Giải chiếu, cơm, cà, tươm tất đãi cho!
Lệnh xuất kho, cho vài tiền độ nhật.

Lính hầu:

Xin tuân mệnh! (Rút lui)

(Vợ Dương cùng Châu Long lệ bước tiến vào, vợ dâng khăn, hầu dâng thau nước)

Vợ Dương:

Kính phu quân! Xin dám hỏi phu quân:
Có chuyện gì chàng tàn ngần như vậy?
Ý thiếp trình đây, chàng cậy được không?
Vớ Lưu huynh, bấy lâu vẫn hằng trông

Nay may gặp, sao chàng không lưu lại?

Dương (vội xua tay):

Ồ chuyện ấy lòng ta đâu e ngại?
Chỉ lo Lưu Huỳnh đường cũ mãi mê!
Suốt đời vẫn phải ê chề thân phận.
Chính vì thế mà ta còn lẩn cấn
Nàng kể hay, trình ngay, chớ trễ tràng.

Vợ Dương:

Kể có sẵn chỉ cần chàng chấp thuận
Nhờ Châu Long giả nhận giúp Lưu Bình
Giúp cho chàng khoác lại áo thư sinh
Vài năm nữa, thì Thi Đình khảo thí
Lưu phần chí ắt học hành yên vị
Nên danh rồi, ta thì mới an tâm.

Dương (mỉm cười, nhìn sang Châu Long):

Ta cho phép nếu sắt cầm duyên tỵ

(Dương nâng tay Châu Long lên: Nàng cúi mặt, nhẹ gạt đầu, lau nước mắt):

Cảm ơn nàng nhận giúp vụ Lưu huynh.

Giới thiệu Màn Ba: Lưu Bình được Châu Long chiếu cố. Ngâm lời thiệu:

Lê bước Lưu ôm hận đáy lòng
Đâu ngờ đã sẵn có Châu Long
Vòng tay mở giúp chàng kinh sử
Đoạt giải khôi nguyên, kiến bệ rồng.

Màn Ba

(Quán cháo Châu Long: Lưu Bình bước vào, buồn bã.)

Châu Long (tươi cười, khá đơn đả):

Xin mời ngồi dùng trà hay cháo đây?
Có thể cho biết:
Chàng ở đâu lưu lạc đến nơi này?
Trông chừng ra cũng về mầy nho nhấ.

Lưu (buồn bã):

Nàng đoán trúng, ta cũng dòng nho giả
Vì ham chơi nên hồng cả cuộc đời
Lại hận thêm tên quan bạn bỏ rơi

(ngửa mặt than):

Ai giúp ta trả hận đời cho hả?
Châu Long (cười, và nâng chén trà):
Nếu chàng không chê, không nề vất vả
Thiếp giúp chàng tất cả để nên danh
Ôn sách đèn cho công thành, thân toại
Đến ngày đó nếu chàng còn nghĩ lại,
Con thuyền tình, bẻ ái mới nên câu.

Lưu (cười ha hả):

Được như thế ta còn cầu chi nữa?
Chịu ơn nàng, ta quyết rửa nhục xưa!

Giới thiệu Màn Bốn: Ân nhân trùng phùng.

Ngâm lời thiệu:

Tìm Châu, Châu vẫn bật tăm hơi
Bèn đến chàng Dương hạch lỗi người
Chẳng tưởng sau rèm Long Nữ đợi

Chân tình thấu được, lệ Lưu rơi.

Màn Bốn

(Cảnh Dương Lễ và Vợ đang ngồi đàm đạo, lính hầu vào)

Lính:

Bẩm Quan Đại Kính,
Tân Trạng Lưu Bình
Trình xin ra mắt.

Dương (phát tay, gạt đầu):

Tốt. Người mau lo ngăn nắp trước sau
Ta sẽ ra tận Văn Lâu đón rước.

(Dương và vợ vừa vội bước ra, thì Lưu Bình đã xô cửa vào)

Lưu (cười ha hả):

Thôi, ta chẳng cần ai rước, ai đưa!
Ta tự đến hỏi kẻ xưa bạc nghĩa!
Lối đãi người ân một đĩa cơm thừa?!

Dương (cung kính):

Xin đại huynh bớt giận để tôi thưa:
Trộm nghĩ ơn xưa đền đáp mấy cho vừa?
Nhưng, phải mượn chén cơm thừa khích chí.

Vợ Dương:

Và, nếu không người chịu vì nghĩa khí
Để giúp Huynh nên địa vị hôm nay
Giờ sao Huynh có thể tới nơi đây?

Dương (thêm vào):

Và làm lạc cho lũ này bội bạc?

Lưu (lắc đầu):

Các người nói điều chi ta làm lạc?

(Vênh mặt và Lên giọng):

Ai giúp ta nên đài các hôm nay?

(Lấy ngón tay chỉ ra):

Chỉ một người ta đang ước tìm đây

(Cao hai tay, tỏ ý thất vọng):

Nhưng mấy tháng chầy nàng đã bật tằm!

Dương (cười ha hả, rồi đột nhiên nghiêm trang):

Nhưng nếu thực Huynh còn có tình thâm
Và nếu muốn duyên sắt cầm hợp nhất

Vợ Dương (cung kính, hớn hờ):

Muội sẽ vén màn mây trời bấy lâu che khuất

(Dương và vợ cùng kéo màn cho Châu Long xuất hiện, tươi cười)

Lưu (trố mắt, há miệng, ngạc nhiên, sung sướng):

Ô! Châu Long! (chạy tới nắm tay, vén tóc Châu Long)
Đây là mộng hay là thực Châu Long?
Mấy tháng vắng nàng, lòng muôn sầu hận!
Chí quyết tìm nàng, ta treo ấn từ quan!

Gặp nàng đây quả thực quá ngỡ ngàng!

Châu Long (cúi đầu, chớp mắt):

Vì nghĩa cả, thiếp cùng chàng tạm kết
Xin xá tội đã làm chàng tưởng thiệt
Việc nên rồi, thiếp trở lại Dương Gia!
Lưu (khoát tay, lắc đầu):
Khoan! Khoan! Nàng chớ vội xin ta
Ta đã hiểu: chuyện thật là hiếm có
Hai ta ân tình bấy lâu gắn bó
Làm sao nay vô cớ bỏ ta đi?
(cúi đầu, thành khẩn):
Nay xin nàng vì một tấm tình si
Cho ta tình phu thê ghi hội tỵ.

(quay qua Dương Lễ và vợ Dương, Lưu cúi đầu, thành khẩn):

Xin nhĩ đệ hãy tha cho lỗi cũ

(nắm tay Châu Long):

Giúp đôi ta Vân Vũ nên duyên

(Ngâm):

Cuộc đời ta có bạn hiền
(tất cả 4 người cùng phụ họa):
Cũng là âm đức gia tiên độ trì!

(Màn hạ nhanh, trong tiếng nhạc mừng).

Lưu ý: Muốn trích đăng hay trình diễn, xin vui lòng liên lạc với tác giả qua điện thoại (480) 330-3371 hay email: binhhoang684@yahoo.com ■

Biên biệt cổ hương vạm dặm xa
Xuân về lại nghĩ đến quê nhà
Sớm khuya tần tảo, hoài thương mẹ
Mưa nắng dãi dầu, mãi nhớ cha
Đã hết ngày, muôn người hạnh phúc
Chẳng còn buổi, khắp chốn an hòa
Khẩn nguyện ơn trên phò đất nước
Thối lai trở lại Việt Nam ta

KIM TƯỚC

Xa Quê





Về Lại Vườn Xưa

Ta về Nguyệt Quế đơm bông
Ngát thơm mộ mẹ ngập lòng nhớ
thương

Triều lên con nước đầy nương
Vườn dâu trở muộng hoa buông sợi dài

Ta về vườn cũ sương bay
Hoa bên mộ mẹ trở đầy sắc xuân
Mà sao hồn cứ rung rung
Mịt mờ di ảnh nghe chừng xa xôi

Thương hoài vật áo, Mẹ ơi!
Mùi hương thơ ấu cả đời còn thơm
Áo thôi phơi nắng cũng buồn
Mẹ yên giấc ngủ, hồn hương lữ làng!

Vườn Xanh chín hót rộn ràng
Nồng hương Nguyệt Quế mà man mác
buồn
Ta về ngăn lệ đừng tuôn
Mà cay khóe mắt, sâu thương ngập
lòng.

LÃM THÚY

15/2/2017

Nỗi Âm Ảnh Không Ngươi

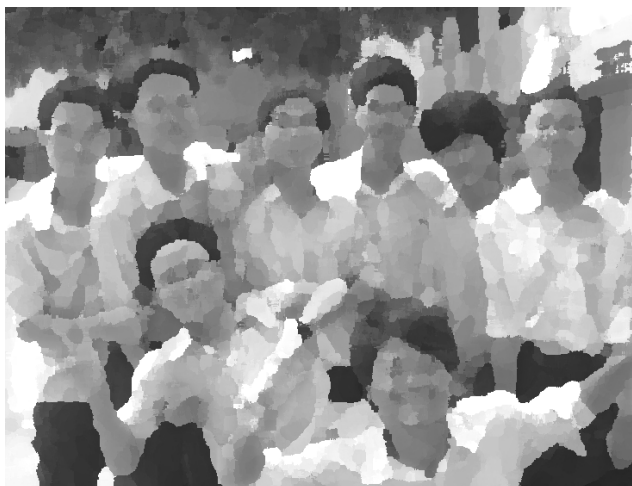
Trần Văn Thế

Đã vào tuổi “thất thập cổ lai hy”, tôi ngồi viết về một vài kỷ niệm và nỗi nhớ không nguôi với những thằng bạn học Chu Văn An, lớp đệ nhất A3, khiến ký ức dồn về những kỷ niệm thời tuổi trẻ đáng yêu, đáng ghét. Tôi tự vấn với tôi những điều mà giờ đây nghĩ lại thấy thật là đại đột, bốc đồng, và ám ảnh ân hận.

Tôi di cư vào miền Nam năm 1954 (Bắc Kỳ di cư), lúc đó người đương thời thường gọi như vậy. Thất lạc gia đình, lang bang sống trong trại học sinh nghèo Phú Thọ, rồi Lê Đại Hành. Vì là học sinh thất lạc gia đình nên tôi được ưu ái cho vào học lớp Đệ Thất trường Trần Lục ở Tân Định (học nhờ Trường tiểu học Đồ Chiểu). Thế rồi cái đại đột cứ dần dần đến với tôi. Sau khi học hết lớp Đệ Lục,



thì nghe chúng bạn rủ rê ra ngoài học trường tư, lý do rất ngây thơ là vì trường tư có con gái học chung. Thế là tôi cùng vài thằng “ngu” khác bỏ trường công đi học trường tư! Thời gian qua đi thật vui vẻ trong những giai đoạn đầu, nhưng đến lớp Đệ Tam thì thật là ân hận, vì tiền học phí lên cao, chạy tiền đóng tiền học mệt nghỉ. Tôi kiếm được một chỗ dạy tiểu học lớp ba cho trẻ em ở một trường tiểu học trên đường Bùi Viện nên cũng đỡ khổ phần nào cho cha mẹ. Đến lớp Đệ Tam và Đệ Nhị, tôi



học trường Hưng Đạo, vì gần chỗ tôi dạy học.

Sở dĩ tôi là Chu Văn An là vì Tú Tài I “chó dắt” tôi đậu Bình Thử và Chu Văn An nhận vào Đệ Nhất miễn thi. Thế là tôi rung rảng rung rẻ bước vào Chu Văn An tại ngôi trường mới xây cất ở đường Hồng Bàng, Chợ Lớn. Không như các bạn Chu Văn An kỳ cựu khác từ Chu Văn An Hà Nội đến Chu Văn An Pétrus Ký, học từ Đệ Thất đến Đệ Nhất. Tôi tự ví tôi như “con ghê” được di ghê nhận về nuôi có một năm! Lúc vào lớp Đệ Nhất A3, thì những đồng xà-bàn còn chất đồng quanh những góc trường, nếu tôi nhớ không nhầm thì cụ Hoàng Xuân Việt đang làm hiệu trưởng. Trong lớp A3, chúng tôi nhớ và thương quý nhất là cụ Giáo Sư Đàm Xuân Thiều dạy Sử Địa lớp tôi. Cụ hiền lành như người cha chung của lớp, và cũng vì thế mà chúng tôi

lợi dụng trốn học vào những giờ cụ dạy. Bây giờ nghĩ lại thật là hối hận, nhưng tuổi trẻ biết làm sao mà giải thích. Hiện nay, tôi vẫn còn liên lạc được một số A3 cũ như Vũ Hiệp (VN), Bùi Đình Thắng (VN), Nguyễn Tạ Quang (PA), Nguyễn Kim Hương Hỏa (VA), Bùi Quang Cảnh (Canada)...

Ngồi viết lại vài ký ức về Chu Văn An, tim tôi mang nặng hai nỗi ám ảnh suốt đời tôi. Tôi muốn kể các bạn cùng nghe.

Có những lúc tôi nghĩ lại như đang viết tiểu thuyết vậy. Nỗi ám ảnh đó cứ theo tôi suốt cuộc đời, cứ mỗi lần có ai đó nhắc đến Chu Văn An! Trong cái tuổi trẻ đầy nhiệt huyết, nhưng cũng đầy dại khờ, hành động nhiều khi không suy nghĩ chín chắn được. Rồi đua đòi hoạt động đoàn thể nọ đoàn thể kia, nhóm này nhóm nọ, chẳng cần biết những sinh hoạt đó đi về đâu, miễn là hợp với bản năng của tuổi trẻ, thích làm những gì mà người lớn không thích, những gì mơ hồ đã đọc và học được trong sách vở. Tuổi trẻ thường hay lý tưởng hóa cuộc đời mình là vậy! Chính vì cái lý tưởng mơ hồ, hão huyền mà tôi đã mang nặng hai điều ám ảnh và ân hận cho đến bây giờ, mỗi khi nghĩ đến:

1- Hai Bên Bờ Vàm Cỏ Đông:

Tôi và Phan Sơn (xin lỗi, tôi đã phải dùng “bí danh” của người bạn này, vì tôi không biết hiện anh còn sống hay đã chết, và những người liên hệ với anh ta ra sao) quen thân với nhau và là bạn



rất thân trong lúc cùng dạy học và học cùng lớp Đệ Tam, Đệ Nhị ở Hưng Đạo. Sơn là người Nam, sinh tại Long Hoa thuộc tỉnh Tây Ninh. Tôi cũng không nhớ và không biết tại sao Sơn làm quen và rất gần gũi tôi, chỉ biết một điều là ngay những lần gặp gỡ và hàn huyên, chúng tôi rất ý hợp tâm đầu. Chúng tôi thường tâm sự với nhau về tuổi trẻ và tương lai. Chúng tôi thích tham gia lớp những sinh hoạt chung trong vấn đề học sinh, sinh viên. Chúng tôi tự hứa với nhau những điều tâm sự không thể tiết lộ. Tuổi trẻ mà! Bị ảnh hưởng bởi sách báo, tiểu thuyết, những cuộc nổi dậy, cách mạng, v.v... Tôi nghĩ lại, có lẽ những yếu tố đó đã làm chúng tôi có những suy tư giống nhau. Bây giờ nghĩ lại thật là trẻ con! Hai chúng tôi cùng may mắn được vào học lớp A3. Nhưng một ngạc nhiên rất lớn đến với tôi là khi chúng tôi chỉ vào học được một vài tháng, thì một hôm Sơn ngỏ ý với tôi là

muốn về Tây Ninh và rủ tôi cùng đi. Tôi giật mình hỏi lý do thì Sơn cho biết anh phải đi vì đã đến lúc. Tôi hỏi đi đâu? Sơn rào trước đón sau rồi cho tôi biết anh phải đi theo bố anh về đất Miền

để hoạt động cách mạng! Sơn rủ tôi theo anh. Tôi trả lời Sơn rằng tôi còn gia đình, tôi là người Bắc công giáo di cư, tôi có thể chia sẻ với tâm tư của anh, nhưng tôi không thể ra đi như vậy. Tuy nhiên, tôi hứa sẽ giữ kín chuyện này.

Tháng 8 năm 1960, tôi đã tiễn Sơn qua bên kia sông Vàm Cỏ Đông ở Long Hoa Tây Ninh. Trên chuyến xe đò Sài Gòn Tây Ninh, tôi ngồi lặng lẽ không nói nửa lời. Tôi không biết tôi đang làm đúng hay sai? Tôi có nên báo Cảnh Sát để bắt Sơn lại hay không? Và tôi đã không làm và đúng hơn là không dám làm, chỉ vì một lời hứa hẹn tuổi trẻ. Những ảo tưởng cách mạng lãng vãng trong đầu, tôi đang sống với ảo tưởng và siêu lý tưởng, giữa tiểu thuyết và thực tế, tôi đã không phân biệt được. Có lẽ tôi đã bị Sơn lôi cuốn hay tẩy não hay sao mà tôi lại thụ động như vậy. Chúng tôi chuyện trò và ăn hủ tiếu ở Chợ Long Hoa. Rồi đã đến lúc Sơn

phải lên chiếc thuyền nhỏ cùng với mấy người thanh niên khác qua bên kia sông Vàm Cỏ Đông vào. Tôi lên xe đồ trở lại Sài Gòn lòng cứ bồn khoăn không biết mình đang nghĩ gì, làm gì? Việc làm này đúng hay sai? Sơn đến với Chu Văn An chỉ trong một thời gian quá ngắn ngủi, và đã có quyết tâm trước, tôi đoán là như vậy, nên chẳng ai nào để ý, hơn nữa lớp lại đông, học sinh thi bận bịu việc học hành.

Số trời đã định chăng? Tôi đậu Tú Tài II niên khóa 60-61, rồi đi lính năm 1962, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Cái nghề mà tôi đã tự hứa với mình là không bao giờ ưa thích. Nhưng hình như “ghét của nào trời trao” của ấy. Tôi ra trường cuối năm 1964 và đầu năm 1965, xui khiến sao tôi lại về phục vụ tại Trung Đoàn 49 thuộc Sư Đoàn 25 Bộ Binh. Trung Đoàn tôi phụ trách toàn vùng từ Tây Ninh xuống đến Hậu Nghĩa, Củ Chi, Đức Hòa, Long An. Lúc tôi còn ở đại đội và tiểu đoàn, trong những cuộc hành quân, tôi luôn nghĩ đến có thể sẽ đụng đầu với Sơn chăng?

Sơn còn ở lại vùng Tây Ninh hay đã đi qua Miền, qua Lào, miền Tây,

miền Trung, còn sống hay đã chết, vì lúc đó chiến tranh đã chuyển mình qua giai đoạn máu lửa hơn trước. Có lúc tôi nghĩ, nếu tôi bắt sống được Sơn thì tôi phải làm gì? Hoặc nếu Sơn bắt được tôi thì hắn sẽ xử trí ra sao? Cứ thế thời gian trôi đi...

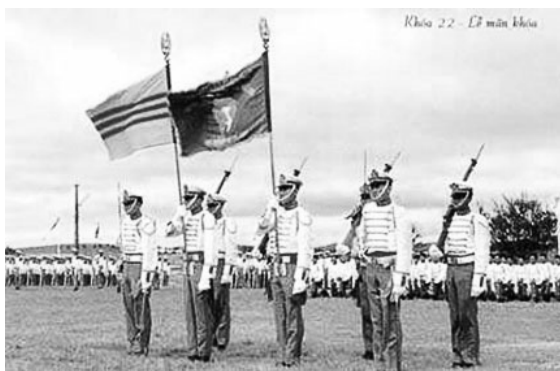
Tháng tư năm 75, may mắn thoát hiểm qua Hoa Kỳ, thỉnh thoảng những kỷ niệm xưa hiện về, tôi tự hỏi bây giờ Sơn còn sống hay đã chết. Nếu còn sống chắc anh sẽ về kiếm gia đình thân sinh tôi, vì hai cụ vẫn còn ở chốn cũ, nơi Sơn đã nhiều lần đến chơi. Tôi chỉ còn biết cầu nguyện cho Sơn được bình an, nếu còn sống, và nếu đã chết thì có nơi chôn cất, chứ không phải chết hoang nơi rừng sâu núi thẳm.

2- Bãi Mìn Oan Nghiệt:

Tôi đang viết về một thằng bạn A3 khác tên Nguyễn Thế Long Trọng.

Cái tên này đã làm cả A3 mỗi lần điểm danh đều cười ngơ ngác, vì cái tên nghe rất ư là lạ tai, hơn nữa chính cái miệng anh lúc nào cũng như cười bởi miệng hơi nhô ra. Như đã nói ở

trên, năm 1962 tôi có ý định đi Võ Bị, mặc dù tôi đã thi đậu vào Trường



Quốc Gia Sư Phạm. Trong giai đoạn chuẩn bị này, Trọng thường hay đến nhà tôi chơi. Trọng hỏi tôi sao không ở lại học Sư Phạm. Chẳng hiểu máu anh hùng vật làm sao tôi lại nhất định đi Võ Bị, khiến hai cụ thân sinh và cả nhà xôn xao, vì chiến tranh ai mà lại đi lính! Sau này có những lúc ngoài mặt trợn “trần ai gian cảnh”, hai cụ thân sinh tôi cứ trách cứ là tại sao không đi dạy học cho an toàn. Dĩ nhiên tôi không có câu trả lời.

Có một hôm, Nguyễn Thế Long Trọng, đạp xe xuống nhà tôi cho tôi biết: “Tao cũng đi Võ Bị với mày cho vui, nghe mày!” Tôi nói với Trọng là mày là con một, lại chỉ còn một mình mẹ già, hơn nữa mày là cháu ruột ông Giáo Sư Nguyễn Xuân Nghiên, thì đi lính làm gì, mày đâu có phải gọi động viên đâu. Trọng nói là nếu tôi ở lại học Sư Phạm thì hấn ở lại, còn nếu tôi đi lính thì hấn cũng đi cho vui, tới đâu hay tới đó, ở lại Sài Gòn một mình cũng buồn chán. Sự quyết định đi Võ Bị của tôi như vậy đã kéo theo Nguyễn Thế Long Trọng vào nghiệp lính. Sự ra đi của Trọng khiến mẹ anh khóc

hết nước mắt.

Thế là chúng tôi cùng nhau ra đi! Ngày trình diện, chúng tôi tập hợp ở Biệt Khu Thủ Đô để tạm biệt người thân, người yêu đi vào khói lửa vô định. Những thằng con trai mảnh khảnh, ốm o đã được chở đến Kho 5 Khánh Hội, rồi lên xe lửa trực chỉ Đà Lạt. Vào trường, Trọng và tôi cùng ở chung một đại đội, cùng xếp hàng, học chung lớp, chung bãi. Trong 8 tuần lễ huấn nhục, mỗi lần Trọng xưng danh là cả đại đội đều bị phạt chạy “té khói” vì cái tên của hấn xướng lên thì không ai nhịn cười được, và chính hấn cũng tự bật cười. Hấn nói cái tên của hấn, theo lời mẹ hấn kể lại thì đáng lẽ là Nguyễn Thế Long, nhưng cô y tá hộ sinh chẳng biết sao lại cho thêm chữ Trọng vào đó, nhằm lẫn hay cố tình.

Thời gian hai năm trôi đi rất nhanh, đã sắp đến ngày ra trường. Khóa chúng tôi vì nhu cầu chiến trường nên chỉ học có 2 năm. Trước khi ra trường, chúng tôi được gửi đi Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, Nha Trang để học khóa Rừng Núi Sinh Lầy, khóa



này rập khuôn theo khóa huấn luyện Ranger của Hoa Kỳ. Như mọi người đã biết, lúc đó Hoa Kỳ đã ảnh hưởng rất mạnh đến Việt Nam về mọi mặt, kể cả việc huấn luyện.

Tại Dục Mỹ, trong những lần chia toán đi thực tập bãi, họ thường chia theo mẫu tự (Alphabet). Trọng và tôi cùng vần T, nhưng hấn Tr và tôi Th, nên khi chia toán lớn thì chúng tôi học chung, còn khi chia toán nhỏ thì Trọng và tôi ở toán khác nhau.

Một đêm trong bài học Địa Hình, nghĩa là dùng địa bàn để mò mẫm đi đêm, từ điểm xuất phát cho đến mục tiêu, bất kể băng rừng lội suối. Đêm đó, mỗi toán khoảng 20 người, nên Trọng và tôi ở mỗi toán khác nhau. Đến giờ toán tôi xuất phát thì ông huấn luyện viên hướng dẫn đến trễ, nên thay vì toán tôi đi con đường đó thì toán của Trọng (là toán kế sau toán của tôi) được thay thế chỗ toán tôi và xuất phát trước. Khoảng 20 phút sau, khi toán tôi vừa xuất phát, thì mấy tiếng nổ long trời lở đất, khiến tất cả các sinh viên sĩ quan và huấn luyện viên đều ngừng lại tại chỗ và ngơ ngác đợi chờ tin tức. Một lúc sau đó, thì huấn luyện viên cho chúng tôi biết, toán đi thay thế toán tôi đã đập vào mìn. Đó là toán mang vần Tr xuống đến V. Tôi linh cảm ngay là toán của Trọng. Tôi lo sợ không biết Trọng có hề gì không? Nhưng huấn luyện viên đã giải thích

rõ ràng là tất cả toán đều vừa chết và bị thương. Trong đêm tối, nhưng tôi cảm được là mặt tôi tái nhợt, tay tôi run run, vì Trọng là người chung phòng, chung trung đội, đại đội với tôi.

Tất cả bài học đêm đó được đình chỉ và tất cả lên xe trở về Trung Tâm Dục Mỹ để rồi đứng nhìn trực thăng tản thương, bạn bè cùng khóa ôm nhau ngậm ngùi. Người nói thẳng Vực chết, người nói thẳng Trọng chết, người nói thẳng này bị thương, thằng kia chết... loạn xà cả lên. Nhưng cuối cùng thì tôi biết Nguyễn Thế Long Trọng đã chết thật cùng với 6 Sinh Viên Sĩ Quan khác, còn lại đều bị thương nặng, nhẹ. Có ai tin định mệnh không? Đáng lẽ là toán của tôi đi lộ trình đó, nhưng làm sao biết được, nếu toán tôi đi có lẽ sẽ không đập phải những trái mìn oan nghiệt đó thì sao? Sau này cán bộ trưởng giải thích là mấy trái mìn đó là mìn phòng thủ của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23, trước đóng quân ở đó. Sau khi Sư Đoàn di chuyển ra miền Trung đã tháo gỡ hết mìn phòng thủ, nhưng không biết sao vẫn còn sót lại. Lộ trình địa hình này đã được trung tâm huấn luyện Dục Mỹ sử dụng nhiều lần để di chuyển toán không hề hấn gì, nhưng thật là rủi ro và bất hạnh cho những người bạn đồng khóa của tôi và bạn tôi Nguyễn Thế Long Trọng, đã đập trúng mấy

trái mìn oan nghiệt đó. Tin tức này đã được báo chí Sài Gòn đăng tải lúc đó, khiến rất nhiều gia đình có con trai đi Võ Bị lo lắng về tin tức của con mình, nhất là những người có mang vắn T trở xuống đến vắn Y. Tôi mang vắn T cũng nằm trong những lo lắng của ông bà già tôi. May mà có người quen trong Trung Tâm Dục Mỹ nhắn về là tôi bình an!

Những ngày sau đó, trở lại trường Võ Bị, căn phòng tôi ở đơn độc. Tôi thu xếp quần áo, giấy biểu chương, đồ dùng, hình ảnh kỷ niệm và những thứ linh tinh khác. Nước mắt tôi đã chảy dài lặng lẽ. Tôi tự hỏi tại sao lại như vậy? Tại sao lại là Nguyễn Thế



Long Trọng? Tại sao Trọng không ở lại với mẹ già mà lại theo tôi đi lính để phải chết oan nghiệt khi mộng chỉ huy chưa thành? Tại sao không phải là toán của tôi đi lộ trình đó, biết đâu không đạp phải những trái mìn đó? Số mệnh ư? Tôi đã có số may mắn hơn Trọng và những người bạn đồng khóa của tôi. Rồi có lẽ cũng là vận mệnh may mắn, nên đêm 29 tháng 4 năm 75, vào giờ chót tôi đã

tìm được lối thoát thân và mang theo 1 vợ 3 đứa con trên chiếc tàu mang số HQ 800 của Hải Quân Việt Nam tại Nhà Bè. Vị Hạm Trưởng HQ 800 là Hải Quân Trung Tá Dương Hồng Võ. Sau khi gia đình tôi đến định cư tại Virginia, chúng tôi đã có dịp gặp Hạm Trưởng Võ ở tiểu bang này và một thời gian sau, gia đình ông đã trở thành bạn thân của gia đình chúng tôi. Cám ơn Hạm Trưởng Dương Hồng Võ và các sĩ quan cũng như thủy thủ đoàn của Hạm 800 rất nhiều!

Ngồi viết vài hàng để nhớ và dò xét lại tâm tư mình trong một quá trình dài của cuộc sống. Tự vấn lòng mình đâu là đúng đâu

là sai. Những điều ám ảnh ấy sẽ tồn tại với ta đến bao giờ? Cuộc đời của tôi đã có một thằng bạn thân trở thành thù nghịch, theo nghĩa ý thức hệ. Thằng bạn thân khác đã chết thế chỗ tôi, tôi luôn nghĩ như vậy. Chu Văn An A3 ơi! Tất cả bắt nguồn từ ở đây, những nỗi ân hận và ám ảnh đã theo ta từ rất lâu. ■

Trần Văn Thế (Virginia)



Bảo Vệ Quốc Kỳ

Đồng bào hải ngoại ta ơi
Cùng nhau sát cánh chống loài cộng nô
Đề cao cảnh giác từng giờ
Quyết tâm gìn giữ lá cờ thân yêu
Nền vàng rực rỡ yêu kiều
Với ba sọc đỏ mỹ miều thắm tươi
Mai đây con cháu nên người
Cùng nhau dành lại đất trời tự do

HỒNG THỦY

Chị Tôi

Dòng sông sương khói mịt-mờ
Tít ngoài cuối bãi đôi cò trắng phau
Gió lùa mặt nước lao-xao
Lòng tôi bỗng thấy dạt-dào ngày xưa

*

Bướm vàng bay lượn vườn dưa
Chị tôi mười sáu nên ưa thẹn-thùng
Tóc dài bỏ xõa ngang lưng
Ra vào khép-nép, ngập-ngừng dạ thừa
Hoa thơm ngan-ngát hương đưa
Mối-mai đánh tiếng, vẫn chưa thuận
lòng
Chị rằng: “Bến nước đục trong
Biết đâu duyên-phận mà hồng trao
thân.”
Mắt nhìn thoáng chút băng-khuâng
Thì ra chị đã nặng lòng vẩn-vương
Đêm nằm nghe dế kêu sương,
Nghe mưa ri-rả, nghe thương nhớ người
Chị tôi biếng nói biếng cười
Hồn còn phiêu-lãng chân trời xa-xăm
Tình yêu đậm lộc nảy mầm
Biết bao mộng đẹp âm-thầm đắp xây
Lâng-lâng nửa tỉnh nửa say
Niềm riêng ấp-ủ nào ai tỏ-tường

*

Thế rồi... nhắc đến mà thương
Chị đành gom-góp lược-gương theo
chồng

Mờ sương một buổi cuối đông
Se-se gió lạnh từ sông thổi về
Chị tôi buồn ủ buồn ê
Phút giây già-biệt thêm tê-tái sầu
Nhà ngoài nhộn-nhip đón dâu
Chị còn nán lại dầu-dầu nhìn tôi
“Mẹ già như nước ngoài khơi
Khi mặn khi nhạt khi vui khi đầy
Công-lao dưỡng-dục cao đầy
Nhờ em thay chị đêm ngày trông nom
Chén trà cho đến miếng cơm
Hết lòng hầu-hạ đền ơn sinh-thành
Em ơi! Phận chị mỏng-manh
Ra đi là đã tan-tành giấc mơ
Vùi chôn kỉ-niệm ngày xưa
Như sen tàn-tạ cuối mùa vậy thôi!
Hẹn thề còn động trên môi
Ai làm cánh nhạn lẻ đôi thăm sâu
Ruột gan không cắt mà đau
Đang quặn từng khúc đang nhàu từng
cơn
Rồi đây mỗi lúc hoàng-hôn
Nhìn ngọn cỏ úa héo-hon cỗi lòng
Hoa rơi tan-tác giữa dòng
Sóng vùi gió dập không trông thấy bờ
Than ôi! Tất cả là mơ
Nồng-nàn thuở ấy bây giờ cố quên
Bao nhiêu pháo đỏ ngoài hiên
Bấy nhiêu máu nhỏ từ tim nghẹn-ngào
“Thân gái như hạt mưa rào

Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn
hoang” (1)
Đêm đêm tâm-sự ngổn-ngang
Bên người xa-lạ ngõ-ngàng nhớ ai
Còn mong gì ở ngày mai.”
Giọng chị uất nghẹn, vai gầy run-run
Lòng tôi tựa phím tơ chùng
Dõi theo bóng chị muôn trùng cách xa

*

Chị đi quạnh-quẽ cửa nhà
Hàng cau ủ-rũ, luống cà xác-xơ
Mẹ già mỏi mắt trông chờ
Mà chị biền-biệt, tin thơ chẳng về
Cánh diều chơi-với ngoài đê
Phải chăng chị vẫn nào-nề bấy lâu
Có người quen nhẩn mấy câu
Chị từ dạo ấy làm dâu nhà người

(1) Ca dao

Hồn đà chết lịm thật rồi
Xác còn vất-vưởng chịu lời đắng cay
Chị tôi lây-lắt những ngày
Giọt sầu giọt tủi đọng đầy tiếc-thương
Đa-mang nhiều nỗi đoạn-trường
Sau lưng bỏ lại quãng đường ngây-thơ
Bên sông con sáo ơ-thờ
Xót-xa thân gái bơ-vơ chợ đời
Tội-tình chi lắm người ơi,
Cành hoa lê trắng tới-bời gió mưa!
Mặc cho số-phận đẩy-đưa
Lê-thê một kiếp sống thừa đón-đau

*

Nắng tàn ong bướm lao-xao
Bóng chiều hiu-hắt nghe nao-nao buồn
Thần-thơ dạo bước cuối thôn
Ngõ hẻm năm cũ vẫn còn đâu đây...

Huỳnh-Thị-Phượng-Nhi



Thánh Địa của Di Dân Bất Hợp Pháp

Nguyễn Thị Bé Bảy



Là người Việt tị nạn cộng sản sau 30/4/1975 và sống ở Hoa Kỳ 41 năm, nhưng phải đợi đến cuộc bầu cử Tổng Thống thứ 45 của Hiệp Chúng Quốc, người viết bài này mới hiểu rõ hơn về những vấn đề có liên quan đến tị nạn và di dân.

Có thể nói, cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ thứ 45 là cuộc bầu cử vô tiền khoáng hậu trong lịch sử Mỹ Quốc với một ứng cử viên không giống ai là Donald Trump. Ông Donald Trump đã bỏ qua tất cả các nguyên tắc hành xử truyền thống và những lề luật "phải đạo chính trị" của các chính trị gia chuyên nghiệp, từ lúc ông mới bắt đầu cuộc tranh cử cho đến khi ông được đắc cử.

Sau khi đắc cử, chỉ trong vòng 8 ngày nhậm chức, TT Trump đã làm cho Hoa Kỳ cũng như cả thế giới phát sốt lên vì lễ lối làm việc của ông. Ông đã ký một loạt những sắc lệnh để thực hiện những điều mà ông đã hứa với cử tri trong lúc tranh cử. Giới truyền thông mô tả là trong 8 ngày, ông đã dọn dẹp gần hết những di sản của người tiền nhiệm Obama đã làm trong 8 năm, trong đó

có di sản lớn nhất và hãnh diện nhất của TT Barack Obama là Obamacare. Vấn đề thứ hai là đảo ngược chính sách về di dân của Obama, qua sắc lệnh tạm thời không tiếp nhận di dân từ 7 quốc gia Trung Đông được ký ban hành vào ngày 27/1/2017.

Khi sắc lệnh này vừa ban hành, lập tức 2 tiểu bang Washington và Minnesota nộp đơn kiện chính phủ Trump và nhiều cuộc biểu tình chống đối nổi lên từ nhiều nơi trong nước Mỹ và ngay cả một số quốc gia ở Âu Châu.

(Có người thắc mắc: biểu tình tại nội địa Hoa Kỳ thì có thể hiểu được, nhưng Âu Châu thì mắc mớ gì mà lại biểu tình chống sắc lệnh di dân của ông Trump? Câu trả lời, nằm ở đây: các quốc gia Âu Châu đang bị kẹt về nạn di dân Hồi Giáo, việc Hoa Kỳ xiết chặt việc thu nhận di dân khiến Âu Châu sẽ đối diện với cái nạn này càng ngày càng lớn hơn và phức tạp hơn, nhưng nếu Hoa Kỳ mở cửa, thì gánh nặng di dân của Âu Châu được chia sẻ.)

Thật ra, sự chống đối này đã bộc phát trước khi TT Trump ban hành sắc lệnh, dẫn đầu là Thị Trưởng các "sanctuary cities" là Chicago, San Francisco và New York City.

Vậy "Sanctuary Cities" là gì? Dịch nghĩa đúng với thực tế, "sanctuary cities" là "thánh địa của di dân nhập

cư vào Hoa Kỳ một cách bất hợp pháp", nói nôm na là những nơi che chở, bảo vệ dân nhập cư lậu.

Tại những nơi này, di dân lậu được bảo vệ, không bị chi phối bởi luật di trú của chính quyền liên bang, cảnh sát ở đây không được phép xét hỏi giấy tờ hay tra cứu về tình trạng hợp pháp hay không hợp pháp của những người nhập cư lậu. Trong nhiều trường hợp, những di dân lậu nhận được sự bảo vệ còn tích cực và chu đáo hơn so với cư dân bản xứ. Có trường hợp dân cư bản xứ là nạn nhân của tội ác do di dân lậu gây ra, nhưng thủ phạm được nhà chức trách bảo vệ tối đa, trong khi nạn nhân gánh chịu mọi hậu quả kể cả cái chết! Quý vị sẽ nghĩ rằng, làm gì có chuyện phi lý như thế trên đất Mỹ này? Nhưng đó là sự thật.

Quý vị sẽ còn ngỡ ngàng hơn nữa nếu biết rằng trên lãnh thổ Hoa Kỳ hiện nay có trên 300 "thánh địa" bảo vệ di dân bất hợp pháp, đó là các thành phố và quận hạt tại các tiểu bang sau đây:

Arizona: 1, California: 18, Colorado: 16, Connecticut: 14, Florida: 7, Georgia: 1, Illinois: 7, Iowa: 23, Kansas: 6, Kentucky: 4, Louisiana: 2, Maine: 1, Maryland: 3, Massachusetts: 9, Minnesota: 4, Nebraska: 4, Nevada: 2, New Jersey: 6, New Mexico: 8, New York: 8, North Dakota: 2, Oregon: 31,



Pennsylvania: 19, Rhode Island: 1, Texas: 2, Vermont: 2, Virginia: 2, Washington: 26, Washington DC, Wisconsin: 1

Trong vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, những "thánh địa" ấy là: Washington DC, Arlington County, Chesterfield County (VA), Baltimore City, Montgomery County, Prince George's County (MD)

Phong trào "thánh địa che chở di dân bất hợp pháp" này đã lan rộng với chính sách mở cửa biên giới dưới thời TT Obama, chính quyền tại các nơi này ngăn trở việc áp dụng luật lệ di dân của chính quyền liên bang, thả lỏng những can phạm tại địa phương bị bắt giữ bởi cơ quan

ICE (Immigrant and Customs Enforcement) đang chờ ngày trục xuất.

Theo tài liệu vào năm 2015 của Bộ Nội An, (Department of Homeland Security), tại Hoa Kỳ có đến 340 thánh địa bảo vệ di dân lậu, trung bình mỗi tháng thả ra 1000 can phạm tội ác xuất thân là di dân bất hợp pháp.

Tài liệu của cơ quan ICE cho biết, từ tháng 1 cho đến 30 tháng 10 năm 2014, có 9.295 tội phạm đang chờ trục xuất, nhưng nhà chức trách tại 340 địa phương nơi có chính sách bảo vệ di dân lậu đã thả bọn này ra, trong đó có 600 tên tội phạm được thả ra ít nhất là 2 lần.

Trong số những tội phạm này, 5.947 tên có thành tích từng gây tội ác, 58% đã từng bị kết án, 37% bị kết án với tội trọng và 5% là những tên đã phạm rất nhiều tội.

Một con số đáng báo động là có 2.320 tên tội phạm được thả ra trong thời gian đang bị thụ hình về những tội trạng của chúng, mà trường hợp điển hình là tội phạm Victor Aureliano Hernandez Ramirez. Tên này bị bắt giam tại nhà tù Santa

Barbara vào tháng 5 năm 2014 về tội tấn công người khác. Cơ quan ICE ban hành lệnh trục xuất, nhưng Santa Barbara Sherrieff không tuân theo lệnh trục xuất này mà thả

đương sự ra, dựa theo luật bảo vệ di dân bất hợp pháp của tiểu bang California ban hành vào tháng 1 năm 2014. Đến tháng 7 năm 2015, tên tội phạm này hăm hiếp và đánh đập tàn nhẫn một phụ nữ 64 tuổi tên Marilyn Pharis ở Santa Maria, California và 8 ngày sau thì nạn nhân qua đời.

Thường thì cơ quan ICE không thể nào bắt lại được hết những tội phạm đã được nhà chức trách tại các địa phương có chính sách bảo vệ di dân

bất hợp pháp thả ra. Vào năm 2014, có 6.460 tên tội phạm được thả ra vẫn tại đào, trong đó có một tên rất tàn ác tên là Francisco Javier Chavez.

Vào tháng 8 năm 2015, Francisco Javier Chevez đánh đập đứa con riêng của bạn gái. Con bé mới 2 tuổi bị đánh đến gãy chân và gãy cả hai tay. Tên này có thành tích phạm nhiều tội ác, trong đó có tội buôn bán ma túy, say rượu trong lúc lái xe và

đã từng bị trục xuất. Tuy nhiên, khi cơ quan ICE có lệnh giam giữ, thì Sở Cảnh Sát San Luis Obispo County Sherrieff thả tên này ra sau khi hán đóng tiền thể chân tại ngoại hầu tra (bail).

Cũng theo tài liệu

của ICE, khi nhà tù tại địa phương không chịu giữ tội phạm mà thả chúng ra, thì cơ quan ICE phải điều động nhân viên của chính họ để bắt lại những tên tội phạm ấy. Công việc này vừa tốn kém, vừa nguy hiểm lại vừa gây xáo trộn cộng đồng.

Thí dụ, có một tên tội phạm có xuất xứ là di dân lậu bị ICE bắt được và giải giao về nhà tù địa phương, nhưng nhà tù địa phương không chịu giam giữ vì chính sách bảo vệ



di dân bất hợp pháp nên thả tên tội phạm này ra. Việc đầu tiên là nhân viên của ICE phải điều tra để xem tên tội phạm ấy đang ở đâu và làm thủ tục giấy tờ với ít nhất là 2 nhân viên với một công xa. Sau khi tìm được nơi ẩn náu của tội phạm, phải trở về xin phép và chữ ký của thượng cấp và trở lại chỗ ấy để chờ tên tội phạm ra khỏi nhà, đôi khi xảy ra việc đuổi bắt làm phiền dân cư chung quanh.

Thử tưởng tượng cơ quan ICE phải xử trí với hàng ngàn tên tội phạm như thế để thấy sự tốn kém, nguy hiểm và khó khăn biết bao nhiêu!

Trước tình trạng treó căng ngồng về việc thực thi luật pháp giữa chính quyền liên bang và nhà chức trách địa phương như vừa kể, liệu người dân có được an toàn và thật sự là được luật pháp bảo vệ không? Và tình trạng này phải được giải quyết như thế nào?

Xin thưa, giải pháp là sự phối hợp giữa Lập Pháp và Hành Pháp như bài viết dưới đây:

Sanctuary Cities & Federal Law: Congress's "Power of the Purse ...

Trước kia, vào năm 2015, Thượng Nghị Sĩ Cộng Hòa thuộc tiểu bang Louisiana David Vitter đã đưa ra một Dự Luật nhằm ngăn chặn sự phát triển của các thánh địa bảo vệ

di dân bất hợp pháp, nhưng đã bị các TNS Dân Chủ bỏ phiếu chống. Mặc dù Dự Luật đạt được đa số phiếu 54/45, nhưng vẫn chưa đủ số 60, nên đã bị chìm xuống.

Rất nhiều lần, các nhà lập pháp Cộng Hòa đề nghị những Dự Luật và biện pháp để luật lệ liên bang được thực thi nhằm bảo vệ công dân Hoa Kỳ, nhưng vô vọng trước sự chống đối của những nhà lập pháp Dân Chủ.

Tuy nhiên, hãy hy vọng rằng tình trạng bảo vệ di dân bất hợp pháp sẽ dần dần được giải quyết theo tinh thần của bài viết thượng dẫn, chúng tôi xin tóm lược:

Cách đây một năm rưỡi, một cư dân California là bà Kate Steinle bị giết tại San Francisco. San Francisco từ lâu đã nổi tiếng là một thành phố phóng túng, là thánh địa che chở những di dân bất hợp pháp. Kể sát



nhân là một tên tội phạm di dân bất hợp pháp, đã bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ 5 lần nhưng vẫn trở lại San Francisco một cách rất dễ dàng vì nhà chức trách sở tại hoàn toàn không làm gì đối với tên tội phạm này.

Nhưng Dân Biểu John Culberson tiểu bang Texas là Chủ Tịch Tiểu Ban Thương Mại & Tư Pháp & Khoa Học tại Hạ Viện đã có biện pháp. Được biết, Tiểu Ban này có nhiệm vụ buộc Bộ Tư Pháp phải thực thi các luật lệ liên bang đã có sẵn về di dân bất hợp pháp.

Trong cương vị chủ tịch tiểu ban nói trên, dân biểu Culberson có quyền quyết định ngân khoản yểm trợ đến các cơ quan tư pháp địa phương. Do đó, bắt đầu từ tháng 2 năm 2015, dân biểu Culberson áp lực Bộ Tư

Pháp phải có hành động, nếu không sẽ mất ngân khoản yểm trợ.

Hậu thuẫn cho Dân Biểu Culberson là đạo luật "Illegal Immigration Reform and Immigrant Responsibility Act" được Quốc Hội Liên Bang thông qua vào năm 1996, trong đó Điều Khoản 8 U.S.C. 1373 ấn định: không có bất cứ tiểu bang hoặc địa phương nào được ngăn trở nhân viên công lực của họ đối thoại với nhân viên thẩm quyền liên bang về các dữ kiện liên quan đến tình trạng di trú hoặc tình trạng quốc tịch của các cá nhân. Đó là lý do mà chúng ta nghe và thấy TT Trump rất mạnh mẽ và cương quyết khi tuyên bố sẽ cắt ngân khoản yểm trợ các địa phương không thực thi luật lệ của liên bang đối với di dân bất hợp pháp.

Hy vọng trong tương lai, dưới nhiệm kỳ của TT Donald Trump, các thánh địa dành cho di dân bất hợp pháp sẽ từ từ biến mất và các cư dân Hoa Kỳ sẽ được luật pháp Hoa Kỳ bảo vệ chặt chẽ, thay vì luật pháp Hoa Kỳ lại đi bảo vệ các tội phạm xuất thân là những di dân bất hợp pháp. ■



- Tài liệu tham khảo: Center for Immigration Studies
- Theo định nghĩa của Wikipedia: In the United States and Canada, a sanctuary city is a municipality that has adopted a policy of protecting illegal immigrants by not prosecuting them for violating federal immigration laws in the country in which they are now living. Such a policy can be set out expressly in a law (de jure) or observed only in practice (de facto). The term applies generally to cities that do not use municipal funds or resources to enforce national immigration laws, and usually forbid police or municipal employees to inquire about a person's immigration status. The designation has no precise legal meaning.[1][2]

Nguyễn Thị Bé Bảy
Tháng 2 năm 2017



Tết Bên Đây Nhớ Bên Kia

Lại thêm một cái Tết ly hương
Bao kỷ niệm sao cứ vẩn vương
Nhớ lán giềng thân thương một xóm
Nhớ bè bạn quây phá chung trường
Nhớ Sài Gòn, thuộc từng con phố
Nhớ Chợ lớn, quen mỗi góc đường
Cảnh cũ, đâu còn, đâu đã mất?
Người xưa, ai ở, ai tha phương?

NHẤT HÙNG

(Viết tới mừng một Tết Đinh Dậu)



CÔ GIÁO

Với Tết Xuân

DTDB

Cô giáo trẻ... nay tóc pha sương trắng
Tết đến rồi! Sao hồi ức mênh mông!
Trời Ca-Li hoa khoe hương sắc thắm
Viễn khách ơi, hãy mừng đón xuân
nồng...

Nắng chói chang, nền trời xanh biêng
biếc
Mây nổi nà bay từng cụm lang thang
Đôi cánh mỏng vỗ đều, chim mãi miết
Qua bầu sen, cụm diên diên hoa vàng

Nước quận xoáy cá quẫy đuôi ăn móng
Rau muống xanh, bông tím rực bờ ao
Gió thổi nhẹ, cành tre già khua động
Thằng bù nhìn giữ ruộng lác lư chao

Đâu đây thơm mùi đồng ung rạ mới
Chập chờn theo làn khói tỏa mơn man
Ôi thôn dã mở vòng tay đón đợi
Người về đây yêu nếp sống dịu dàng

Thế mới biết vì sao chị lẩn tránh
Nơi ồn ào tấp nập chôn thành đô
Những giả tạo trong đèn màu lấp lánh
Tiếng động cơ theo nhịp sống xô bồ

Muốn thăm chị phải dùng xe, xuống
máy...
Nắng trải dài ruộng Đồng Tháp mênh
mông
Đây gò nông, rặng trâm bầu, nông trại...
Vẫn thơm tho hương cỏ nội hoa đồng

Chị rạng rỡ giữa khung trời bát ngát
Căn nhà xinh có vườn chuối, quýt, cam...
Tờ mờ sáng hương cau bay ngào ngạt
Kèn tò te... ò ò đưa khách chợ Vàm

Phụ huynh lễ, Tết... đến thăm cô giáo
Khi tặng khoai, bắp, củ, trái, dưa leo...
Xâu cá sặc, mớ tôm, lon ốc gạo...
Lòng dân quê chân thật xóm thôn nghèo

Đã bao năm không chuyển đi nơi khác
Lúc ra trường chị chọn dạy nơi đây
Yêu vườn ruộng, thương người dân đậm
bạc
Nghèo bạc tiền nhưng tình nghĩa đong
đầy

Có một hôm đoàn quân qua thôn xóm
Chàng đi rồi, để lại mối tơ vương...
Cô giáo trẻ mộng mơ nhìn hoa bướm

Má hồng tươi, lòng mở lối thiên đường

Nay Miên, mai Lào, Kon-Tum, Đồng Tháp...

Giúp bạn, chặn thù... khắp nẻo, sơn khê
Đoàn quân anh ạt ào như bão táp...

Nổi mừng vui... tin thắng trận đưa về

Chị đài trang bên anh chồng lính chiến
Trời thương tình cho hai kẻ nên duyên
Ai mơ cao sang vá trời lấp biển...
Chị bên chồng con... an phận vợ hiền

Tin đau đón... khiến bao người sờ sùng!
Hắt hiu buồn... nhưng chẳng tiếng thờ
than

Miếng pháo kích làm gãy lìa chân cứng
Cô giáo ngoan hiền lâm cảnh nguy nan!

Trước phong ba chị không hề lùi bước
Chồng cải tạo đầy rừng, núi... xa xôi
Mấy đứa nhỏ giặc luôn đối xử ngược...
Con của “*Ngụy Quân*”! Việt cộng quá
tồi!

Chị dạy trẻ: “*Phải lấy làm hãnh diện
Vì cha con là Chánh Trị tù nhân...
Qua xứ người, phải làm gì thực tiễn...
Theo gương cha dù có phải hiến thân...*”

Cuộc đời hưng phế theo dòng cuốn
xoáy!
Mà thời gian thì cứ trôi mãi trôi...
Dân tộc Việt mong chờ xuân đổi mới...
Viễn xứ vui xuân... cô giáo ngậm ngùi!

DƯ’ THỊ DIỄM BUỒN

ĐT: (530) 822 5622 - Email: dtddbun@hotmail.com



Cóc Kiện Trời

Cổ Tích Việt Nam

English Adaption:
gs. Phạm Trọng Lê



Ngày xưa ngày xưa, phải một năm trời làm hạn hán, đã năm sáu tháng không có một giọt mưa, cỏ cây khô héo, muông thú vì không có nước uống nên cũng nằm lán ra chờ chết. Lúc ấy, một chú Cóc ở trong ao sâu, nghĩ: “Không thể ngồi đây chờ chết được, ta phải lên trời hỏi xem sao.” Nghĩ rồi, Cóc bèn gọi họ hàng ếch nhái tới bàn chuyện. Thấy Cóc nói có lý nên cả lũ đồng lòng đi theo. Lúc đi ngang qua khu rừng, nghe tin Cóc đi lên trời, một đàn Ong Mật cũng xin đi theo. Khi đến một ngọn núi thì gặp Cọp và Gấu, chúng cũng xin đi theo. Thế là cả nhóm cùng kéo nhau lên trời.

Khi cả đoàn đi ngang qua bụi tre gặp Gà Trống, Cóc liền nói ý định của mình và rủ Gà cùng đi. Nghe phải,

Gà Trống đi theo. Đến nơi Cóc nhờ Bác Gấu đánh ba hồi trống trước cửa nhà trời.

Ngọc Hoàng đang đánh cờ với Thiên Lô, thì thấy thiên binh chạy vào tâu: “Cóc kéo quân vây trước cửa đòi gặp Ngài để nói chuyện.” Ngọc Hoàng nổi giận bảo Thiên Lô: “Người ra ngoài làm sấm sét đánh chết con cóc to gan ấy cho ta!”

Vừa thấy Thiên Lô xông ra cửa, Cóc ra hiệu cho đàn Ong bay tới, đốt vào mặt mũi ông ta. Sợ quá, Thiên Lô ôm mặt chạy vào trong.

Thấy Thiên Lô thua trận, Ngọc Hoàng sai Thần Rét kéo quân ra đánh. Thấy quân Rét kéo đến, Cóc vội nói: “Tới lúc bác Gà trở tài rồi đó!” Gà gáy vang mấy tiếng rồi nhảy tới mổ vào đầu Thần Rét và nuốt

chứng. Chỉ trong một loáng, cả đoàn Rết bị Gà nuốt sạch.

Ngọc Hoàng bèn cho thiên binh, thiên tướng ra trận bắt Cóc. Cóc liền bảo Hổ ra tay. Chỉ một hồi sau cả bọn đã chạy tán loạn. Ngọc Hoàng bèn giảng hòa và mời cả đoàn vào. Cóc thuật lại chuyện hạn hán dưới trần gian cho Ngọc Hoàng nghe.

Ngọc Hoàng nghe xong sợ trần gian sẽ nổi loạn liền dịu giọng ngay: “Ta thật vô ý. Thôi các người hãy về đi! Ta sẽ ra lệnh cho mưa xuống ngay.”

Nói dứt lời, Ngọc Hoàng cho rồng phun mưa xuống trần gian.

Ngọc Hoàng còn dặn: “Khi nào dưới trần gian nắng hạn thì Cóc cứ nghiêng răng báo hiệu nhắc ta.”

Từ đó về sau, hễ mỗi khi Cóc nghiêng răng, thì một lúc sau y như rằng sẽ có mưa.

Chính vì thế trong dân gian có câu hát:

“Con Cóc là cậu ông Trời.

Ai mà đánh nó thì Trời đánh cho.”

(Phỏng theo Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Truyện Cổ Nước Nam: Quyển Hạ, Muông Chim, (Hà-Nội: Thăng Long, 1934), trang 13.



English Translation: A Vietnamese Folktale

The Toad That Sued God

It happened one year there was a long spell of severe drought that lasted five or six months. Plants wilted and withered, and birds and animals had not a drop to drink, so they were all became weakened, waiting to die.

At that moment, a Toad who lived in a corner of a pond, started thinking: "We can't wait for water that never came, and then die of thirst, so we must go to Heaven to ask for the reason why the Jade Emperor had not made it rain for a long time."

After this thought, the Toad called on the families of frogs and tadpoles to discuss the matter. What the Toad said sounded reasonable, so the whole group agreed to follow him on his journey to Heaven.

When the group passed by a bamboo thicket, they met the Rooster. The Toad told the Rooster of his intent and invited the him to go along. Seeing the sensible plan, the Rooster joined them. When they passed through the woods, a swarm

of Honeybees, who had heard of the news of the journey, asked to join the group. When they came upon the mountain, they met the Tiger and the Bear, who would like to join them, too. So the group headed for Heaven. To announce their arrival, the Toad told the Bear to beat three rolls of drum at Heaven's Gate.

The Jade Emperor was then in the middle of a chess game with the Thunder God, when the Heaven's guards rushed in and reported: "Sire, the Toad and his people are surrounding the Heaven's Gate and demanded to talk with Your Majesty." Having listened to the report, the Jade Emperor grew furious and ordered the Thunder God: "Go out and strike that audacious toad a deadly bolt!"

Upon seeing the Thunder God charging at the gate, the Toad gave signal for the Bees to sting the Thunder God's face and his nose. Terrified, and hurt, the Thunder God

covered his face with his hands and retreated inside.

Seeing the Thunder God defeated, the Jade Emperor ordered the God of the Centipedes with his followers to come out to fight. Seeing the Centipedes coming, the Toad quickly ordered: "Uncle Rooster, it's your time to show them what you are made of." The Rooster crowed a few

strength. In a short moment, all the Emperors's soldiers fled in confusion. The Jade Emperor agreed to a negotiation, and invited all of them in. The Toad told the Emperor of the disastrous drought on earth.

After listening to the Toad's story, for fear of a brewing revolt on earth, the Jade Emperor lowered his tone, and

backed down: "I've been indeed negligent in my duties. Well, you can all go home now! I'll order rain right away!" As soon as he said, the Jade Emperor ordered the Dragon to rain heavily on earth. The Emperor also instructed the Toad: "Whenever the earth suffers drought, you send me a message by grinding your

teeth." From then on, whenever the Toad grinds his teeth, rain follows immediately. That's why in the populace there is a saying: "The Toad is the Jade Emperor's uncle; whoever beats him will be struck by God." ■



loud sounds --cock-a-doodle-doo-- and jumped forwards and pecked at the head of the God of the Centipedes and swallowed him whole. In a flash, all the Centipedes were eaten by the Rooster.

The Jade Emperor then ordered his Royal Guards and Commanders out to arrest the Toad. But the Toad ordered the Tiger to show his

gs. Phạm Trọng Lê

Thơ Quốc Hùng

Mê thơ mà chẳng biết làm thơ
Rào giậu gì đây quấy một bờ
Cây thấp cây cao sao phẳng được
Cây dài cây ngắn mãi chơ vơ

Nào ai có đọc những bài thơ
Sắp lại dùm tôi, lộn ván cờ
Chẳng phải duyên này vay kiếp trước!
Cho nên mê quấy, phải làm quơ.

PHÁ ĐÌNH

(Cảm Tác Trước Ngôi Đình Bị Phá)

Đi qua thấy cảnh điêu tàn
Chạnh lòng thấp một nén nhang niệm
tình
Bớ thằng gốc núi lai kinh
Cớ sao mày lại phá đình của ta?
Rõ ràng mày chẳng có cha
Tổ tiên đâu có sinh ra chúng mày.

Hồi thời Nhật đến sang Tây
Xóm làng ta vẫn dựng xây đình chùa
Nước nào mà lại không Vua?
Đất nào chẳng có đình chùa thổ canh!

Những thằng vấy máu hôi tanh
Người vô trí đức ngọn ngành biết chi
Đình chùa là chốn uy nghi
Tùng tâm vô động, tùng nghi vô thừa
Ông trời sớm nắng chiều mưa
Những thằng vô thức sống thừa làm
chi!

Đền hồi Gà đến Khi đi
Cầm cây trúc mộc tức thì sao băng.

Mấy lời nhẩn gởi chị Hằng
Soi cho rõ mặt những thằng vô tri.

Vĩnh Hưng 2/11/1991

QUỐC HƯNG



Long và Thủy

NGỌC CƯỜNG

Say khướt sa trường anh chớ mĩa
Xưa nay chinh chiến mấy ai về?(1)
Vương Hàn (Lê Quang Đức dịch)



Chạy tới cuối đường Trương Minh Giảng, chỗ gần cổng Trại Phi Long(2), Long thắng xe Honda, quay lại nói với người yêu:
- Thôi, đến đây anh đi bộ một quãng vào phi trường được rồi.

Xuống từ yên sau, Thủy đứng trên lề đường chờ cho Long dựng xe gắn máy, quay qua đỡ lấy ba-lô nàng đang cầm. Bấy giờ, rảnh hai tay, nàng sửa lại chiếc nón vải to vành mà khi xe chạy đã bị gió tốc lệch nghiêng sang một bên trông như một con bướm khổng lồ màu vàng đang đậu trên đầu nàng.

Trong một chốc lát, đôi trẻ đứng tro vợ yên lặng nhìn nhau, có lẽ cả hai đều xúc động trước giây phút chia tay. Chợt Long để ý thấy trên trán Thủy lấm tấm mồ hôi nhỏ li-ti như những viên thủy tinh, hợp với đôi mắt nâu không to mà thường ngày trông lanh lợi và tươi tắn như mím cười nhưng bây giờ thì đượm vẻ buồn như sắp khóc. Long ngờ ngợ, có lẽ do chính mình buồn và tưởng ra như thế chứ Thủy bản thân thường tự chủ, ít để lộ tình cảm, nhìn bề ngoài khó biết được nàng lúc nào vui khi nào buồn. Càng quen

lâu, Long càng nhận ra nàng khác hẳn các cô gái khác, họ thường làm ra vẻ yếu đuối, hay cố tình ra vẻ yếu đuối để thu hút đám con trai vì biết thanh niên thời nay thích đóng vai người hùng. Ngược lại, tính Thủy hồn nhiên như con trai, thành thật và giản dị. Như sáng hôm nay, dù sắp phải từ giã người yêu nhưng nàng vẫn tỉnh bơ nói chuyện vui vẻ bình thường.

Thủy ngước mặt lên để nhìn người yêu, Long trên đầu đội nón lười trai kéo sụp xuống như muốn che hết đôi kính cận thị dày cộm, khuôn mặt trắng trẻo, cái mũi nhọn nhưng không cao lắm nằm trên chiếc cằm vuông. Dù anh đang mặc bộ đồ trận nhưng nàng thấy người yêu trông ra vẻ thư sinh hơn là một anh lính sắp ra đơn vị. Nghĩ đến sắp phải xa nhau thật sự, đột nhiên lòng nàng chợt trùng xuống, ngọt ngào trong bầu không khí nóng bức. Thủy thất ruột khi nghĩ đến hoàn cảnh lính tráng bấp bênh của Long. Động viên vào Thủ Đức, ra trường đã hơn ba năm nay mà vẫn đóng quân ở mãi tận Quy Nhơn xa xôi.

Gần đây, chiến sự leo thang, giao tranh suốt dọc từ vĩ tuyến 17 lan tràn xuống tới Vùng II, Thủy đã chứng kiến nhiều người lính vòng quen biết bị thương hay tử trận. Và bây giờ, lần đầu tiên trong đời, nàng bắt đầu biết sợ - không phải sợ cho mình,

mà vì những bất trắc có thể xảy ra cho người yêu - "Hay là Long nên bị thương nhẹ rồi được giải ngũ. Như vậy là hay nhất!" Thoáng nghĩ vậy, nàng biết ngay đó chỉ là ý nghĩ bất chợt hiện đến một cách ngây ngô hão huyền.

Đang trưa, mặt trời đúng Ngọ trên cao rọi nắng gay gắt xuống khiến cho không khí oi ả đến ngột ngạt. Ngoài đường ít xe qua lại, lâu lâu có vài cơn gió nhẹ thoảng qua như cổ xưa đi cơn nóng mùa Hè, nhưng vẫn không đủ làm mát mặt đường đang bị hấp nóng như lò nướng.

Sau khi Long nhập ngũ, Thủy cảm thấy bóng đen của chiến tranh trực tiếp bao trùm lấy cuộc sống của mình. Long đang là học sinh, yên lành ở nhà, bỗng phải ra đi. Trước đó, ít quan tâm đến tin chiến sự về các trận đánh vì nàng cho đó là chuyện thời sự - chính trị mớ hồ, chẳng liên quan gì đến đời sống của nàng, một nữ sinh viên đi học rồi về nhà phụ mẹ nấu cơm, nàng coi đó chỉ là chuyện của bọn đàn ông con trai, nhưng bây giờ, mỗi khi dờ tờ báo ra đọc, Thủy chú ý ngay đến tin tức ở Quy-Nhơn, nơi Long đang phục vụ. Đời sống và phong cảnh của những địa danh trước kia nghe xa lạ như Bồng Sơn, Tam Quan hay Phù Mỹ, nay đã trở thành quen thuộc với Thủy vì thường Long kể lại những

lần đóng quân qua. Nàng mừng tượng những nơi ấy là vùng quê nghèo khổ, một bên núi non khô cằn, nằm dọc những bãi cát trắng đẹp trải dài theo bờ biển, mà trong lòng nàng vẫn chỉ thấy thơ mộng như bài hát về quê nghèo miền Trung, và dường như... Long chỉ thổ lộ khía cạnh tốt đẹp về đời lính mà không đã động gì đến khô mặt thực tế gian khổ và hiểm nguy của người quân nhân thời chiến. Những trận giao tranh, những cảnh chết chóc, rồi những người nông dân muôn đời túng thiếu, triền miên sống lầm than. Tuy nhiên nàng vẫn trực cảm được ra sự phức tạp tàn bạo của chiến tranh và cuộc đời. Từ đó, Thủy không còn là một nữ sinh sống cô lập trong bốn bức tường của nhà trường - gia đình nữa, bắt đầu nàng biết suy nghĩ đến xã hội và người khác, và không ngờ các vấn đề xa vời như ý thức hệ hay quyền lực trước kia chúng chỉ là mấy ý niệm mơ hồ mà nay đã trở thành động lực có thật, tàn nhẫn, nguồn gốc của bao cảnh đoạn trường, mà nay hiện đang có tính cách quyết định đến tính mạng của Long, đang đe dọa đến hạnh phúc và tương lai của nàng.

Triền miên suy nghĩ mông lung, không tìm ra câu trả lời thỏa đáng cho nỗi âu lo da diết về thể sự, Thủy cố quay lại với thực tế hiện tại. Qua rồi hai tháng hội ngộ gần gũi nhau,

sắp đến lúc chia tay, giờ đây tiền người yêu ra đơn vị, liên tưởng đến những bất trắc bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra, Thủy nhớ đến bài báo mà nàng mới đọc qua, diễn tả đoạn cuối trong cuốn phim “Một Thời Để Yêu, Một Thời Để Chết”; cảnh người lính Đức trẻ bị bắn gục ngã, trên tay còn nắm lá thư của người yêu gửi từ hậu phương báo tin nàng có thai. Thủy không thể hiểu nổi chiến tranh. Tại sao và do động lực nào mà cuộc sống đã trở nên khốc liệt, xô đẩy hàng trăm ngàn, hàng triệu người vào cảnh bắn giết nhau một cách tự nhiên, tàn nhẫn đến độ thậm vô lý, gây ra bao đoạn trường? Chẳng lẽ chỉ vì hoàn cảnh đưa đẩy, hay do cái guồng máy vô hình nào đang nghiền nát sinh mạng con người một cách mong manh như con kiến nát bét dưới gót giày. Hay do bàn tay định mệnh nào mà nhân loại phải lâm vào cảnh địa ngục, không ai thoát ra được. Chiến tranh phải chăng là tội ác? Buồn rầu, Thủy chợt nhớ đến hai câu Kiều học năm đệ nhị:

“Cũng liều nhắm mắt đưa chân
Mà xem con tạo xoay vần đến đâu!”

Long và Thủy vẫn đứng yên một chỗ, không biết nói gì với nhau. Cả hai đều xao xuyến, dường như chết lặng trong cảnh chia ly, và khoảng khắc, không gian như trùng xuống nặng nề. Thời gian như ngưng lại,

cảm giác giống như cuộn phim bỗng ngưng bị đứt quãng, chỉ còn là một hình ảnh duy nhất, bất động, chết đứng trên màn ảnh. Âm thanh cũng vụt tắt, im lặng, lạc lõng. đầy nỗi hồi hộp. Thủy nghe lòng bùng nổ tại, cảm thấy tim mình đập mạnh và nhanh hơn. Rồi để trấn tĩnh lại (vì không muốn để lộ tình cảm buồn bã, làm buồn lây đến Long) nàng tránh nhìn người yêu. Làm như nếu nhìn vào đôi mắt kia, đôi mắt mơ màng như đang buồn một cách hiền lành quá, sẽ khiến nàng phải bật khóc.

Thủy chợt thấu hiểu lòng mình, rõ ràng như vừa tự nhiên mở khóa được một cánh cửa. Lý do nàng mang lòng thương Long là chỉ do tự trực cảm được sự trong sáng của chàng, một đức tính quý báu mà vào thời buổi nhiễu nhương này rất khó tìm thấy ở nơi một người thanh niên. Đứng bên cạnh người yêu, nàng cảm thấy yên tâm như đang bước vào thế giới riêng, nơi đó không còn bon chen, tranh chấp với ai hay với cả chính mình. Long lúc nào cũng đáng tin như một hướng đạo sinh, một khi đã tuyên lời hứa thì cả đời mang đức tính sẵn sàng giúp đỡ tha nhân.

Rồi như chợt tỉnh sau giấc ngủ trưa, cảm thấy bình tĩnh lại và sáng suốt hơn, thấy bên kia đường là một quán nước sinh tố đang vắng khách, có căng tấm bạt che nắng, như đang

mời mọc, một ước muốn vụt tới, Thủy lên tiếng:

- Mình qua bên kia ngồi nghỉ một chút nói chuyện nghe anh. Anh đâu có sợ trễ, phải không?

Chần chừ, Long vẫn đứng yên. Không phải vì sợ lỡ chuyến bay, cũng như không thể biết là có xin được chỗ trên một phi vụ nào khác ra Quy Nhơn hay không, chàng chỉ ngại kéo dài cảnh chia ly mà chàng rất ghét. Đêm qua, trong bữa cơm ở nhà Thủy, Long nói là sẽ tự lấy xe lam ra phi trường một mình, khỏi bận lòng người yêu. Nhưng sau cuộc vui, khi tiễn ra về, Thủy tỏ ý nhất định sẽ đưa Long bằng Honda, cho dù phải bỏ lớp học ở Văn Khoa, khiến chàng nề đành chịu nghe theo.

Tuy không muốn kéo dài thêm nữa, nhưng Long cũng yên lặng như mặc nhiên đồng ý, uể oải dắt xe qua đường. Hình như từ ngày quen nhau, gần gũi rồi hiểu tính người yêu, chàng thường nghe theo lời đề nghị của Thủy, vì biết nàng vốn tính toán nhanh, đúng đắn và hợp lý hơn mình. Long cảm thấy yên ổn nhẹ nhàng ở bên như nàng là một người thân thiết, quý giá đã thuộc về mình rồi.

Hai người bước qua đường. Ngồi xuống ghế, Long nói ngay: “Em uống gì thì kêu, anh không khát. Hay mình uống chung một ly được rồi?”

Thủy hiểu ý Long sợ tốn kém. Trong túi chàng còn ít tiền, chỉ còn đủ tiêu vật cho đến khi ra tới đơn vị, và rồi phải chờ đến cuối tháng mới có lương. mà đồng lương thiếu úy thì cũng chẳng bao nhiêu, chỉ thường sau một tuần lễ là hết. Sự thiếu thốn, kham khổ lại tái diễn, kéo dài lê thê như cuộc chiến này, không biết đến bao giờ mới chấm dứt? Biết thế nào rồi Thủy cũng sẽ thanh toán, nhưng chàng vẫn sợ hao tốn. Hai tháng qua ở Sài-Gòn, đi chơi đâu, ăn uống gì, nàng cũng giành trả, như một người chị bao bọc đứa em, dù cho hoàn cảnh gia đình nàng tuy có khá giả hơn bên nhà Long nhưng cũng chẳng sung túc gì cho lắm.

Gia đình Long trước kia tương đối khá, ông cụ là một công chức Bưu Điện, nhưng sau đó chẳng may ông mất sớm khi Long mới mười tuổi. Từ đó, cụ bà xoay trở một mình nuôi Long và đứa em còn là học sinh. Bà ra ngồi bán thuốc lá và vé số trong chợ Bà Chiêu, cạnh rạp hát Cao Đồng Hưng, thu nhập chỉ đủ sống qua ngày. Những người đàn bà Việt-Nam họ sống hy sinh tất cả cho gia đình, khi chồng chết thì dồn cả vào các con. Bà cụ hy vọng vào Long sẽ học thành tài đi làm, như con cái nhiều bạn đồng sự của chồng, nhưng dường như đời không bao giờ như ý muốn, và nay là lính, chàng lại trở thành mối lo nhất của

bà. Ít khi thấy bà ở nhà, bạn bè Long đến nhà chơi vẫn thường ngạc nhiên hỏi: “Tại sao tụi tao không thấy mẹ mấy bao giờ, bà cụ đi làm gì vậy?” và chàng thường né tránh nói thật.

Hai người ngồi xuống ghế nhựa kê sát tường của một cửa hiệu đang đóng cửa cho có bóng mát; và đáng lẽ Thủy gọi một ly sinh tố trái soài mà nàng ưa thích và đang thèm, nhất là vào dịp đặc biệt như hôm nay, nhưng nghĩ sao lại thôi, mà chỉ kêu một ly cho cả hai.

- Uống rau má cho mát, anh à.

Nói xong, Thủy nhận biết ngay mình chỉ buột miệng thôi chứ thật ra không hiểu mát là gì, vì có lần nàng hỏi người chị đang học lớp tập sự Dược khoa thì Hà cười và trả lời, không thể có chuyện mát như thế được. Gỡ mũ quạt cho mát trong khi Long đang loay hoay với cái ba-lô, kiểm soát lại hành trang, nàng buột miệng hỏi Long một câu đã được hỏi nhiều lần:

- Vậy bao giờ anh lại được về nữa.

Long không biết trả lời thế nào, chính chàng cũng không biết tình trạng của mình ra sao, đang bị ông xếp đi, mới bị phạt mười “củ” vì trình diện đơn vị trễ trong khi Đại Đội đang hành quân, sau châu nhậu nhẹt với bạn bè ở Quy Nhơn. Hơn nữa, ông Đại Đội trưởng này có vài lính kiểng, ăn hối lộ, cũng không ưa

gì Long là người vốn tính thẳng thắn hay cãi lại ông ta.

Không thấy trả lời, Thủy tảng lờ hỏi qua chuyện khác:

- Kỳ này anh về có gặp anh Châu không, sao không nghe anh kể gì?

- Có, Châu mới đổi về Giang Đoàn ở Bến Lức, không còn đi biển nữa mà lại được gần nhà. Số nó vậy mà hên. Nó nói, lâu lâu cũng ghé nhà em nhưng ít khi gặp ai; chị Hà bạn đi học luôn không có nhà thường. Hình như năm thứ hai của Dược là năm khó nhất thì phải, mà học văn khoa sau này em tính làm gì?

- Em sẽ đi dạy học. Và nếu có gia đình cũng có thể dạy giờ, rất tiện thời gian lo việc nhà cửa con cái.

Nhắc đến hai chữ gia đình, Thủy bỗng dưng thấy như đó chỉ là giấc mơ xa vời của mình trước hoàn cảnh bấp bênh của Long và mình. Nàng cảm thấy tủi thân vì bất lực

trước hoàn cảnh như bị một guồng máy khổng lồ đang nghiền nát. Thoáng qua, trong chớp mắt, nàng tần ngần và mơ hồ thấy dường như mọi sự đều do ở mình khi yêu Long, thay vì ngã về mấy anh sinh viên được do chị mình giới thiệu.

Trong thâm tâm, Long muốn Thủy học y-khoa vì nàng thông minh, thi gì đậu đó thì tại sao lại chọn ngành văn, vừa cực vừa khó kiếm ra nhiều tiền. Nhưng chàng biết phận mình, vốn có mặc cảm là học kém hơn bạn bè, chưa lên được Đại Học thì có tư cách gì để góp ý.

Hiểu Long không muốn nhắc đến đời lính và về tương lai của hai đứa, Thủy lờ mờ biết là đáng lẽ tới ngày lên lon nhưng chàng bị phạt nên vẫn còn mang thiếu úy, việc đi phép cũng trở nên khó khăn; trong khi đó, Châu tình nguyện đi Hải Quân cùng một năm với Long mà nay đã là



trung úy. Châu và Long là hai bạn thân từ thuở nhỏ, đi hướng đạo chung một Đạo. Nhưng khi lớn lên, hình như cuộc sống hai người như rẽ sang hai ngã đường riêng, họ không thân đến như khi còn trẻ, rồi từ từ âm thầm xa cách nhau. Có thể do hoàn cảnh hay tính tình khác nhau, mà cũng có thể là gia đình Châu khá giả hơn Long. Cùng quen với chị em Hà và Thủy, nhưng Long được cảm tình của Thủy trong khi Châu lại kém may mắn hơn với Hà? Tình bạn cũng như cuộc đời của họ, đầy phức tạp và mong manh bất định, như đám mây đang lơ lửng trên đầu Long và Thủy trưa nay không biết sẽ trôi về đâu.

Thủy muốn biết về đời lính sống thực của Long ở Quy Nhơn nhưng lại ít khi được nghe chàng nói đến. Có lẽ vì nó chứa đựng nhiều mặt bi hài của quân đội, của chiến tranh và của chính bản thân mà Long tránh đề cập tới? Gần đây mới biết là người yêu đâm ra rượu chè nhậu nhẹt với bạn bè, có đêm đi chơi về ói mưa lai láng, nàng không ngờ từ một tráng tửu hướng đạo gương mẫu Long lại có sự đổi thay cả lối sinh hoạt như vậy. Trước hoàn cảnh éo le, nguy hiểm, phản ứng của mỗi người thật bất ngờ và khó đoán. Như Long, vốn tính hiền lành và chân chỉ con nhà lành, nhưng nay lại dễ nổi loạn vượt ra ngoài khuôn khổ

hơn ai hết, trở nên ba-gai mỗi khi chạm trán với hoàn cảnh bất công, thối nát, không như thời còn trong đoàn thể hướng đạo trước đây.

Chợt nhớ ra điều gì, nàng lên tiếng hỏi:

- Em đang học cùng chừng chỉ dự bị ở Văn Khoa với một cô bạn là con Đại Tá Tiến làm lớn ở Tổng Cục, anh có biết không?

Nghe nói đến mấy ông lớn, Long có vẻ khó chịu:

- Anh làm sao quen với mấy ông đó. Thấy Long không thích nhắc đến hoàn cảnh lính tráng, Thủy lờ luôn.

- Ra ngoài đó, anh nhớ viết thư về cho em đều nhe. Em mong tin anh từng ngày. Chứa nhật anh cố đi xem lễ, nếu kẹt thì cũng chịu khó cầu nguyện.

Bà chủ quán mang ly rau má ra đưa cho Thủy, và hỏi Long:

- Cậu uống gì?

- Thôi, tụi tôi uống chung được rồi, cảm ơn chị.

Nắng trên đầu đang hừng hực gay gắt dội xuống mặt đường phố vắng vẻ, các cửa tiệm hai bên đều đóng cửa im lìm nghỉ trưa, lâu lâu mới có vài xe gắn máy, xe lam chạy vụt qua. Long chợt để ý chỗ này gần tiệm vàng của gia đình một đứa bạn học cũ, nay đang làm kỹ sư điện lực, họ có cuộc sống sung túc bình yên hơn hẳn cảnh lính tráng cơ cực, nghèo hèn của mình. Như cổ xưa đuổi ý

ngĩ buồn tủi, Long nhìn Thủy, khuôn mặt nhỏ nhưng nhờ cái cằm hơi vuông khiến nàng trông cương nghị, nổi bật là đôi mắt tuy nhỏ nhưng lanh lợi và sống động như lúc nào cũng tươi cười.

Biết đã đến lúc phải chia tay, không kéo dài thêm được nữa, Thủy ghé sát Long nói khẽ:

- Em có để dành ít tiền, anh cầm theo xài.

Nói xong, nàng liền dúm vào tay người yêu một xấp bạc cuộn tròn. Long từ từ cho vào túi quần trận, như một phản xạ, rồi nhìn Thủy, nở nụ cười gượng gạo:

- Anh đâu có cần gì đâu, có nhiều thì lại tiêu nhiều thôi. Kỳ này đi chưa biết bao giờ lại có phép về nữa. Hy vọng đến Tết có lẽ được, nhưng cũng khó, ông Tiểu Đoàn Trưởng này hắc ám quá.

Thủy nắm lấy tay Long dịu dàng bóp nhẹ, như người mẹ vuốt ve âu yếm con. Lúc này nàng trực cảm thấy sắp sửa mất đi một phần gì quý giá của mình, nhưng Thủy trấn tĩnh lại ngay và thấy hơi ngượng là đã để lộ tình cảm với người yêu ở ngoài đường. Đưa cho Long ly rau má nhưng chàng lắc đầu, nàng bèn uống một lèo hết.

Biết Long muốn sớm vô khu phi trường quân sự để kịp xin tháp tùng máy bay Không Quân ra Quy Nhơn, Thủy dứt khoát:

- Thôi anh đi kéo trễ, không lại phải ngủ đêm trong phi trường như kỳ trước. Bây giờ Mỹ đã rút về, không còn nhiều chuyến bay như trước nữa.

Bóp mạnh bàn tay của Thủy rồi từ từ kéo tay mình ra, Long đứng lên khoác ba-lô lên vai. Yên lặng chẳng nói một lời nào từ giã người yêu, chàng lững thững bước đi. Thủy nhìn theo dáng cao gầy ngất ngưởng, chàng lắc lư thân mình qua lại như phải chịu sức nặng của cái ba-lô trên vai. Chờ Long khuất vào cổng trại dăng đầy kẽm gai, nàng trả tiền và uể oải lên xe Honda.

Thấy người mệt mỏi, không muốn tới trường nữa, Thủy tính chạy thẳng về nghỉ trưa ở nhà. Nhưng khi phóng xe được một quãng, gió mát mơn man thấy dễ chịu lại rồi chợt nhớ đến Thu, Thủy bèn lái xe vòng lại trường Văn Khoa, cốt để gặp bạn là con gái của Đại Tá Tiến.

Tới sân trường mới biết là còn sớm, nàng đứng nhìn lên lầu hai, vẫn chưa lớp học nào tan. Kiếm chỗ đậu xe, đến dưới mấy gốc cây cao, Thủy ngồi trên ghế đá, lôi bài ra cổ đọc. Lạ thay, khác hẳn ban nãy, giờ đây nàng không thấy buồn nữa mà chỉ còn một cảm giác trống trải, nhạt nhẽo như một người không biết làm gì cho hết thời gian. Như cây me cao vút này đang tỏa bóng mát nhưng

yên lặng và vô tri, rung rinh nhờ những cơn gió nhẹ nhàng đưa đẩy.

Cứ ngồi bất động như thế, không biết bao lâu. Sau đó, như từ đâu đến, hình ảnh Long hiện ra, tươi cười, một nụ cười hồn nhiên như trẻ thơ trên khuôn mặt gầy gò mà Thủy cho là đượm buồn. Mặc dù nụ cười của chàng không bao giờ thoả mái trọn vẹn, luôn luôn như thiếu thốn một điều gì đó, mơ hồ không thể xác định được. Nhưng cũng chính nụ cười giản dị trên khuôn mặt ngay thẳng của Long đã khiến Thủy cảm động và xao xuyến mà êm ái đến với nàng. Vào một chiều chủ nhật năm

năm trước, dưới bóng mát khuôn viên nhà thờ Vinh Sơn, nàng đã chứng kiến khung cảnh sinh hoạt của Long với đoàn Hướng Đạo và mang



lòng yêu từ ấy. Hôm đó không phải là lần đầu hai người gặp nhau, nhưng lại là thời điểm nàng biết chắc chắn mình đã yêu, lần đầu tiên trong đời, rõ ràng như định mệnh đã an bài. Hình như người con gái lúc nào cũng hiểu thấu đáo lòng mình hơn hẳn phái nam. Nam giới dù bao giờ

thân xác cũng to lớn lực lưỡng hơn, nhưng bên trong tâm hồn họ vẫn chỉ là trẻ thơ.

Châu, bạn học với người anh họ của Thủy, quen biết hai chị em trước, sau đó mới đưa Long đến nhà chơi. Thừa ban đầu khi mới gặp, không chú ý đến Long mấy, nàng coi chàng như một người bạn trai bình thường, như nhiều người quen biết của gia đình, không khác gì Châu. Họ đến với nhau tự nhiên như bạn quen biết dù trai cũng như bạn gái. Châu ban đầu đã để ý đến Thủy hơn là Hà. Và chỉ sau khi biết tình cảm nàng đã dành cho Long rồi Châu mới chuyển

qua tìm hiểu Hà và đồng thời anh cũng thấy ngạc nhiên là từ đó tự anh thấy mình có cảm tình với người chị nhiều hơn mình tưởng. Thường

nghe nói đến tiếng sét ái tình, Châu kín đáo không để lộ tình cảm và có lẽ Long cũng chẳng để ý đến chi tiết này, phần vì Châu bình thường vẫn luôn tỏ ra quý mến cả Hà lẫn Thủy. Hai chị em đều tươi tắn, tuy họ đều không đẹp sắc sảo nhưng dễ coi, thuộc con nhà lành và ngoan đạo.

Hai cô tuy khác nhau cả tính tình lẫn hình dáng bề ngoài. Hà điềm tĩnh, dịu dàng, ít nói và có nước da trắng, trong khi Thủy lại lanh lợi vui nhộn hơn và lúc nào cũng tung tăng như con chim non. Mồ côi cha từ nhỏ, nhà nghèo, nhưng cả hai đều ăn diện tươm tất để coi do tài khéo vun sới của bà mẹ sinh sống bằng nghề lái buôn nữ trang. Châu vẫn thường ví Hà và Thủy như hai chị em Thúy Vân và Thúy Kiều: “Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.”

Thủy nhớ là vào chiều chủ nhật, sau buổi tập hát ca-đoàn, từ khu sinh hoạt nhà thờ ra, đi qua sân giáo đường để đón xe lam về nhà, tình cờ nàng thấy Long đang đứng trước một nhóm thiếu sinh; chàng không đồng phục hướng đạo mà chỉ có cái áo sơ-mi trắng và quần ka-ki xanh, trên cổ choàng khăn hướng đạo. Dáng cao và gầy đang múa tay làm nhịp cho các em hát, trên môi mỉm cười như khuyến khích bầy trẻ, chàng như đang say mê nhiệt thành dồn cả tâm hồn vào công việc. Hình ảnh Long hôm đó trông bình thường như một thanh niên không tên, xuất hiện vào một ngày như mọi ngày, chỉ có vậy thôi, nhưng đặc biệt là tự nhiên thu hút Thủy, khiến nàng đứng lại lặng nhìn một hồi lâu, cho đến khi Long nhận ra, vẫy tay như chào hỏi nàng, rồi Thủy bỏ ra về. Ngồi xe lam trên đường về, giữa khung cảnh ồn

ào của đường phố, nàng bị cuốn hút trong mơ màng chỉ thấy có Long như cơn gió mát trưa hè thổi tới. Một cảm giác nhẹ nhàng và êm ả lan tỏa khiến nàng ngây ngất. Từ hôm đó, mỗi khi Long ghé nhà, nàng không ở trong buồng nữa mà ra phòng khách đàm thắm tiếp chuyện người con trai ấy. Thủy chủ động xem như số phận mình và Long tự nhiên đã gắn liền với nhau suốt đời. Đôi khi nàng vẫn thường tự hỏi: Tại sao tình yêu của mình với Long lại đến vào buổi chiều định mệnh ấy, mà không như một tiếng sét ái tình của “Romeo và Juliette”? Đôi khi nàng tự hỏi: Phải chăng đó là duyên số mà các cụ vẫn thường nói đến? Còn về phần Long thì chàng cũng không ngờ rằng Thủy đã chịu thương mình, dù mình gia đình nghèo, lại thi rớt tú tài nhiều lần rồi đành nhập ngũ, tương lai mù mịt, đời lính khó khăn, bấp bênh, trong khi có nhiều sinh viên học được, bạn của chị Hà thường xuyên găm ghé mà nàng sao không màng đến.

Tiếng chân chạy xuống cầu thang nghe “ình ình” của đám nam sinh viên vừa tan lớp, kéo Thủy về với hiện tại. Theo sau là nhóm nữ sinh, họ đi ra chậm rãi, khoan thai. Trong số này, nàng nhìn thấy Thu. Đến gần cầu thang, Thủy lên tiếng gọi bạn. Họ cùng đi đến chỗ để giữ xe gắn máy.

- Thu à! Mình mới bỏ lớp đưa anh Long đi phi trường, bỏ cho mình mượn “cours” nhé. Sao bỏ hôm nay trông đẹp thế?

Nói xong, nàng mới cảm thấy tự ngượng với chính mình. Phải chăng mình sẵn có ý nhờ Thu nói với ông cụ nàng xin cho Long về Sài-Gòn mà buột miệng nịnh bạn? Nhưng rồi nàng lại tự tha thứ cho mình ngay vì quả Thu trông xinh xắn thật. Tuy khổ người có hơi thấp nhưng làn da trắng trẻo với khuôn mặt tròn và đầy đặn, Thu có được khen là đẹp chẳng hề sai.

Thủy tiếp:

- Bỏ lại đây mình nói cái này. Thực ra mình muốn nhờ vả Thu thì đúng hơn.

Hai người đến một ghé đá dưới bóng mát gốc me cao. Thu tính mở cặp ra để lấy bài nhưng Thủy cản lại:

- Lớp Anh Văn của cô Sương nổi tiếng là dễ, mình chỉ cần xem qua thôi, mình muốn nhờ bỏ chuyện này quan trọng hơn nhiều. Bỏ có thể nói với ông cụ lo giúp cho anh Long về nhiệm sở Chiến Tranh Chính Trị được không? Mình lo ngại, anh ý cứ phải ở ngoài tác chiến hoài.

Nói đến đây, giọng Thủy tự nhiên xúc động lạc đi. Và nước mắt cứ ứa ra, chảy dài xuống đôi má. Hình như nước mắt khiến cho nàng lại càng lộ vẻ buồn tủi thêm. Bất ngờ, và đâm ra

ái ngại, Thu bèn chân tình nắm lấy tay Thủy.

Thu thổ lộ là việc chạy chọt cho Long khó khăn vì quá tầm tay. Chính Thu cảm thấy hoang mang không nói nên lời, bâng khuâng và lo lắng vì nhất thời không biết cách nào nói với ông cụ, và hơn nữa, liệu ông có đủ quyền thế, lo toan, hay hơn nữa, ông có đồng ý làm một chuyện ra ngoài quyền hạn của ông như vậy chẳng? Có lần Thu tình cờ nghe ông từ chối việc xin xỏ cho con trai người bạn thân của mẹ nàng mới nhập ngũ, khiến vợ chồng đã tranh cãi và giận nhau. Mặt khác, Thu cũng nghe nói đầy rẫy những chuyện chạy chọt trong Quân Đội thì ít nhất là có thể làm được chỉ với những ai có tiền hay thế lực. Có lẽ, nếu chính ông cụ mà quen biết Long thì dễ dàng hơn; đảng này Long chỉ là một bạn thân quen với con gái mình, không đủ yếu tố để ông cụ phải mang tiếng là ở vị trí cao cấp của Quân Đội mà lại cúi mình chạy chọt cho Long. Nếu đang là một Đại Tá đơn vị trưởng tại một địa phương, vua một cõi, hét ra lửa, thì dễ dàng bao nhiêu trong việc chuyển đổi đơn vị một quân nhân trong phạm vi quyền hạn của mình. Đảng này ở Sài-Gòn, ba Thu cũng chỉ là một sĩ quan giữa bao nhiêu các ông cấp tá nào khác.

*

Từ Bến Lức, Châu lấy xe Honda về Sài-Gòn gặp gia đình, sao cho kịp trở lại đơn vị trước giờ cấm trại tối nay. Khi chạy qua quận lỵ, dưới ánh nắng trưa gay gắt, chàng nhìn cảnh sinh hoạt bình thường như mọi ngày, đường phố vắng vẻ ít xe cộ qua lại, như không có gì xảy ra. “Đây chỉ là sự yên tĩnh giả tạo như trước cơn bão sắp xảy đến không báo trước, kiểu Mặt trận Miền Tây vẫn yên tĩnh!” Châu tự hỏi.

Nhưng khi vào tới Sài-Gòn, từ quãng đường Phan Thanh Giản, Châu bỗng cảm thấy như đang có gì lạ ở quanh mình. Đường như đâu đó, trong cảnh trí này của thành phố, một vẻ khác thường. Đường xá nhộn nhịp hơn mọi khi, xe cộ đông đúc vội vã qua lại, ai nấy cũng lật đật như thể sợ trễ hẹn. Trong bầu không khí oi ả của tháng Tư, nét căng thẳng thể hiện rõ trên khuôn mặt mọi người, như họ muốn chạy trốn cái gì, đang kiếm cách đi đâu đó để kiếm chút yên bình? Đô Thành bây giờ hiện ra chỉ cách sống phập phồng, như con bệnh tới cơn hấp hối. Từ hai tháng vừa qua, từ những đợt dân di tản gấp từ cao nguyên và miền trung đổ vào, tình hình biến chuyển mỗi ngày một xấu đi, dồn dập đến quá nhanh, nhanh đến độ Châu như sống trong cơn ác mộng, không tin quang cảnh trước mắt này là sự thật. Chàng vẫn không thể hiểu

nổi - tại sao một “guồng máy to lớn của Quân Đội”, trong đó mỗi người lính là một con ốc nhỏ, mà chỉ chột trong chốc lát lại có thể rệu rạo lung lay muốn sắp sụp đổ, như căn nhà làm bằng giấy trước cơn gió lốc.

Chiều hôm qua, vị chỉ huy căn cứ Hải Quân Bến Lức tập họp các sĩ quan dưới quyền và cho biết là gấp rút sẽ có chương trình dùng chiến hạm di tản ra Hạm Đội 7 đang chờ ở ngoài khơi. Khi có lệnh, quân nhân và gia đình phải sẵn sàng để ra đi. Ông cho các sĩ quan về phép chuẩn bị gấp. Do đó, Châu được về để bàn tính với gia đình lần chót dứt khoát việc đi hay ở.

Tạt qua Đại Lộ Thống Nhất, ngoài cổng Tòa Đại Sứ Mỹ, Châu thấy có đám rất đông người kín cả một khúc đường lộ. Họ đang ồn ào chen lấn kiếm cách vào trong, xin được bốc đi, làm như chỉ cần được vào trong là đã cảm thấy an toàn dưới sự che chở to lớn của nước Mỹ? Nhưng cổng vẫn đóng kín, mấy tay lính Mỹ đang cầm súng M-16 đứng gác vững chắc như mấy bức tượng yên lặng, dứt khoát không cho ai tự ý vào. Chứng kiến cảnh tượng này, Châu nản lòng thấy một nỗi buồn tủi pha lẫn sợ hãi chột xâm chiếm con người mình. Chàng lo lắng cho sinh mạng đám người này hay tự tử hờ cho số phận của chính mình?

Nhớ lại lần về phép hai tuần trước, tình hình bức bách dần. Mọi người xông xáo bàn chuyện dự tính bỏ nước ra đi, ông bà và gia đình hai anh chị của Châu nhất định không chịu theo chàng xuống Bến Lức để được sẵn sàng đi bằng tàu Hải Quân. Họ lo ngại cho các cháu còn nhỏ, nếu đi bằng tàu thì không an toàn, như cảnh hỗn loạn di tản ở vùng I và II mới đây; còn ở lại thì ông bà đã già cả và người anh cho rằng mình chỉ là giáo sư Pháp văn thì xem ra cũng chẳng ảnh hưởng gì mấy, nếu có thay đổi chế độ.

Ông bà cụ để Châu tự ý quyết định việc đi hay ở. Nhưng chính Châu thấy cũng rất khó dứt khoát bỏ đi một mình, để lại người thân, mặc dù biết là lính nếu kẹt sẽ có hậu quả tai hại khôn lường của kẻ bại trận. Xem ra, trên cõi đời này, chẳng có ai hoàn toàn được tự do quyết định đời mình, trước những sợi giây vô hình ràng buộc cuộc sống. Từ khi sinh ra và suốt cả đời, cho đến khi hấp hối, con người y hết một con ruồi vừa sa vào mạng nhện, càng vùng vẫy càng thêm bị cột chặt dần đến chết. Tự nhiên, không biết từ đâu, khuôn mặt của Hà hiện ra như đang đứng trước mặt Châu. Đôi mắt nàng mở rộng đang nhìn chàng, màu nâu, không to, không sắc sảo mà lại hiền lành và êm đềm, thân thiết như lúc thì đang trực thuộc vào chàng, lúc thì lại xa

cách đi, mong manh mơ hồ như có đó mà không nắm lấy được. Châu vốn hiểu rằng nàng chỉ coi mình như người anh hay một bạn trai, và trong bao năm qua chàng đã yên lặng chấp nhận như vậy, an phận với mỗi tình một chiều. Thà thế, còn hơn là bị trực tiếp từ chối. Chàng thực rất sợ thất bại, thà chịu thua trước hay chạy trốn, để cảm thấy còn dễ chịu hơn. Trong thâm tâm, Châu vẫn nuôi chút hy vọng, mặc dù hết sức mong manh. Hà chưa hề bao giờ thổ lộ tình cảm rõ ràng. Có lẽ vì nàng vô tâm, hay bận rộn và luôn cắm đầu vào việc học mà không màng đến bạn trai, cũng như tình yêu đôi lứa. Đối với Châu, tình cảm của Hà bí mật như một kho tàng nằm sâu dưới lòng đất, khó hiểu, lạ lùng và thăm thẳm như đời sống lẫn tình yêu!

Cách đây ba năm, khi mới quen, Hà đang học năm thứ hai trường Dược, có lần Châu mời đi chơi phổ nhưng bị nàng từ chối, lấy lý do bận học. Và kể từ đó, chàng đâm e ngại nên không còn ghé lại thường nữa. Nhưng một lần khi Long về phép, Châu dò hỏi thì được biết Hà bận học để thi lại vì đã bị rớt khóa đầu. Thế là vào những dịp lễ Tết và Giáng Sinh, lại năng đến, mang theo ít quà cho Hà, Châu ngạc nhiên khi thấy nàng vui vẻ nhận và đón tiếp chàng như người bạn thân lâu ngày. Cách đây một năm, vào lần chót về

phép, Long lại kéo Châu đến chơi. Nhân dịp bạn bè xum họp nhau, Châu mời mọi người đi ăn kem rồi xem ciné. Cuộc vui chơi đơn giản và thường tình trong giới trẻ, nhưng đối với bọn họ là cả một kỷ niệm hiếm hoi. Hôm đó, Châu đãi bằng một món tiền chẳng bao nhiêu nhưng cũng gần hết lương tháng của một Thiếu Úy. Thực tế, trong số bạn hữu, Châu vẫn khá giả nhất, còn Long thì lúc nào cũng chật vật với cảnh nghèo. Hà cũng vậy, cảnh túng thiếu từ lâu đã ám ảnh cô sinh viên trường Dược này một cách mãnh liệt đến nỗi mỗi khi chán học, nàng lại tự nhắc nhở rằng mảnh bằng dược sĩ là cái phao duy nhất cứu vớt mình thoát khỏi cảnh nghèo khó gia đình nàng đang phải gánh chịu từ ngày ông cụ qua đời. Sự khó nhọc chạy tiền của bà cụ là động lực khiến nàng luôn nhắc nhở mình phải cố gắng thêm, xoay sở nhờ bạn giúp bài vở để cuối năm này thành một dược sĩ, mở một tiệm thuốc tây, có thật nhiều tiền, cho mình và gia đình, đền bù cho bà mẹ đã phải một đời tàn tạ nuôi chị em nàng. Hà tâm niệm rằng bằng bất cứ giá nào để tương lai không bao giờ phải chịu cảnh đói khổ nữa.

Miên man nghĩ về tình hình đang rối ren, biến cố lớn sắp sửa ập đến, rồi ngã rẽ của đời mình, không biết trong đó sẽ có Hà hay không. Liên

tưởng đến người yêu, đúng hơn người Châu yêu, thay vì chạy thẳng về nhà ở Gia Định, chàng rẽ sang đường Hai Bà Trưng chỗ Tân Định, ghé gặp Hà trước, cốt hỏi ý xem thử cô ta có chịu di tản cùng mình không. Mừng tượng đến tương lai bấp bênh sắp diễn ra, như đoạn cuối của một vở kịch, Châu hy vọng trong hoàn cảnh này, Hà sẽ đồng ý ra đi trên chiến hạm chàng đang phục vụ. Hiện chàng đã nhậm chức Sĩ Quan Đệ Tam, đứng thứ ba trong vai chỉ huy con tàu, ngay sau ông Hạm Phó, ông Đại Úy này đã nói là sẽ ở lại vì không muốn bỏ lại nhà căn nhà mới xây xong, gia sản cả một đời ông dày công vun sới. Và như vậy, chàng chỉ còn dưới quyền Hạm Trưởng, và biết đâu ông này cũng sẽ ở lại? Châu chưa chút nghĩ đến hoàn cảnh của mỗi cá nhân. Có người muốn đi bằng mọi giá, như cảnh chen lấn trước Tòa Đại Sứ Mỹ kia, thì lại không đi được; trong khi kẻ có cơ hội trước mắt thì lại không muốn đi. Nếu không có Hạm Trưởng, Châu sẽ chỉ huy con tàu, và một khi ra khơi, có toàn quyền hành động, không nghe lệnh của ai, chỉ có lương tâm và Thượng Đế là cao hơn chàng! Bày tỏ hết nỗi niềm này, biết đâu có thể Hà sẽ nhìn Châu dưới con mắt thiện cảm hơn, và khiến nàng siêu lòng?

Chuyến đi có thể quyết định một đời của hai đứa? Hoàn cảnh, cái hoàn cảnh oái ăm nó xui khiến mọi chuyện. Con người như một cánh bèo trôi giạt theo dòng sông của định mệnh. Liên tưởng đến Thủy, rồi đến Long, mà cả hai tháng nay biệt tin họ, vì Tiểu Khu Long phục vụ đã mất liên lạc. Châu ước gì Long chạy được về Sài-Gòn, rồi sẽ cùng nhau di tản bằng tàu Hải Quân. Chẳng lẽ đã sống sót sau bao năm chinh chiến, mà vào giờ thứ 25, Long lại...? Buồn rầu trong lòng, Châu nghĩ vẫn vợ: Có sao người bạn thân thiết nhất của mình lại có thể là người lính cuối cùng gục ngã cho cuộc chiến? Sự hy sinh của Long như vậy có làm thay đổi được gì không, hay đó là cái giá quá đắt Thủy phải trả cho một đời người con gái gánh chịu nỗi oan khiến mất người chồng sắp cưới, giữa tuổi xuân phơi phới. Giờ phút đây, cũng như cả chục triệu sinh linh ở đất nước này, Châu dường như chỉ sống bằng một chút hy vọng mong manh nào đó.

Rẽ vào hẻm nhà Thủy, một con ngõ mới đầu còn rộng rãi nhưng càng sâu càng chật hẹp lại, đến nỗi xe hơi không chen nổi, Châu đã bao lần lui tới mà lần này bỗng cảm thấy hồi hộp bứt rứt. Tới trước cửa, chàng vội vã dựng chiếc xe gắn máy bên tường nhà, tay gõ khẽ, như chỉ

mong chờ cửa sẵn mở ra. Nhìn thấy Châu, Hà reo lên:

- Anh Châu, anh vào chơi.

Đang mặc chiếc áo dài màu trắng, như vừa đi học về, Hà nói xong thì đôi mắt bỗng đỏ hoe như muốn bật khóc. Ngạc nhiên và hoang mang, không hiểu chuyện gì xảy ra, Châu sốt nóng:

- Gì vậy Hà?

- Long, Long mất tích rồi. Hôm qua người lính cùng đơn vị chạy thoát về Sài-Gòn tới cho biết, đơn vị bị tràn ngập, Long bị trúng đạn, khó lòng sống sót. Thủy nó buồn quá, chạy đến nhà con bạn để nhờ ông bố vô Bộ Tổng Tham Mưu dò xem tin tức. Nó đi từ trưa mà chưa thấy về. Em lo quá.

Dường như có mặt của người khác làm òa vỡ cơn xúc động. Nước mắt tuôn ra, Hà nức nở. Bàng hoàng không nói nên lời, Châu muốn đưa tay nắm lấy tay nàng như để an ủi nhưng lại ngại bị từ chối nên lúng túng, chỉ đứng yên. Giây lát sau, Châu định hồn, ngạc nhiên là mình không cảm thấy buồn khi nhìn Hà khóc. Trái lại, một cảm giác dễ chịu xâm chiếm lấy chàng. Thái độ bạch tình cảm của Hà đã vượt ve tự ái của mình. Có chàng nên Hà mới bật khóc. Đây là biểu lộ cảm tình đặc biệt nàng đã dành cho mình? Hay ít ra, Châu cũng là một người đáng kể trong số bạn bè thân thiết của Hà?

Không biết phải làm gì, Châu đưa tay gỡ chiếc nón lính. Rồi tự nhiên, cả hai cùng ngồi xuống ghế mây kê hai bên bàn gỗ nhỏ thấp dùng để tiếp khách. Chàng lên tiếng an ủi Hà: - Chưa có tin tức chính xác thì còn hy vọng. Để đợi xem Thủy có dò thêm gì không?

Nói xong hai người nhìn nhau. Hà ngồi yên lặng như đang suy nghĩ, và có vẻ đã trấn tĩnh. Trong giây lát, cả hai đều không biết nói gì. Bầu không khí oi ả trong căn phòng hẹp như trùng xuống, nặng nề khó thở. Qua khung cửa sổ có chấn song sắt đã rỉ, bên ngoài cành lá cây mận màu xanh đậm đang lung lay trước gió.

Có tiếng lạch cạch ở sau nhà, đoán có lẽ mẹ Hà đang nấu bếp, Châu chợt nghĩ thầm là nếu bà cụ ra ngoài nói chuyện rồi than khóc về Long, thì chàng sẽ phải lúng túng, không biết ứng xử thế nào và nói năng gì đây. Châu mang mặc cảm là kẻ sống sót trong khi người bạn bị nạn. Hơn nữa, không còn nhiều thời giờ, chàng vội hỏi:

- Gia đình Hà có dự tính đi không? Bên nhà anh, ông bà cụ và ông anh đã không chịu đi. Còn anh chẳng biết tính sao. Ở lại sống với tụi nó sao nổi, mà đi thì không nỡ bỏ lại ông bà cụ. Hay Hà và gia đình cùng đi với anh? Tất cả sẽ lên tàu anh, dự chỗ và an toàn.

Hà ngưng khóc, đôi mắt như to ra vì ngạc nhiên. Sau vài giây suy nghĩ, nàng lên tiếng:

- Phải chi có Long và Thủy nữa thì có thể. Còn giờ này gia đình đang lo buồn quá, em không thể bỏ đi được. Thủy nói sẽ kiếm cách ra Quy Nhơn khi tình hình yên ổn để kiếm Long. Khổ ghê, tụi nó dự tính làm đám cưới khi Long được phép. Còn em mới học xong, tưởng tương lai sẽ sáng sủa hơn, mà nay lại thế này, y hệt như trời sập! Có ở lại cũng chẳng sao vì tụi em là dân xi-vin. Còn anh, nên đi chứ. Những vụ trả thù, tàn sát mới xảy ra ở bên Miên vừa rồi.

Như đã xong nhiệm vụ, Châu đứng dậy nói:

- Anh muốn chào bác, đi về.

Hà bước vào nhà trong nói gì với bà mẹ, có tiếng nói qua lại rồi trở ra đứng nhìn Châu:

- Cụ đang mệt và gửi lời hỏi thăm hai bác bên nhà. Cụ nói là để anh về cho kịp.

Nói xong nàng vẫn đứng yên ở cửa. Châu lúng túng đứng lên. Rồi như một phản xạ, cả hai cùng đi ra ngoài cổng, bối rối mà không ai thốt nên lời chia tay.

Châu vội vã lên xe, rồ ga phóng như chạy trốn. Tới đầu ngõ, chàng ngoái cổ nhìn lại thì Hà đã đi khuất vào trong.

Ra tới ngoài lộ, Châu cảm thấy buồn bã và cô đơn. Trước mắt chàng, dòng xe cộ chạy ngang dọc trên đường phố Sài-Gòn ồn ào náo nhiệt, nhưng chàng chỉ thấy đôi mắt nâu của Hà vẫn hiện ra trong tâm khảm như in trên một màn ảnh.

Thời gian như giòng nước của một con sông từ nguồn ra biển, trôi không lúc nào ngừng, khi chảy xiết qua thác nước và cũng có khi phẳng lặng như mặt hồ. Thời gian lại qua thật chậm trong cảnh ngộ như cố tình bắt con người phải chịu đựng đoạn trường lâu hơn. Thế mà khi vui bên nhau - như lúc Thủy đang bên Long - thời gian lại vụt qua, khiến cả hai ngẩn ngơ trong tiếc nuối, không thể nào níu lại được. Ngày vui bao giờ cũng qua mau!

Ba mươi năm sau cuộc chiến. Nơi cảnh thanh bình và phồn hoa của Bắc Cali, trong một tiệc cưới, có mặt hai người lính cũ, bây giờ là dân HO, tình cờ ngồi gần nhau. Thời chinh chiến, họ là hai tay lính trẻ, đêm nay trở thành hai ông già chậm chạp, luôn bị ám ảnh bởi những năm tháng tù đầy. Họ chỉ còn vui thú với gia đình, con cháu và tiếc nuối quá khứ. Như biết bao chàng trai thời loạn, cuộc đời họ đã chứng kiến nhiều nổi trôi “đoạn trường ai có qua cầu mới hay.”

Ở giữa căn phòng rộng lớn của nhà hàng, người MC đang đứng trên sân khấu, ăn mặc sang trọng, khuôn mặt đẹp trai toát ra vẻ tự tin, giọng oang oang phát ra từ mấy cái loa cộng thêm tiếng cười nói huyên náo của cả trăm thực khách ồn ào như một cái chợ. Dưới ánh đèn đủ màu chói chang và lòe loẹt, ở một góc bàn, hai người lính cũ kéo ghế ngồi gần nhau để tâm sự, trao đổi kỷ niệm đời lính. Trong phòng, tiếng động nhức tai lan tỏa khiến họ rất khó nghe lời nhau nói, trong khi quá nhiều chuyện cũ cần để thổ lộ. Hồi lâu kể lể từ chuyện tù cho đến định cư, gia đình, chợt ông này ghé mặt hỏi:

- Anh ở Sư Đoàn 22, vậy có biết Long, Long Cận thuộc Tiểu Khu Bình Định không?

- Long khóa 27 phải không? Tôi có gặp vài lần ở Quy Nhơn, Long chết rồi, bị bắn lủng bụng ở đèo An Khê thời kỳ Quân Đoàn triệt thoái.

Ở bàn bên cạnh, tiếng cười, tiếng hô to: “Dzô, dzô... một trăm phần trăm... Chúc mừng cô dâu và chú rể trăm năm hạnh phúc... Mời nâng ly...” Tiếp theo là tiếng la hét inh ỏi xâm chiếm tất cả không gian, như cắt đứt câu chuyện về một người chiến sĩ cũ.

Hay câu chuyện về Long và Thủy chỉ còn là chút kỷ niệm xa mờ, lác lổng nơi đây? ■

Chú thích:

(1) Trích bài thơ “Lương Châu từ”
của Vương Hàn.

Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi

(Bồ đào rượu ngát chén lưu ly
Toan nhấp tỳ bà đã dục đi
Say khướt sa trường anh chớ mĩa
Xưa nay chinh chiến mấy ai về?)
Lê Quang Đức dịch.

(2) Cổng vào khu quân sự phi
trường Tân Sơn Nhất



Đường Vào Trăm Nhớ Ngàn Thương

Đường vào trăm nhớ ngàn thương
Đường ra dâu bể vô thường chân như
Đường lên hạnh phúc thiên thư
Đường xuống ao tắm sen từ đỉnh mây
Đường vòng vo áo trắng bay
Đường trong mộng suối thơm ngoài tào khang
Đường trên hồng gót sen vàng
Đường dưới nước ngọt sữa tràn mật hoa
Đường tình êm ấm ao nhà
Đường phèn đường mía thật trà mật ong
Đường buồn cát tím bụi hồng
Đường vui im lặng mềm lòng quê hương
Đường vào trăm nhớ ngàn thương ...

LUÂN TÂM

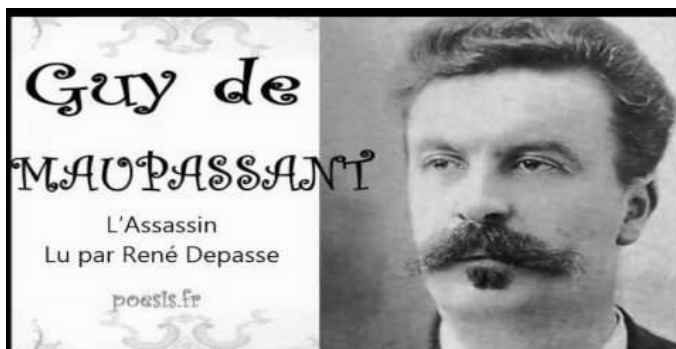



Sóng biển Đông, ngày đêm xô gối
Đáp lời đồng chí cán dân ta!
Chính nghĩa ngàn đời luôn bất thắng
Giang Sơn quang phục, phải hoàn ca!

 Vũ Văn

Quốc hân 30.4.2017


Thần Tạng Độc Giả Đặc San VBVN HN



Kẻ Sát Nhân L'Assassin

Tác giả: Guy de Maupassant

Nguyễn Văn Thành chuyển ngữ

Thủ phạm được bệnh vực bởi một luật sư trẻ tuổi, mới vào nghề, bằng những lời biện hộ như sau:

“Những sự kiện xảy ra không thể chối cãi được, thưa quý Ngài trong Bồi Thẩm Đoàn. Thân chủ của chúng tôi, một người lương thiện, một nhân viên gương mẫu, hiền lành và nhút nhát, đã giết chết ông chủ của mình trong cơn giận dữ, một hành động tựa hồ như khó hiểu. Nhưng nếu quý vị cho phép, tôi xin đề cập và phân tích khía cạnh tâm lý

của vụ án, bằng cách đó, người bệnh vực không còn đưa ra bất cứ lý do gì để xin giảm tội hay biện minh cho hành động sát nhân của can phạm. Sau đó, xin quý Ngài sẽ phán xét số phận thân chủ của chúng tôi.

“Bị cáo Jean-Nicolas Lougère là con trai của một gia đình đáng kính trọng, đã giáo dục đương sự trở thành một người giản dị và lễ độ. Chính sự lễ độ đó là nguyên nhân phạm pháp của y can! Thưa quý Ngài, đây là sự nhận thức mà thời

nay hầu như chúng ta không còn để ý tới nữa, dù rằng tên gọi vẫn còn đấy nhưng, trên thực tế, tất cả uy lực của từ ngữ này đã biến mất từ lâu. Chúng ta phải tới thăm một vài gia đình còn có nếp sống cũ và mộc mạc để tìm trở lại cái truyền thống khát khe đó, tín ngưỡng đó về cách nhìn người và sự vật, cách cảm nhận hay lòng tin mang tính cách thiêng liêng, đức tin đó không chấp nhận bất cứ sự hoài nghi, điều cợt hay một thoáng ngờ vực nào.

“Người ta chỉ có thể trở nên người chính trực, đích thực con người chính trực, với tất cả mãnh lực của đức tính này, nếu ta là người lễ độ đối với tất cả mọi người. Vì vậy, người có thái độ đó nhắm mắt lại. Họ sống trong tin tưởng. Còn chúng ta, lúc nào cũng phải tỉnh táo mở mắt thật to nhìn thế gian này, hiện ta đang sống tại đây, trong phòng xử án của pháp đình này được coi như bộ máy thanh lọc tẩy trừ những xấu xa của tệ nạn xã hội dồn lại nơi đây. Chúng ta đã kín đáo chứng kiến những sự ô nhục, lại bên vực hết lòng tất cả mọi hành vi đồi tiện của con người, nếu không muốn nói những người



ủng hộ nồng nhiệt tất cả những kẻ vô lại và dĩ điểm, từ những ông hoàng đến những tên bịp bợm ở đầu đường xó chợ. Rồi chúng ta lại còn đón tiếp ân cần, khoan dung và từ tâm tươi sáng, tất cả những kẻ phạm tội để bào chữa cho họ trước quý Ngài.

“Chúng tôi, nếu quả thực yêu nghề, lại cân nhắc thiện cảm công việc của mình tùy thuộc vào hiện kim của mỗi vụ án quan trọng được thân chủ ủy thác, như vậy không thể nào có được một tâm hồn đáng nể trọng cả. Chúng tôi nhìn thấy nạn tham nhũng lan tràn khắp nơi, từ các nhà cầm quyền có thể lực đến những kẻ cùng khốn. Chúng ta đã biết quá nhiều tất cả sự việc diễn tiến ra sao, sự trao đổi và mua bán như thế nào. Chỗ làm, chức vụ, danh vọng, được trao đổi với chút vàng một

cách trắng trợn, khéo léo nguy trang dưới những chứng khoán hay cổ phần trong các xí nghiệp, hoặc giản dị hơn trao đổi với nộ hôn của người đàn bà.

“Vậy bốn phận của chúng tôi và nghề nghiệp của chúng tôi bắt buộc chúng tôi không thể bỏ quên bất cứ điều gì, nghi ngờ tất cả, bởi vì mọi

người đều đáng nghi ngờ; và chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên khi đối diện với một người can tội sát nhân, đang ngồi trước quý Ngài, có một lòng tin tôn thờ sự lễ độ khá mãnh liệt đến độ đương sự trở thành người tử vì đạo.

"Thưa quý Ngài, chúng ta cần danh dự cũng như ta cần khuôn phép để ứng xử cho đúng mực vì ghê tởm sự thấp hèn, vì phẩm giá cá nhân và kiêu hãnh; nhưng chúng ta không mang tận cùng đáy lòng của chúng ta đức tin mù quáng, bầm sinh, tàn bạo, như người này. Vậy xin quý Ngài cho phép tôi kể cuộc đời của bị can Jean-Nicolas Lougère.

"Đương sự được giáo dục, cũng giống như ngày xưa bao trẻ em khác được dạy bảo, phải phân biệt hai phần trong tất cả các hoạt động của con người: điều tốt và điều xấu. Người ta chỉ dẫn Lougère điều tốt với uy quyền không sao cưỡng lại được để anh ta phân biệt với điều xấu, như phân biệt ngày với đêm vậy. Thân phụ của anh không thuộc giới trí thức uyên bác để nhìn từ trên mà thấy và nhận ra

tất cả nguồn gốc của các tín ngưỡng cùng sự cần thiết của xã hội đã làm nảy sinh sự phân biệt giữa điều thiện với điều ác.

"Từ đó, Lougère lớn lên, trở nên sùng đạo, tự tín, phấn khởi và thiển cận. Anh kết hôn năm 22 tuổi. Gia đình anh quyết định cưới cho anh cô em họ, được giáo dục như anh, giản dị như anh, thanh khiết như anh. Thật hết sức may mắn cho anh có người vợ đoan chính với tấm lòng

thành thực, đó là một điều hiếm có và vô cùng đáng quý trọng trên thế gian này. Anh đã tôn kính thân mẫu anh cũng giống như các bà mẹ khác trong những gia đình theo chế độ tộc trưởng, một sự tôn sùng tuyệt đối thường chỉ dành riêng cho các vị thần linh. Anh đã chuyên chở sang vợ anh một phần nào sự tôn kính đó, chỉ hơi giảm bớt

đi chút ít trong mối liên hệ thân mật giữa tình vợ chồng. Và anh đã sống hoàn toàn không hay biết gì về sự xảo quyệt, sống trong một tâm trạng thẳng thắn bền bỉ và hạnh phúc êm đềm đã làm cho anh trở thành một con người ngoại lệ. Không lừa dối



bất cứ ai, không nghi ngờ bất cứ người nào có thể lường gạt anh một cách dễ dàng. Một thời gian trước khi lấy vợ, Lougère được thuê nhận giữ chức thủ quỹ cho văn phòng của ông Langlais, người bị anh ta sát hại mới đây.

“Thưa quý Ngài Bồi Thẩm Đoàn, chúng tôi biết rõ tất cả những lời cung khai của các nhân chứng như Bà Langlais, anh trai bà là Perthuis, người hùn vốn với chồng bà, tất cả gia đình và tất cả nhân viên cao cấp trong ngân hàng, đều xác nhận Lougère là một nhân viên gương mẫu, rất mực liêm khiết, phục tùng, hiền từ, kính trọng các cấp trên và theo đúng quy tắc. Mọi người đều đối đãi anh với sự quý trọng rất xứng đáng về phẩm hạnh mẫu mực của anh. Đương sự đã quen được mọi người kính trọng và thường đón nhận cung cách trọng vọng bà Lougère mà ai ai cũng ngợi khen. Vợ anh chết trong cơn sốt thương hàn trong vòng có vài ngày. Anh cảm thấy đau đớn khôn tả, nhưng là một sự đau khổ lạnh lẽo và thảm lạng trong một tâm hồn trầm tĩnh. Nhìn nét mặt xanh xao của anh và sự biến đổi sắc diện, ai nấy đều nhận thấy vết thương quá nặng của anh biết đến bao giờ mới băng bó cho lành. Và từ đó, thưa quý Ngài, một sự việc đã xảy ra một cách tự nhiên.

“Người đàn ông này đã có vợ từ 10 năm nay. Trong mười năm đó, anh đã quen có một người đàn bà luôn luôn ở bên cạnh. Anh đã quen thuộc với sự chăm sóc của nàng, tiếng nói thân mật của nàng khi anh đi làm về, lời chào buổi tối và chúc vui buổi sáng, tiếng cọ sát êm dịu và gọi cảm áo quần của phụ nữ, sự vuốt ve đó lúc thì say đắm lúc thì bao dung như tình mẫu tử làm cho cuộc sống vui tươi hơn, sự hiện diện đáng yêu đó làm cho thời giờ bớt chạy chậm. Anh ta có lẽ cũng có thói quen muốn được cưng chiều khi ăn uống, tất cả các sự chăm sóc đó ít khi ta cảm nhận thấy và dần dần trở nên không thể không có được đối với ta.

“Anh ta không thể sống một mình được nữa. Vậy muốn quên đi những buổi tối dài vô tận, anh thường thường đến ngồi một hay hai tiếng ở một quán bia gần nhà. Anh uống một ly bia và ngồi ở đó, bất động, đưa mắt theo dõi một cách lơ đãng những quả bóng bi da lăn tới lăn lui dưới màn khói thuốc ống điếu, lắng nghe mà chẳng mảy may nghĩ đến những sự ganh đua của dân chơi bi da, sự tranh luận về chính trị của những khách hàng kể cận với những trận cười vang vang và đôi khi gây ra sự giễu cợt lố bịch từ đầu phòng đối diện vọng lại. Rồi cuối cùng anh trở về nhà ngủ thiếp đi vì mệt mỏi và chán chường.

“Nhưng anh nhận thấy tự thâm tâm, tận cùng tế bào trong cơ thể, cần có một nhu cầu không thể cưỡng lại được: một trái tim và xác thịt của người đàn bà; và, không cần nghĩ ngợi gì cả, anh nhích gần lại, mỗi tối một ít, tới chỗ cô thủ quỹ ngồi giữa quầy hàng, dáng người bé nhỏ tóc vàng, anh bị cuốn hút không sao thôi lui được nữa bởi vì cô bé đó chỉ là một người đàn bà. Chẳng bao lâu, họ trò chuyện thân mật với nhau rồi anh năng lui tới và cảm thấy rất dễ chịu ở cạnh cô ta vào mỗi buổi tối. Cô nàng tỏ ra duyên dáng và đôn đả đón ý trước để chiều chuộng rất thích hợp với nghề buôn bán bằng nụ cười, và cô bé tóc vàng lấy làm thích thú tiếp tục chuốc rượu càng nhiều càng hay để cho công việc kinh doanh ngày một phát đạt. Nhưng Lougère ngày càng khăng khít với cô bé mà anh không quen và không hề biết đến lối sống ra sao, và anh chỉ yêu cô tóc vàng này bởi vì anh không trông thấy một người đàn bà nào khác. Cô nàng quỷ quyết sớm nhận thấy anh chàng khờ khạo này có thể đem đến cho cô một số lợi lộc và tìm cách nào hay nhất để trục lợi anh ta. Cách hữu hiệu nhất và chắc chắn nhất là lấy anh ta. Cô đạt mục đích không chút gì khó khăn.

“Chúng tôi có cần phải trình bày, thưa quý Ngài, hành vi vô cùng bất

chính của cô bé này với cuộc hôn nhân, đáng lẽ kìm hãm sự lầm lạc bao lâu của cô ta, thì trái lại hình như lại làm tăng thêm sự sai trái hết sức trơ trẽn của cô bé? Với hành động tự nhiên của mảnh lời nữ tính, cô nàng tựa như thích thú lừa dối anh chồng chân thật này, sống chung chạ với tất cả nhân viên cùng trong văn phòng với Lougère. Tôi khẳng định: với tất cả. Chúng tôi có những bức thư, thưa quý Ngài, sự việc này chẳng mấy lúc gây ra sự tai tiếng công khai, mà luôn luôn chỉ có anh chồng là không hề mảy may hay biết. Cuối cùng, mẹ đàn bà gian xảo này, để đạt được lợi ích thật dễ hiểu, đã quyến rũ ngay cả người con trai của ông chủ ngân hàng, một chàng trai mười chín tuổi, mà mẹ ta, chẳng mấy chốc, có ảnh hưởng tai hại cho tâm hồn và óc suy xét của chàng trẻ tuổi.

“Ông Langlais, mãi cho đến nay, vẫn nhắm mắt bỏ qua mọi chuyện vì lòng tốt, vì thân tình với nhân viên, nay bỗng nổi lên cơn giận dữ khá chính đáng, trông thấy con trai mình rơi vào tay, tôi muốn nói vào vòng tay của người đàn bà nguy hiểm này. Ông ta đã làm lỗi gọi ngay tức khắc Lougère đến nói chuyện trong cơn tức giận của một ông bố. Tôi chỉ còn phận sự cuối cùng, thưa quý Ngài, đọc lời kể lại vụ sát nhân, của chính

người sắp chết cung khai trong cuộc thẩm vấn.

“Tôi vừa được biết con trai tôi đã đưa, hôm qua, mười ngàn quan cho người đàn bà này, và sự phẫn nộ của tôi mạnh hơn lẽ phải. Quả thật, tôi không bao giờ nghi ngờ thanh danh của Lougère cả, nhưng một số mù quáng còn nguy hiểm hơn cả những lỗi lầm. Và vì vậy, tôi cho gọi anh ta đến gặp tôi tại văn phòng và nói thẳng cho anh ta rõ là tôi bắt buộc phải cho anh ta nghỉ việc. Anh đứng lặng trước mặt tôi, hoảng hốt, không hiểu gì cả. Sau đó, anh ta xin cho biết những lý do với thái độ nôn nóng và khá bức dọc. Tôi từ chối, khẳng định đó là những lý do riêng tư của tôi. Anh ta tin rằng tôi nghi ngờ anh đã cư xử bất nhã, và, mặt tái mét, anh van xin và thôi thúc tôi giải thích. Bị cuốn hút theo ý nghĩ này, anh cảm thấy mạnh mẽ hẳn lên và có quyền to tiếng. Nhưng tôi vẫn

nín thinh, anh mắng nhieć, lắng mạ tôi đến mức cuồng nộ mà tôi lo sợ sẽ xảy ra cuộc bạo hành. Rồi bỗng nhiên, do một câu nói xúc phạm quá mạnh đến danh dự của tôi, tôi nói thẳng vào mặt anh ta sự thật.

“Anh ta đứng lặng yên một vài giây, nhìn tôi với đôi mắt hung dữ; rồi tôi thấy anh lấy cái kéo dài ở trên bàn giấy của tôi mà tôi thường dùng cắt lề cuốn sổ ghi việc, rồi thì tôi thấy anh chồm lên người tôi, tay dơ cao, và tôi cảm thấy có một vật gì đi vào cổ họng tôi, ở đỉnh ngực mà tôi không thấy đau đớn gì cả. Đây, thưa quý Ngài Bồi Thẩm Đoàn, là câu chuyện giản dị về vụ sát nhân này, tôi còn biết nói gì hơn nữa để bào chữa cho bị cáo? Anh ta đã nể trọng người vợ thứ hai một cách mù quáng bởi lẽ, trước đó, anh đã trọng nể người vợ thứ nhất bằng lý trí”.

Sau thủ tục nghị án ngắn ngủi, bị cáo được tha bổng. ■

Chú thích:

-Tác giả: Guy de Maupassant sinh năm 1850 tại Normandie gần Dieppe và mất năm 1893 tại Ba Lê, Pháp. Qua đời vào tuổi 43 về bệnh tâm thần gần giống như bệnh điên. Truyện ngắn L'Assassin của Guy de Maupassant được trích từ trong tuyển tập “Le rosier de Madame Husson”.

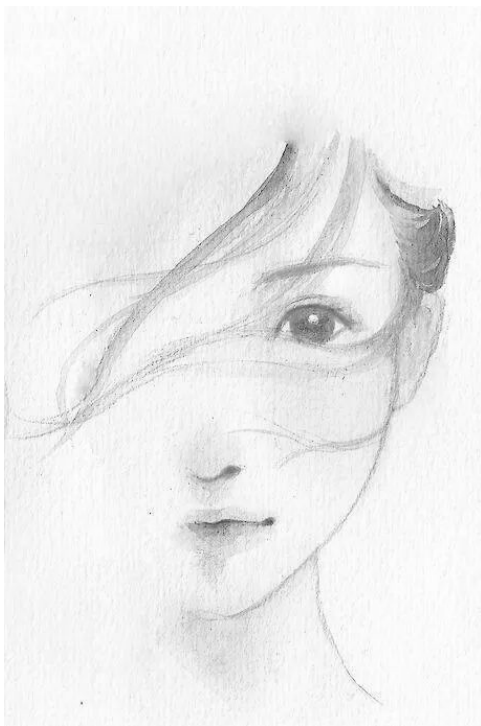
-Dịch giả: Thẩm phán Nguyễn văn Thành, sinh năm 1923, nguyên Đại tá Chánh thẩm Tòa án Mặt trận Biệt khu thủ đô và Vùng 3 chiến thuật kiêm Cố vấn pháp luật cạnh Tòa Tổng trấn Saigon Gia Định (1975). Hiện định cư tại Arlington, Virginia, USA.

Tóc Rụng

Tóc em từng sợi rụng dần.
Chemo tháng tháng đôi lần ghé chơi.
Tóc em từng lộn rơi rơi.
Nhưng đôi mắt sáng vẫn ngời sáng sao.
Nhớ Mùa Hoa Phượng xuân nào.
Mở trang tình sử ta vào đời nhau.
Tóc em rụng trắng mái đầu.
Dặn dò tang lễ tuần sau cho mình.
Dặn hoa dặn áo phân mình.
Dặn tro dặn cốt dặn hình thờ em.
Dặn xong rồi... rất êm đêm.
Em theo tiếng hát vút lên Cõi Trời.

Run run nhặt sợi tóc rơi.
Gọi thăm... bà trọc của tôi ghen ngào.
Nhiều đêm tỉnh giấc chiêm bao.
Nhớ ai xuôi lệ tuôn trào nửa khuya.
Hỡi ơi... trung niên táng thể.
Cuối đời Đất Khách đi về mình anh.

NHẤT TUẤN



Mai Em Đi "Cô-Ốp"

Mai em đi "cô-ốp".
Hỏi thật anh có buồn.
Seattle trở rét.
Anh có thấy cô đơn.

Dạ vũ nếu họ mời.
Anh có từ chối khéo.
Hay vội vã nhân lời.
Khi em vừa khuất nẻo.

Tay đàn tay... slow
Dặt dìu theo tiếng nhạc.
Có thương em bơ vơ.
Suốt tuần ngồi trong "lab".

Đưa bạn vào Thanh Vị.
Bàn cũ ngồi với ai.
Bạn Việt hay bạn Mỹ.
Hay là với Cả hai?

Em đi "Cô-Ốp" về
Gặp nhau anh ngoảnh mặt.
Biển hẹn với trăng thề.
Ôi tình yêu U W.

Trái tim nào nhiều mảnh.
Lời yêu nào mây bay.
Tình tưởng là ảo ảnh.
Sao tình nhiều đắng cay.

NHẤT TUẦN



Lớp Học Nhà Bác Tôi

Sao Khuê

Mùa thu năm 1958 bốn anh chị em họ chúng tôi là anh Đức, Quỳnh Mai, Thu và Kim vào học đệ tứ. Ngày đó, vào cuối năm học đệ tứ, bộ giáo dục có mở kỳ thi toàn quốc lấy bằng Trung học đệ nhất cấp. Ai có bằng này có thể thi vào trường sư phạm quốc gia, trường nữ hộ sinh hay trường y tá, học thêm ba năm nữa ra làm cô giáo dạy tiểu học, làm nữ hộ sinh hay làm y tá. Ai không thi đậu vẫn được quyền học tiếp, học lên đệ tam rồi đệ nhị để thi tú tài một. Đậu tú tài một mới được học đệ nhất mà thi tú tài hai. Đậu tú tài hai mới được lên đại học. Kỳ thi trung học đệ nhất cấp vì vậy cũng quan trọng, nhất là với những người không có điều kiện học lên.

Năm này bác Cả tôi, bác Đình văn Lô, mở lớp dạy kèm toán lý hoá cho chúng tôi ngay tại nhà bác, trong hẻm đường Yên Đỗ, gần với đường Trương Minh Giảng. Những năm trước đó bác tôi cũng mở các lớp cho các con cháu khác như cho hai chị là chị Mỹ, chị Sinh và các chú họ - chú Minh, chú Mạnh con bà Quận. Lớp tôi, ngoài con trai thứ của bác là anh Đức, ba đứa chúng tôi là cháu ruột, bác tôi cũng cho em Lan - là cháu họ vào học. Bác tôi cũng nhận

cho học, dĩ nhiên là hoàn toàn miễn phí, con bạn bác là Trúc và khá đông học trò cưng của bác nên lớp học có lẽ lên đến mười mấy người.

Chúng tôi ngồi học bằng cách nối hai bàn ăn với nhau và ngồi đầu mặt vào nhau. Tôi ngồi đầu bàn ngay kế bảng đen, đối diện là ông Trúc, con của bạn bác Cả. Kế ông Trúc là anh Đức rồi các bạn khác thuộc phe húi cua cũng như kế tôi là hai cô em và các cô tóc dài.

Tội nghiệp cho bác tôi, làm việc quần quật từ sáng tới khuya. Ngoài việc làm hiệu trưởng trường trung học công lập Cần Giuộc tại quận Cần Giuộc tỉnh Long An, bác còn dạy toán lý hóa cho vài trường tư và còn viết sách giáo khoa môn toán cho các lớp trung học. Bác gái tôi sau ngày ông nội tôi mất thì bị chứng phong thấp, thường xuyên đau nhức, đi lại khó khăn nên chỉ ngồi một chỗ, trên giường mà chỉ huy mọi chuyện. Tôi còn mừng tượng bác gái ngồi trên giường đó, xé thịt làm ruốc (thịt chà bông) cho riêng tôi ăn khi tôi ở trọ nhà bác hai tuần để đi học cho gần vào năm tôi học đệ tam trường Gia Long sau khi tôi bị ốm thương hàn. Bác gái tôi tuy ở nhà quê nhưng cũng được gửi ra tỉnh

Thái Bình học và tuy không có bằng cấp cao nhưng cách xử xự của bác thì tuyệt vời, đúng một nàng dâu trưởng của gia đình lớn: ân cần, độ lượng, chiều em, chiều con, thương cháu và nhất là chiều chồng. Quần áo của bác trai tôi mặc khi đi dạy được mang ra tiệm giặt ủi và hàng ngày chính tay bác sửa soạn, bác trai chỉ việc xỏ tay mà mặc vào nhưng nói chung cũng chỉ là chemise trắng tinh và quần đen hay nâu; nhà giáo nên ăn mặc phải nhã nhặn.

Khó làm sao diễn tả nỗi làm thế nào mà bác gái tôi vừa hiền lành vừa đúng mực bậc trưởng thượng lại hết lòng thương con và thương cả cháu như tôi nữa. Nhiều buổi trưa, tôi thường lén mẹ tôi ghé qua nhà bác khi tan học trước khi đi về nhà vì khi ghé thế nào bác cũng mua cho khi thì chén bông cỏ hạt lựu khi thì chén chè nào đó. Cũng thật ham ăn mà một lần khi ngủ trưa chợt tỉnh dậy không thấy tôi, mẹ tôi phải tắt tả lặn lội đi tìm tôi ở nhà bác và dĩ nhiên tôi bị đòn mà tôi thì không hiểu vì sao! Sau này khi lớn hơn khi đến chơi nhà bác tôi còn được bác cho tiền mua vé theo các chị đi xem ciné. Mẹ tôi tuyệt đối không cho xem ciné nên tôi chỉ được các cô hay các chị dẫn đi.

Căn nhà ở đường Yên Đỗ có chiều ngang mà không có chiều sâu. Mặt

tiền có nhà tắm, kế đó là bếp và cầu thang đi lên gác xép, rồi một phòng rộng và dài vừa làm phòng ngủ, phòng khách và là chỗ chúng tôi học.

Để dạy chúng tôi, bác tôi sau khi giảng phần lý thuyết thì giao cho một số bài tập về nhà làm và lần sau khi đến lớp thì bác tôi sẽ chỉ định một, hai người lên bảng giải bài tập trước khi giảng bài mới. Bác tôi rất chú trọng đến cách trình bày: ngay hàng thẳng lối, không lệch lạc nên trong tay chúng tôi lúc nào cũng phải có một cây thước nhỏ. Bằng bút chì, chúng tôi kẻ hai hàng thẳng đứng mờ mờ từ trên xuống dưới mà khoảng cách bằng với dấu bằng (=), để cho tất cả các dấu = đều nằm trong một hàng kẻ này và ngay cả các dấu = cũng được chúng tôi dùng thước thay vì dùng tay mà quệt. Dấu chia ($\div$) dĩ nhiên bắt buộc ở giữa dấu bằng. Khi hết trang thì dùng tẩy (gomme) mà xóa dấu chì kẻ này đi, thí dụ:

$$\begin{array}{lcl} 2x & + & 3y = 46 \\ \text{hay} & & 3x - 4 = 20 \\ \text{Bài giải:} & & 3x = 20 + 4 \\ & & 3x = 24 \\ & & x = 24 : 3 \\ & & x = 8 \end{array}$$

(vì tôi không trình bày được ở đây nên xin hiểu là dấu chia ($\div$) là gạch ngang $_$ phải nằm giữa dấu bằng =)

Bác tôi có cách giảng bài rất dễ hiểu, dễ nhớ nhất là môn hoá học mà chúng tôi chỉ vừa mới làm quen với cái gọi là “Bảng phân loại tuần hoàn” thì cũng quen với con Na (Natri) thăng Hy (hydro) nó ca (calcium) om (oxy) sòm (soufre)....

Thừa hưởng máu toán trong người nên tôi giỏi toán và lý hoá. Bài tập nào ra tôi cũng làm rất đúng, rất đẹp nên bao giờ cũng được khen và các bài giải trước của tôi được các bạn nắn nỉ mượn. Ngày ấy tôi đâu ý thức được cho bạn mượn là hại bạn nên thường ai hỏi thì cho mượn ngay. Người mượn nhiều nhất là anh Đức kể đó là ông Trúc. Hai ông tướng này khi lên bảng thì lấp ba, lấp bấp khiến bác tôi dễ nổi nóng mà la to mà bác càng la thì các chàng càng lấp bấp, càng trả lời sai, càng quên bài. Các chàng này lại ham chơi hơn ham học. Ông Trúc đi học rất sớm dù nhà ở thật xa, tận trong Chợ Lớn. Ông Trúc hợp với anh Đức và anh Xuân – anh Xuân là anh ruột của anh Đức, hơn anh Đức có một tuổi, ba người này thành bộ ba, là ba chàng ngự lâm pháo thủ, đóng hết vai nọ đến vai kia trong kiếm hiệp, dàn hàng mà đánh nhau. Họ dùng súng bắn nước để bắn nhau, khởi đầu là nước máy sau đó là nước vo gạo và cuối cùng họ ăn trộm cả nước mắm mà pha vào nước để bắn nhau. Anh Xuân thường bị thua và

lần nào anh cũng ca: “ta thất bại nhưng vô cùng kiêu hãnh” – tôi chẳng biết anh kiêu hãnh về cái gì? Phải chăng anh ví mình là Kinh Kha sang Tần? Hồi đó chẳng hiểu sao ông Trúc cứ nhất quyết làm chồng anh Xuân mặc dù bị vợ sịt nước mắm hôi òm nhưng may mắn là sau này lớn lên họ hết “gay”, cứ thấy Trúc là anh Xuân lẫn mất chứ họ không còn đòi làm đám cưới nữa!

Ba chị em chúng tôi Mai, Thu, Kim sau những buổi học tối ở nhà bác thì về nhà Thu, nằm trong hẻm thông ra chợ Phú Nhuận. Chúng tôi học bài chung và ngủ chung với nhau. Chúng tôi ngủ trên gác xép có lối đi riêng và các cô ngủ dưới nhà. Sau khi học bài thì vào phòng đi ngủ nhưng chẳng bao giờ chịu ngủ ngay mà cứ nói chuyện, không hiểu chuyện ở đâu ra mà lảm thế, nói mãi không dứt ... và về khuya, dưới nhà nghe rõ mồn một tiếng chúng tôi. Các cô tôi là:

- Khuya rồi, ngủ đi, mai còn đi học.

- Thừa cô vắng ạ.

Vâng, dạ nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục, hạ giọng thôi nhưng chỉ lát sau là khúc khích cười và dưới nhà lại:

- Ngủ đi! Im lặng cho người khác ngủ ...

Một tuần ba buổi tôi ngủ lại nhà cô Ngân, mẹ của Thu. Lúc này cô Ngân có sạp vải trong chợ Phú Nhuận và sống cùng hai cô em là cô Loan và

cô Phước. Chị người làm thì hoặc ở gần đó nên tối về, nếu chị nào ở xa thì ngủ lại trên gác cùng với chúng tôi.

Hai em, Thu và Kim học trường Trưng Vương. Tôi, buồn ghê, di cư muộn nên năm 1955 khi đi thi tôi chỉ đậu bằng tiểu học chứ rớt kỳ thi tuyển vào trường công nên tôi phải học trường tư là trường Hoài An, tuy vậy suốt bốn năm trường tư tôi không phải đóng tiền học do có chú dạy cùng trường (chú Cúc, chú Lãng). Do học chung, ngủ chung nên tình chị em chúng tôi, Mai-Thu-Kim rất thắm thiết, y như ruột thịt.

Tuy học đệ tứ nhưng chúng tôi vẫn còn rất khờ khạo vì cũng chỉ mười ba, mười bốn tuổi. Hai cô em tôi một hôm khoe với các cô:

- Hôm nay chúng cháu đạp xe từ nhà đến dinh Độc Lập mà không mất phút nào cô ạ.

- Hả, Cái gì?

- 6 giờ rưỡi tụi cháu ở nhà ra đi mà lúc mà đến dinh Độc Lập cũng chỉ 6 giờ rưỡi thôi cô! Thu và Kim hí hửng khoe.

Các cô tôi phá ra mà cười. Hai em thì trở mặt ngạc nhiên không hiểu tại sao mọi người lại cười! Hai nhỏ này hoàn toàn ngây thơ nên trời mưa là

hai đứa cuộn áo dài bỏ vào cặp cho áo khỏi ướt, đến trường mới lôi ra mặc, bất kể là áo có nhăn nheo. Hai em học Trưng Vương toàn con gái nên có biết điệu là gì đâu chứ!

Tôi học trường tư, trai và gái học chung nhưng thuở đó con gái nhút nhát lắm, hầu như không bao giờ nói chuyện với con trai. Ông Trúc ngồi ngay trước mặt tôi, muốn mượn tập của tôi thì viết trên bìa sau một cuốn tập của ông chữ Đại số hay Hình học hay Hóa học hay Vật lý rồi quay bìa về phía tôi. Khởi đầu tôi không hiểu ông ta muốn gì, ông ta phải lấy tay chỉ chỉ vào cuốn tập tôi đang có trước mắt rồi chỉ vào ngực mình thì tôi mới hiểu ra mà đẩy vở sang cho mượn. Ông Trúc là vị hôn phu của tôi đấy. Ba của ông là người cùng làng với chúng tôi. Mẹ tôi kể lại là

mỗi lần về tỉnh - mẹ tôi người tỉnh Thái Bình lấy chồng ở làng Trình Phố nên mỗi khi về thăm bố mẹ ở ngoài tỉnh - thì mẹ tôi thường vào nhà ông Trúc mà ngồi chờ xe đồ ra tỉnh. Khi chờ xe

như vậy mẹ tôi hay bị căng sữa và do đó bạn tôi, ông Trúc được bú rình và dần dần hai nhà hứa hôn cho chúng tôi. Ba ông Trúc vừa làm hiệu trưởng vừa soạn sách giáo khoa tiểu



học, năm này bác soạn cuốn sách trong đó chỉ có hai nhân vật chính là em Mai và anh Trúc, là hai anh em ruột, trong đó em Mai có đầy đủ các đức tính chăm học, ngoan, hiền, dễ thương trong khi anh Trúc thì hay nghịch ngợm nào là Trúc kéo đuôi con mèo, không gọn gàng trật tự, không chiều em ... Trong cuốn sách nhằm mục đích giáo dục nhi đồng đó có những bài ca thật là ngộ nghĩnh:

*Nào ta cùng chải răng răng răng
Và ta sẽ chải đầu đầu đầu...
Đừng quên, nhớ đi cầu cầu cầu cầu...*

Ở Sài Gòn vào thuở đó (50-65) thì những khu phố lớn gần trung tâm thành phố mới có cầu tiêu đào trong nhà. Ở ngoại ô, xóm nào xa sông thì người ta dựng vài căn nhà cầu (tiêu) nổi trên mặt đất, hàng ngày có người đến đổ thùng, xóm nào gần sông thì nhà cầu (cầu tiêu) được dựng theo mé sông. Dọc theo bờ sông thường có vài ba dãy nhà cầu (cầu tiêu). Sau khi qua chiếc cầu gỗ từ đường vào thì cầu chia hai ngã, một sang phía nữ, một vào phía nam. Đó là những cầu tiêu dựng dọc theo sông Thị Nghè như cầu Bông, cầu Sắt, cầu

Công Lý, cầu Trương minh Giảng... Mỗi dãy nam hay nữ có chừng chục ô ngăn bằng vách ván nên khi đi cầu (tiêu) chúng tôi thường rủ nhau đi để còn nói chuyện giữa trời xanh gió mát... Lâu lâu nghe tởm, tởm thì thấy con cá nhảy lên đóp nên cầu này có tên là cầu cá, một công hai chuyện vừa có chỗ bài tiết vừa nuôi cho cá lớn nên:

*Rủ nhau đi cầu, rủ nhau đi cầu
Tay cầm nắm giấy thật to
Bang khuâng không biết bước vô cầu nào!!!!*

Bài này là do chúng tôi nhái lại bài mà radio hay loa phóng thay lời nhái nhắc mọi người đi bầu vào mùa bầu cử:

*Rủ nhau đi bầu, rủ nhau đi bầu
Tay cầm lá phiếu thật to
Bang khuâng không biết bầu cho người nào ...*



Hình 2: Cầu tiêu vách tôn. (Ảnh: Lê Công Lý)

Vì trong sách giáo khoa, ba ông Trúc cho Mai làm em ruột của Trúc nên sau này ba tôi xù lời hẹn ước, không chịu gả tôi cho anh chàng Trúc.

Trong suốt năm học, anh Xuân vì muốn cưới ông Trúc nên đem gả tôi cho một anh nào đó cũng học trò bác tôi nhưng lớn hơn và anh vẫn bảo là tôi Phớn

phở do anh này tên Phớn (?) nhưng anh Đức thì dứt khoát trên chộc tôi, gán ghép Mai với Trúc mỗi khi thua trận.

Trúc và Mai là hai cây cùng loại, cùng hạp thổ-ngôi một nơi, cùng sống bên nhau được, cũng giỏi chịu đựng thời tiết lạnh, dẫu trong mùa đông lá vẫn tươi xanh. Cây mai cũng được đề cao do hình ảnh của nó tuy mảnh mai, gầy guộc, mong manh, hoa có hương thơm dịu dàng nhưng luôn chịu được qua mùa đông gió rét để nở hoa khi xuân về. Vì vậy, cây mai là đại diện của chữ *Nhẫn* và chữ *Dũng* còn cây trúc thì nhờ những đốt thẳng băng nên tượng trưng cho người quân tử. Trong thơ văn, trúc mai còn dùng để chỉ tình yêu thắm thiết của đôi thanh niên nam nữ do thành ngữ: *Thanh mai trúc mã* (mai xanh ngựa trúc) rút ra từ bài thơ của Lý Bạch là bài Trường Can Hành. Trong bài thơ này, Lý Bạch tả mối tình thơ ngây của chàng và nàng, cùng ngụ trong xóm Trường Can, thuở nhỏ luôn luôn nô đùa quần quít cùng nhau, bằng hai câu thơ: *Lăng ky trúc mã lai. Nhiếu sàng lộng thanh mai*: Chàng dùng thanh trúc làm ngựa giả chạy đến và chạy chung quanh giường đùa với mai xanh. Trong Đoạn trường tân thanh cụ Nguyễn Du cũng có câu “*làm thân trâu ngựa đền ghi trúc mai*”.

Ấy vậy mà Trúc ngồi trước Mai, Mai ngồi trước Trúc nhưng vô duyên đối diện bất tương phùng. Khi từ chối lời cầu hôn cho con trai của ba ông Trúc hay của những người khác ba tôi đều thông báo cho tôi biết với lý do hần hoi:

* Nó không lo học mà lo chơi.

* Nó đi Pháp học bác sĩ hay học nhảy với đầm ai mà biết

* Ba nó làm lớn hách dịch

* Ba nó buôn bán giàu có coi tiền bằng măm

* Mẹ nó hay đánh bài... v.v...

Tôi có quyền nghe và quyền biết nhưng không có quyền bàn! Kết quả là đi hết đường trần, tôi, con nhỏ mơ mộng lãng mạng, mê tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, không có mối tình nào làm vốn mang theo, chưa hề nghe lời tỏ tình tình tứ, chưa được ai vuốt tóc em dù chỉ một lần mà chỉ có:

Mối tình đầu của tôi là anh chàng khờ dại

Cứ lẻo đẻo theo sau mà chẳng nói năng gì

Đêm tối về anh ôm nặng mối tình si
Rồi quay ra làm thơ và viết truyện

Và cứ thế anh phía sau còn tôi phía trước

Như hai đường song song chẳng thể gặp nhau

Cho đến ngày ra đi (1) anh cũng còn bên lển

Để lúc trở về con sáo nhỏ sắp sang sông...

Sau đó thì anh chàng cưới vợ trước khi tôi lấy chồng.

May quá, chúng tôi không lấy nhau vì đời hết vui khi đã vẹn câu thề...

Con trai út của bác tôi tên Thế, anh rất thích nghe tôi kể chuyện cổ tích. Lần nào đến học anh cũng nhõng nhẽo:

- Em Mai ơi, kể chuyện cổ tích cho anh nghe đi!

Sách vở ngày đó còn hiếm hoi đất đỏ, chúng tôi thêm sách, thêm xem truyện nhi đồng. Những truyện bằng tranh như Thạch Sanh Lý Thông, truyện ngắn như Năm cô tiên v.v... được chuyển tay nhau mà đọc. Chuyện cổ tích

mà anh Thế muốn nghe là những chuyện cổ tích mà bà ngoại tôi kể cho tôi nghe khi tôi còn nhỏ nên bây giờ tôi đem kể lại cho anh nghe. Bà ngoại tôi biết nhiều chuyện lắm nên mỗi ngày tôi kể cho anh một chuyện, cũng ngắn thôi và thường là chuyện khôi hài. Tôi kể quý vị nghe một chuyện xem quý vị có thích như anh Thế không nhé. Tên câu chuyện là: *Bố để con đỡ*



Ngày xưa ngày xưa ở làng nọ có một anh bảnh trai nhưng lại thật là ngốc nghếch. Khi anh lớn, bố mẹ anh có dạm hỏi cho anh một cô gái làng bên. Anh phải sang nhà vợ ở rể đôi ba tuần trước khi cưới vợ.

Vì biết con mình dại khờ ngốc nghếch nên trước khi đi, bố anh dặn đi dặn lại:

Con sang bên đó liệu mà ăn nói nghe con. Khi bố mẹ vợ làm việc gì thì phải nhanh nhẩu mà đỡ đần, phải chạy lại mà thưa: Bố để con đỡ nghe không.

Anh Ngốc vâng dạ ra đi. Sang tới nhà vợ sắp cưới, anh vừa đẹp trai lại tươi cười nên bố vợ bằng lòng lắm. Sáng hôm sau hai bố con vác cuốc, xẻng ra đồng làm việc.

Bố vợ vừa bỏ nhát cuốc xuống thì anh chạy vội lại:

- Thưa bố, bố để con đỡ!

Anh tươi cười lễ phép thưa khiến bố vợ hài lòng vô cùng, gật gù:

“Thằng này ngoan và hiếu đễ, thế mà người ta cứ đồn là nó ngốc nghếch”. Ông nhường chỗ đó cho anh Ngốc và vác cuốc ra chỗ khác. Nhát cuốc vừa bỏ xuống thì anh Ngốc đã chạy lại:

- Dạ thưa bố, bố để con đỡ.
- Cái thằng này tốt, chắc nó muốn làm thay mình để cho mình nghỉ đây mà.

Nhưng công việc đồng áng phải làm cho xong nên ông gạt đầu:

- Tốt! vậy anh làm chỗ này cho xong, bố đi chỗ khác nhé.

Ông vác cuốc đi xa hơn nhưng than ôi sau nhát cuốc thứ hai thì anh Ngốc đã nhanh chóng xuất hiện:

- Bố để con đỡ ạ.

Ông chán nản gạt đầu nhưng đổi nét mặt vui vẻ:

- Này, bố giao là anh phải làm cho xong chỗ này, hai bố con ta chia nhau mỗi người một nửa, anh làm từ đầu này đến đầu kia còn bố sang phía cuối nhé, anh đừng chạy theo bố nữa, nghe không!

- Dạ, bố để con đỡ!

- Cái thằng này, bảo mày làm chỗ này cho xong nghe chưa!

- Dạ.

Ông đi xuống cuối ruộng nhưng chẳng bao lâu đã thấy anh Ngốc chạy theo mà “bố để con đỡ”, thì thế mới gọi là Ngốc mà... Kết quả là đến chiều hai bố con vẫn chẳng làm được gì. Hai người vác cuốc ra về, anh Ngốc thì hớn hờ còn ông bố vợ thì rất ư bức mình. Ra đến cầu ao để rửa chân, ông Bố thấy bà vợ đang ngồi vo gạo.

- Giờ này mà mới vo gạo thì đến bao giờ mới có cơm mà ăn. Cái con

Nghếch biến đâu rồi? Lại đi buôn chuyện chắc. Vợ với con!

- Ông này hay nhỉ! Trước mặt con rề mà mắng vợ soi soi.

- À! Mày còn cãi, ông thì đập cho một cái mà lộn cổ xuống ao.

Chẳng ngờ anh Ngốc đã đứng ngay sau lưng:

- Dạ, thưa bố, bố để con đỡ.

Nói rồi anh dơ cẳng đập ngay vào lưng bà mẹ vợ. Bà chỉ kịp kêu Ôi! rồi lăn tùm xuống ao.

Sao, quý vị có cười chưa, anh Thế nghe đến đây thì cười nghiêng cười ngả, cười khanh khách ... Cứ vậy mà mỗi lần tôi đến học là anh Thế lại ý ôi những nhẽo:

- Mai ơi! Kể chuyện cổ tích cho anh nghe đi.

- Ngộ chưa anh Thế! Anh là anh mà bắt em kể chuyện cổ tích cho anh nghe, có ngược đời không?

...Bây giờ hai anh và hai cô em tôi là “Mỹ nhân”. Anh Thế ở cực nam còn tôi ở cực bắc của quả địa cầu, anh không còn bắt tôi kể chuyện mà “Em viết chuyện gửi sang cho anh đọc đi”. Nhớ lại chuyện tình con nít hỷ mũi chưa sạch, tôi ... xuất khẩu thành thơ, mời quý vị cùng xem, cùng nhớ về ngày xưa khờ dại nhé:

Tuổi mười ba

Tôi chỉ muốn tung tăng chân se se,

Sống bên me, trong trắng lẫn hồn
nhiên
Còn tình yêu? Nghe nói rất lạ
thường!
Mà nói tới, tôi còn hơi ngượng
ngượng.
Còn nhỏ dại, tôi cầu xin không
vượng
Vào lưới tình, xin anh hãy đi!
Còn, còn nữa, tôi còn phải học thi
Yêu bây giờ? Nói rồi! Chưa phải lúc!

&

Trời ơi trời! Anh còn đem hoa cúc
Lại còn chờ tôi ở trước cổng trường!
Tôi nói rồi: nhất định chẳng yêu
thương!
Tuổi mười ba, tôi chỉ yêu mực tím.
Đừng chờ tôi, anh sẽ làm tôi thẹn
Lũ bạn tò mò, sẽ lại hỏi là ai?
Xin xa ra, đừng có đập sóng đôi,
Đừng có gọi tên tôi - dù rất nhẹ
Cũng xin anh đừng trao thư để kể
Tôi là gì mà anh phải say sưa?

&

Đêm nay về, ngồi đếm ánh sao thưa
Tôi cầu nguyện cho lòng đừng thay
đổi
Tình yêu gần nhưng tôi chưa muốn
với

Nên xin anh đừng tưởng là tôi kiêu!
Tôi chỉ muốn - chỉ muốn - đừng yêu
Lần này nữa - nhưng lòng sao lạ
quá!

Thơ này do tôi tưởng tượng ra chứ
chả có “ma” nào dám đập xe sóng
đôi, gọi tên tôi hay mang hoa cúc
tặng, nhưng đi theo sau thì ... cũng
có, làm tôi cứ lẩn tránh như trạch vì
lỡ mà ba mẹ tôi trông thấy về nhà ắt
ồm đòn. Ba mẹ tôi khó nên ... đời
một người con gái đến khi lấy chồng
tôi chỉ có vài mối tình câm mang
theo. Ông xã tôi bảo may mà có ông
đi cưới bằng không thì tôi ế chồng vì
con trai thường tự ái, có ai mà chịu
nổi cái khó của ba mẹ tôi. ■

Sao Khuê



Ý Xưa

Sáng xưa trời đã vào đông
Giấc xưa ai đã hoài mong mộng vàng
Lối xưa nơi cửa địa đàng
Thề xưa nay đã bể bang chia hai
Đường xưa in dấu gót hài
Trăng xưa đỏ xuống, bóng dài lối đi
Mộng xưa e ấp bờ mi
Âm xưa thoang thoảng sâu tê gió chiều
Ngón xưa thon nhỏ yêu kiều
Lối xưa thủ thi bao điều mến thương
Gót xưa tỏa ngát trầm hương
Dấu xưa ghi một lần thương lỡ làng
Hồn xưa khóc chuyện đồ ngang
Lòng xưa rung nhẹ ngõ ngang quanh hiu
Thơ xưa tình cũ chất chiu
Người xưa thấp thoáng
nâng niu phím đàn.

LÊ THỊ NHỊ



Người Đàn Bà Ngủ Muộn

Lê Mai Lĩnh

(theo tựa đề bài hát
của nhạc sĩ VĨNH ĐIỆN)



Em, người đàn bà ngủ muộn
Yêu em, ta sáng suốt biết nhường bao
Cười em, ta đã không nhầm lẫn chút nào
Cận kề em đêm đêm, với ta là ân sủng
Cảm ơn em, người đàn bà ngủ muộn.

Em, người đàn bà ngủ muộn
Ta đã chờ em từ muôn kiếp
Ta đã chờ em, từ thiên thu
Em, người đàn bà ngủ muộn
Lộc trời ban, ta chắt chiu, chắt chiu từng
chút
Chắt chiu từng chút
Từng chút chắt chiu.
Vậy Vậy nghe em
Dừng cho ai biết, nghe em.

Em, người đàn bà ngủ muộn

Cho thêm ta dài hơn nỗi nhìn
Cho thêm ta dài hơn nỗi khát
Cho thêm ta dài hơn nỗi thèm
Cho thêm ta những tuyệt vời ý nghĩ
Những ý nghĩ tuyệt vời
Từ em, người đàn bà ngủ muộn.

Cảm ơn em, người đàn bà ngủ muộn
Hãy ngủ muộn nghe em
Anh muốn điên, nhìn em ngủ muộn
Anh muốn chết, nhìn em ngủ muộn
Ôi em ngủ muộn là thiên đàng ta, thế thế
đó

Em ngủ muộn, cũng đủ ta khùng điên.
Cảm ơn em, người đàn bà ngủ muộn
Cảm ơn em, người đàn bà ngủ muộn.
Cứ xem như sáng mai chưa phải là ngày
đầu năm.

LÊ MAI LĨNH

Đêm 30

"EM YÊU ANH"

BÀ CHỮ VIẾT HOA

Nguyễn Thị Thanh Dương

Ngọc Ngà đã hoàn thành ổ bánh bông lan nướng lò đúng như trong video trên net chỉ dẫn. Thành phẩm ngon lành vì đã được người làm bánh chăm chút với tất cả tấm lòng.

Mẹ cô đã bảo con gái lớn mai kia lấy chồng phải biết nấu ăn làm bếp để phục vụ chồng con, Mẹ thương con gái chiều con gái nhưng mẹ không thể nấu nướng cho cô cả đời.

Ngọc Ngà học làm món bánh bông lan vì mấy lần thấy mẹ anh hàng xóm làm bánh cho anh ăn và anh thích.

Hôm nay cô quyết định sẽ mang tặng anh hàng xóm ổ bánh này.

Mẹ cô âu yếm nhận xét:

- Con tặng bánh cho anh Phượng để khoe tài với mẹ con anh Phượng phải không? Mỗi lần con sang nhà anh chơi thể nào mẹ anh cũng có món gì đãi con mà.

Mẹ bao giờ cũng hiểu cô, nhưng lần này mẹ chưa hiểu thấu trái tim cô.

Đơn giản chỉ vì anh, chứ không vì mẹ anh chút nào cả.

Cô nâng niu ổ bánh bông lan chín vàng thơm phức và nói với mẹ:

- Con mang sang bây giờ mẹ nhé, bánh mới ra lò thể nào anh Phượng cũng khen.

Bác Tài là bạn thân cùng xóm với mẹ Ngọc Ngà từ thời còn ở Việt Nam, sang Mỹ tình cờ ở cùng thành phố, rồi hai bà đã rủ nhau cùng xây nhà, chọn hai lô đất ưng ý đối diện xeo xeo nhau.

Thế là tình bằng hữu càng ngày càng thêm gần gũi và thân thiện, các con đôi bên gia đình cũng quen biết nhau thân tình như hai bà mẹ.

Mỗi bên gia đình đều có hai con, anh em Ngọc Ngà suýt soát tuổi anh em anh Phượng.

Ngọc Ngà nhỏ hơn anh Phượng 8 tuổi, nên anh xem cô như em út luôn nhưng Ngọc Ngà nhất định không xem Phượng như anh hai của mình, điều ấy chỉ một mình cô hiểu.

Ngọc Ngà hí hửng mang ổ bánh sang nhà Phụng thì thấy có chiếc xe lạ đậu trước cửa, cô đoán chắc bạn anh đến chơi. Hôm nay là cuối tuần mà.

Mặc kệ khách là ai, bánh đã làm vì anh, đã mang sang cho anh thì cô phải giao tận tay anh.

Ngọc Ngà bấm chuông cửa, Phụng mở cửa. Cô bước vào nhà.

Khách của Phụng là một cô gái trẻ đẹp ăn diện lộng lẫy. Linh tính như báo cho Ngọc Ngà biết cô gái quen với Phụng không chỉ là bạn hữu thông thường.

Ngọc Ngà lúng túng với ổ bánh bông lan trên tay:

- Bánh em mới làm... mang sang cho anh Phụng... ăn thử... thôi em về nhé.

Phụng đỡ ổ bánh và quay ra giới thiệu:

- Khoan đã em, sẵn gặp để anh giới thiệu luôn. Đây là Kiều Loan người yêu của anh, còn đây là cô em út của anh tên Ngọc Ngà.

Ngọc Ngà nghe xong còn tưởng mình nghe lầm, lòng cô bỗng chông chênh như say sóng, may mà Phụng đã lấy ổ bánh bông lan nếu không chắc ổ bánh cũng run rẩy theo bàn tay cô và rơi xuống đất thôi. Anh Phụng đã có người yêu? Sao giờ này anh mới đưa về nhà? Sao giờ này cô mới được biết? Chơi với

anh gần gũi thế mà cô không hề đoán ra trái tim anh đã có chủ nhân.

Kiều Loan duyên dáng mỉm cười:

- Chào em, anh Phụng có cô em gái xinh thế, chắc là em họ? Vì nhà anh Phụng chỉ có hai anh em trai.

Nhìn hai người mỉm cười với nhau Ngọc Ngà bỗng lạnh lùng:

- Anh Phụng không họ hàng gì với em đâu, em chỉ là hàng xóm, một đứa em hàng xóm mà thôi.

Phụng vui vẻ hẳn lên chắc vì có người yêu bên cạnh:

- Ngọc Ngà này, anh cắt bánh ngay bây giờ mời Kiều Loan cùng ăn thử và anh chị sẽ chấm điểm tài làm bếp của em nhé.

- Vâng ạ.

Ngọc Ngà đáp và hiểu thế nào là trong héo ngoài tươi.

Cô đi xuống bếp chọn lấy con dao răng cưa để Phụng cắt ổ bánh, chàng âu yếm đưa một lát bánh cho Kiều Loan, nàng ăn một chút và khen:

- Ngon đấy cô em hàng xóm của anh Phụng ạ, bánh nở mềm mại.

Phụng vui đùa:

- Anh thích ăn bánh bông lan lắm, mai một em làm cho anh... ăn thử nữa nhé. Bao giờ em lấy chồng anh sẽ mừng em bất cứ món quà nào em thích.

- Lỡ em thích những thứ anh không mua được thì sao?

- Ái chà, anh biết em chẳng nở lòng nào đòi hỏi quà đắt giá ngoài túi tiền anh đâu, bao lâu nay anh biết tính em rồi.

Quà em muốn là vô giá đối với em thôi. Nhưng có lẽ chẳng bao giờ em được nhận.

Ngọc Ngà buồn bã nghĩ thế nhưng bề ngoài cô vẫn cố nở một nụ cười để rút lui:

- Thôi em về, chị Kiều Loan và anh Phụng ngồi chơi vui vẻ nha.

Bây giờ trời đất đã vào xuân, đầu tháng Tư hoa cỏ nở, cây cành thêm nhánh non, lá đâm chồi nẩy lộc... Ngọc Ngà vẫn thích ngắm hoa Bluebonnet màu xanh tím duyên dáng trải dọc theo xa lộ thành phố cô đang ở.

Anh cũng thế, Phụng từng nói mỗi khi đi làm về nhìn hoa Bluebonnet trên đường về là anh hết mệt mỏi ngay, anh chỉ muốn hoa Bluebonnet

không chỉ có vào mùa Xuân mà có quanh năm suốt tháng.

Nhưng mùa Xuân này Ngọc Ngà... giận hoa Bluebonnet rồi, cô muốn đi thật xa ngắm hoa Anh Đào mãi tận Washington D.C. để tạm quên đi nỗi buồn đặng đặng theo cô mấy tháng nay kể từ khi biết Phụng đã có người yêu.

Ngọc Ngà thích hoa Anh Đào và vẫn

hẹn lòng có dịp sẽ đến thủ đô ngắm hoa Anh Đào nở vào đầu tháng tư, nếu không có duyên đúng lúc hoa nở thì dù hoa đã tàn, hoa đã rơi cô sẽ nhặt hoa rơi hoa tàn cũng đủ vui.

Mấy tháng trong thất vọng buồn chán ừ ờ cô đã phải sống như một kịch sĩ để mẹ không biết, để Phụng không hay.

Ngọc Ngà vẫn là

Ngọc Ngà tươi vui và thân thiện với anh, vẫn là cô em út dưới đôi mắt kính cận thị của anh, đôi mắt kính giúp anh nhìn rõ nhiều thứ nhưng



sao anh chẳng nhìn rõ hơn bản chất thật của cô dành cho anh?

Ngọc Ngà lấy vacation một tuần đi Washington D.C. thăm gia đình anh hai. Vợ chồng anh có việc làm và mới dọn về sinh sống ở đây.

Mẹ từng nói với Ngọc Ngà bố con mất nhà có ba mẹ con, ước gì mai này con lấy chồng ở ngay thành phố này để gần mẹ, anh con đã ở xa, con mà ở xa nữa thì mẹ sẽ buồn lắm.

Ôi, giấc mơ của mẹ cũng là giấc mơ của Ngọc Ngà, lấy chồng cùng thành phố, cùng xóm, cùng một con đường nữa chứ... Nhưng mà ước mơ ấy bỗng xa vời vợi...

Cô ra phi trường với trang phục giản dị, mặc chiếc quần bó màu đen, áo đen và khoác ngoài chiếc áo Jean xanh để ngồi máy bay cho ấm. Kéo chiếc valy đi tìm ghế ngồi gần cổng máy bay thì bất ngờ Ngọc Ngà thấy Phượng ở đâu hiện ra, anh cũng đang kéo valy và tìm chỗ ngồi. Anh reo lên khi thấy cô:

- Em ơi, không hẹn mà gặp, em đi đâu thế này?

Cô chảnh:

- Kệ em, còn anh đi đâu?

Anh tự trách:

- Chúng ta cùng chuyến bay mà còn hỏi nhau làm gì nữa nhỉ, chuyện gì em cũng kể anh nghe, sao em đi ngắm hoa Anh Đào mà không kể hả?

- Ai bảo anh là em đi ngắm hoa Anh Đào?

- Em quên là anh em mình đã cùng thích loài hoa này à.

Tim cô thất đau, anh và cô giống nhau nhiều thứ lắm, hoa tím Bluebonnet cũng yêu, hoa Anh Đào cũng thích và cả cái chuông gió sau nhà cũng vô tình sao chép của nhau. Lần đầu tiên ra vườn nhà anh, Ngọc Ngà thấy chiếc chuông gió đã trách anh bắt chước chiếc chuông gió cô mua về treo bên patio nhà mình. Anh khẳng định:

- Anh thề với em là anh thích chuông gió từ đời nào rồi, đâu phải nhìn chuông gió nhà em mà anh mới biết thích nó, với lại chẳng lẽ chỉ một mình em biết thích chuông gió sao? Người ta sản xuất cái chuông gió để bán cho hàng triệu người chứ cho mình em sao?

Bất giác cô trở về thực tế khi nhìn thấy bên anh không phải chỉ một cái valy mà là hai cái valy:

- Anh đi với... chị Kiều Loan phải không? Chị ấy đâu rồi?

Giọng anh lại vui vẻ khi nói đến người anh yêu:

- Kiều Loan đang vào restroom, Kiều Loan muốn cùng anh đi Nhật ngắm hoa anh đào nhưng cần gì đi xa, ở đâu hoa Anh Đào cũng đẹp.

Hoa anh đào đẹp và nên thơ cho những đôi tình nhân như Phượng và Kiều Loan, còn cô chỉ một mình, chỉ

một trái tim vỡ mà cũng đi ngắm hoa!!

Nhìn nét mặt hạnh phúc của anh Ngọc Ngà bỗng tủi thân, cô dẫu giận hờn để nói:

- Anh ra ghế xa phía kia ngồi đi, ngồi ở đây chốc nữa chị Kiều Loan ra có em sẽ làm phiền anh chị.

- Không sao, Kiều Loan và em đã biết nhau rồi mà, chúng ta cùng nói chuyện càng vui.

Cô vùng vằng:

- Anh phải đi, anh mà không nghe lời em, em... khóc bây giờ.

Cô dọa khóc, anh biết rồi và thường trêu chọc cô là thùng chứa nước mắt vô cơ, cái gì cũng khóc được.

Phượng đứng dậy và không quên hù dọa cô:

- Ngồi một mình đừng buồn đừng khóc nhé em.

Anh đi ra phía dãy ghế kia. Cô gọi giật lại:

- Này anh...

- Gì thế? Em cho phép anh ở lại phải không?

Ngọc Ngà chìa ra một gói nhỏ trên tay:

- Không, em chỉ muốn chia cho anh vài quả xí muối lên máy bay ngồi ăn cho... đỡ chán đường dài.

Anh nhón mấy quả xí muối và kêu lên vui vẻ:

- Cám ơn cô em xí muối của anh. Món này Kiều Loan chắc thích lắm đây.

Ngọc Ngà chọt tiếc mấy quả xí muối, cô chỉ nghĩ đến anh mà quên rằng anh đang đi với bạn gái thì đường bay có dài vạn dặm cũng chẳng nghĩa lý gì với anh.

Cô nhìn theo anh cho tới khi anh ngồi xuống nơi dãy ghế xa và... nước mắt cô bỗng rơi ra đúng như lời anh vừa nói lúc nãy. Anh ở lại chắc chắn cô sẽ khóc vì tủi thân, người ta đi rồi sao cô cũng khóc?

Ngọc Ngà biết rằng chốc nữa lên máy bay cô sẽ khóc và những ngày ở Washington D.C. cô sẽ ngắm hoa anh đào bằng nước mắt.

Anh ơi, em không chỉ là thùng nước mắt như anh nói đâu, em có cả biển nước mắt để khóc vì anh đây...

Anh trở lại và ngạc nhiên:

- Ơ kìa, thùng nước mắt vô cơ lại khóc nữa à?

Lúc nào anh cũng trêu mếu đùa cợt với cô như một ông anh vui tính và độ lượng.

Anh để quên chai nước ở ghế nên trở lại lấy, Ngọc Ngà lại diễn, mấy tháng nay cô diễn kịch quen rồi:

- Em đang có một câu chuyện huyền thoại lắm ly, cứ nghĩ đến là em khóc. Thế thôi.

Anh tò mò:

- Kể cho anh nghe được không?

- Không, em đã nói là chuyện huyền thoại mà, nhưng em sẽ kể cho anh nghe lúc anh... hấp hối, lúc anh sắp

sửa lìa đời để anh mang về bên kia thế giới luôn.

Anh nhún vai, đùa:

- Em làm anh càng tò mò, ước gì anh... hấp hối ngay lúc này để nghe em kể chuyện.

Sau chuyến đi Washington D.C. về Ngọc Ngà vẫn làm ra vẻ thích thú khi cùng anh nói về hoa anh đào cho anh vừa lòng, anh say sưa kể những lúc anh và Kiều Loan ngắm hoa, đi trong mưa hoa khi những cơn gió thổi làm rơi rụng những cánh đào mong manh.

Thật may mắn Ngọc Ngà đã không gặp anh những lúc đó, nếu không anh sẽ đi trong mưa hoa và đi trong mưa nước mắt của cô nữa.

Ngọc Ngà vẫn sang chơi nhà anh dù ít hơn trước, còn anh vẫn sang thường xuyên khi đưa cô một món đồ, một cuốn sách hay, một đĩa nhạc mới anh ưng ý hoặc sửa chữa những việc vặt trong nhà thay cho anh hai của Ngọc Ngà vắng nhà làm mẹ cô cảm kích lắm, mẹ cô nói khi nào anh lấy vợ làm đám cưới mẹ sẽ chúc anh thật nhiều điều tốt đẹp cho xứng với bản tính tốt của anh và mẹ thật thà nói cô hãy yêu và lấy người nào như anh.

Mẹ anh và mẹ Ngọc Ngà đã từng ước gì anh và Ngọc Ngà yêu nhau nhưng họ không dám mơ nữa vì

cảm thấy hai đứa chỉ đối đãi nhau như tình anh em không hơn không kém.

Nghe mẹ kể thế Ngọc Ngà quặn lòng, chẳng ai hiểu Ngọc Ngà cả...

Ngọc Ngà sợ hãi cái ngày kinh khủng ấy, anh lấy vợ, vai kịch sĩ của cô chắc sẽ buông màn để trở về với con người thật của mình. Cảm giác nhận tấm thiệp hồng của người mình thầm yêu chắc sẽ làm trái tim tan vỡ của cô thêm tan nát, rồi cô sẽ phải tham dự đám cưới của anh, không biết cô sẽ dấu vào đâu những giọt lệ rơi?

Hôm nay Ngọc Ngà sang nhà anh để trả lại cái đĩa mà hôm qua bác Tài nấu món xôi vò và anh Phụng đã bung sang cho nhà Ngọc Ngà. Hai bên gia đình có món gì lạ, món gì ngon đều không quên mang biếu nhau, cũng như món bánh bông lan thỉnh thoảng Ngọc Ngà vẫn làm cho anh thưởng thức, bánh vẫn ngon vẫn ngọt, vẫn được làm với cả tấm lòng dù anh đã là của người khác. Rồi một ngày nào đó cô sẽ không còn cơ hội làm bánh cho người mình thương nữa.

Chiều chủ nhật hai vợ chồng bác Tài chở nhau đi shopping chỉ còn anh ở nhà, sao anh không hẹn với người yêu mà ở nhà một mình?

Mở cửa cho cô vào nhà bộ mặt tỉnh bơ của anh bỗng thay đổi, anh nhăn mặt thâm sâu kêu rên:

- Anh chết mất, anh đang ốm đau... thập tử nhất sinh đây Ngọc Ngà ơi... Cô đã quen với những lời nói, những trò đùa của anh, cô thản nhiên ngồi đối diện anh:

- Biết rồi, anh ốm tương tự chị Kiều Loan hôm nay không đến thăm anh chứ gì?

Anh vẫn rên rỉ:

- Chị Kiều Loan chẳng liên quan gì đến chuyện này. Bây giờ em kể chuyện lâm ly của em đi, anh đang... hấp hối, anh sắp chết thật rồi, nếu em không kể là không kịp cho anh mang về bên kia thế giới đâu.

- Anh chết đi, em sẽ ngồi bên mộ khóc cho anh phải chui ra khỏi nấm mồ.

- Em đánh đá nhĩ, biết trả đũa anh rồi. Anh cho em điểm mười lạng lấy...

Anh đến ngồi bên cạnh cô và khoe bàn tay năm ngón gầy:

- Thấy chưa? Anh héo hơn gầy gò vì một người...

- Vì chị Kiều Loan? Có phải anh đã bị chị ấy bỏ rơi?

- Kiều Loan nào bỏ rơi anh! Anh đang bị bỏ bùa...

Bàn tay năm ngón gầy của anh bỗng nắm lấy bàn tay Ngọc Ngà và xiết mạnh đến không ngờ:

- Là em đấy. Em đã hứa với anh ở phi trường kể cho anh nghe một chuyện huyền thoại. Mấy hôm nay bỗng dưng anh linh cảm chuyện liên

quan đến anh, những giọt nước mắt em khóc ở phi trường không là vô cớ. Hôm qua anh đã vùi vịnh mẹ làm món xôi vò để anh được mang sang nhà em và để chờ đợi hôm nay em sang nhà anh đây...

Thật bất ngờ, Ngọc Ngà không biết là thực hay mơ khi rõ ràng bàn tay cô đang nằm trong bàn tay anh. Thái độ khác thường ngày của anh, ánh mắt lung linh của anh sau đôi mắt kính nhìn cô thăm thẳm đợi chờ làm cô choáng ngợp bồi hồi. Nhưng cô vẫn không để mình gục ngã dễ dàng vì anh, cô vênh mặt:

- Em đã nói rồi, chỉ kể khi anh sắp lìa cõi đời và mang theo một điều bí mật ghê lắm đến nỗi em không thể nói với ai khác nữa.

Bàn tay anh xiết chặt bàn tay cô hơn, ấm áp hơn:

- Anh cũng có một câu chuyện huyền thoại như của em và muốn kể ngay lúc này. Anh muốn nói “Anh yêu em” yêu từng phút từng giây, từng ngày từng tháng. Anh khờ quá hôm nay mới nói ra cái điều mà đáng lẽ nên nói sớm hơn.

Ngọc Ngà ngạc nhiên cố rút bàn tay ra:

- Anh đã yêu chị Kiều Loan nhiều lắm mà.

- Đúng là anh đã yêu Kiều Loan, qua cuộc tình ngắn ngủi đó anh mới biết không phải là tình yêu như lòng mình mong muốn, chỉ là mối tình vội

vàng và háo thắng của cả hai. Anh và Kiều Loan cùng nhận ra điều ấy. Em hiện diện bên cạnh anh bấy lâu, quá quen thuộc, quá thân tình, anh cảm tưởng em chỉ xem anh như một người anh nên anh không dám nghĩ gì hơn. Anh đã đi tìm những hình ảnh mãi nơi đâu mới biết là người mình đang tìm kiếm ở ngay bên cạnh, mới biết là anh đã yêu em, yêu cô em gái nhà hàng xóm. Cái tình cảm bấy lâu nay anh tưởng là tình anh em đã gói ghém một tình yêu.

Anh dí dỏm:

- Chắc anh phải... đi bác sĩ mắt xem lại mắt mình, chỉ nhìn xa mà không biết nhìn gần...

Cô im lặng nghe anh nói tiếp:

- Chúng ta có nhiều điều giống nhau, hiểu nhau, ở bên Kiều Loan anh đã nhận ra mình đi lạc một bước đường tình.

Giọng Phượng trêu mếu:

- Anh vô tình quá phải không em? Bây giờ thì anh hiểu... thùng nước mắt của em không hề vô cớ, cho anh xin lỗi đã làm em khóc hôm ở phi trường.

- Anh nói thật hay anh đang đùa với em đấy?

- Anh có thể đùa với em hàng triệu lý do, hàng triệu lần, nhưng lần này thì không...

Ngọc Ngà vui sướng đến ngớ ngàng và rưng rưng nước mắt.

Anh nghiêm trang:

- Bây giờ nhìn em khóc vì anh thật là điều hạnh phúc, em không phải đợi anh gần kề bên bờ sinh tử mới kể cho anh điều gì nữa, chàng ngốc của em đã hiểu em rồi, nhưng em không thể nào yêu anh hơn anh đã yêu em đâu

Ngọc Ngà lau nước mắt mỉm cười:

- Dù anh nói “Anh yêu em” cả triệu lần Em chỉ nói “Em yêu anh” một lần thôi nhưng hơn anh ở chỗ cả ba chữ “EM YÊU ANH” đều viết hoa rục rở trong trái tim em.

Hai người hôn nhau, nụ hôn dài như một thế kỷ và anh thì thào:

- Môi em ngon ngọt quá, anh... thèm môi em hơn cả thèm ăn món bánh bông lan tuyệt vời của em làm nữa đó... ■

Nguyễn Thị Thanh Dương





Rồi Như ... Trăng Hồn Dối

Hoa hồng nở, bờ môi vừa chớm nở
Mắt em buồn xa vắng khoảng trời không
Em ngồi đây, sao mưa gió trong lòng
Nghe quay quắt nhớ thương, ôi là nhớ!

Đường xưa ấy, lúc về, dài trăm trở
Chiều ngập ngừng muốn níu lại ngày trôi
Trăng sắp tàn khi tình nhuốm phai phôi
Chờ ngày tới, bình minh đang trở lại.

Trong giây phút chạnh lòng, then cung ái
Giấc mê hồn chắt ngát cõi đời nhau
Tiếng đàn ai tha thiết giọt mưa rào
Rồi như thế, đêm buồn, trăng hồn dối...

Yêu em lắm, phải chăng là cứu rồi?
Mảnh hình hài không có, có lại không
Đêm say sưa bên giấc ngủ em nồng
Nào ai biết hồng trần nhiều tục lụy...

BÙI THANH TIÊN



Nắng phai
Rụng sợi tóc chiều

Bóng mang năm tháng nặng điều trầm kha

Gió qua
Tóc rối
Mắt nhòa

Nắng đi, đem một sát na xa đời

Câu kinh im lặng giữa trời,
Cánh hoa rụng xuống,
Lệ rơi
Bóng tàn

Thân bất động
Môi vô ngôn
Ý chùn
Tay thả phàn hồn xanh xao,

Nhìn nhau
nghẹn một câu chào
Tiền thân
Hiện kiếp
khi nào hóa duyên

Mỗi chiều đếm mỗi ưu phiền
xin lòng dung thứ từng lời Nam Mô
Tự không một nụ cười khô
tan trong một giọt Cam lồ vừa khai

(viết cho Ngoại)

Chiều Tàn

HOÀNG VI KHA



Người Đàn Ông Hấp Dẫn

NGUYỄN LÂN



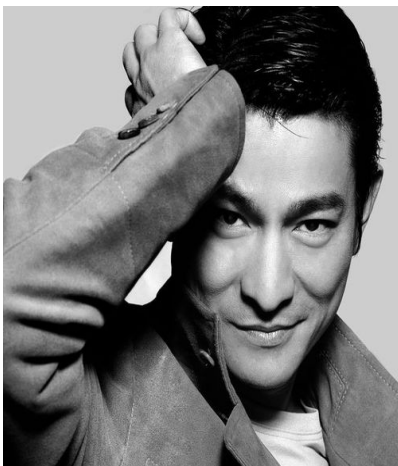
Thế nào là người đàn ông hấp dẫn? Chắc quý vị nữ lưu nhao nhao lên: điều đó phải hỏi chúng tôi chứ nhà văn Nguyễn Lâm làm sao biết được?! Nói đúng ra bài viết này thu thập ý kiến của nhiều người trong giới phụ nữ, gia đình, bè bạn, họ hàng, và các cựu nữ sinh thân cận của tác giả.

Khởi đầu hỏi ý kiến vợ trước. Bà vợ cười mím chi: “Nếu được chọn lựa lần thứ hai, sẽ là một người hoàn toàn khác biệt với anh”. Nghe mà giật mình. Nhưng nghĩ lại thấy có lý. Thứ nhất, mình chủ quan, cứ tưởng

mình “ngon”, cứ tưởng bỏ! Thứ hai, con người sinh ra thông thường hay thay đổi quan niệm “sống”. Chợt nghĩ câu thơ “đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn” mà hết buồn! Biết mình vớ cái ngu. Cô em dâu thì nói ngay, không đắn đo: “Người đàn ông hấp dẫn phải là người có power, có uy quyền. Phải là người “hét ra lửa, mưa ra khói”. Phải có cái oai. Ai thoát thấy cũng nể sợ. Cô em họ thì cho rằng, thực tế là phải có tiền, giàu thì càng tốt “có tiền mua tiên cũng được”. Những lời nói của người thân làm mình thấy đau đau, nhức nhối. Nghĩ đến mẹ. “Bà cụ” tôi góa chồng năm 32 tuổi - tuổi thanh xuân - đang ngồn ngộn sức sống. Vậy mà khi có người đến hỏi, muốn chấp nối tơ duyên, mẹ tôi đã chối từ. Tôi có gắng hỏi lý do vì trong con mắt tôi ngày đó, người đàn ông đến sau cha tôi là một người học thức, có địa vị, đẹp trai. Mẹ tôi chỉ vấn gọn: “Mẹ rất hãnh diện là vợ của ba - nhà văn, nhà cách mạng Hoàng Đạo - mẹ tôi nhấn mạnh - dù thời gian chung sống không được bao lâu. Nhưng con biết đấy, ba con là người “trâu

chết để da, người ta chết để tiếng” - làm sao mẹ dám bước thêm bước nữa?!”

Người nhà thì thế, còn bạn bè ra sao? Một bà bạn có đáng lang quân gầy yếu, bé nhỏ tuyên bố: Người tôi yêu phải cao lớn, vạm vỡ, ra dáng một trượng phu. Chắc oai như Từ Hải “Râu hùm, hàm én, mày ngài / Vai năm thước rộng, thân mười thước cao”. Một bà khác thêm: cũng chưa đủ. Hấn phải có cặp chân mày vồ tướng đen nhánh, xéch ngược, mũi trâu, miệng rộng, giọng oang oang như lệnh vỡ ... mới là đàn ông! Đó có phải là cái đẹp của phái nam trong sách tướng?!. Một vị nữ lưu chêm vào: Không cần! Tầm cỡ nào cũng được miễn là “hấn” không có dáng ... dê dê (!). Chẳng hiểu dê dê là gì. Hối, mới vỡ lẽ là cái dáng thô kệch, dê tiện - lưng cánh phản, chân vòng kiềng hay chữ bát, đi đứng xuệch xoạc, hoặc khúm núm. Có người lại phát biểu: Ôi! Khúm núm là tính của cái thằng dễ bảo, chịu khó nghe vợ. Có chồng như vậy mới khỏe, không lo



nó mắt la mày lét thấy gái là hai tròng mắt đảo loạn lên! Dễ sợ!

Một nữ sĩ nhỏ nhẹ: Tôi thích người “vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa” như chàng Kim trong truyện Kiều. Lại thêm một mẫu nam hấp dẫn nữa. Ô! Tôi khoái những trang thiếu niên tóc dài phủ gáy, vẻ bất cần đời - chắc là kiểu James

Dean của thập niên 60! Không! Đàn ông phải có ria mép, khi nói hàm ria rung rung mới quyến rũ, khi hôn những sợi râu cứng gọi tình cọ xát trên môi má mình mới đã! Ôi cha! Sensual! Chắc là type Clark Gable. Rợn người thật! Cặp mắt phải sâu thăm thẳm mang nặng ý tình hay

lạnh lùng khiến phụ nữ như bị xâm chiếm, bị mê hoặc. Thế ư?! Tôi, thì thích cái nhìn dã thú, man rợ như lột trần cả thân thể, cả tư tưởng của đàn bà. Lạ thật!

Mẫu đàn ông của em là nghiêm nghị, đứng đắn (kiểu tây gỗ?), lời nói phải cân nhắc chỉnh đốn ý tình. Tác phong có xa cách, khinh bạc mới hấp dẫn được nữ sinh như

em. Một cô cậu nữ sinh của tôi tâm sự. Còn em thấy những đấng tu mi hói đầu lại nhiều đàn ông tính. Nghe đâu người nào không tóc là vì cơ thể tiết ra kích thích tố nam (testosterone) nhiều. Điều đó có đúng không nào?

Một giọng Huế yêu kiều cất lên: Tác phong càng xa cách khinh bạc càng là người mang nặng tâm sự u uẩn không được toại chí trong đời. Đó là người có dĩ vãng thâm, có quá khứ đau thương. Sống với người như vậy hoặc mệt mình vì phải nhẫn nhịn hoặc làm người ta trở nên câm nín vì e ngại bà vợ khôn ngoan. Thế là đức lang quân phải “lụy”. Đâu có thoải mái!? Làm sao trò chuyện với nhau để “ý hợp tâm đầu”? Thật khó chịu! Tôi thích người cởi mở, dám nói và thành thật. Thêm nữa, một giọng Bắc đống dạc - mà phải nói đúng, có ích cho người nghe, không phét khoác. À mà nàng kia, sao lại thích tu mi nam tử không tóc? - Đã nói là hấn có nam tính vì hormone male nhiều



trong huyết quản. Như vậy mới khiến mình cảm thấy rất “em gái hậu phương”, đầy nữ tính bên cạnh hấn. Và bụng phệ là người “tốt bụng”, là phát tướng phát tài. À, ra thế! Đó là kiểu lý giải của cô này. Ngò ngộ!

Thế nào là thanh âm quyến rũ? Một giọng trầm ấm, một giọng nhẹ

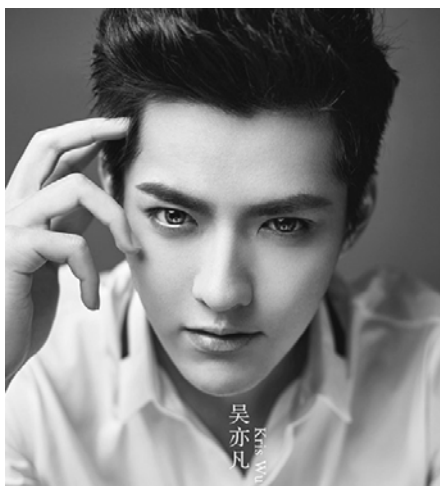
nhàng êm ái hay một giọng thanh cao vút mà không chói tai (kiểu tenor của Bằng Kiều) - giọng sao cũng được miễn là đừng áp úng, đừng cà lăm, đừng có vẻ ghen ngào “rận” ra từng chữ, nghĩa là nói trôi chảy, dễ hiểu thì bọn ta mới thông cảm dễ dàng. Đâu đây, một giọng Quảng cất

lên: thế mi không biết “rận” ra từng chữ là có thời gian suy ngẫm để dễ bề bóng gió xa vời sao? Ôi! Kinh nghiệm bản thân, những vị nào “áp úng không ra được nửa lời” lại là những người chồng chung tình vì “sự thể” đó tán gái làm sao được. Trên đời có những vị nữ lưu rất weird - thích những đấng râu mày vừa què què, vừa cù lần. Đúng

là “nhân tâm tùy mạng mỡ”.

Dáng thế nào là hấp dẫn nhỉ? Cô thì cho là phải điệu bộ như tài tử ciné Âu Mỹ. Cô thì nghĩ là cứ tự nhiên mới hay. Trịnh trọng, phô trương quá dễ thành giả dối, có khi lại dơ dáng, thôi thối nữa. Cô thì thích vẻ cương quyết, cứng rắn. Cô khác lại chuộng vẻ ngây thơ trong sáng (có trở thành khờ khạo không nhỉ?). Chắc cô này giàu tình mẫu tử. Nhưng đa số các mệnh phụ tôi quen đều hời hợt ông nhiều mặt cảm, tự ti lẫn tự tôn. Thiển nghĩ, mặt cảm rất “người” nhưng nên cố tránh, cố đẹp ... dần dần. Có phải không các trượng phu?

Rồi, một giọng nói thật êm ái làm tôi lắng nghe: Với em, người đàn ông thu hút em là người có lý tưởng, là người làm ích cho xã hội, là người có tính khí, có trí sắp



đặt, theo đuổi sự nghiệp mà không cầu danh lợi cho bản thân, là người tâm hồn phóng khoáng, hướng thượng, biết cảm thông, yêu nghệ thuật, và có nhiều sở thích giống mình. Còn chị tránh xa những đấng mày râu nệ cổ, hủ lậu, những người khư khư ôm lấy cái cũ mà không thêm

mở mắt nhìn thế giới tiến bộ chung quanh. Ái chà! Thế thì chúng ta suốt đời phải học! Mệt... nhưng đừng nghĩ thế. Cứ cho là có lý, là đúng sẽ cảm thấy tâm hồn tươi mát, thể xác trẻ trung. Có phải không, các bạn?

Còn ngoại hình có cần không? Cũng chẳng cần. Nhưng trong phim “Le bossu de Notre Dame” - mà tôi thích

cả mấy chục năm nay - người đẹp Esmeralda rất xót xa anh chàng gù xấu xí Quasimodo nhưng chưa bao giờ nàng yêu chàng!

Vậy, nói sao đây?



NGUYỄN LÂN

Cô Gái Việt Xương Hoa

Thơ Thất Ngôn Bát Cú



CUỐI NĂM (xương)

Cái thân cũ kỹ bao nhiêu năm
Chịu đựng chùng như sắp quy nằm
Ất Mão đói đời, trời thảm khốc
Cáo Hồ đội lớp, đất hòn cặm
Miền Nam trù phú người no ấm
Đất Bắc cằn khô dân thiếu ăn
Vậy đó! Hô hào vào giải phóng!!!
Cuối năm năm nghĩ chuyện... xa xăm.

Kiều Mộng Hà

CHẲNG LỄ (họa)

Cuộc sống tha phương mấy chục năm
Biết bao kỷ niệm gói đầu năm
Cờ Vàng ngày ấy, tràn hạnh phúc
Cờ máu bây giờ, ngập hận cặm
Nhìn chôn quê nhà, dân đói khổ
Thấy đây đất khách, họ dư ăn
Làm sao dân thoát tay cộng phi
Chẳng lẽ vào chùa xin lá xăm?

Tường Thủy

ĐẦU NĂM (họa)

Năm này đếm nữa được bao năm
Nhớ lắm quê hương... ướm gôi nằm...
Kỷ niệm phai tàn theo lá rụng
Niềm đau đậm đặc với hờn căm.
Chùng nào đợi đến Xuân Như Ý
Lúc đó mong về Tết Việt Nam
Khắp nẻo cờ Vàng tràn ngập phố...
Đầu năm ước tính chuyện xa xăm...

Nguyễn P. Thủy

ĐÓN XUÂN (họa)

Đã trót xa rời bao tháng năm.
Tuôn rơi giọt lệ lúc đang nằm
Miên man chợt nhớ hờn năm cũ
Thơ thần tưởng hoài nỗi giận căm
Đón Tết xứ người thừa lương thực
Chào Xuân quê cũ thiếu phần ăn
Thương thay một kiếp người vong quốc
Tết đến chân thành xin quẻ ... xăm!

Vĩ Văn

KHAI BÚT XUÂN 2017 (xướng)

Đầu Xuân khai bút, bút không khai (1)
Biết viết gì đây dạ mãi hoài
Mấy chữ ngu ngơ đầy khổ lụy
Dăm câu ngớ ngẩn nặng bi ai
Trải hận lìa quê: con quốc biến
Gom buồn đến chốn: cảnh quê ai
Thôi ta gác bút chờ mai một
Nước Việt Xuân về bút lại khai! (2)

Nguyễn P. Thủy

- (1) Khai thông
(2) Xuân dân chủ, tự do, không CS



Thơ họa

Lặng lẽ nhìn xem hoa mãn khai
Đêm nghe gió rét chợt u hoài
Xuân về vọng tưởng người xưa cũ
Tết đến mơ màng bóng dáng ai
Thuở ấy đôi mình nhiều duyên nhớ
Bây giờ hai ngã vẫn mong ai
Xuân về ủ rú thương non nước
Bút mực giờ đây chẳng muốn khai!

Mĩ Văn

Thơ họa

Chợt thấy Xuân về, tâm bút khai
Mừng Xuân sao dạ vẫn quan hoài
Trông hoa mãn trắng, bồi hồi dạ
Nhìn cánh mai vàng, vương vấn ai
Nhớ nước, đau lòng người viễn xứ
Thương quê, buồn tủi bước trần ai
Bao giờ Tổ quốc thanh bình nhỉ?
Giải tỏa hồn thơ, bút triển khai.

Tường Thủy

TUỔI HẠC (họa)

Mai vàng chưa nở, bút chưa khai
Tiếng quốc kêu đêm thêm nhớ hoài...
Đất khách xuân về mong đợi bạn
Quê người tết đến nhớ thương ai?
Ngày qua tháng lại bao hoài niệm
Năm đến xuân lai giỗ kỵ ai
Tuổi hạc khát khao cờ máu đổi
Tay run, tung bút rộ hoa khai!

Kiều Mộng Hà

XUÂN TANG THƯỜNG (họa)

Cây kim sợi chỉ cũng kê khai
Cán ngổ hung hăng kiểm soát hoài
Mất nước, cha vào tù, ra Bắc
Nhà tan, mẹ tần tảo, Nam ai
Mong ngày cờ đỏ không còn hiện
Chờ lúc hoàng kỳ gặp lại ai
Thương quá quê hương bao kiếp nạn
Thanh bình chờ đón, bút hoa khai.

Đỗ Dung



Hương Áo

Diễm Trân

*Tháng hai năm 2017
Tặng anh chị Luân Tâm*



- “Em đã nhớ tên anh chưa?”
- “...”
- “Không sao đâu em. Anh rất vui gặp em hôm nay. Rồi em sẽ nhớ.”

Anh là Luân Tâm. Em nhớ tên anh rồi. Anh tặng em quyển Hương Áo từ hồi mới gặp nhau. Cũng đã gần năm năm rồi anh hờ. Anh viết “Thân kính tặng nhà văn Từ Thị Diễm Trân và gia đình để kỷ niệm. Với tất cả tấm lòng trân trọng vô cùng đặc biệt của tác giả. Ngày 17/03/12. Luân Tâm.” Nhưng em bận rộn rồi quên đi. Quyển thơ của anh nằm trong học tủ kiên nhẫn chờ đợi. Cũng tưởng tượng như anh chờ cho đến khi em nhớ tên anh, em nghĩ vậy.

Gần năm năm sau em đã nhớ tên anh. Rồi một hôm em tự nhủ phải

đọc những quyển sách tiếng Việt đang đợi mình thưởng thức. Em cảm ơn anh đã viết những dòng chữ trên, tuy có vẻ hơi hình thức, nhưng cho em thấy anh dễ thương chừng nào. Thật ra em cũng hơi ngượng, em chẳng dám nghĩ mình là nhà văn. Em thích viết và rất vui được đăng, nhưng anh khỏi gọi em là nhà văn nữa nhe anh.

Em đọc, rồi ngẩn ngơ, rồi cảm động, rồi thán phục, rồi thương anh hơn. Em đâu biết tình cảnh gia đình của anh. Qua những bài viết và bài thơ trong Hương Áo, em hiểu được tình yêu của anh dành cho người tình nhân hương sắc từ thuở nào và tình yêu không tan đi khi hoàn cảnh đổi thay. Em xin tặng anh chị bài thơ đánh dấu một cuộc tình tuyệt đẹp.

Hương Áo

Hương áo ân tình bao thiết tha
Vẫn thương yêu nồng thắm mặn mà
Tình ta còn đẹp như ngày ấy
Cuộc tình đôi lứa mãi không xa

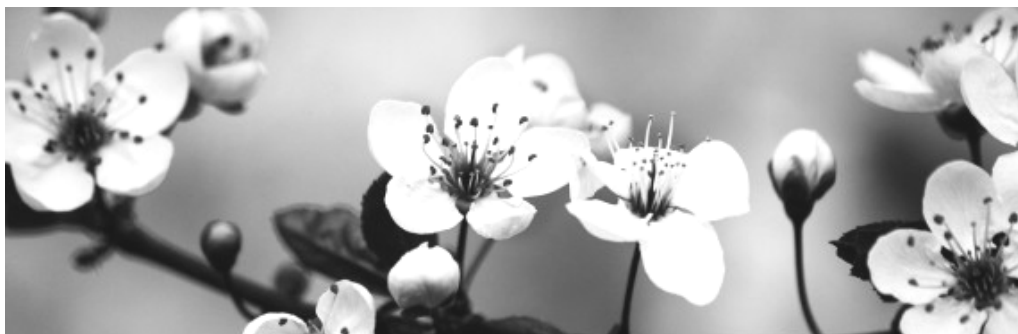
Trôi nổi đường đời anh có em
Nhịp nhàng hạnh phúc mộng êm đêm
Bỗng nhiên thảm họa trời giông bão
Thương em giấu lệ khóc từng đêm

Em vẫn bên anh mộng bình yên
Vẫn luôn kiều diễm một nàng tiên
Để anh vuốt tóc ru em ngủ
Thấp sáng hồn anh, ánh mắt hiền

Sáng tỏa hồn anh những đêm thâu
Ý thơ say đắm mộng ban đầu
Dịu dàng em đến nồng hương áo
Ấp ủ tình ta mãi về sau



DIỆM TRÂN



Mỗi Độ Xuân Về



Đã có Xuân nào cảm thấy vui
Từ khi mắt biết ngó ra đời
Mây bay gió cuốn pha màu lửa
Pháo nổ đạn reo thấu đỉnh trời
Giáp Ngọ non sông chia giới tuyến
Mậu Thân đất nước ngập thân người
Bầy lăm đen tối sầu trang sử
Vượt biển thuyền nhân sóng nổi trôi

Sóng nổi trôi đưa bước lạc loài
Hoàn cầu vang khúc hận bi ai
Mưa rơi xót mẹ sa cơ cực
Nắng đỏ thương anh vương đọa đầy
Tổ quốc mịt mù hương khói nhạt
Cố hương vơi vợi tuyết sương phai
Xuân nay hoa nở bên hàng giậu
Vẫn tưởng sắc vàng vương cánh mai

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Ai về thăm CỬU LONG GIANG...

Ai về thăm Cửu Long Giang
Mà không đau đớn hai hàng lệ rơi (!)?
Dòng sông lưu lượng quá vơi
Không còn đủ nước cho người nông dân
Ruộng đồng cằn cỗi khô ran
Đất đai nứt nẻ hoang tàn thảm thương
Bởi Tàu lòng dạ sói muông
Đắp đê chặn nước, thượng nguồn Mê-Kông
Việt Cộng thì vẫn một lòng
“Núi liền núi, sông liền sông” thờ Tàu!



Miền Nam ruộng đất phì nhiêu
Bây giờ hạn hán, tiêu điều xác xơ
Tương lai “chết đói” đang chờ
Con Hồng cháu Lạc đợi giờ chết ư?
Dân ta có hai kẻ thù
Việt cộng là một, Tàu phù là hai
Ai người thực nữ, tài trai
Khoanh tay cúi mặt, thở dài mãi sao???
Đáp lời sông núi mau mau
Vùng lên giải cứu đồng bào Việt Nam!

TRẦN QUỐC BẢO
Richmond, VA



Nhớ Mẹ Âm Thầm

Lê Mộng Hoàng

Để tưởng niệm Mẹ tôi nhân ngày Giỗ Mẹ năm thứ 10 (3/2007-3/2017)

Mẹ kính yêu,

Còn một tuần lễ nữa là đến rằm tháng 7, lễ Vu Lan. Hằng năm cứ

đến ngày này con thường đưa Mẹ đến chùa Hoa Nghiêm để dự lễ cúng Phật ngoài trời; rồi ăn cơm chay và được gắn hoa hồng khi các em gia đình Phật tử cử hành lễ “Bông Hồng

Cài Áo". Con luôn cảm thấy vui sướng khi mình đã qua đời "lục tuần" được người khác gọi bằng bác, bằng bà mà vẫn còn có Mẹ, để ôm má Mẹ mà hôn mỗi chiều đi làm về, để được cài đóa hoa màu hồng tươi thắm biểu lộ niềm tự hào "Mẹ tôi vẫn khỏe mạnh, Mẹ tôi vẫn còn đây." Nhưng lễ Vu Lan năm nay thì khác hẳn, Mẹ đã xa con rồi! Hiện tại con đang ngồi tại bàn giấy của Mẹ, vẫn chiếc ghế nhung màu xám, chiếc bàn gỗ màu nâu, trên tường vẫn còn nguyên tấm hình hai mẹ con đứng trước hồ sen nhỏ đằng sau vườn. Con dùng căn phòng của Mẹ làm phòng làm việc cho con, suốt ngày con ngồi thiền, đọc sách, viết lách, tập thể dục nơi đây. Mẹ luôn ở bên cạnh con với nụ cười hiền hòa - vì khắp nơi đều có hình Mẹ: hình Mẹ chụp với các em ở Sài Gòn trước ngày qua Mỹ (1989), hình Mẹ chụp với dì Loan Anh (chắc giờ này Mẹ đã gặp lại dì phải không?), hình Mẹ chụp với cả gia đình lễ Giáng Sinh đầu tiên tại Virginia. Con còn nhớ anh Huyền nói: "Đây là Christmas vui nhất vì đông đủ mọi người, sau này chưa chắc có thể họp mặt đủ các gia đình như vậy." Đúng như thế, khi mọi người đã có việc làm, rồi phân tán nhiều nơi, rồi bận bịu vướng mắc vào guồng máy sinh hoạt của xã hội tân tiến này nên cơ hội "ngồi lại với

nhau, sum họp một nhà" thật quá hiếm hoi.

Mẹ ơi! Mẹ ơi! Con cũng không ngờ đã 67 tuổi đầu, đã làm bà ngoại rồi mà con vẫn còn CẦN CÓ MẸ như thế này! Từ bao nhiêu năm nay con luôn cầu nguyện đức Phật Quan Thế Âm phù hộ cho Mẹ: "Sống thì khỏe mạnh, ra đi thì thanh thản." Điều mong ước của con đã thành sự thật. Mẹ đã từ trần bình an, yên lặng trong giấc ngủ sáng ngày 29 tháng 3 năm nay, 2007.

Trong suốt thời gian 49 ngày sau khi Mẹ nhắm mắt, con chú tâm vào việc đọc kinh cầu siêu, nhờ các sư cô các chùa làm công tác từ thiện bố thí và góp lời cầu siêu cho hương linh Mẹ. Sư cô Minh Bảo chùa Từ An ở Huế vừa rồi có bảo con rằng: "Theo lời một nhà ngoại cảm ở chùa Từ An thì hương linh cô Đốc rất AN LẠC. Hương linh này thông minh, sáng suốt nên theo dõi lời kinh của các ni sư chuyên cần và vui vẻ." Con rất mừng khi nghe Sư cô kể như vậy. Tám ngày sau khi Mẹ mất, con nằm mơ thấy Mẹ và Mẹ cười nói: "Má vui lắm con!" khi con trao Mẹ hai bao lì xì có đựng tiền mới để Mẹ cúng dường cho quý Thầy.

Con cứ ngỡ Mẹ đã già rồi, 93 tuổi; lúc sau này Mẹ không đi lại được vì

đau chân nên phải ngồi xe lăn hoặc nằm trên giường và ngủ nhiều, việc Mẹ ra đi nhẹ nhàng, không sợ sệt, không la ré đau đớn gì cả là một phước lớn cho Mẹ và cho chúng con, nhưng thực tế thì không như vậy! Sau khi nghỉ một tuần để lo đám tang cho Mẹ, con trở lại sở làm. Con nhớ Mẹ xót xa, con nhớ đến tình hình khi con nhìn lên tấm hình Mẹ treo cạnh computer ở sở. Con phải cắn môi lại vì không muốn bạn đồng nghiệp biết rằng “một bà già 67 tuổi lại khóc nhớ Mẹ như đứa trẻ lên 3”. Trí nhớ của con sút kém rất nhiều! Con quên nhiều thứ đến nỗi con phải nói với ông trưởng nhóm (Team Leader) là: “Ông nên coi chừng, trí nhớ của tôi lúc này tệ lắm, sợ việc tôi làm không chính xác”. Ngày này qua ngày khác, con nhớ không bớt đi mà tật quên thì tăng thêm. Con quyết định hoàn tất việc nộp đơn xin hưu trí; rồi con đi nghỉ hè ở Tampa, Florida. Khi họp mặt với các bạn cựu học sinh Đồng Khánh, đứa nào cũng đều làm bà ngoại, bà nội cả; phần đông đã mất mẹ lâu rồi nên con cố gắng sinh hoạt



bình thường, cũng cười cũng nói, cũng ăn ngủ, vui chơi như mọi người. Mỗi đêm trước giờ ngủ, con đều cầu nguyện Phật độ trì cho Mẹ, đó là lúc con nhớ Mẹ da diết! Con bây giờ làm việc gì cũng chậm chạp, ngu ngơ, vì tật hay quên. Con hy vọng những ngày họp bạn ở nhà QH tại Tampa được gặp các bạn ngày xưa (1956) của trường Đồng Khánh Huế, được nói cười xưng “mi tau” tự do, được chủ nhà thức khuya dậy sớm nấu các món Huế ngon và lành cho cả bọn thưởng thức thì con sẽ từ từ khôi phục lại trí nhớ, trở lại tình trạng hoạt bát linh động như những ngày còn Mẹ bên con. Ngày Chủ Nhật 24 tháng 6, chúng con rời Tampa trở về Virginia, có cháu Sammy ra đón tại phi trường Dulles. Thành bé rất ngoan, đến đón đúng giờ, lại nhớ mua hai chai nước lạnh mát rượi để ba mẹ uống. Con thầm cảm ơn Trời Phật đã cho con được hưởng đôi “Giây Phút tuyệt vời” khi nhìn thấy Sammy cười tươi xách vali của vợ chồng con bỏ lên xe rồi đưa chúng con về nhà; đây là biểu tượng của TÌNH

THƯƠNG chân thật. Tuổi già của Mẹ thường vui và ấm cúng vì Mẹ rất may mắn: Mẹ được các con gái thương yêu chăm sóc, mà các chàng rể cũng thương Mẹ không kém, rồi đến con trai con dâu và các cháu ngoại, lúc nào cũng lo cho bà ngoại. Tuần, tuy luôn bận bịu ở phòng nha khoa và 3 con đại vẫn hằng tuần đến thăm bà ngoại và không quên mang món bánh bèo tôm cháy của Saigon Café mà bà ưa thích. Con chỉ ước sao cho con được 1/10 của tình thân thương ấy từ gia đình lúc tuổi già cũng đã mừng rồi.

Mẹ ơi, ngày 24 tháng 6 vừa qua con vừa thoát một tai nạn xe hơi khủng khiếp mà bây giờ nghĩ lại con vẫn không hiểu vì sao đã xảy ra cái “chớp mắt định mệnh” ấy?

Sau lúc Sammy đưa vợ chồng con từ phi trường Dulles về nhà, con ăn trưa và dọn dẹp hành lý, đến 4 giờ chiều con bảo anh Huyền: “Em đi ra Eden mua thức ăn, trái cây và gọi dầu luôn thể để ngày mai đi làm lại”. Đây là tuần cuối cùng con làm việc với IRS trước khi nghỉ hưu sau 20 năm và 6 tháng cặm cụi cần cù. Con lái xe đi trên đường Sleepy Hollow; con đường này rất quen thuộc, con đã từng đi tới đi lui biết bao nhiêu lần. Con nhìn bảng bên lề đường phía mặt ghi “25MPH” (25 dặm mỗi giờ, tốc độ giới hạn.)

Con ngoắt đồng hồ xe thì nó chỉ 30 dặm. Con nghĩ thầm: “Như vậy là tốt rồi!” Ở tiểu bang Virginia sắp áp dụng luật phạt tiền rất nặng, cả ngàn đồng cho người dân Virginia nào chạy quá tốc độ. Đang nghĩ miên man như thế con không hiểu vì sao lạc tay lái và chỉ nghe tiếng RẦM rất lớn. Xe con tông vào một xe màu xanh lá cây đậu bên lề đường. Xe này tông vào xe đậu sau nó. Một cô người Mỹ trẻ la lên “STOP! STOP!” Con nghe theo lời cô ấy đạp thắng và dừng xe. Cái AIR BAG (túi hơi an toàn) bung ra, bốc khói. Con nghe cô kia bảo: “Get out of the car!” (Ra khỏi xe ngay); có lẽ cô ấy sợ xe bốc cháy. Tuy nhiên con không biết làm sao để ra khỏi xe, con quên bấm dây nịt an toàn; cũng phải vài phút sau con mới ra được. Một bà Mỹ khác chặc ở gần đó chạy đến hỏi: “Are you OK?” (Bà có sao không?) Con đáp: “Yes, I am OK!” rồi được dẫn đến ngồi bên lề đường. Cô người Mỹ, chủ chiếc xe Van màu xanh lá cây bị xe con tông đã rất tử tế gọi xe cứu thương đến cấp cứu. Khi xe ambulance đến, họ hỏi con: “Do you want to go to the hospital?” (Bà có muốn đi tới bệnh viện không?) thì con lúc đó chẳng biết gì cả. Con trả lời: “I don’t know!” (Tôi không biết!). Họ nói tiếp: “You need to make decision right away!” (Bà phải quyết định ngay bây giờ!) Vào giờ phút cấp bách ấy giống như

hương hồn của em Ý Nhi đã về ở trong con. Con nhớ lại ngày Ý Nhi bị tai nạn xe hơi năm 1993, 14 năm trước, mình mẩy em không bị trầy trụa gì cả, được đưa vào bệnh viện Alexandria, nhưng sau đó họ cho về nhà bảo là không can chi. Sáng hôm sau ngủ dậy Ý Nhi bước xuống giường đi vào phòng tắm bị té ngã, sau đó đưa vào bệnh viện Fairfax, bác sĩ bảo là bị internal bleeding (chảy máu bên trong) và em đã qua đời sau 3 ngày mê man! Hình như có tiếng nói bên tai con: "Phải đi bệnh viện!" nên con trả lời: "Please take me to the hospital!" (xin chở tôi đến bệnh viện).

Mẹ ơi! Có phải Mẹ đã vẫn ở bên con che chở cho con và nhắc nhở con không? Khi nằm trên "băng ca" để đến nhà thương con thầm cầu

nguyện Phật Quan Thế Âm và hương linh Mẹ cứu độ cho con. Không biết con có bị chấn thương ở đâu không? Lúc ấy chỉ nghe đau tức ở ngực và choáng váng, xây xẩm thôi. Một nữ cảnh sát viên theo vào bệnh viện để "hỏi cung" con vì sao gây ra tai nạn? Con trả lời: "Thật tình tôi không hiểu rõ là tôi bị

ngất xỉu trong vài phút hoặc là tôi nhắm mắt vì mệt nữa." Bà này đối xử rất lịch sự, chúc con được bình an và chỉ phạt lỗi "Failure to control the vehicle" (không kiểm soát được xe của mình). Con ngủ thiếp đi độ nửa giờ, khi mở mắt ra thấy Rachel (con dâu của con) mừng rỡ kêu: "Mẹ, how do you feel?" và ôm chầm lấy con, thật dễ thương! Rachel được anh Huyền chở đến bệnh viện để trông chừng con trong lúc anh ấy và Sam lo trao đổi giấy tờ bảo hiểm với hai chủ nhân của hai chiếc xe kia và lo kéo chiếc Toyota Camry về đậu tạm ở nhà mình. Xe này hư hại hoàn toàn: nắp xe phía trước cong lên, kính xe rạn nứt, hai airbags bung ra trông thật ghê sợ! Con ở lại bệnh viện ba ngày để cho các bác sĩ chuyên môn khám nghiệm bằng các

phương pháp tối tân (Scan, MRI, EKG, EEG, XRay) tim, đầu, cổ, bao tử của con; con chỉ biết cầu nguyện chư Phật và mẹ độ trì cho con: "Lúc sống thì khỏe mạnh, lúc chết

thì an bình". Con rất sợ phải nằm một chỗ cần có người săn sóc đỡ đần về lâu về dài. Tình trạng này xảy ra rất thường chung quanh con; vừa



phiền hà cho người thân trong gia đình, vừa xót xa cho chính bản thân, nhất là với bản tính thích hoạt động như con. Cuối cùng tối thứ ba 27 tháng 6, bác sĩ tổng kết mọi khám nghiệm kết quả BÌNH THƯỜNG (NORMAL) nên cho phép con về nhà. Con mừng đến chảy nước mắt. Xin CẢM TẠ TRỜI PHẬT và MẸ đã cứu độ con. Xin muôn vàn CẢM TẠ những thăm hỏi đầy tình thương mến của gia đình, bằng hữu. Có nằm trong bệnh viện mới thấu hiểu NIỀM VUI của mỗi buổi sáng thức dậy, khỏe mạnh an toàn đi làm việc, nói cười vui vẻ. Con cũng biết ơn các bác sĩ và y tá tại Fairfax INOVA; họ cư xử với bệnh nhân dịu dàng, thân mật. Ngày đầu tiên con nằm nơi đây có một cô y tá tên Rosie đến hỏi chuyện con để biết “trong trường hợp nguy hại đến sinh mạng thì con ước muốn gì? Tôn giáo của con là gì? Gia cảnh ra sao?” để lập hồ sơ bệnh nhân. Cô làm việc này lúc 2 giờ sáng mà vẫn tươi cười hòa nhã. Con rất ngạc nhiên nên bảo cô ấy: “Bây giờ đã là 2 giờ khuya, tôi không ngủ được nhưng khuôn mặt tươi cười, giọng nói nhỏ nhẹ của cô giúp tôi cảm thấy bớt lo lắng và dễ chịu hơn. Cảm ơn cô!”

Ngay sau khi cô ấy rời phòng, con vội ghi mấy dòng trên tấm giấy nhỏ để CẢM TẠ TỪ TÂM rất quý giá của Rosie.

Sáng hôm sau 6/25, có mấy bạn đồng nghiệp ở IRS (sở Thuế) vào thăm con. Bạn con bảo: “Tôi vừa đọc nét chữ của Hoa trước khi đến đây.” Con ngạc nhiên hỏi: “Ở đâu?” Bạn Susie cho biết: “Trên tường của thang máy, your thank you note to the nurse!” Như thế là cô Rosie và các bạn đồng sự đã có được đôi phút hài lòng vì sự tận tâm, lòng nhân ái trong công việc hàng ngày nhọc nhằn của họ đã được cảm nhận. Mẹ thấy chưa; dù “Mẹ đã như cánh hạc bay”, con vẫn luôn nhớ lời Mẹ dặn:

Sớm đem cho người thêm niềm vui

Chiều giúp người bớt khổ

Mỗi ngày con đều đọc KINH PHƯỚC ĐỨC mà Mẹ đã nắn nót chép lại cho các con, các cháu 4 năm về trước (2003)

Có học có nghề hay

Biết hành trì giới luật

Biết nói lời ái ngữ

Là phước đức tốt nhất

Mẹ dấu yêu, xin phù hộ cho con nhớ Mẹ trong con lắng dịu, bớt xót xa để con chú tâm vào các công tác từ thiện cộng đồng con đang làm dang dở. Con nguyện luôn noi gương Mẹ cố gắng phát triển từ tâm

Tâm từ như suối triều miên

Thắm vào mạch sống, mọi miền an vui

*Tâm từ làm gốc vun bồi
Cho người cao thượng, cho đời
vinh hoa*

*Thấy người khổ nạn khó qua,
Lòng mình đau xót như là khổ
chung*

*Thấy người hạnh phúc thành
công*

*Lòng mình sung sướng như
cùng vui theo*

(Kính Từ Bi Tâm)

Có một anh bạn của con đã viết
trong bản nhạc về Mẹ: (**)

"Nếu một mai Mẹ sẽ qua đời

*Con không biết khóc ít hay khóc
nhiều?"*

Con đã gồng mình khóc trong âm
thầm, yên lặng để làm gương cho

các em các cháu. Con khuyên chúng
nó: "Đừng khóc, nên niệm A DI ĐÀ
PHẬT để hương linh Mẹ được siêu
thoát", tuy nhiên, con lại thấy khi
mình đề nén không cho niềm đau
được tuôn trào thì nỗi nhớ lại mọc ra
dai dẳng, xoắn xang, triền miên. Mẹ
ơi! Ước gì con được ôm Mẹ mà hôn
như những mùa Vu Lan năm trước.
Bây giờ thì con chỉ biết hôn chiếc áo
len trắng cụt tay mà Mẹ thích mặc và
lay Mẹ mà thôi!

Con âm thầm nhớ Mẹ xót xa Mẹ ơi,
bà Mẹ hiền hòa đặc biệt, tuyệt vời
của con. Cầu xin chư Phật độ trì cho
hương linh Mẹ được phiêu diêu miền
TỊNH ĐỘ. ■

LMH

8/2007

** Rời Mẹ Như Cánh Hạc Bay - Nghiêu Minh



Em biết trong những lần gặp gỡ
Anh cố tình lảng tránh chuyện ngày xưa
Vài câu thăm, dăm ba chuyện hững hờ
Hay băng quơ với những điều vô nghĩa.

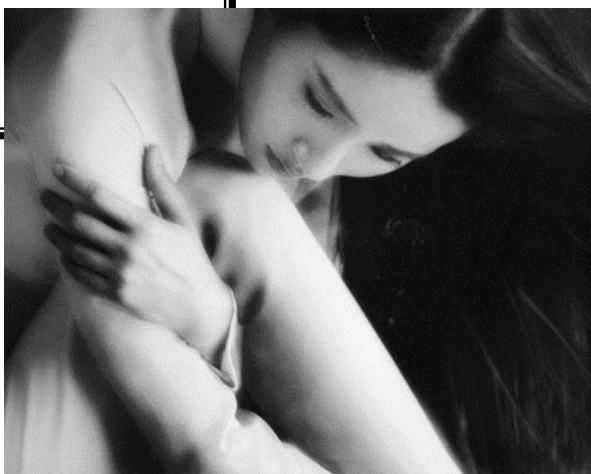
Nhưng... em vẫn lắng nghe lời anh nói
Những mối tình của ai đó và chính anh
Những giấc mơ, những ước vọng không thành
Những bạn cũ hay những người yêu cũ

Rồi sau đó, khi anh ngưng, không nói.
Em biết là anh muốn nói rất nhiều
Cử chỉ ân cần và ánh mắt thương yêu
Mang nhung nhớ theo muôn vàn cay đắng

Em biết một điều không có thật
Là tình yêu không hiện diện trong chúng ta
Những ước mơ, những kỷ niệm tưởng qua
Vẫn sống mãi ngàn đời trong tâm tưởng.

CUNG THỊ LAN

*Em
biết*



Kiếp Tha Hương

Cuối tháng tư hoa anh đào vụn vỡ
Nnhư lòng người biệt xứ phải rời quê
Băm sáu năm vẫn ngong ngóng trông về
Mong độc lập nơi quê - miền ... đất tổ

Tháng tư đen bằng không hành, thủy & bộ
Bỏ ruộng vườn nhà cửa để mà đi
Mặc gian nan hiểm họa chẳng câu nê
Phó mạng Chúa & Phật đi ... tìm sự sống

Chữ Tự Do nghịch chiều & tương phản Cộng
Đảng trị thì ... đoạt mất vị & quyền nhân
Mặc dân gian bị điều đứng muôn phần
Thản nhiên lấy kim ngân, chồng chất của

Lại một năm dần trôi trong nỗi nhớ
Biết ngày nào mới được trở về quê
Nhìn dân gian trong no ấm yên bề
Và nước Việt ... liệt kê ... cường quốc Á

NVDL





Đếm Lại Mùa Xuân

Ai đem Tết đến quê người
Mùa Xuân ngồi đếm trên mười ngón tay
Bánh tết mỏng bánh chưng dày
Màu quê hương thấm hây hây Xuân thì.

Người đi tiếp nối người đi
Quê hương bỏ lại còn gì Xuân xanh
Hao hao cũng giống quê mình
Sao nghe tiếng pháo đi đoàn hành chẳng vui.

Tôi ngồi đếm cái Xuân tôi
Thì ra đã bảy chục ngoài không hay.

Tết Đinh Dậu- 2017

ĐẶNG NGUYỄN



Xứ Lạ Quê Người

Đã mấy xuân rồi không có Tết
Cây nêu, tràng pháo thuở đầu xanh
Quê người, xứ lạ còn quanh quẩn
Mộng cũ chưa phai một giấc tình.

Giang hồ quen bước chân phiêu bạt
Lạc cánh chim trời bóng núi xa
Đường nhỏ băng khuâng hồn lữ khách
Nụ tâm xuân khuất tuổi xuân qua.

Pháo nổ nhà ai, buồn gác trọ
Nửa đêm ngoài phố bước chân mau
Khói trầm ai thả mùi hương Tết
Trừ tịch đêm nay sâu lại sâu.

Tết lạnh quê người phai sắc áo
Người đi nẻo khuất vẫn chưa về
Nghiêng bầu lại rót mùi cay đắng
Gió lạnh lòng không chẳng liếp che.

Đã mấy năm rồi xuân xứ lạ
Bồi hồi tưởng Tết cố hương xa
Chén cơm manh áo sao mà nặng
Xao xác năm canh mấy tiếng gà.

HOÀNG SONG LIÊM



Những người Đàn Bà *Tuyệt Vời*

Phiếm của Hồng Thủy



- Em nghĩ gì mà mặt thộn ra vậy?
Tiếng ông xã hỏi làm tôi giật mình.
- Em đang nghĩ xem nên viết về đề tài gì cho Đặc San Văn Bút Miền Đông.
- Em nghĩ ra chưa?
Tôi gật gù
- Có lẽ em sẽ viết về những người đàn bà tuyệt vời.

- Em định viết về những người đàn bà thật thông minh hay những người đẹp nổi tiếng.

Tôi liếc xéo chàng

- Bộ phải thông minh hay thật đẹp mới là người tuyệt vời được à?

- Thì dĩ nhiên rồi, phải có gì thật đặc biệt thì mới gọi là tuyệt vời được chứ.

- Anh lầm to rồi, đẹp với thông minh không phải là điều kiện cần và đủ để được gọi là tuyệt vời đâu. Em muốn viết về tụi em, những người đàn bà bình thường chả có gì đặc biệt nhưng thật là tuyệt vời.

Chàng trở mắt nhìn tôi ra cái điều ngạc nhiên ghê gớm và phát ngôn một câu khiến tôi nghe chả lọt tai tí nào.

- Em nói cái gì? Viết về tụi em, nghĩa là viết về em và mấy bà bạn của em ấy à?

Tôi vênh mặt lên

- Bộ không được sao?

Chàng cười hí hí, cái lối cười thấy ghét chịu không được. Tôi nghĩ thầm Đàn ông thường rất thông minh nhưng đôi khi họ mù mờ quá, núi Thái Sơn lù lù ngay trước mặt mà họ không thấy.

Chuyện có vẻ khó tin nhưng là sự thật.

Này nhé, các ông thử nghĩ mà xem. Hồi ở Việt Nam phần lớn chúng tôi thuộc phần trung lưu trở lên. Nhà nào cũng có ít nhất 1 người giúp việc. Chúng tôi lại không phải đi làm, cuộc sống thật nhàn nhã sung sướng. Từ ngày qua đất Mỹ, cuộc sống hoàn toàn thay đổi. Chúng tôi vừa phải đi

làm kiếm tiền phụ với chồng lo cho gia đình. Về nhà lại phải lo cơm nước, dọn dẹp nhà cửa, săn sóc con cái. Bận rộn như vậy mà ngày nghỉ lại còn bày ra làm đủ món ăn đặc biệt. Những thứ mà hồi ở Việt Nam dù có người làm cũng không ai nghĩ đến chuyện dám làm lấy ở nhà như nấu phở, bún bò Huế, làm giò chả, chạp tôm, nem nướng, bánh cuốn v.v... Bất cứ món gì dù khó và cầu kỳ đến đâu chúng tôi cũng học hỏi và làm được hết. Mà làm lại rất ngon

nữa mới hay chứ. Như vậy có đáng khen không? Chưa hết, nhà cửa, vườn tược lúc nào cũng đẹp đẽ. Nhiều bà trang hoàng nhà đẹp như nhà mẫu. Vườn lúc nào cũng hoa lá

xum xuê. Chưa kể còn trồng đủ thứ rau trái của Việt Nam nữa. Đi làm vất vả, về nhà đầu tắt mặt tối, lo đủ thứ việc vậy mà khi đi tiệc tùng bà nào cũng ăn diện trẻ đẹp, mặt hoa da phấn. Như vậy không xứng đáng được gọi là những người đàn bà tuyệt vời hay sao.

Ngoài ra còn một số các chị em thiếu may mắn kẹt lại Việt Nam, chồng phải đi tù cải tạo. Các chị đã can

đảm chạy ngược chạy xuôi làm đủ các nghề vất vả, cực khổ để có tiền nuôi con, thăm chồng. Các chị đã cố gắng chịu đựng những thiếu thốn về vật chất. Những cô đơn, lo lắng, sợ hãi về tinh thần, để trung kiên chờ ngày chồng mãn hạn tù về sum họp với gia đình. Nhiều người không may, chồng chết trong tù, các chị một mình can đảm buôn bán tàn tảo nuôi dạy con cái. Ôi, những người vợ Việt Nam đáng quý, đáng phục biết bao.



Từ ngàn xưa người đàn bà Việt Nam đã là những người mẹ hiền vợ đảm và chịu đựng một cách phi thường. Tiêu biểu như bà Tú Xương, khiến ông chồng phải làm thơ ca tụng bà:

Quanh năm buôn bán ở mom sông

Nuôi đủ năm con với một chồng

Lặn lội thân cò khi quãng vắng

Eo sèo mặt nước buổi đò đông

Một duyên hai nợ thôi đành phận

Năm nắng mười mưa dám quản công

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc

Có chồng hờ hững cũng như không

Khi còn bé, tôi đã được chứng kiến bà ngoại tôi buôn bán đảm đang làm giàu làm có, trong khi ông ngoại tôi ăn chơi khét tiếng, mang cả nòng hầu về nhà. Vậy mà bà ngoại tôi cũng vẫn chịu đựng. Thời đó, rất nhiều bạn bè bà ngoại tôi cũng chung số phận như vậy.

Tôi rất cảm phục những người vợ Việt Nam thời xưa, giỏi giang, hiền thực, hy sinh. Vậy mà không hiểu sao khi mới lớn tôi vẫn luôn nghe người ta nói câu “Ăn cơm Tàu, ở



nhà Tây, lấy vợ Nhật” là nhất. Tôi tự hỏi đàn bà Nhật có gì hơn đàn bà Việt Nam mà người ta lại nói như vậy? Tôi nghe nói vợ Nhật được nổi tiếng là vì săn sóc chồng và tắm cả cho

chồng. Tôi nghĩ cái mục này thì dễ ợt, có gì là khó khăn ghê gớm đâu mà đàn bà Việt Nam không làm được? Dội nước, kỳ cọ dùm cái lưng là xong chứ gì. Phía trước thì các ông có hai tay chả lẽ không tự kỳ cọ được hay sao? Cái mục tắm cho chồng khoẻ ru. Chưa kể nhiều ông chồng ma mãnh thì lại còn có nhiều trò vui đáo để.

Hai mục ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, ngày xưa có thể đúng vì lúc đó thức ăn Tàu chưa pha chế độc hại như bây giờ. Tây qua nước ta làm những toà nhà theo kiến trúc của Pháp đẹp và lớn hơn nhà bình thường của Việt Nam nhiều, nên ta thấy nhà của Tây là nhất.

Bây giờ câu châm ngôn đó hoàn toàn sai. Ăn cơm Tàu bây giờ ngoài những chất độc hại có thể bị pha chế vào thức ăn, chưa kể còn vấn đề mỡ màng quá nhiều nữa. Cơm Việt Nam mình vẫn thanh khiết hơn mà không kém phần ngon miệng. Về nhà cửa,

qua Pháp tôi thấy phần lớn nhà bạn bè bên đó không to lớn đồ sộ như nhà bạn bè ở bên Mỹ. Vậy thì câu “Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật” tôi xin phép được đổi lại là “Ăn cơm Việt, ở nhà Mỹ, lấy vợ Việt” là nhất.

Thật vậy, những người vợ Việt Nam từ thời bà ngoại tôi, mẹ tôi đã ngoan hiền đảm đang, chịu đựng như vậy. Đến thế hệ chúng tôi tuy có văn minh hơn, nhưng người đàn bà cũng vẫn phục tòng chồng và lo việc tề gia nội trợ. Qua đến đất Mỹ xứ sở mà đàn bà được xếp hạng nhất. Quyền lợi nữ giới được ưu đãi hết cỡ, những người vợ Việt Nam phần lớn cũng vẫn ngoan hiền kể cả lớp trẻ sau này như con cái chúng tôi. Công ăn việc làm cũng như nam giới, không thua kém, vậy mà những người vợ trẻ cũng vẫn làm công việc nội trợ trong nhà và lo cho con cái như truyền thống tốt đẹp từ ngàn xưa của người phụ nữ Việt Nam.

Thỉnh thoảng có ông than là đàn bà Việt Nam qua đây thay đổi, lẩn lút

chồng, chứ không ngoan hiền như ở Việt Nam nữa. Tôi xin hỏi không biết quý ông có tìm hiểu đời sống của những người đàn bà trước kia ở VN ngoan hiền sao bây giờ lại trở nên lẩn lút chồng không? Theo tôi nghĩ, việc gì cũng có nguyên nhân và cũng có ngoại lệ. Những người đàn bà đó, lúc còn ở Việt Nam họ bị chồng bắt nạt thái quá, vì chỉ người chồng đi làm kiếm ra tiền, người vợ chỉ ở nhà lo việc nội trợ. Điều kiện kinh tế phụ thuộc vào chồng, nên dù bị bắt nạt người vợ vẫn phải nhịn

nhục, vì bỏ chồng làm sao sống? Qua đây các bà cũng đi làm kiếm tiền như chồng, đời sống độc lập hơn, nên được dịp vùng lên không chịu bị bắt nạt như lúc ở Việt Nam nữa. Vùng lên thì bị mang tiếng là lẩn lút. Tức nước thì phải vỡ bờ chứ, xin các ông thông cảm dùm.

Kết luận, xin cho phép tôi được nhắc

lại phần lớn những người vợ Việt Nam vẫn là những người đàn bà tuyệt vời nhất. ■



Hồng Thủy

Lửa tắt tro tàn

Sau mỗi lần ái ân
Hồn lưng đi một chút
Ta càng muốn đến gần
Càng xa thêm hạnh phúc

Làm sao ta hiểu được
Vì đâu hồn muôn trùng?
Cứ tiến thêm một bước
Khoảng cách càng mênh mông...

Thân dần hòa thành một
Hồn vĩnh viễn phân ly
Tình yêu như giòng nước
Giữa sông đời trôi đi

Men theo lối mòn cũ
Tìm lại chút hương đầu
Bụi mù che quá khứ
Hết một thời xôn xao

Lửa tắt lò hương xưa
Hoài công ta nhóm lại
Tro tàn lạnh bao giờ
Tiếc xót xa thuở ấy

LÂM THÚY



Anh của em!

Em van gió đừng nổi cơn cuồng nộ
Em van mây đừng hùng hổ ngược xuôi
Em van nắng đừng bỏng sôi, gay gắt
Em van mưa đừng hiu hắt, dầm dề

Em muốn thế: để tình yêu tồn tại
Em muốn thế để tim không tê tái
Em muốn thế để mãi mãi yêu anh
Kỷ niệm ngày xanh & giấc ngủ an lành

Nếu anh hỏi...

Sao tình yêu mòn mỏi?

Em trả lời:

Anh hờ hững quá thôi!

Anh có riêng họa mi bên đời ca hát

Nhưng anh lại thường bóp nghẹn tiếng chim

Anh có riêng bông pensée hồng tím

Nhưng anh không tìm ấp ủ bên mình!

Anh cũng có cả bình minh rực rỡ

Nhưng anh không chịu mở cửa tâm hồn!

Anh cũng có cả hoàng hôn muôn sắc

Nhưng anh lại vương mắc khờm-piu-to

Xin

đừng

đánh

mất

tình

yêu

Anh có cả buổi thu về nên thơ
Nhưng lại để trí mờ trong chúng khoán
Anh có những món ăn và bầu bạn
Nhưng anh lại lơ đãng chẳng đoái hoài
Anh có riêng bản Yêu Ai tuyệt phẩm
Anh lại biến thành Tình Cầm lạc điệu
Anh có cả một áng thơ tuyệt diệu
Nhưng rồi lại vô hiệu hóa hồn thơ!

Anh!

Anh đã làm tim em quá thần thờ!
Anh biết không tim người phải thổn thức?
Anh biết không tâm hồn phải rạo rực?
Và đời không thể vuông vức đóng khung!

Em vẫn mơ một ngày thật vui mừng
Đôi trái tim hòa hợp chung một nhịp
Đôi mắt ta nhìn chung một hướng
Đôi chân ta cùng bước một đường
Đôi tay ta nắm chặt trong Tình Thương
Cho em thấy thiên đường ngay trước mắt!

Em là của anh,

Bạch Cúc NTN
Philadelphia, PA. May 27, 2003



ĐỊNH MỆNH

Nguyễn Tú

Hai chữ này như đã hằn sâu trong tâm thức, hiển hiện vào số phận của mỗi người như thật như hư! Không có gì tự nhiên mà có đều là do nhân duyên hội tụ mà thành.



Trên chuyến tàu du lịch này đủ mọi thành phần sắc tộc ở khắp muôn phương vui thú hưởng thụ mọi tiện nghi phục vụ. Duyên nào họ cùng có mặt ở nơi đây trong lúc có bao nhiêu số phận khác vẫn hăm hiu đau khổ thấp hèn!

Cũng gọi là chuyến tàu mà trên biển đen phiêu bạt bao nhiêu số phận chưa biết về đâu, đói khát hiểm nguy vượt cạn! Cùng chung với nhau đó vẫn có người đến được bến bờ tương lai chờ đón, có người chọn biển làm mồ chôn hay tội tù lưu lạc. Phải chăng đó là “Định mệnh” an bài cho mỗi một đời người. Dường như mọi việc đã được xếp đặt trước,

chúng ta chỉ lần lượt đi đến có thể thay đổi được chăng số phận của mỗi con người.

Ở đây, thời gian đi nhanh quá không hiểu tại sao! Đồng hồ vẫn tích tắc đều đặn

mà ai cũng cảm tưởng quá nhanh, mới đây mà đã mấy mươi năm, những đứa con nay đã hơn tuổi mình thuở ấy khi đến đây. Nhìn các cháu nội ngoại trưởng thành và biết mình già! May cho những người biết sống an phận biết cảm thông không chấp nết, không than thân trách phận.

Nhóm bạn già gặp nhau chia sẻ có khi trách móc than phiền có khi cười xòa thông cảm rồi nhắc nhở nhau 3 quên – 4 có – 5 không... Quên tuổi già quên bệnh tật quên hận thù... Có gia đình có nhà riêng có bạn tri kỷ có quý tiết kiệm... Không bán nhà đi ở

với con, không trông cháu chỉ thăm cháu, không ở cùng chỉ ở gần, không được từ chối khi con cho tiền dù nhiều hay ít, không can thiệp vào công việc cuộc sống riêng tư của con.

Thật hợp lý phải không nếu hiểu được chân lý cuộc sống, mình cũng nhẹ nhàng mà con cháu cũng được an vui. Bí quyết sống hạnh phúc có khi thật đơn giản tùy nơi chúng ta có thấu hiểu và chấp nhận được hay không. Có người may mắn đạt được trọn vẹn 3 quen 4 có 5 không, có vị phải ở chung với con cái trong hoàn cảnh chung đụng sinh hoạt với dâu rể và cả chính với con ruột của mình...

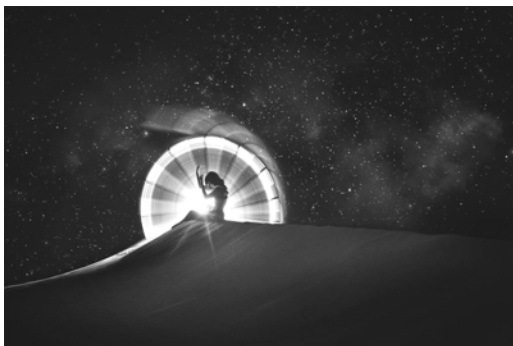
Những suy nghĩ cách hành xử khác nhau tạo xung đột không thể tránh khỏi. Nếu nhìn sâu sẽ hiểu thấu sự việc thông cảm cho nhau. Thật ra đôi bên đều có tình thương với nhau mà cùng là một gia đình cùng một mái nhà.



Ba nỗi khổ của đời người Cầu Bất Đắc, Ái Biệt Ly, Oán Tán Hội cứ luân hồi nhân quả trong cuộc sống đời thường. Vậy chúng ta phải sống sao đây cho tròn ý nghĩa của

hai chữ an vui.

Sinh hoạt thay đổi hoàn cảnh đổi thay làm sao để hòa hợp, thật ra bọn trẻ không phải hoàn toàn sai ở xã hội mới này, họ có thể bày tỏ quan điểm ý kiến, không như chúng ta ngày xưa sống trong gia đình với cha mẹ chỉ biết phải vâng lời, phải chấp nhận. Tuy vậy con cái cũng phải cần trọng cách cư xử với cha mẹ để sau này không có những phút giây ân hận.

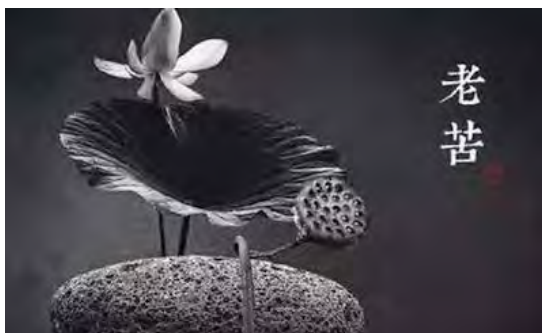


Luân hồi nhân quả nhãn tiền, rồi các con sẽ già các cháu sẽ lớn..., cảnh cũ tiếp diễn..., có khi hiểu được thì đã muộn!

“Hãy cho Mẹ nụ cười khi còn sống

Hơn những bông hoa bên mồ khi Mẹ không còn”

Chúng ta ở đây còn có nơi gọi là “Nhà Già”, chỉ trong cái xã hội nhỏ này cũng có những liên quan tương phản! Có tủ buồn than trách khi các con gửi mình vào nơi



không có người thân, thăm viếng mỗi lúc một thưa dần. Thỉnh thoảng mới được rước về khi có những sinh hoạt đặc biệt. Có vị cảm nhận được sự an vui thanh thản bên cạnh những bạn cùng tuổi cùng phận, vui với những sinh hoạt tập thể hữu ích, họ hội nhập hoàn cảnh mới sau khi hoàn mãn bổn phận với gia đình an hưởng hiện tại.

Cuộc sống hiện nay quá bận rộn cũng nên thông cảm cho các con

phải gửi cha mẹ đến nơi có điều kiện chăm nom an toàn hơn... Cũng như các con không nên để cha mẹ già chăm giữ con mình, khi nuôi con các vị còn sức khỏe đến nay đã

gối mỗi chân mềm, có khi còn phải nghe những lời đau lòng thiếu hiểu biết...!

Cuối cùng để giải phương trình phức tạp này chỉ cần hội đủ những yếu tố chủ yếu Thông cảm, Hiểu biết, Từ ái, Bao dung.

...Chỉ là vài ý thô thiển mạn bàn!

Cầu mong mọi người luôn được An vui. ■

Mùa tuyết đẹp Virginia!
Nguyễn Tú



"Chả Thấy Gì
-
Chỉ Thấy Già"

Lăn lộn buồn vui, đón tết ta
Thời gian lặng lẽ vụt trôi qua
Giấc mơ dân chủ hoài mờ mịt
Ước vọng tự do mãi nhạt nhòa
Mấy độ Xuân sang lưu đát khách
Bao mùa Mai nở biệt quê nhà
Cứ chờ năm mới mong tin mới
“Chả thấy gì” mà “chỉ thấy già”

NHẤT HÙNG

(Viết vào những ngày đón Năm mới)

Kỷ Niệm Lần Thăm Huế

Chiều hôm nay vào thăm kinh thành Huế
Vùng ngoại ô vẫn mang vẻ tiêu điều
Những căn nhà lụp xụp mái tôn xiêu
Đường phố vắng không nhiều như Đà Nẵng

Phú Bài vào mươi kí lô mét chẵn
Nhiều cao tầng đường phố lắm người đi
Chợ An Cự nghe chẳng khác xưa chi
Riêng có chợ Đông Ba ... thì quả tội

Nằm nép bên Trường Tiền Plaza mới
Siêu thị tân kỳ dân tới vào mua
Án ngữ ngay khu chợ cũ quê mùa
Đông Ba chắc sẽ lù trong quên lãng

Ngày hôm nay mây trời hơi quang đãng
Gió Hạ Lào ... chiều khách ... chẳng buồn qua
Nên chiều về đi dạo gió mơn da
Người thi sĩ tưởng là ... cô gái Huế

Giòng Hương giang vẫn êm đềm e lệ
Chảy hiền hòa gợn chút sóng lăn tăn

Trăm thuyền rồng đợi khách thẳng ngay lần

Chờ đêm tối ... khởi hành ra khỏi bến

Giữa sông Hương những đào ca lão luyện

Đôi ca & chèo giọng Huế rất là duyên
Nhưng người nghe là dân ở khác miền
Nên thường thức ... hơi phiền ... nghe lồm bồm

Sáng hôm sau cả gia đình dậy sớm
Mướn xe vào đại nội để tham quan
Chính môn đường ... đại sảnh ... được an toàn

Còn nhiều chỗ ... tan hoang vì bom & pháo

Xót xa thay những con người vô đạo
Vì hận thù đại náo nát hoàng cung
Dị tích xưa bị chúng phá tan tành
Rồi đổ lỗi chiến tranh ... không màng giữ.

NVDL (July 2008)





DTDB

màu tươi đẹp, vui, buồn, hay thê lương... còn tùy vào cảm quan và hoàn cảnh của mỗi người.

Gió xuân nồng ấm lay nhẹ những cành cây đang đơm nụ, kết trái ở

trong vùng có khí hậu nổi tiếng dễ chịu, ôn hòa, ấm áp đó là Stockton (Bắc về hướng Bắc) của California miền Nam Hoa Kỳ.

Mặc dù Stockton ở gần San Jose. Chừng 90 miles (134 cây số) lái xe khoảng một giờ ba mươi phút. Nhưng Stockton êm đềm hiền hòa, thư thái bao nhiêu thì thành phố San Jose chen chúc nhà cửa, hăng xướng, xe cộ, chợ búa... lúc nào cũng rộn ràng, ồn ào và náo nhiệt.

Stockton nằm sát nách với Sacramento là Thủ phủ của tiểu bang California. Đường lái xe đi, về giữa 2 thành phố Sacramento và Stockton có đất đai màu mỡ, rộng thênh thang, nhưng cả hai vùng dân cư lại ít. Cho nên nhà nào cũng có sân trước vườn sau hoa lá, cây trái sum sê. Dân chúng ở hai thành phố này có nếp sống hài hòa, an phận,

Hương Trà Blao

Trời California hôm nay đẹp lắm. Màu nắng lụa tơ tầm diều của đầu mùa xuân, trải lên những hàng cây xanh xám chạy dài xa tít mù xa. Khi xe vượt qua những cánh đồng bao la bát ngát, dáng đồi vóc núi bao quanh vùng thung lũng sương mù (Sacramento) gần như không bao giờ thay hình đổi dạng trong mắt thường của con người. Nhưng vạn sắc màu đó sẽ thay đổi theo lạnh, nóng, ôn hòa hay heo mây của bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông. Và đôi khi theo thời tiết đột ngột đến trong vùng như: Gió, nắng, ui ui, mưa, bão, trong đêm trắng, hừng đông, trưa, hoàng hôn, đêm tối. Và những sắc

không tranh đua, bay nhảy như San Fransico, San Jose và những thành phố lân cận khác. Phần đông họ sống bằng nghề trồng trọt cây ăn trái như: mận, táo, cam, chanh, quýt... Đặc biệt ở ngoại ô Sacramento về hướng Bắc. Thành phố Yuba City có hãng Sunsweet xấy trái khô ngon nổi tiếng. Bán khắp các tiểu bang nội địa Hoa Kỳ, và xuất cảng đi các nước khác. Họ còn nuôi gia súc như bò thịt, bò sữa, dê, trườn, gà lấy trứng, gà thịt... Đi xa thành phố một chút, chúng ta sẽ bắt gặp và cảm nhận được sự sinh hoạt ở vùng đồng quê yên bình, êm đềm, thoải mái.

Ở đâu không biết, chớ xứ Mỹ dù trong đường cùng, ngõ hẻm hay đồng, núi xa xôi. Khi Chánh phủ cho xây cái nhà để gia đình cư ngụ, thì tất cả các tiện nghi cần thiết đều phải có như là: điện, nước... cầu tiêu, nhà tắm, chỗ nấu ăn... nhứt nhứt phải an toàn, hợp vệ sinh. Và trong nhà tối đa là 2 người cho một phòng. Chớ không ngủ chung chồng chất đông người chật hẹp sẽ thiếu dưỡng khí tốt. Nói tóm lại, mọi thứ phải theo đúng tiêu chuẩn ấn định của sở xây cất Chánh Phủ (Khi cất nhà xong phải báo cho cơ quan hữu trách đến xem xét. Được nhận là an toàn thì chủ mới được sử dụng). Có như thế mới bảo vệ được đời sống và sức khỏe người dân.

Theo nhận xét riêng trong những nơi tôi có dịp đi qua. Ở vùng có nhiều người Á Châu nhứt là người Việt sanh sống. Nếu trên bàn tiệc hay trong một buổi họp mặt dù nhỏ, hay lớn cũng vậy.

Nếu ai đó hỏi:

- Quý vị từ đâu đến, và ở vùng nào...?

- Chúng tôi ở Úc, ở Pháp, ở Canada...

- Ở Đức, ở Nhật, Na Uy, Thụy Sĩ, Anh...

- Chúng tôi từ Mỹ qua! Ở Texas, ở Florida, ở California...

Thì chúng ta sẽ dễ dàng nhận biết ngay đồng hương ở địa phương, hay ở các nước khác có một sự ngưỡng mộ nhẹ nhàng, nụ cười niềm nở, bù ngùi trên nét mặt thân thương của họ với mọi đồng hương nhứt là quý vị ở tiểu bang California.

Bởi ở năm châu bốn biển, ai còn lạ gì mà không biết Mỹ có tiểu bang California, nổi tiếng về nhiều mặt. Dù biết rằng dân Việt sống ở Texas, Florida... và nhiều nơi khác cũng không thua gì California. Nhưng California có thời tiết dễ chịu, ôn hòa không lạnh lắm vào mùa đông và không bị nóng kéo dài suốt mùa hè như ở các vùng khác trên các nơi khác. Khí hậu lại thích hợp dân da vàng, có mắt và tóc đen. Mặc dù California có rất nhiều sắc dân từ các nước Á Châu đến cư ngụ và

chọn nơi này làm quê hương, chớ không riêng gì người Việt Nam.

Trên thế giới ai cũng biết, nơi nào có nhiều người xuất từ xứ các nước Cộng sản cai trị. Người dân nước đó khổn khổ trăm chiều: bị kềm kẹp, bị dày ải, bị bắt công, bị cướp tài sản, bị nhồi sọ, bị hà hiếp... Nói tóm lại bởi vì không có tự do thì đại đa số những người Việt Nam như chúng ta mới cắt ruột gan mà bỏ nước ra đi tị nạn Cộng sản.

Xứ người giàu đẹp, dư thừa vật chất, thật sự tự do. Nhưng hình như thiếu một chút tình! Nếp sống hàng ngày của chúng ta, ngoài tình gia đình gắn bó, tình đồng hương, tình người xa xứ... Chúng ta có nhiều sự việc cần để học hỏi, để biết, để nói, để kể, để hành động, để vui, để buồn, để ghét, để hờn, để thù, để hận, để nhớ, để ngậm ngùi, để luyến tiếc, để thương, và để hoài niệm...

Vài con chim én bay qua xẹt lại rộn rã líu lo, cất tiếng hót vang vang. Trời cao vợi vợi không gian trong suốt và biêng biếc màu ngọc thạch. Nền trời xanh bao la bát ngát như nắp vung khổng lồ chụp úp bao phủ chúng ta. Và xa xa lác đác điểm vài cụm mây trắng đục, lững thững, thanh thoi, là đà di chuyển vô định, và vạt nắng xuân ấm xuyên qua kiếng xe nhảy nhót bởi sáng mai. Xe chạy chậm chậm, gió mát rười rượi

dạt dào lùa qua cửa sổ, ve vuốt trên làn da và khẽ đùa lên mái tóc. Có lẽ người lái cổ tình cho xe chậm chậm để tận hưởng không khí trong lành cùng vẻ đẹp của buổi bình minh.

Hôm nay, chúng tôi đổ đường xa, đến Stockton dự ngày Quốc hận. Xe rẽ vào thành phố. Hai bên đường có nhiều hàng quán và các cơ sở thương mại, bán buôn sầm uất của người Á Châu mà rất nhiều chủ nhân là người Việt Nam.

Từ xa, chúng tôi đã thấy được trên cao phấp phới lồng lộng trong gió, lá Quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa vàng ba sọc đỏ rực rỡ được treo ở đầu con đường lớn. Chúng tôi biết ngay là sắp đến nơi hành lễ, và xe chạy còn cách khoảng xa thì đã nghe rền vọng những bản hùng ca: “...*Hàng ngàn cánh tay đưa lên/ Hàng vạn cánh tay đưa lên/ Để đấu tranh cho một nền hòa bình chân chính...*”

Tiếp theo: “*Nào bao hùng binh tiến lên/ Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến/ Quyết tiến lên theo bước tiến quân tung hoành.../ Đi là đi chiến đấu, đi là đi chiến thắng/ Đi là mang linh hồn non sông.../ Kèn vang theo tiếng chân đang rập rờn xa, xa/ Tiếng gào, thiết tha...*” Tâm hồn tôi náo nức trước rừng cờ vàng, và những tám biểu ngữ giăng trên cao với ý nghĩa truy điệu “**Ngày 30 Tháng 4 Đen**”. Ngày mà nước Việt Nam rơi vào tay Cộng sản. Để đánh

dấu ngày lịch sử Việt Nam bước sang một trang sử vô cùng đen tối, và bắt đầu một thảm họa toàn dân tộc Việt.

Ở mặt tiền Khu hội cựu tù nhân Chánh trị Việt Nam Cộng Hòa Stockton. Kế bãi đậu xe, lát đặc dùm năm dùm ba những cựu quân nhân và gia đình đến dự lễ. Họ chào hỏi nhau, kể cho nhau nghe chuyện tù, kể những chuyện nước mắt, nhà tan... sau ngày Việt Nam hoàn toàn rơi vào tay giặc.

“Nước Việt Nam của chúng ta giặc giã triền miên! Cả ngàn năm bị đô hộ giặc Tàu, cả trăm năm đô hộ giặc Tây... Các bậc tiền nhân chiến đấu không ngừng nghỉ để giữ gìn bờ cõi. Không để một cọng rau, một tấc đất mất cho bọn ngoại xâm... Ngày nay Việt Cộng đã cắt lãnh thổ, lãnh hải bán chia cho Cộng Tàu... Trời ơi! Thiệt là thương đau! Thiệt là khả hận đời đời không quên!”

Có mặt hôm nay là đại đa số Quân, Cán, Chánh của Việt Nam Cộng Hòa. Những người vượt biên, vượt biển, vượt tuyến... Bôn đào khỏi quê hương xứ sở vì bất đồng chính nghĩa, không cùng chánh kiến với

chế độ Cộng sản. Cùng đại diện các hội đoàn, đoàn thể, lãnh đạo tinh thần các tôn giáo... đến tham dự lễ. Hiện hữu trong buổi lễ, gần như mọi người đều mặc màu đen. Màu tang tóc nói lên nỗi thống khổ, bi thương, bi hận ngày **30 tháng 4** năm 1975.



Sau khi chào Quốc kỳ, và nghi lễ tưởng niệm xong. Chúng tôi hàn huyên tâm sự, và cùng ăn khoai mì, khoai lang, cơm nếp muối mè do Khu Hội Cựu Tù Nhân Chánh Trị Stockton đãi... Chúng tôi ăn những món ăn nhẹ, đơn giản để tưởng nhớ cái khổn khổ tốt cùng khi giặc tràn vào. Những tháng năm dài bị chúng đầy ải để trả thù trí thức miền Nam và trá hình lừa mọi người bằng danh xưng “cải tạo”.

Quả thật trái đất tròn, rộng lớn bao la mà vẫn còn hẹp lắm! Một sự việc hết

sức bất ngờ ngoài tưởng tượng! Trải qua bao cuộc bể dâu, nước mất, nhà tan, kẻ bị tù đầy, người cùng gia đình bồng bế vượt biên, vượt biển tản lạc khắp Năm Châu, bốn bể làm thân chum gởi xứ người.

Không ngờ sau hơn 40 năm, hôm nay tôi còn có dịp gặp lại anh Trần Hiếu Nhân người chiến sĩ “*Xây Dựng Nông Thôn*”, “***Người Chiến Sĩ Áo Đen***” ngày nào quen nhau, trong dịp tôi theo đoàn công tác “*Y Tế Về Làng*” ở Sầm Giang, thuộc Long Định (địa phận của tỉnh Mỹ Tho).

Toán công tác của chúng tôi gồm có: 2 y tá tỉnh, 1 nhân viên phòng thí nghiệm, 2 y tá quận. Khi vào làng sẽ có thêm Cán bộ y tế xã, ấp (y tế địa phương) và Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn (ít nhất cũng 2 người) giúp đỡ toán Y Tế Về Làng và thi hành nhiệm vụ chung về nhiều mặt.

Vùng chúng tôi đến là những làng thôn xa xôi để công tác y tế như là: Chích ngừa, chủng đậu mùa, chủng lao, tìm bệnh lao phổi, bệnh sốt rét... Khuyên, giúp dân phòng chống những bệnh thông thường. Đào hố chôn rác, lấp những vũng nước ứ đọng để muỗi, mòng... mang bệnh người này truyền qua người khác.

Trước khi đến đâu, thì cần phải được thông báo, và trình bày những ích lợi cho dân sở tại biết, về việc làm của chúng tôi. Phải tập hợp dân đến nơi nào thuận tiện, cho công

việc vườn tược đồng áng, của họ không bị trể nải. Phương tiện di chuyển, giờ giấc làm việc... và nơi chúng tôi đến công tác tương đối được an ninh...

Những sự việc khó khăn nêu trên. Trước khi chúng tôi đến làng nào cũng đều được các anh Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn giúp đỡ thực tiễn và hữu hiệu nhất. Vì họ là những cán bộ đi sát cánh với dân, vì dân và cho dân... Họ rành rọt, từ đường đi nước bước và sự sinh hoạt của từng hộ gia đình một, trong thôn ấp.

Trong chuyến công tác lần đó, đoàn chúng tôi được hai anh Cán bộ Xây Dựng Nông Thôn Võ Thiện Ý và Trần Hiếu Nhân giúp đỡ. Anh Hiếu Nhân người Nam, ở miệt Cái Tàu Hạ (Sa Đéc). Anh có dáng người cao ráo, khôi vĩ, mắt đen, mũi thẳng... Tánh tình đôn hậu, ăn nói dí dỏm hay pha trò rất duyên dáng. Anh Thiện Ý người miền Trung, tướng tá vạm vỡ, mắt to, mày rậm, miệng cười bùi ngùi có duyên. Nước da anh ngăm đen, nhưng hồng hào khỏe mạnh, nhờ thấm đậm sương gió và nắng đẹp miền Nam... Anh có tánh tình điềm đạm, ít nói, chân tình, tự nhiên và luôn vui vẻ giúp đỡ người khác...

Cả hai anh này luôn được lòng dân thương mến. Nhất là các ông làng Trưởng, ấp Trưởng, hoặc những

người khá giả, tai mắt trong xã có vườn xanh cây ăn trái, có ruộng lúa chín vàng bao la, bát ngát cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi. Thôn quê miền Nam luôn có kinh rạch, sông ngòi tôm cá tươi ngon dồi dào...



Dân địa phương thương cảm anh Thiện Ý và Hiếu Nhân vì tài, vì tánh tình, vì công tác... Hai anh còn là nhân tuyển thích hợp, mà họ gấm ghé muốn làm mai cho con em hoặc người thân của mình đến tuổi cập kê.

Được những lợi điểm tốt như vậy, mà cả hai anh chàng này cứ lửng lơ như con cá vàng! Họ không từ chối, nhưng cũng không nhào vô.

- Tại sao vậy?

- Ai mà biết! Có lẽ đó là đòn phép của họ chăng?

- Mèn ơi, nếu đúng là đòn phép thì thiệt là lợi hại vô cùng! Cái ngữ đó sẽ gây điều đứng cho tâm hồn các cô con gái của người ta đến tuổi xuân thì. Bởi "*Tôi buồn không biết vì sao tôi buồn?*" mà các cô thường hay nghĩ ngợi và mơ mộng vu vơ!

Trong tuần lễ xong công việc chúng tôi chia tay ai về nhiệm sở nấy. Nhưng dư âm của chuyến công tác vừa qua vẫn len lỏi trong bạn bè. Tôi nghe có người thủ thỉ, thì thầm rằng: Cô nàng chung chuyến công tác miền sông Hậu là Nhã Hồng quen với anh trai miền Trung ở sông Đà núi Ngự Thiện Ý!

- Nồi ơi, vậy cũng nhiều chuyện! Nam nữ công tác chung, quen nhau là một việc hết sức bình thường thì chớ có gì đâu mà phải nói? Cũng như tôi, như mọi người trong đoàn công tác đều quen biết nhau ấy mà!

- Không, không... tình bạn bè, tình đồng nghiệp, tình anh em, tình họ hàng, tình thôn xóm... Của chúng ta thì thông thường, nhưng hai người họ thì lại khác...

- Khác cái gì? Khác chỗ nào?

- Này nhé, chàng Cán Bộ xây Dựng Nông Thôn Võ Thiện Ý, đã phải lòng người đẹp áo trắng Trần Thị Nhã Hồng (đồng nghiệp tôi).

- Có vậy sao?

- Họ còn thề non hẹn biển! Nguyên khắc cốt ghi tâm sống bên nhau cho đến tròn đời mặt kiếp nữa kia...

Vậy thì còn gì vui bằng! Sau đó không lâu chúng tôi hân hoan diện đẹp, đi dự lễ đính hôn của bạn, giữa sự vui mừng, và hài lòng của cha mẹ cùng họ hàng đôi bên.

- Ê mậy, có phải nàng Nhã Hồng vắng người yêu, rồi buồn, rồi than thở: *"Ngày anh xa vắng, em không trang điểm đợi chờ... Những đêm gió lạnh đầu hè... u buồn phủ kín tâm tư... Đợi chàng một hai năm/ Hay là cả đời xuân xanh..."* Hay nàng ta chờ: *"Bốn xe lội nước theo sau/ Tám xe đại bác đi đầu..."* để bạn bè và hai họ đưa rước nàng về dinh?

- Không phải vậy đâu! Là câu hát ấy mà, làm gì có chuyện đó?

Nhưng đoàn công tác và đồng nghiệp chúng tôi sẽ cùng với gia đình hai bên, chuẩn bị tổ chức cho Thiện Ý và Nhã Hồng một đám cưới thật linh đình tưng bừng hoa lá...

Việt Cộng đánh phá rồi như tử quê hương! Chúng giựt sập cầu, đào đường, đắp mô... Pháo kích vào những nơi thờ phượng như giáo đường, chùa, trường trẻ em đang

học... là một việc hết sức bình thường. Thì chúng có sợ gì nhà thương! Nơi trị bệnh để cứu người già yếu, ốm đau, thương tật... mà chữa!

Ngày hôm đó, trời mưa gió bão bùng, không gian ẩm đậm bao phủ màn đen như nhuộm mực tàu! Nửa đêm về sáng, đạn giặc pháo kích rót vào thành phố âm âm! Rót vào bệnh viện chúng tôi... ***Trần Thị Nhã Hồng tử thương trong phiên trực đêm đó!***

Ôi có chiến tranh nào mà không tan nát! Phải chăng Cao Xanh ghen ghét má hồng? Để *"...Sao không chết người trai khói lửa/ Mà chết người em nhỏ hậu phương tuổi xuân thì..."* Một đoạn trong bài hát *"Những Đồi Hoa Sim"* của nhạc sĩ Dũng Chinh!

Ngày ấy, và chuyện xưa đã qua cũng mấy mươi năm rồi. Bây giờ đang lưu lạc xứ người, chúng tôi ai cũng đã hai màu tóc, và có người bạc trắng như bông. Nhưng với tôi, và anh Hiếu Nhân vui mừng vô cùng khi gặp lại. Hồi ức chợt quay về như mới xảy ra vài ngày trước đây thôi khiến cơn buồn loang chiếm tâm tư....

Ngồi bên cạnh, phu quân tôi ngâm ngùi, kéo khăn đưa cho lau dòng lệ! Tôi nhỏ giọng hỏi thăm anh bạn, sau mấy mươi năm mới gặp lại:

- Gia đình anh qua Mỹ lâu chưa anh Hiếu Nhân? Bà xã anh có đến đây hôm nay không? Mấy đứa nhỏ thì sao...?

Qua bao nhiêu thay đổi của cuộc đời. Anh Hiếu Nhân của ngày nay già dặn hơn, chín chắn hơn. Tuy trên vàng trán anh có đôi nếp nhăn, người ốm gầy, và khắc khổ. Nhưng trong đôi mắt đó, vẫn ngời sáng ánh kiên cường và niềm bất khuất!

Anh trầm giọng:

- Cảm ơn chị. Vợ chồng tôi đến đây cùng 3 cháu cũng đã mười mấy năm rồi. Các cháu có đứa còn ở Đại học, có đứa đã ra trường. Tôi và bà vẫn còn đi làm. Gia đình chúng tôi tạm thời ổn định trong cuộc sống hiện tại...

Anh Trần Hiếu Nhân dừng lại, hớp ngụm nước nhỏ, nét mặt u hoài chậm rãi bảo:

- Chị có biết sau ngày hôn thê tức tử ra đi, Thiện Ý thế nào không?

Tôi mở to mắt, lắc đầu:

- Dạ thưa anh không, tôi không biết gì cả! Bây giờ anh Võ Thiện Ý ở đâu, anh có tin tức gì của anh? Anh có đến được bến bờ tự do chưa...?

Mắt anh Hiếu Nhân đắm chiều nhìn trời xa thăm thẳm. Giọng buồn buồn, anh bảo:

- Thiện Ý xuất thân từ trường Sĩ quan Thủ Đức. Khi ra trường nó học khóa chuyên môn rồi biệt phái về Bộ Xây Dựng Nông Thôn. Có thời gian

nó ra Trung Tâm huấn luyện Xây Dựng Nông Thôn Trung Ương Vũng Tàu. Làm huấn luyện viên, dạy lại các khóa đàn em. Nhưng khi hôn thê đột ngột qua đời, nó xin ra đơn vị tác chiến trong binh chủng Dù "*Thiên Thần Mũ Đỏ*". Số thằng đó thiệt lận đận chị ơi! Nó theo đơn vị bốn ba gian khổ khắp nơi. Nhưng có lính chiến nào mà không gian nan đâu phải không chị? Mấy lần bị thương nhẹ ở chiến trường, sau đó nó trở lại ngành Xây Dựng Nông Thôn. Đi sâu vào xã ấp công tác như ngày xưa... Anh Hiếu Nhân hít dài điều thuốc cháy dở. Anh phà khói trắng lờn dờn tỏa bay rồi kể tiếp:

- Giữa năm 1974, tôi và đồng đội đưa thi hài nó về an nghỉ, trong vườn trà chôn quê mẹ ở Blao. Nơi đó nó được sanh ra và lớn! Nơi đó đã cho nó biết bao nhiêu là kỷ niệm lúc thiếu thời! Tội nghiệp bà cụ chỉ có nó là con trai! Bà thương và cũng coi tôi là con như nó! Sau này, thỉnh thoảng bà hay gởi cho trà Blao trồng ở vườn nhà, bánh, trái... như thuở chúng tôi công tác cùng đơn vị. Chị ơi, Võ Thiện Ý đã anh dũng đền nợ nước trong trận giặc phục kích ở Kinh Mười Hai, gần Vườn Đào miệt Cai Lậy, trên đường đi vô Đồng Tháp...

Tôi sững sờ chết lặng, không nói nên lời! Anh Nhân mắt đỏ nghẹn

ngào! Rồi anh chùng giọng như than thở, như nói với chính mình:

- Đó là một trong hàng vạn, hàng vạn... chuyện thương tâm khác đã xảy ra trong ngành Cán bộ “*Xây Dựng Nông Thôn*”. Chúng tôi là lực lượng ít người biết, ít ai nhắc nhở đến. Chúng tôi vì...

Tôi lau vội dòng nước mắt chảy dài xuống má, tiếp lời anh:

Vì các anh là “*Chiến Sĩ*” là *Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa* như mọi binh chủng khác. Cũng như các anh *Biệt Chính, Dân Ý Vụ, Dân Tác Vụ, Nhân Dân Tự Vệ*... Là những chiến sĩ công tác chiến đấu trong lặng thầm. Các anh không nón sắt, không “giày sô”, không áo giáp... Các anh là những người “*Chiến Sĩ Áo Đen*”. Anh Hiếu Nhân ơi, không những các

anh mà tất cả mọi người. Không phân biệt Dân, Quân, Cán, Chánh, không kể nam hay nữ. Bởi “*Giặc tới nhà/ Đàn bà cũng đánh*” mà anh! Cho nên tất cả và bất cứ “Người nào chống lại kẻ thù chung của chúng ta là Cộng sản, là đảng Cộng sản Việt Nam. Thì: “*Dân tộc Việt hãnh diện, ngưỡng mộ, vinh danh và biết ơn đời đời...*”

Nén hương lòng tôi xin thành kính gởi hương linh anh Võ Thiện Ý, người “*Chiến sĩ Áo Đen*” đã nằm xuống. Xúc cảnh sanh tình tôi viết bài thơ tưởng nhớ và hồi tưởng về thuở ngày xưa, có lần tôi được chung chuyến công tác với anh.



Hương Trà Blao

Từ Blao mẹ gọi cho trà
Tâm tình gói gém chút quà quê hương
Nhớ hoa mắc cỡ bên đường
Hoa cau, hoa bưởi... tỏa hương ngọt ngào
Nhớ hồi đóng ở Vườn Đào
Chiến trường sanh tử, có tao có mày...
Khi ra Hỏa Xá, Phú Bài
Lúc về An Lộc, Đồng Xoài, Ba Xuyên
Cả nhiều mùa nước Tịnh Biên
Vàng đồng lúa mới tháng giêng Tháp Mười
Trung Nguyên nhìn hỏa châu rơi
Những chiều mưa đổ sục sùi ven đê
Hành trang nặng chiếc ba-lô
Núi rừng sương gió phong-sô dựng lều

Nấu trà nón sắt làm niêu
Kẹo gừng, đường tán đậm nhiều tình thân
Ba mươi vắng bóng chị hằng
Giữa đêm trừ tịch xuân sang, giặc vào
Mày nằm chết cạnh chiến hào!
Bạn bè thương khóc! Lòng tao rối bời!
Hận thù chất ngất Ý ơi!
Đưa mày, tiễn chặn đường đời đã qua
Cao Nguyên đất mẹ, vườn trà
Tao trồng quanh mộ màu hoa tím buồn
Mày này mày thích, mày thương
Đêm về còn có cả vườn trăng sao
Mỗi lần hương thoảng trà Blao
Nhớ thương se thắt dạt dào tâm tư.

DƯ THỊ DIỄM BUỒN

Email: dtddbun@hotmail.com - ĐT: (530) 822 5622



Hưu Hỷ

Nguyễn Bình Khiêm

休矣

名遂功成休矣休
等閑世故一虛舟
風來江館涼一夏
月到書樓明正秋
紅日東升知大海
白雲西望是神州
溪山亦足供吾樂
忍負前盟萬里鴻
阮秉謙

Hưu Hỷ

Danh toại công thành hưu hỷ hưu
Đằng nhân thế cổ nhất hư châu
Phong lai giang quán lương nghi hạ
Nguyệt đảo thư lâu minh chính thu
Hồng nhật đông thăng tri đại hải
Bạch vân tây vọng thị thần châu
Khê sơn diệc túc cung ngô lạc
Nhẫn phụ tiền minh vạn lý âu

Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585)

Bản Dịch của Trần Quốc Bảo (Richmond, VA)

Vui Về Hưu / *Nguyễn Bình Khiêm*

Công danh đã vẹn nghỉ hưu thôi
Phó mặc thuyền đời chuyện nổi trôi
Biết Hạ khi bờ sông hóng gió
Hay Thu lúc đọc sách trăng soi
Tây phương mây bạc kìa non Thánh
Đông hướng vùng hồng đó biển khơi
Mộng với hải âu bay vạn lý
Sông hồ thỏa chí trọn đời vui.

Bên Suối Trăng Mơ



Thả hồn bên suối trăng mơ
Thiên nhiên giòng nước, lững lờ bóng mây
Đa tình, hoa lá đắm say
Chim muông riu rít gọi bầy tìm nhau
Cuộc đời vẫn đẹp dường bao
Dù cho sóng gió thế nào đừng xa
Dù cho bão táp phong ba
Xin đừng chia cắt tình ta với người
Uyen ương chấp cánh không rời
Trái tim hòa nhịp muôn đời sắt son
Cầu xin mãi mãi vương tròn
Cùng nhau đi suốt con đường tình thơ.

HOÀNG PHƯỢNG

Chợ Đầm Nha Trang Nơi gắn bó thuở ấu thơ

Cung Thị Lan



Chợ Đầm Nha Trang hình thành trước khi tôi sinh ra đời từ lâu lắm. Theo lời kể của những người lớn trong gia đình nội của tôi, chợ có tên Đầm vì chợ tọa lạc gần một đầm trũng, ngập nước cạnh cửa sông cái Nha Trang.

Chi tiết này ngày càng ghi đậm trong trí nhớ tôi khi tôi bước qua những vũng nước bùn lầy lội trong khu bán tôm cá rau đậu trong những lần theo má hay các cô của tôi đi chợ sau những cơn mưa.

Nhưng, chợ Đầm không phải đơn giản là nơi tôi theo má tôi hay những

người lớn trong gia đình nội đi chợ mà là nơi tôi đã gắn bó đời sống nghèo khổ của mình và gia đình mình với những chuyện buôn bán của má tôi trong suốt quãng thời gian thơ ấu.

Sau khi ba tôi mất, má tôi giúp việc cho gia đình nội tôi một thời gian rồi ra chợ

để tìm phương kế nuôi hai chị em tôi.

Vì không có vốn để có tậu được một chiếc sạp trong ngôi chợ vuông, được xây cao hơn mặt đất một mét có mái đỡ che mưa nắng, và cũng không thể tậu được một kiosk với chiếc dù che ở dọc quanh khu chợ, má tôi chỉ có thể bán lẻ dọc ven đường quanh chợ.

Má tôi thường dậy sớm, đến bến xe ngựa ở đường Sinh Trưng để mua trái cây của những người ở Diên Khánh (ngoại thành Nha Trang - thường được gọi là Thành).

Những người ở Thành thường đem cây cam quýt bưởi chanh thu hoạch từ vườn của họ, hay mua lại từ vườn của những người quanh xóm họ, rồi đón xe ngựa đến Nha Trang bán cho những người mua đi bán lại ngay tại bến xe ngựa.

Kiểu mua đi bán lại như má tôi, lời lỗ vô chừng. May mắn mua được giá hời, trái cây ngon thì má tôi có lời; kém may mắn mua lại của người đến bến xe ngựa sớm hơn hay trái cây không ngon, không ngọt thì má tôi bị lỗ vốn hay lỗ công.

Má tôi vốn thật thà chất phác nên được cảm tình bởi nhiều người bạn hàng từ các vùng ở Diên Khánh (Thành). Bà

thường được bạn hàng ưu tiên dành hàng cho với giá phải chăng. Từ đó, những người bạn hàng của má tôi và má tôi dần dà thân thiết với nhau như chị em ruột. Và cũng từ đó, mỗi lần đi học về chị em tôi thường đi đến các vùng ở Diên Khánh (ngoại thành Nha Trang) chơi. Chúng tôi đến Bình Cang thăm gia đình dì Chín, dì Năm Rỗ, dì Ba Bê ăn uống và sinh hoạt với các con



của các dì này như đến các gia đình bà con ruột thịt của mình. Má tôi đã nghèo vì cảnh góa chồng, đơn thân nuôi con ăn học đã đành, gia đình của dì Chín, dì Năm Rỗ, dì Ba Bê cũng chẳng hơn gì! Sinh nhai của họ tùy thuộc vào những mùa lúa của những cánh đồng nhỏ nhỏ gần nhà, những hoa quả trong vườn hay



những con cá, con tép, con cua đánh bắt từ những con mương nhỏ cạnh vườn nhà. Con cái của các dì này đi học về phải làm vườn, bắt cá, trồng hoa quả để

giúp gia đình kiếm thêm tiền sinh sống.

Tôi thân với chị Cúc con gái của dì Chín nhất. Vì chị lớn hơn tôi một tuổi nên chị và tôi nói chuyện rất hợp. Chị Cúc khuyên tôi nên đi bán rau với chị trong những tháng hè để giúp má tôi kiếm thêm tiền. Chị cho tôi biết là má tôi không thể nào kiếm lời nhiều vì vốn của má tôi ít quá. Nghe có lý, tôi

bằng lòng theo chị Cúc bán rau ở đường Tăng Bạt Hổ.

Đường Tăng Bạt Hổ là một trong những con đường mở rộng buôn bán từ khu chợ Đầm của những người bán lẻ ở vỉa hè. Vào khoảng năm 1964-1965 đường Tăng Bạt Hổ rất lầy lội và có nhiều ổ gà nhưng là đoạn đường mà những người bán lẻ đón khách đi xe đạp hay xe máy ngang qua sau khi đi làm về thay vì phải vào hàng rau đậu, tôm cá của khu chợ vuông mua sắm. Chị Cúc và tôi mua sỉ (gọi là mua sa cạ) từ những vườn rau trên Thành rồi bán lẻ ở đường Tăng Bạt Hổ từ trưa đến chiều tối.



Ngã tư Độc Lập, Phương Câu, Phan Bội Châu và Sinh Trung. Nhà sách Nguyễn Lê góc của Phan Bội Châu và Sinh Trung) đối diện tiệm vàng Mỹ Kim (góc của Phương Câu và Phan Bội Châu)

Có nhiều hàng rau san sát Tăng Bạt Hổ nên hai rổ rau chúng tôi thường

bị ế. Những người lớn buôn bán thường xuyên có kinh nghiệm, không cho hai đứa tôi, một lên chín, một lên mười, cơ hội tranh giành chuyện kiếm lời. Người đi chợ thường mua tất cả các món họ cần như đồ nấu chua, đậu, nấm, hành, ớt, dưa leo, sà lách, rau thơm cùng một lúc tại một chỗ cho tiện chứ ít khi mua riêng lẻ từng thứ từ các hàng khác nhau. Chán ngán với cảnh ế ẩm, chị Cúc và tôi bàn tính "bán đồ bán tháo" dù phải lỗ công. Hai đứa rủ nhau nhặt sạch hết tất cả các loại rau từ sà lách đến các loại rau thơm và cả rau muống rồi trộn chung lại bán rẻ cho mau hết hàng.

Hai chị em tôi chỉ muốn dọn gọn các mớ rau không ngờ hai rổ rau với đủ loại sà lách, húng, quế, rau răm, ngò và rau muống đầy hấp dẫn đã khơi sự tò mò những người đi ngang qua hàng. Nhiều người dừng lại hỏi chúng tôi bán ra sao. Hai đứa tôi nói là chúng tôi bán năm ba đồng tùy người mua. Hễ đưa chúng tôi bao nhiêu tiền thì chúng tôi sẽ hốt vào lá chuối gói bán, nhiều ít tùy họ muốn. Nghe thế người mua đồng ý mua ngay. Mừng rỡ với cảnh người người nô nức mua loại "rau trộn", tôi mới nghiệm ra là món "rau

trộn" của chúng tôi giúp những người nội trợ đỡ tốn thời gian chuẩn bị khi nấu cơm chiều. Chiều hôm đó chúng tôi bán hết hàng thật sớm và có lời. Đặc ý với sự thành công, chị Cúc và tôi tiếp tục cách nhặt sạch các loại rau, chẻ rau muống rồi trộn chung thành rau trộn để bán. Vì thấy chúng tôi bán rau có lời, em



gái tôi, cũng tên Cúc, thích thú xách rổ theo chúng tôi bán phụ.

Sau mùa hè năm ấy hai chị em tôi có chút tiền phụ má. Nhưng, mùa hè của những năm kế tiếp, hai chị em tôi ngưng bán rau vì chị Cúc không bán rau nữa. Chị phải ở nhà trông vườn và làm lúa cho gia đình di dưỡng Chín ở Bình Cang. Còn em gái tôi thì tuyệt đối không đi bán với tôi vì có lần nó bưng rổ ngang qua khu vườn nhà nội, bị bác gái tôi kéo lại la "Bây giờ con muốn đi học hay chỉ đi muốn đi buôn bán giống má? Buôn bán như má con làm sao học cho nên?" Nó nghe bác gái nói có lý nên nghĩ luôn.

Tôi ngưng bán rau nhưng vẫn tiếp tục theo má tôi buôn bán. Vì tôi thường ra khỏi cổng nhà nội từ tờ mờ sáng để theo má đến bến xe ngựa hay bến xe lam mua hàng từ

những người ở Thành xuống, tôi không bị bác gái ngăn cản như em tôi. Đến các bến xe, trong lúc má tôi đón hàng tìm mua cam quýt thì tôi tìm mua bưởi.

Sở dĩ tôi mua bưởi vì bưởi rẻ hơn cam quýt và ít có người mua. Cam và quýt là loại trái cây người mua thường đem cúng trong khi

bưởi là loại trái cây chỉ để ăn vặt. Người bán lẻ cam quýt có thể sắp chúng gọn trong rổ rồi dùng gióng và đòn gánh để gánh đi một cách dễ dàng trong lúc người mua bưởi cần có thúng hay giỏ cần xé lớn và thuê xe xích lô hay ba gác chuyển hàng đến các vỉa hè bán lẻ. Vì quyết chí kiếm tiền giúp má, tôi không nản chí. Má tôi biết ý định của tôi nên giúp tôi trả tiền vận chuyển chung cho toàn bộ số hàng của hai mẹ con. Ngày hè tôi thường bán bưởi cạnh những rổ cam quýt của má ở đường Phan Bội Châu trước tiệm bánh Hòa Hưng.

Đến chiều, tôi bán bưởi ở trước tiệm sách Nguyễn Lê cho đến sẫm tối. Phương tiện giúp tôi chuyển những đống bưởi là những chiếc xe ba gác mà má tôi thuê chuyển những rổ cam quýt của má.

Ở trước tiệm sách Nguyễn Lê, tôi bán rất đắt vì nhiều du khách Sài Gòn ngang qua thường dừng lại hỏi thăm và mua cho.

Đồng bưởi hình kim tự tháp của tôi luôn luôn có vài người hay một nhóm lớn vây tròn. Họ thường sắm soi những trái làm mẫu đã được gọt lớp vỏ xanh, ước lượng sức nặng của những trái chưa gọt vỏ rồi hỏi tôi làm sao tôi biết loại nào là loại nào khi những trái bưởi mẫu với hai màu hồng và trắng khác nhau. Tôi giải thích cho họ biết cách tôi ghi dấu các loại bưởi khác nhau khi tôi mua từ những nguồn khác nhau và cho họ biết giá trị của từng loại. Sau đó, tôi chiêu họ bằng cách cắt một miếng hình tam giác nhỏ tại chỗ dát mặt hình tròn của từng loại cho họ thử. Dù chua hay ngọt sau khi thử xong người mua lấy tiền trả đúng y như giá tôi nói chứ không hề trả giá hay cò kè bớt một thêm hai. Sau mỗi lần thỏa thuận giá cả và hàng, tôi thường khâu dây vào trái bưởi cho khách hàng xách dễ dàng. Mỗi buổi tối về nhà đếm tiền, số lời của tôi luôn luôn hơn số lời của má rất nhiều. Tôi nghĩ người lớn thấy đứa con gái tuổi còn đi học mà buôn bán trong thời gian hè thay vì đi học thêm thì thương tình mua dùm.

Có một buổi chiều, một

người đàn ông trung niên dừng lại trước đồng bưởi của tôi. Ngắm nghía một lúc ông chọn một trái bưởi mà tôi đã gọt làm mẫu, rồi bảo tôi lột hết vỏ ra để khi về nhà ông khỏi phải lột. Ông nói là gọt hết vỏ bưởi, bỏ vào giỏ tiện cho ông hơn xách kồng kênh bên ngoài. Nghe lời ông, tôi gọt lớp vỏ trắng một cách cẩn thận vì sợ cắt phạm những múi bưởi bên trong. Trái bưởi to bằng nửa vòng ôm của tôi thế mà tôi gọt quanh nhiều vòng vẫn chưa thấy ruột đâu. Đến khi lột sạch hết vỏ, trái bưởi chỉ bằng trái cam! Tôi lo sợ ngó người không biết tính sao thì ông cười nói đừng lo. Rồi ông trả tiền đúng như đã đồng ý. Cử chỉ tế nhị của ông khiến tôi cảm kích và biết ơn vô cùng. Ông đã cho tôi một ấn tượng tốt và một bài học hết sức ý nghĩa về sự bao dung của người lớn.

Khi tôi thi đậu vào trường Nữ trung học Nha Trang thì tôi ngưng bán bưởi. Tôi chỉ phụ má tôi bán cam quýt ở vỉa hè đường Phan Bội Châu





mỗi khi không có giờ học. Những ngày chủ nhật tôi được má cho phép dẫn em gái tôi đến sạp hàng xén của cô Sáu để trông hàng và phụ bán với cô. Mỗi lần như thế, tôi rất sung sướng vì tôi cảm thấy mình rất trưởng thành, rất người lớn và rất sang. Được ngồi trong sạp của cô ngay trong khu chợ Đầm vuông, được cô Sáu cho xếp đặt trưng bày các chồng áo thun, quần áo trẻ em, vớ, kẹp tóc, lược, kim, chỉ, theo ý thích và được lấy hàng cho khách, gói hàng cho khách, nói giá, thu tiền, thối tiền, khóa tủ đựng tiền tôi cảm tưởng như mình là người chủ thực thụ. Công việc mà tôi thích làm nhất ở hàng cô Sáu là được dùng những cái phễu nhỏ nhỏ để chế dầu dừa, và các loại dầu khuynh diệp vào những cái chai mà khách đem đến mua. Tôi thích ngửi các loại khuynh diệp khác nhau sau khi chiết dầu cho khách. Tôi còn thích đếm những viên phấn nọ khi bán, rồi chấm chút bụi

phấn để xoa thử vào má để biết cảm giác mịn màng của loại phấn này như thế nào. Những lúc đông khách cô cho tôi toàn quyền quyết định. Tôi chỉ cần xem bảng giá nơi hộp đựng tiền rồi nói cho khách biết, gói hàng và thu tiền. Mỗi khi vắng khách, cô cho hai chị em tôi tiền rồi bảo chúng tôi xuống khu hàng

ăn muốn chọn món gì ăn tùy thích. Sau mỗi lần dắt khách, cô thường mua thêm bánh hỏi thịt quay, bánh cuốn hay bánh giò chả lụa của những gian hàng ở những bậc cấp xuống khu hàng ăn cho chúng tôi ăn thêm. Đến xế trưa, cô thường bảo hai chị em tôi đi về tắm rửa học hành. Mỗi lần chào cô để đi về, cô thường cho hai chị em tôi thêm vài đồng; vì thế, mỗi lần ra bán phụ cho cô, chúng tôi thường được ăn ngon, lại còn được tiền. Mỗi lần như thế tôi rất mừng vì tôi có cơ hội tích lũy "chút vốn" để mua màu nước, bút chì Gilbert, cây móc, que đan, len và chỉ màu theo ý muốn.

Năm học Đệ Thất, tôi được học đan tất, mũ trẻ em ở trường nhưng vì đan chưa thạo nên tôi không thể đan bất cứ món gì để nhờ cô Sáu bán dùm theo những bộ đồ đan len trẻ em mà cô mua của những mối sỉ của những hàng len đan máy ở Sài Gòn.

Sở dĩ tôi luôn có ý tưởng để dành tiền vì tôi thường phòng xa những trường hợp má tôi không có tiền cho chị em tôi mua sắm những dụng cụ cần thiết cho việc học tập của chúng tôi. Má tôi vốn là người tần tảo, ăn chắc mặc bền không phá phí nên bà chắt mót dành dụm số lời mỗi ngày tạo cho số vốn ngày càng nhiều nhưng vì bà có bản tính thương người, hay giúp đỡ bạn bè khi nghe những lời than vãn của bạn nên bà thường vướng vào cảnh cho mượn tiền mà không hề được trả lại.

Tôi nhớ năm thi đậu vào trường Nữ Trung Học tôi phải mặc áo trắng mà má tôi không có tiền may cho chỉ vì má tôi đã lấy toàn bộ tiền dành dụm cho một bà thợ may từng làm chung cho tiệm cô Bảy với má tôi ở đường Độc Lập mượn để bà mở tiệm may ở đường Công Quán. Cả nể, má tôi không dám đòi nên sai hai chị em tôi đi đòi dùm. Tôi dắt em tôi ngang qua lại tiệm may nhiều lần nhưng không dám bước vào tiệm nói câu má dạy "Bác Đ. cho má con "xin lại" tiền bác mượn má con mấy tháng trước." Nhưng rồi một hôm bị má la "Má phải đi bán nhờ chút mà không làm!" Tôi cũng bấm bụng vào tiệm nói thử một lần với bác Đ. và câu trả lời của bác Đ là: "Biết rồi, bác sẽ gặp má con tuần tới và trả tận tay cho má con." Tuần tới và một tuần sau tuần tới bác Đ. vẫn không gặp để trả tiền

má tôi nên má tôi lại sai tôi dẫn em gái tôi đến tiệm bác Đ. nói bác lấy vải trắng của tiệm may cho hai chị em tôi hai cái đầm để trừ nợ. Tôi lại phải dẫn em gái tôi đi ngang qua lại tiệm bác Đ. nhiều lần rồi lang thang đến rạp hát Minh Châu rồi đi qua rạp hát Tân Quang và về nhà chứ không dám vào tiệm bác Đ. kêu bác may áo đầm trắng cho.

Cho đến khi má tôi thúc hối và ngày nhập học sắp đến tôi cố gắng bấm bụng lần nữa dắt em tôi vào tiệm bác Đ. thuật lại lời của yêu cầu của má tôi với bác. May mắn cho tôi là bác Đ. đã vui vẻ đo cho hai chị tôi và bảo tuần sau đến lấy hai bộ đầm trắng. Sau vụ đó, tôi nghĩ: "Bây giờ mới vào lớp Đệ Thất, muốn có cái áo đầm trắng như nội quy trường mà mình phải đi qua đi lại châu chực đến sát ngày nhập học mới có như vậy đến khi lên lớp đệ Tam đệ Tứ cần có áo dài trắng mình phải gặt lại tình cảnh như vậy nữa thì khổ quá! Mình phải lo kiếm tiền để dành thôi!" Nghĩ thế tôi quyết tìm cách kiếm tiền. Lúc đó phong trào móc crochet rộ lên nhiều và cô Sáu tôi thường nhận hàng móc crochet như khăn trải bàn, mũ và giỏ xách từ con cái của bạn đi khuôn Cấp Cô Độc, chùa Phật Học/Tỉnh Hội (nay gọi là chùa Long Sơn) và chùa Hải Đức để bán dùm. Thấy hàng crochet được mọi người chuộng và cô Sáu bán rất nhanh tôi

cũng muốn móc crochet và nhờ cô bán nhưng tôi không biết móc. Sau đó, nhờ vài bạn trong lớp tôi biết móc bày cho tôi những mũi căn bản như chữ I dài, chữ I ngắn và con sò tôi tự móc cho em gái tôi và tôi hai cái mũ. Mũ của em tôi được móc đầu tiên nên hình dáng của nó không cân xứng cho một cái mũ của đứa con gái. Nó giống y chang cái mũ của Charlot mà không hiểu sao em gái tôi thích đội hoài không bỏ. Cái mũ thứ hai tôi móc có kinh nghiệm nên đẹp hơn nhiều. Và tôi đã cưng dưỡng và giữ gìn cái mũ này thật lâu.

Một hôm, khi đi ngang một tiệm tạp hóa trên đường Độc Lập, tôi tình cờ thấy một chị móc chiếc chổi lông gà với cuộn giấy nhựa đơn giản, tôi đứng cạnh học lóm rồi về móc thử. Cái chổi lông gà đầu tiên tôi móc giống như lông xơ xác của con gà đá thua trận sau trận đá gà. Bởi học lóm, không quan sát đến nơi đến chốn, tôi đã móc chữ I dài thay vì I ngắn nên "lông gà" không dày đặc và cũng không đẹp như cái chổi lông gà mà tôi thấy của chị bán tạp hóa ở đường Độc Lập. Vậy mà cô Sáu thấy làm thích thú khi thấy tôi móc được một cái chổi lông gà. Cô bảo để cô bán dùm cho. Tôi thấy vui cho



dù tôi không nghĩ có người nào muốn mua cái chổi lông gà ấy. Vài ngày sau, Cô Sáu đưa tiền cho tôi. Cô nói cô giới thiệu khách hàng là "Cái chổi này do cháu ruột của em móc đó chị! Vì nó vừa đi học vừa móc nên cái chổi lông gà "không giống chổi lông gà" lắm! Chị mua cho nó như mua giúp con cháu của chị vậy mà!" Do cô nói khéo, tôi bán được thành phẩm đầu tiên do tự tay mình làm ra. Tôi thán thía hơn câu "Trăm người bán vạn người mua!" và kinh nghiệm thêm về chuyện mua bán! Không phải khách tiêu dùng mua một vật nào đó vì nó tốt hay vì họ cần mua nó mà có khi họ mua vì từ tâm!

Được tiền, tôi mua thêm nhiều cuộn giấy nhựa đủ màu, móc thêm nhiều chổi lông gà hơn. Lần này, rút được kinh nghiệm tôi móc chữ I ngắn, và dùng đồ cắm hoa chổi tơ nhỏ.

Những chiếc lông gà đủ màu của tôi đẹp tuyệt thu hút khách hàng mua nhiều và tôi hằng say mót không ngừng sau những giờ học. Tôi lấy làm sung sướng và tự hào vì được gian hàng cô Sáu tạo điều kiện cho tôi bán các chổi lông gà và tôi kiếm được tiền ngay khi tuổi còn nhỏ. Những ngày đi học bằng xe đạp xe có bị lủng vỏ, cần mua sách vở hay muốn khao em gái ăn chè tôi tự bỏ tiền ra chứ không phiền đến má. Cuộc sống đối với tôi lúc ấy thật bình an và ý nghĩa. Nhưng vào đêm 16 tháng 9 năm 1968, chợ Đầm bị cháy lớn. Các sạp hàng trên khu chợ vuông bị cháy rụi. Nhiều chủ sạp được báo sớm tìm cách lấy chút hàng ra. Nhà nội của tôi ở Hoàng Tử Cảnh, hơi xa khu Chợ Đầm, Cô Sáu biết trễ hơn những người khác nên thất thoát khá nhiều. Sau vụ cháy này, có khá nhiều chủ sạp bị thiệt hại mất hết vốn. Cô ngưng bán một thời gian và tôi không còn chỗ để gửi chổi lông gà để bán nữa.

Má tôi không có sạp nhưng cũng bị ảnh hưởng chuyện buôn bán. Bởi má thường bám theo sự quản tụ của những người họp thành chợ để hầu mong những người tiêu thụ ghé ngang mua hàng cho mình. Gánh cam quýt bán lẻ theo đường Phan Bội Châu, Độc

Lập hay đi ngang những quán Bar thường phải đựng hàng với những người mua bán lẻ cam quýt ổi xoài là điều má không thích. Hình như má e dè khi vào "địa phận" không phải của mình.

Vài hôm sau, chính phủ cho họp chợ tại sân Vận Động Nha Trang. Các chủ sạp trong khu chợ Đầm vuông sau khi được phân khu trong sân vận động, thuê người đóng sạp ngay. Còn những người thường bán dạo, bán vỉa hè trên những con đường "vây" quanh khu chợ Đầm trước đây cũng được phép cho bán ở nơi qui định trong sân vận động. Khu vực của những người bán trái cây được phân ở ngoài cùng, song song dọc theo các sạp hàng tạp hóa. Vì chỗ dành cho những người bán trái cây không được chia lô như những người có sạp hàng tạp hóa



và những loại hàng khác, người bán chỉ có thể có chỗ khi họ đến sân vận động sớm để kiếm một chỗ cho mình. Má tôi phải đi đến bến xe ngựa mua hàng nên bà không thể đến sân vận động để giữ chỗ nên bà phải kêu tôi dậy sớm ra sân vận động để giữ chỗ cho bà. Mỗi buổi sáng khoảng ba giờ rưỡi đến bốn giờ tôi lững thững theo má tôi đến sân vận động với vài miếng carton và vài miếng bạt nylon. Sau khi trải trên đất cát và bảo tôi ngồi lên, má tôi dặn tôi chờ đến khi bà trở lại mới về thay đồ đi học. Nhà tôi lúc đó không sắm nổi chiếc đồng hồ chứ nói chi đến đồng hồ báo thức! Nhưng vì nhà nội tôi có hai con chó rất khôn. Không hiểu sao vào khoảng ba giờ rưỡi sáng, hai con chó này thường cào cửa kêu má tôi dậy đi bán nên sáng nào tôi cũng có đủ thì giờ đi bộ từ sân vận động Nha Trang về nhà rồi từ nhà đi bộ đến trường. Trường nữ trung học cách nhà tôi khá xa nhưng hôm nào tôi cũng đi học đúng giờ. Bởi thế tôi không hề cảm thấy phiền hà khi phải giúp má. Hơn nữa, "Giữ chỗ" là chữ má thường nói nhưng chữ giữ với tôi không phải là "canh giữ một cách nghiêm túc", phải mở mắt thao láo, chăm chăm xem ai có xâm phạm khu vực của mình hay không. Sau khi trải một mớ bìa carton, bạt nylon, giấy báo ở một nơi vừa ý

đúng qui định của một phần người bán, má tôi kêu tôi ngồi lên trên và dặn dò "Nhớ không cho ai dời đổi mấy tấm trải này nhen con!" rồi tắt tả chạy đi ngay. Tôi dạ lia lịa ra về như sẽ trông chừng cẩn thận lắm. Nhưng khi má tôi bước ra khỏi cổng sân vận động, tôi vội nằm xuống và cuộn mình tiếp tục giấc ngủ sau chặng đường đi bộ từ đường Hoàng Tử Cảnh ra đến đường Phan Chu Trinh để vào sân vận động Nha Trang. Cho đến khi má tôi trở lại, lay tôi dậy, tôi mới lờm cờm đứng dậy, lủi thủi đi về nhà.

Có hôm, tôi ngồi canh chỗ cho má luôn chứ không ngủ tiếp được vì ám ức. Tôi không hiểu sao lại bị má đánh thức lúc đang ngủ ngon giấc. Thời gian ấy, hai con chó nhà nội tôi bị xe bắt chó bắt khi chúng chạy rong ra đường. Nạn dịch chó dại trong thành phố khiến cho xe bắt chó không từ một con chó nào lảng vảng ngoài đường. Má tôi không còn hai con chó cào cửa đánh thức, thấp thỏm không ngủ được, cứ áng chừng giờ phải đi để giữ chỗ tốt và mua hàng sớm để kịp trở lại sân vận động cho tôi về sửa soạn đi học nên vừa chợp mắt một lúc là vội dậy đánh thức tôi đi ra sân vận động Nha Trang!

Vừa bức, vừa buồn nên thay vì đặt lưng xuống các tấm bạt để ngủ tiếp như thường lệ, tôi lặng lẽ ngồi nhìn

xung quanh. Phía sau lưng tôi một dãy sạp im lìm trong tối. Từ chỗ tôi ngồi một đường dài những tấm ny lông, những tấm bìa carton ngổn ngang vài chiếc rổ, chiếc thúng. Một vài người đang khiêng, vác trong lúc một vài người khác lom khom trái, xếp. Bóng họ thấp thoáng qua lại trong ánh đèn nhạt nhòa hắt từ những chiếc đèn đường xa xa. Khung cảnh thật buồn tẻ khiến tôi thấy buồn thêm và không muốn nhìn nữa. Tôi đặt lưng nằm xuống nhưng không làm sao ngủ tiếp được. Buồn quá!

Tôi thầm trách không hiểu sao má tôi chọn cái nghề bán trái cây làm gì cho khổ mà tôi cũng khổ lây! Tôi ao ước phải chi má tiếp tục bán bánh ướt như thời gian đầu tiên khi má chân ướt chân ráo ra bến xe ngựa kiếm việc thì tôi đỡ biết bao nhiêu! Tôi nhớ lúc đó má cũng phải đi sớm và tôi cũng phải đi trông hàng nhưng tôi chỉ trông cho má có hai ba lần rồi sau đó con chó Kiki đã thay thế tôi. Mỗi lần con Kiki đi theo má ra bến xe ngựa ở khúc đường Trần Quý Cáp và Sinh Trung trông hàng, má tôi thường mua cho nó một ổ bánh mì cho nên nó thích công việc của nó lắm.

Cứ mỗi buổi sáng khi má tôi gánh hàng đi thì nó chạy theo. Khi má tôi đặt lò, thúng, thau bột ở trước một tiệm uốn tóc, chỗ bến xe ngựa và

kêu nó ngồi canh thì nó y lời chứ không theo má tôi về. Má tôi đi về, gánh thêm một gánh nữa trở lại chỗ để hàng thì Kiki vẫn ngồi im chờ cho đến khi má tôi mua cho ổ bánh mì nó mới chịu về. Những người buôn bán lẻ cạnh chỗ má tôi thường kể cho má tôi nghe là Kiki rất khôn. Ai lỡ đụng vào các đồ đạc của má tôi là nó sủa inh ỏi. Cho nên không thấy chủ mà không ai dám dờ đồ đạc của má tôi. Nhưng không phải chỉ có những người buôn bán cạnh má tôi mới biết Kiki khôn như thế nào. Mỗi buổi sáng, chú lính gác ở đồn canh trên đường Đào Duy Từ thường lấy làm lạ khi thấy một người đàn bà gánh hai thùng nặng đi ngang với con chó đi theo sau hướng về bến Xe Ngựa. Kể đó, người đàn bà xách gióng gánh đi ngang trở lại nhưng không có con chó đi theo nữa. Rồi người đàn bà lại quang gánh quẩy hai thùng nặng đi ngang thêm một lần nữa hướng về bến Xe Ngựa. Một lúc sau, con chó của người đàn bà từ bến Xe Ngựa một mình đi ngang trở về với ổ bánh mì ngoạm nơi miệng.

Quá ngạc nhiên chú lính phải tìm cho ra lẽ về cái cảnh ông chứng kiến mỗi ngày. Ông hỏi má tôi và má tôi kể chuyện Kiki trông hàng dùm và thế là ông tấm tắc khen mãi. Khi tôi nghe má tôi kể lại thì tôi thích thú lắm. Được nghe mọi người khen con

chó của mình khôn đã thích, thấy nó thay thế mình đi theo má tôi trông hàng càng yêu thích và biết ơn nó nhiều hơn.

Nhưng khi em gái tôi bị bệnh thương hàn, má tôi phải ngưng bán bánh ướt ở nhà chăm sóc cho con bé thì Kiki không còn được ỏ bánh mì vì nó không còn "được" đi trông hàng nữa. Lúc ấy không hiểu vì nó buồn hay sao mà nó nằm lì dưới giường ngay dưới chỗ em gái tôi nằm. Liệt giường một thời gian, em gái tôi vừa khỏi bệnh thì Kiki chết. Cả ba má con tôi đều buồn vì mất con chó khôn ngoan và có nghĩa. Từ đó, má tôi không bán bánh ướt ở bến xe ngựa nữa. Tôi không hiểu rõ nguyên nhân. Có thể vì má không còn có con Kiki trông hàng, có thể vì những người đón hàng ở bến Xe Ngựa khuyên má bỏ nghề bán bánh ướt khổ sở mà má theo nghề bán trái cây này. Bởi lý do nào, má vẫn khổ và cuộc đời tôi hình như luôn gắn liền với cảnh khổ của má.

Tôi chột thối thía với chữ nghèo thường đi đôi với chữ khổ và thấy mình đang ở tận cùng của cái khổ trong cuộc đời.

Nhìn những vì sao trên trời tôi chột nhận ra là má đánh thức tôi ra sân Vận Động này quá sớm. Lúc đó có lẽ chỉ mới một giờ rưỡi hay hai giờ thay vì ba giờ rưỡi như thường lệ. Tôi cảm thấy tội má vì má cũng phải chờ

ở bến Xe Ngựa vì người ở Thành không bao giờ xuống sớm như thế. Chiếc xe đầu tiên đến nơi phải năm hay sáu giờ. Suy cho cùng cả má và tôi đều khổ. Chỉ có em gái tôi thì vô tư vô lự nên không có những "kinh nghiệm khổ" mà tôi chứng kiến và trải qua nhưng nó cũng khổ vì mỗi lần nó thèm ăn hay cần vật dụng gì thì nó chỉ vin vào sự từ tâm của tôi. Có nghĩa là tôi luôn luôn có tiền để dành.

Cuối năm 1969 đến đầu năm 1970, khi thấy công trình xây chợ Đầm tiến hành, tôi mừng lắm. Tôi luôn hy vọng sau khi Nha Trang có một khu chợ khang trang mới mẻ và cô Sáu có một sạp hàng thì tôi sẽ có cơ hội kiếm tiền và tiếp tục mua sắm cho mình và cho em gái mình những thứ hai chị em thích. Nhưng khi chợ Đầm Tròn hoàn thành với các dãy chung cư A, B có thương xá ở tầng trệt thì em gái tôi phải vào Sài Gòn ở với gia đình bác Ba. Những ngày trước Tết con bé về Nha Trang, tôi thường dắt nó đi chợ Đầm Tròn mua sắm. Tôi thích nhất là lúc dẫn con bé đi ngang các hàng vải rồi đưa nó đến tiệm may quần tây Mimosa. Thợ may của tiệm đa số là đàn ông và ngay cả chủ tiệm cũng là đàn ông nên con bé rất e dè. Bởi chủ tiệm cam đoan chỉ 45 phút lấy liền cho nên con bé hí hửng bằng lòng chịu cho đo ngay. Giao vải cho ông chủ

tiệm Mimosa xong, tôi dắt em gái tôi qua hàng tạp hóa của cô Sáu, qua hàng trái cây của má, rảo quanh các gian hàng của toàn bộ khu chợ Đầm và các thương xá trong vòng 45 phút quay trở lại tiệm là nhận được quần mới ngay.

Khi về Nha Trang ăn Tết em tôi không hề hy vọng có quần áo mới vì rất khó tìm người nhận may trong những ngày cận Tết thế mà tôi cũng giúp em tôi có được một chút mới để đón Tết.

Cô Sáu và má tôi vẫn còn bám vào chợ Đầm để tìm kế sinh nhai. Khu chợ Đầm mới đẹp đẽ khang trang là nơi buôn bán phồn thịnh của người dân Nha Trang vào những năm 1973 đến tết năm 1975.

Nó đã giúp cho người buôn bán thuận lợi và phát đạt hơn nhiều. Tôi cũng đã kiếm tiền khá dễ dàng qua những tấm trái bàn crochet nhờ cô Sáu bán dùm. Nhờ những "khoản tiền dễ dàng" tôi có thể tự sắm sửa cho mình và cho em mình trong suốt thời gian trung học. Đôi lúc, nghĩ lại những thời gian "la

lết" trên những vỉa hè để mưu sinh và giúp má, tôi chợt mỉm cười thú vị. Có lẽ không ai có thể ngờ một nữ sinh của trường nữ trung học Nha Trang, một cô gái bước ra từ khuôn viên của một khu nhà danh giá kín cổng cao tường đã từng trải qua những ngày tháng nhọc nhằn như thế. Rồi tôi cảm thấy thú vị hơn khi nhớ những dè bủ về những người kẻ bám chợ là những kẻ "hàng tôm hàng cá" và là những kẻ thường có ngôn ngữ "đầu đường xó chợ". Tôi có thể khẳng định mình là một chứng minh ngược lại những định kiến này. Tảo tần ở những vỉa hè quanh chợ Đầm trong những ngày thơ ấu không làm cho tôi làm trái

ngược những gì má tôi dạy dỗ tôi. Tôi chẳng bao giờ nói bậy hay chửi thề. Trái lại sự khổ cực đã hun đúc cho tôi một tinh thần rất mạnh mẽ. Tôi không cảm thấy xấu hổ hay mặc cỡ khi phải đi bán trong chợ như một số người thân của tôi. Sau mùa hè đồ lừa năm 1972, gia đình chú tôi từ Pleiku xuống tá túc nhà nội tôi. Một trong mấy



người con gái của chú "bị bắt" phải bán xôi và cô bé này không thể trái lời cha nhưng ngần ngừ vì cái cảnh bán dạo không hay ho gì trong lúc sự khuê các vẫn đang tiềm ẩn trong vóc dáng xinh đẹp của cô. Cô buồn bã rủ tôi đi bán cùng nhưng không hy vọng là tôi ưng thuận. Nhưng vừa nghe cô rủ là tôi vui vẻ nhận lời ngay. Lúc đi quanh các sạp bán xôi dạo với cô, tôi cảm thấy vui lắm bởi vì cái

rổ xôi đủ màu: Tím của lá cẩm, vàng của của xôi vò, trắng với đậu phộng cho mọi người thấy chúng tôi thuộc gia đình giới nội trợ và rất đảm đang.



Sau này qua xứ người, tôi làm đủ việc từ trí óc đến tay chân nhưng tôi không cảm thấy việc làm nào giá trị hơn việc làm nào. Tôi vui vẻ khi là cô giáo dạy học của chương trình Head Start, là cán sự trong sở Xã Hội, cũng như khi là người giữa móng chân cho một tiệm nail, hay người

gội đầu trong tiệm cắt tóc. Miễn là đồng tiền mà tôi kiếm được là đồng tiền lương thiện để rồi tôi sử dụng nó đúng giá trị và ý nghĩa. ■

Cung Thị Lan



Áo Cờ Vàng

Cao sang quá áo vàng ba sọc đỏ
Em mặc vào thêm đẹp biết bao nhiêu
Lá cờ vàng ba sọc đỏ quý yêu
Lá cờ ấy là lá cờ Tổ Quốc

Yêu cờ vàng để giữ gìn đất nước
Bảo vệ quê hương bảo vệ giống nòi
Và đòi về cuộc sống ấm no thôi
Có tiếng nói có tự do dân chủ

Em mặc áo cờ vàng ba sọc đỏ
Bước chân đi kiêu hãnh giữa đời này
Chống bạo tàn chống cộng sản hôm nay
Đất nước Việt là của người dân Việt

Nỗi khổ đau quê mình sao kể xiết
Hãy cùng nhau chống lại bọn theo tàu
Diệt cho hết lũ việt cộng đầu trâu
Để Dân tộc được huy hoàng mãi mãi.

HOA VĂN





Tôi thấy cô em đúng Bắc kỳ
Chả cá ... cô làm ... chẳng khác chi
Đặc sản ở nơi miền Lã Vọng
Thìa là hành lá ... nghệ thơm gì

Nước chấm thêm vào chút kiệu chua
Biết ý nên pha đủ mặn vừa
Nghỉ ngút bún mềm bên cá nạc
Đậm đà ngon miệng ... rượu vào ... mơ

Chả

Cá

Thăng

Long

Mơ thấy trở về đất Bắc xưa
Hoàn Kiếm hồ xanh ... một cột chùa
Ngàn năm Hà Nội giờ khoe sắc
Tân tiến nhưng còn những nét thơ

Tôi đã rời xa đất Hà Thành
Khi mới được tròn mấy tuổi xanh
Nhưng thấy sao hồn nhiều lưu luyến
Hà Nội ngàn thu ... đặc nét tình

NVDL





Tản Mạn Về Bài Diễn Văn Của Một Người Bạn Vừa Được Bầu Làm Tổng Thống

Lê Mai Linh

(Tặng Hạ Thái & Hùng Vĩnh Phước để giữ đúng lời hứa)

Nhập Đề

Tất cả những gì bạn tôi nghĩ
Tôi cũng đã nghĩ.
Tất cả những gì bạn tôi nói,
Tôi cũng định nói.
Tất cả những gì bạn tôi định làm
Tôi cũng định làm.

Thành ra, bạn tôi làm Tổng Thống
Cũng như tôi làm Tổng Thống.
Hẳn những độc giả của tôi
Bạn bè của tôi
Những người ghét tôi hay thương tôi

Phải đồng ý một điều
Tôi và bạn tôi có những tính cách
như nhau
Nếu không nói là một cặp đôi lý
tưởng.

Này nhé,

- Bạn tôi là một nhà văn, tôi cũng là một nhà văn
- Bạn tôi bestseller, tôi thì cho không biểu không, chẳng là không bestseller đó sao?

- Bạn tôi và tôi đều có nhân dạng, vẻ đẹp của một nhà nghệ sĩ
- Bạn tôi hùng biện, tôi cũng hùng biện
- Bạn tôi lãng mạn, yêu đàn bà, tôi cũng yêu đàn bà, lãng mạn.
- Bạn tôi ba vợ, tôi thì hai, nhưng sắp có ba như bạn tôi.
- Bạn tôi là mẫu người dám nói dám làm, tôi cũng vậy.

Và, trên tất cả,
Bạn tôi và tôi, những người không nói dối
Nhưng chỉ nói dối khi cần thiết vì quyền lợi Quốc gia, dân tộc, chứ không vì quyền lợi bản thân.
Bạn tôi và tôi đều là những người thật thà, ngay thẳng

**Chính vì vậy,
Đám lãnh đạo CS Ba Đình đừng hy vọng con đường đu dây giữa Mỹ và Trung Cộng.
Bạn tôi đã từng tuyên bố thẳng, ghét bọn lưu manh lãnh đạo cs việt nam.**

Vậy tôi xin phép lập lại một lần nữa

Bạn tôi làm tổng thống hay tôi làm tổng thống cũng same same.

Thân Bài

Vào đầu, ngay từ đầu, bạn

tôi đánh phủ đầu.

Ngay bây giờ, nơi này, hôm nay, ngày 20/1/2017 tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, trung tâm quyền lực nước Mỹ cũng là trung tâm quyền lực Thế Giới

Bạn tôi đánh chớp nhoáng, tranh thủ thời gian, những đường gươm đẹp mắt, những mũi tên cứu dân cứu nước.

Bạn tôi, người tình nguyện nhập vai hiệp sĩ thời đại, là người khổng lồ, vực dậy một tình trạng trì trệ, nhiều nhượng thâm căn cố đế của những vương triều, cấu kết, bảo vệ nhau, giới tài phiệt, nhà giàu, tách ra một ốc đảo xa hoa, phù phiếm, không may may đoái hoài tới khổ đau của nhân dân.

Bạn tôi, cõi lòng phiêu bồng, khát khao sự thật, căm ghét dối trá.

Bạn tôi, trong canh bạc đời, đã chơi xả láng, đem chính sinh mệnh mình và sinh mệnh chính trị, chơi tới tàn



canh gió lộng.

Bạn tôi, vì LỄ PHẢI và SỰ THẬT, vì HẠNH PHÚC MUÔN DÂN, THÁI BÌNH TRĂM HỌ, vùng đường gươm, rút súng không nể nang.

Và, liệu có cần nể nang với những con người đi ngược lại quyền lợi nhân dân.

Và, liệu có cần nể nang, với những cá nhân vị kỷ, bè phái, gia đình, dòng họ, DẪM ĐÁP LÊN TINH THẦN NƯỚC MỸ, XEM NHE TƯỞNG LAI TỔ QUỐC, CHO và VÌ NHỮNG TẬP THỂ, TẬP ĐOÀN, QUAY LƯNG LẠI SÓ PHẠM ĐỒNG HƯƠNG, ĐỒNG BÀO MÌNH.

Bạn tôi biết rằng, phải nói ngay, phải to tiếng ngay, phải trở tài hùng biện ngay, cho kịp thời gian.

Bạn tôi, thừa khả năng tiên liệu, châm một phút, là tiếng nói của bạn tôi, rơi vào khoảng không, đường gươm của bạn tôi chém vào gió, cát bụi.

Bạn tôi biết, lời nói không kịp thời, đúng lúc, sẽ vô ích, vô vọng, trở thành VÔ NGÔN. PHÍ PHẠM LỜI NÓI.

Bạn tôi biết, trước mặt mình là những NGUYÊN ÔNG CHỦ CỦA TÒA BẠCH ỐC, CỦA VƯƠNG QUỐC HOA THỊNH ĐỔN, đã một thời HÉT RA LỬA MƯA RA KHÓI.

Đó là CARTER, là CLINTON, là BUSH, là OBAMA, NHỮNG NGƯỜI ĐẾN THỦ ĐÔ VỚI BAO HY VỌNG VÀ ĐÃ ĐỂ LẠI BAO THẤT VỌNG, LÚC VỀ.

Bạn tôi biết. Bạn tôi thừa biết. Vì hàng đêm, bạn tôi nghe cư dân thủ đô, VƯƠNG QUỐC LỬA DỐI, RÊN RỈ TRONG UẤT HẬN, NGẬM NGÙI TRONG BẤT LỰC, LỆ NHÒA TRONG ĐÊM ĐÊM, vì nghèo đói, thiếu thốn trong chu vi xa hơn vài miles lấy NHÀ TRẮNG LÀM TÂM ĐIỂM.

Bạn tôi dành quyền và bạn tôi có quyền, nói tiếng nói của nhân dân, bày tỏ nỗi đau của nhân dân, phát ngôn viên cho những tiếng lòng buốt nhói.

Bạn tôi chứng chắc đàng hoàng, tung cánh tay, nắm đấm vào không khí, nhưng cũng là lúc bạn tôi tung nắm đấm vào mặt những ai đó, đang hiện diện hôm nay.

Bạn tôi nói, trong niềm tin, là tiếng nói của bạn tôi có người nghe, nhiều người nghe.

Bạn tôi nói, trong niềm tin, là sau lưng bạn tôi, có những trái tim đồng cảm, những triệu người hậu thuẫn hướng về phía mặt trời mọc.

Và, bạn tôi cất tiếng nói, những điều, như tôi muốn nói:

"Trong thời gian quá lâu, một nhóm nhỏ ở thủ đô của đất nước chúng ta đã thu về những lợi lộc từ chính quyền trong khi người dân phải trả giá.



Washington nở rộ, nhưng người dân không được chia phần trong sự phồn vinh đó.

Các chính trị gia trở nên giàu có, nhưng chúng ta đã mất nhiều việc làm."

Phải là những con người, như bạn tôi, như Trump, mới có những thao thức, trăn trở đó.

Hãy nghe bạn tôi, Donald Trump, chơi hết số phận mình:

Tôi sẽ đấu tranh cho quý vị tới hơi thở cuối cùng, và tôi sẽ không bao giờ làm quý vị thất vọng.

Kết Luận

Viết đoạn cuối kết luận bài diễn văn, tôi muốn dùng nó cho phần kết luận của bài tản mạn này về diễn văn của một người bạn được bầu làm tổng thống Hoa Kỳ:

"Cùng nhau, chúng ta sẽ làm cho nước Mỹ hùng mạnh trở lại.

Chúng ta sẽ làm cho nước Mỹ giàu có trở lại.

Chúng ta sẽ làm cho nước Mỹ tự hào trở lại.

Chúng ta sẽ làm cho nước Mỹ an toàn trở lại.

Và đúng vậy, cùng nhau, chúng ta sẽ làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại.

Xin Chúa ban phước lành cho quý vị, cho nước Mỹ"

Và

Lạy Chúa tôi,

Xin ngài ban sự sáng suốt và may mắn cho bạn con, Donald Trump.

Amen. ■

Lê Mai Linh

Một ngày trước Tết Việt Nam

Những

Mùa

Thu



Núi cao, mây xám, lá vàng
Gió hiu hiu thổi mơ màng nhớ ai
Thu xưa lạc lối Thiên thai
Tay trong tay nắm, gót hài reo vui
Hé môi đón những ngọt bùi
Cô đơn chùng đã ngậm ngùi bước đi
Mắt nhìn đắm đuối cuồng si
Bâng khuâng những tưởng xuân thì hồi sinh
Ơn Trời mình đã gặp mình
Ơn đời mình đã thắm tình lứa đôi
Tình yêu mình đã lên ngôi
Tình yêu mình đã đâm chồi nở hoa
Thời gian lặng lẽ trôi qua
Tình ta cũng đã nhạt nhòa dấu yêu
Thế rồi có một buổi chiều
Vàng thu, lá rụng, tình yêu xa rồi...

LÊ THỊ NHỊ

Em ngồi chải tóc – lược tháng năm
sợi tóc thẳng như biên thùy ngăn khước mắt
lược cả tình tôi, phân rẽ đường ngôi
bên hạnh phúc, bên thênh thang đời rộng

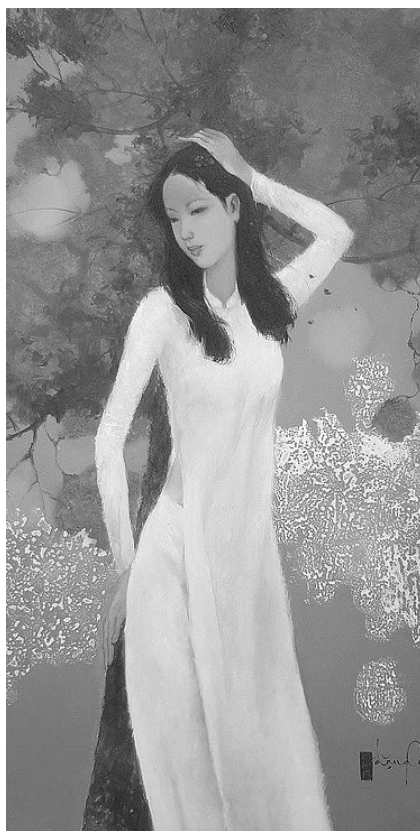
Lược

Nắng sáng lóa theo từng đường lược chải
Mùa xuân dịu dàng đổ xuống bờ vai thon
Em vô tư, và tôi như đóa hoa gòn
Lòng muốn đậu nhưng người không cho đậu

Dòng thời gian kéo dài theo đường lược,
Đời thì thâm những chuyện kể băng quơ
Tôi muốn nói em nghe về một gã khờ
Sao em vội lược qua dòng tóc khác

Cánh hoa rơi – sông lùa ra biển rộng
Em vẫn ngồi chải tóc – lược tháng năm
lược cả tình tôi, nổi tàn nhẫn âm thầm
trôi theo gió ... tình trôi theo gió

HOÀNG VI KHA



Những Quyển Rũ của Nữ Giới

NGUYỄN LÂN

Ai mà không mê cái đẹp? Từ thuở thiếu thời, nhìn thấy người đẹp là tôi đã mê man, ngẩn ngơ chiêm ngưỡng. Thoạt đầu là vóc dáng quyến rũ đến nảo lòng. Khi mới lớn, người phụ nữ đầu tiên mà tôi ái mộ chính là mẹ tôi. Suốt một thời thơ ấu rồi mấy chục năm ròng sau tôi được thấy dáng cao sang nơi mẹ. Nằm, ngồi, đi, đứng... lúc nào bà cũng uyển chuyển, khoan thai, tha thướt, nhẹ nhàng, cao sang. Tôi thích ngắm những lúc bà nằm nghiêng, tóc xõa sau lưng từng lọn dài như sóng gợn. Thật là bắt mắt!

Quãng tuổi trắng tròn, tôi bắt đầu biết nhìn khuôn mặt. Thoạt đầu tôi chỉ thấy mặt trái soan là dễ ưa. Nhưng sau này mới nhận ra mỗi khuôn mặt có nét hấp dẫn của nó. Từ khuôn mặt tròn phúc hậu, khuôn mặt dài hiền thực đến khuôn mặt vuông cứng rắn – khuôn

mặt nào cũng đẹp nếu nó thích hợp với cá tính biểu lộ nơi người phụ nữ. Riêng vàng trán tôi thấy trán phẳng



như trán của bà hoàng Grace Kelly hay hơi tròn đầy như trán của nữ tài tử Elizabeth Taylor là tuyệt vời. Phụ nữ Á Đông không thiếu người có vàng trán đẹp, có phần trông gần gũi đáng yêu còn hơn gái Âu Mỹ. Có những khuôn mặt

đem phân tích theo ước lệ thì thấy thường có khi hơi kỳ nhưng hòa hợp với cái cằm thon nhọn, sóng mũi thanh thanh, làn môi mọng chín trái sầu, nhếch lên đã đủ rung cảm



người đối diện.

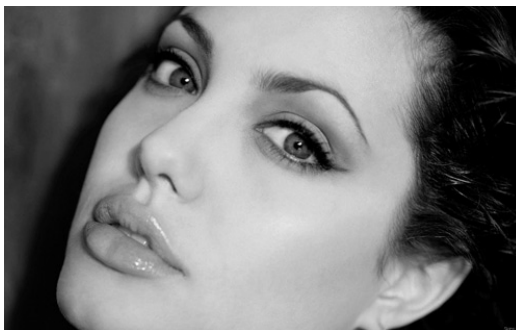
Ngoài hai mươi, tôi bắt đầu bị thu hút bởi cặp mắt của nữ lưu. Ôi! Những cặp mắt đẹp! Mắt huyền nhưng mở rộng với hai hàng mi dài cong chớp chớp hớp hồn người! Mắt lá dăm dăm thắm đa tình làm sao! Cặp mắt đẹp phải có

tròng đen đủ to dù xanh, nâu hay huyền nhưng. Quý vị có đồng ý không? Thường thì mắt sâu và hai mí trông dễ mê hồn. Ấy thế mà nhiều đôi mắt một mí trông lại đa tình lắm. Nhiều khi bối rối chẳng biết



chọn cặp mắt nào lý tưởng cho mình! Bây giờ tôi thấy rồi, đôi mắt đẹp không phải chỉ thuần túy ở khuôn mặt, lớn nhỏ như thế nào cho đủ hợp hồn mà đôi mắt đẹp phải là đôi mắt nói lên được những gì ẩn sâu trong tâm hồn, có thể làm ngơ ngẩn người đối diện. Cặp mắt càng u huyền thêm dưới đôi chân mày đều đặn cong cong hay xéch cao tùy theo khuôn mặt, tùy theo ánh mắt đông đưa sóng sánh lửa bình minh rộn rã hay nhen nhúm vài tia hoàng hôn buồn đến lịm người. Dù mắt tròn, dù mắt xéch nếu có hàng mi rậm càng làm tôn cặp mắt sâu thêm, thăm thăm ý tình thêm. Thảo nào lông nheo giả được phái yếu chiều cổ!

Thế sóng mũi có cần không? Vừa đủ cao đủ thanh hợp với khuôn mặt, hai cánh mũi



thon thon bắt mắt dẫn tia nhìn tha nhân xuống cặp môi hồng phía dưới. Có khi cái mũi hơi hếch trông lại dễ thương một cách tiểu lâm. Còn cặp môi thì sao nhỉ? Đôi môi đầy đặn, hai khóm miệng khẽ nhếch lên

để lộ hàm răng ngọc trai trắng đều là đã gọi sự chú ý bên ngoài. Từ đôi môi mọng đáng yêu đó, âm thanh của người đẹp vang nhẹ vào tai là đủ náo lòng các đấng tu mi nam tử. Giọng nói, cung cách nói, với riêng tôi, bền vững hơn cả những nét đẹp khác của nữ nhi. Tiếng hay có thể là trong như suối chảy, có thể là trầm ấm như như tiếng sáo diều lồng lộng, có thể là nhẹ nhàng như làn gió thoảng qua. Cần nhất là nói sao cho êm lòng người nghe, sao cho người đối diện chú ý. Dễ mà khó. Âm thanh có thể do trời phú mà cũng có thể nhờ luyện tập. Giọng nữ giới

khiến tôi lắng nghe không cứ tiếng Bắc, Trung hay Nam mà lời lẽ phải ôn nhu, lịch sự hay cách phát âm luyện láy quyền rũ dễ rung động lòng người.

Trên hết cả, cái

đẹp nhất và đáng yêu nhất nơi người phụ nữ là tính tình và tâm hồn. Dù nhan sắc có “chim sa, cá lặn”, sau vài lần trò chuyện nếu lộ ra là người hời hợt, bề ngoài, ham danh vọng vật chất hoặc gian dối xảo trá thì cũng không thể là người phụ nữ đẹp. Tôi cũng ngại người háo thắng, đáo đả, bướng bỉnh, đốp chát, hẹp hòi, nông cạn, chỉ thấy một đường phía trước như con ngựa có hai miếng che góc mắt thì nhìn thẳng mà đi, không thấy được ngoại cảnh tuyệt vời chung quanh. Những người này dù bề ngoài có nổi thế mấy mà sau khi tiếp xúc thấy lộ ra chân tính cũng không thể là người đàn bà quyến rũ.

Một điều quan trọng nữa là cách xử sự và vẻ lịch lãm nơi người nữ. Nói năng nhẹ nhàng, dịu dàng, ôn nhu nhưng rõ ràng chính xác và cương quyết là khả năng thuyết phục thật đẹp nơi người đàn bà. Tôi cảm phụ nữ ở đức tính chịu đựng. Đó là cái bền bỉ để đi tới thành công trong cuộc đời. Hơn thế nữa, người đàn bà



đáng yêu ấy phải biết lắng nghe người đối diện, phải suy nghĩ trước khi trả lời, không phát ngôn một cách hồ đồ, bừa bãi. Những người trầm tính không nóng nảy, không dễ dàng bị kích động. Những

người thiên bẩm thông minh, phản ứng sáng suốt, nhậm lệ chính là những người dễ thu hút tha nhân. Đây là những người đáng nể, đáng trọng.

Về nhút nhát, dụt dè ở người đàn bà nhiều khi dễ chinh phục người khác phái. Nhưng không cần dụt dè quá đáng. E lệ, là tính tự nhiên trời phú cho riêng phái nữ. Nhưng phải luyện sao trở thành một nét thu hút để tạo tự tin. Chỉ cần tránh đừng đi quá trớn dễ trở thành sổ sàng, gai góc, kích thích ngoại nhân khiến người ta khó chịu thấy mặt là muốn lánh

tránh. Cuộc đời vốn đã nhiều thương đau, sống làm sao cho kẻ khác thoải mái, dễ chịu khi gặp mình. Sự cảm mến sẽ để lại khi chia tay trong lưu luyến, và thâm tâm người đối diện còn mong ngày tái ngộ.

Chợt nghĩ đến lòng

ghen ghét, ganh tị nơi phụ nữ mà tôi sợ nhất. Tính này cũng rất “người” thôi. Trời sinh ra ai cũng ít nhiều có tính này. Nhưng chiến thắng được lòng ganh ghét mới thấy mình đáng giá. Vì từ ganh tị, ghen ghét đến thù hằn, thành sân hận mấy hời. Ôi! Với những người này chỉ còn nước quay lưng đi. Bực mình thật khi phải nghĩ “tránh voi chẳng xấu mặt nào”. Ngược lại cái đẹp tuyệt vời của người nữ là biết ái mộ người tài, biết trân quý người giỏi, biết tôn trọng ý kiến của người khác, không nhất nhất bắt thiên hạ phải theo mình.

Học thức có cần không? Với tôi kiến thức và sự hiểu biết quan trọng hơn bằng cấp. Nhiều người bằng cấp cao, có khả năng trong lãnh vực của mình mà không thành công trong cách xử thế khi vào đời. Sự học vô cùng rộng rãi, học hoài trong cuộc đời... “Học ăn, học nói, học gói, học mở”!



Khiếp thật! Đúng! Học đi với Hành. Học nhiều mà không xử dụng vốn liếng thu thập được có khác chi người ít học. Sự học đáng quý không phải chỉ có ích cho riêng mình, cho gia đình mình mà còn phải trải rộng cho tha

nhân, những người kém may mắn ít kiến thức, thiếu cơ hội cấp sách đến trường. Cuộc đời đáng trọng là mang sở học của mình giúp đỡ người khác trong khiếm tốn, nhần nại. Đó là những Người Đẹp mà tôi

muốn nghiêng mình thành thật ngợi khen. Nghĩ thế nhưng không thể đòi hỏi tất cả những cái hay nơi người nữ nêu ở trên, chỉ cần vài điểm là đủ vì chính bản thân mình nào có hơn người! “Nhân vô thập toàn”! Thật không có ý định moi móc chỉ trích ai mà

chỉ mong được gặp gỡ như đã từng quen biết với những người đẹp khả ái quyến rũ. ■

NGUYỄN LÂN

Thu Cảm

Này em! Thu đã đến rồi
Trời cao xanh ngắt mây trôi lững lờ
Rừng cây khoác áo mộng mơ
Đỏ vàng rực rỡ nên thơ tuyệt trần
Lá khô xào xạc đầy sân
Mắt nai ngơ ngác, bước chân ngập ngừng
Kìa con suối nhỏ rưng rưng
Thì thầm rặng trúc vô cùng thiết tha
Lá rơi, rơi khắp hiên nhà
Chim bay về tổ như xa như gần...
Đỉnh sâu đá đứng lặng câm
Hoành sơn nhớ lắm, âm thầm lệ rơi
Tường vi trước gió tả tơi
Thông reo vi vút hát lời yêu đương
Hãy quên đi khúc đoạn trường
Mộng đời còn thắm, yêu thương ngập tràn.

LÊ THỊ NHỊ

Nhớ Hà-Tiên

Xa cách quê nhà mấy chục niên
Lòng luôn se sắt nhớ Hà-Tiên
Một vùng đất nước như tranh vẽ
Nổi tiếng kỳ quan, đẹp tự nhiên

“Thập cảnh Hà-Tiên” rất mộng mơ
Mạc-Thiên-Tích xuất thần đề thơ
Tao đàn lưu bút Chiêu-Anh-Các
Địa lý lừng danh tự thuở giờ!

Đông-Hồ rực rỡ ánh bình minh
Sóng nhẹ ôm mây gió hữu tình
Thoảng tiếng chuông Phù-Dung cổ tự
Gợi niềm vui, cuộc sống thanh bình

Hướng Tây hải đảo là Kim-Dự
Nhuộm sắc vàng hoe buổi xế tà
Hải điều muôn phương về hội tụ
Người và chim quýt luyến hải hòa

Vách núi chở che vùng đất màu
Hướng Nam, sừng sững ngọn Tô-Châu

Chập chùng Ngũ-Hồ sườn Tây Bắc
Bão tố trùng khơi cũng chẳng sao

Hà-Tiên còn mãi nét hoang sơ

Du khách về thăm ắt chẳng ngờ
Chiêm ngưỡng Châu-Nham, vùng
Đá-Dựng
Lạc vào tiên cảnh, tưởng như mơ

Rêu phong cửa động thêm u tịch
Thạch nhũ muôn màu lánh soi
Tiếng gió vi vu lời cổ tích
Cung đàn giọt nước nhịp nhàng rơi

Tích chuyện, Thạch-Sanh chàng dũng sĩ
Ra tay hào hiệp giúp cho đời
Nơi đây đá núi hình kỳ dị
Phảng phất hình dung bóng dáng người

Lung chừng núi, có hang xuyên trống
Gió thổi mây trời hun hút qua
Mang biệt danh “Thôn-Vân Thạch-Động”
Nghĩa là: “Hang đá nuốt mây sa”

Hà-Tiên, gái đẹp quê Hòn-Trẹm
Cát trắng màu da, râm má hồng
Cốt cách ngư nhân, thường biến hiện
Tìm em, đêm cứ đến Hòn-Chồng!

Vàng son nét sử, đất Hà-Tiên
Đoàn Nghĩa quân hơn trăm chiến
thuyền,
Theo tướng Nguyễn-Trung-Trực
chống Pháp
Mật khu Ba-Trại núi Hang-Tiên

Nguyễn-Ánh một thời đã ẩn thân
Sau Hòn-Phụ-Tử dưỡng nuôi quân
Hà-Tiên chốn “địa linh nhân kiệt”

Triều Nguyễn tự nơi đây xuất trần.

Giang sơn cẩm tú Nước non ta
Bắc Việt vang danh Đảo-Cát-Bà
Nam Việt có Hà-Tiên thắng cảnh
Sánh bằng ngọc bích giữa phù sa

Lưu lạc tha phương đến chốn này
Hà-Tiên ơi hỡi! ... Nhớ nhung thay!
Một mai ta sẽ về Hòn-Trẹm
Liệu có còn “Hang đá nuốt mây”?

TRẦN QUỐC BẢO
Richmond, VA



Nét Quyến Rũ của Phụ Nữ

Nhật Hùng

Tân Mạn



Làm biên tập cho Đặc san Văn Bút Miền Đông, tôi nhận được hai bài viết của Giáo sư NL, một bài là “Những quyến rũ ở nữ giới” và một bài là “Người đàn ông hấp dẫn”, nói chung là những nét quyến rũ và hấp dẫn của đàn ông và đàn bà. Tôi

ngạc nhiên là tại sao một người lại có khả năng nhìn được những nét này của cả hai giới cùng một lúc. Thường thì nhà văn Nữ hay nói về những nét hấp dẫn của đàn ông và ngược lại, nhà văn Nam lại hay tán về vẻ quyến rũ của phụ nữ. Hay là hai bài này có tính cách tổng hợp từ những nghiên cứu thẩm mỹ. Nhưng khi đọc kỹ hai bài này, mặc dù trong bài “Người đàn ông hấp dẫn” tác giả đã rất khéo khi cho rằng mình tổng hợp nhận xét từ nhiều phụ nữ nhưng tôi nhận thấy đây là những nhận định rất riêng của tác giả, nghĩa là tác giả đã bỏ công quan sát “nam giới” rồi lại quan sát “nữ giới” rất công phu, tỉ mỉ và dài lâu. Theo tôi, tác giả có vẻ rất tế nhị khi nói về thẩm mỹ của cả hai giới nên tôi thấy “tân mạn” quá, không gút lại như một số tác giả khác. Như về nam, nét hấp dẫn của Vội trong “Trống Mái” là vạm vỡ, nét hấp dẫn của Dũng trong “Đoạn Tuyệt” là lãng tử và có lý tưởng... Về nữ thì có tác giả mê hồn

với đôi mắt to tròn đen láy, người khác thì dáng em cao cao gầy gầy... vân vân và vân vân.

Với tôi, vì ít để ý đàn ông, người cùng giới, nên tôi cho rằng, bất cứ người đàn ông nào được trời thương, không phải mang khuyết tật trên cơ thể, đều là người đàn ông hấp dẫn, để chứng minh nhé, tôi biết có nhiều người đàn ông mà đời cho là không đẹp trai, thế mà họ có vợ đẹp ra phết, như vậy người đàn ông có thể có nhiều cái để trở thành hấp dẫn mà chẳng liên quan gì đến ngoại hình hay nội tâm. Gần đây, Ông Hoàng Kiều mà nhiều người cho rằng không đẹp trai, thế mà lại hấp dẫn được khối cô, trong đó có cô Ngọc Trinh, người được mệnh danh là Nữ Hoàng “Nội Y”, nghĩa là khi cởi hết quần áo thì phải đẹp mê hồn...

Còn cái nhìn của tôi về phụ nữ thì trái kinh điển lắm. Nghĩa là theo sách vở, người ta dạy rằng cái đẹp của người phụ nữ là những nét tiềm ẩn bên trong, nghĩa là tâm hồn, là đức tính là công-dung-ngôn-hạnh... là “cái nét đánh chết cái đẹp” v.v... Thế mà nét quyến rũ của người phụ nữ đối với tôi hoàn toàn lại là cái bên ngoài, cái gọi là nhan sắc, không có vẻ đẹp bên ngoài hợp với con mắt của tôi thì sẽ chẳng bao giờ tôi có cơ hội để thấy cái vẻ đẹp “bên trong” của nàng. Còn nét bên ngoài, nói văn hoa là ngoại hình, thế nào là

đẹp, là quyến rũ đối với tôi, thì thú thật tôi chẳng may bị quyến rũ bởi nhiều nét khác nhau lắm, cao tôi cũng mê, không cao cũng mê, vạm cũng mê mà mi nhon cũng mê. Dáng gầy gầy mê rồi không hiểu sao có cô không được gầy gầy tôi cũng mê luôn. Có lẽ nói thế này cho gọn, tôi chẳng có tiêu chuẩn nào, mà cứ thấy đẹp là quyến rũ tôi rồi, mà cái nét đẹp, cái nét quyến rũ đối với tôi, nó không có công thức nào và cũng không thể diễn tả được. Nhưng chắc chắn là tôi sẽ chẳng bao giờ màng đến cái nét đẹp tâm hồn tiềm ẩn bên trong một người phụ nữ nếu nàng không có cái đẹp bên ngoài theo con mắt của tôi.

Tôi lại nói thêm điều này, cũng trái kinh điển ghê lắm. Nét đẹp bên ngoài làm nên sự quyến rũ của người phụ nữ nó trường tồn vĩnh cửu. Còn cái “đẹp” trong tâm hồn của người phụ nữ nó thay đổi theo không gian và thời gian, đôi khi nó thay đổi xoèn xoẹt. Cụ thể là một thiếu nữ trẻ xinh đẹp, lúc trung niên có khi còn đẹp hơn, quyến rũ hơn, và khi về già vẫn còn cái nét đẹp. Còn một cô có đầy đủ những nét đẹp trong tâm hồn như hiền thực, đảm đang... nhưng chỉ sau vài năm lấy chồng, tính nét thay đổi đến kinh lắm, lúc còn con gái hiền thế, mà sau vài năm chung sống, nàng

không khác gì Sư Tử Hà Đông. Chưa kể không ít cô lúc còn ở Việt Nam nét na thùy mị bao nhiêu khi qua Mỹ “chẳng ăn trần quần” bấy nhiêu. Rồi lại theo hoàn cảnh, lúc ở Việt Nam đồng kham còng khổ với chồng, thật là đáng quý, lúc qua Mỹ, phải làm lại từ đầu với biết bao khó khăn thì sinh ra cái bản, sau vài năm, chồng kham khổ học hành, kiếm được Job thơm, lương hậu, nàng lại liền đổi giọng, thương yêu chồng hết mực.

Bàn về “những quyến rũ” của phụ nữ thì bàn bao giờ mới hết.

Đông quan niệm thế này: Điển hình như ông Bùi Giáng từng mê

*“Em ơi, em đẹp vô cùng
Vì em có cái lạ lòng bên trong...”*

Có người lại nói điều:

*“Em ơi, em đẹp vô song
Vì em có cái bên trong lạ lòng”*

*“Em ơi, em đẹp mê hồn
Vì em tôi có, cái ... thật to”*

Rồi lại có bài ca dao “Mười Thương” của dân gian Việt Nam:

*Một thương tóc bỏ đuôi gà
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên
Ba thương má lúm đồng tiền*

Bốn thương nếp ở...

Tây lại quan niệm thế khác: “*Beauty is in the eye of the beholder*”.

Ngẫm kỹ, Tây nói thế mà đúng, “*cái đẹp tùy theo con mắt của mỗi người*”.

Kể bạn nghe chuyện của tôi. Mẹ tôi chỉ biết mặt cô con dâu tương lai đúng ngày đến nhà bố vợ tôi để xin “hỏi”. Ra tiếp Mẹ tôi là “cô em vợ tương lai”, còn “vợ tương lai” của tôi thì trốn trong nhà. Mẹ tôi cứ nhìn “cô em vợ tương lai của tôi”, tỏ vẻ thích lắm. Một lúc sau, “con dâu tương lai” ra trình diện, mẹ tôi có vẻ hơi ngạc nhiên. Lúc vắng người, mẹ nói thầm với tôi: “Sao mày không xin cưới con kia?” Tôi nói: “Hai chị em giống hệt nhau mà...” Mẹ tôi bảo: “Vợ mày gầy, con em nó tròn trịa, nhưng như thế nom đẹp hơn, và sau này dễ đẻ hơn...” Đấy, hai chị em ruột, giống hệt nhau, giống đến mức, tôi vẫn thường ôm lầm “cô em vợ”. Sau này, để “khắc phục” sự nhầm lẫn cho Chồng, cứ “em vợ tôi” để tóc dài thì vợ tôi cắt tóc ngắn, cô em vợ tôi cắt tóc ngắn, muốn phá bà chị, bèn cắt tóc ngắn thì vợ tôi lại nuôi tóc dài... Đấy, giống đến như thế, chỉ khác nhau một tí về trọng lượng, vậy mà hai người, tôi và Mẹ tôi, có hai cái nhìn khác nhau. “*Beauty is in the eye of the beholder*”.

Cô Em Vợ của tôi bây giờ:

Em Vợ !!!



*"Xì Trum" là một nước, ngôn ngữ chỉ
có hai từ "xì trum", muốn hiểu sao thì hiểu*

*Có em vợ đẹp rồi tùm lùm
Cắc cớ ở chung, Thỏ ghẹo Hùm
Lừa cận rơm, sinh lòng tí tìng
Mèo kẻ mở, nẩy dạ lùm xùm
Kỳ hoa, tơ tưởng "bê nguyên cạm"
Dị thảo, mộng mơ "ngắt cả chùm"
Dì nó đào non đang độ chín
Dượng nào lại chẳng muốn "xì trum"*

Nhất Hùng

Còn những ai tin, nét quyến rũ của người phụ nữ là những gì tiềm ẩn trong tâm hồn thì cứ đi tìm cái bên trong và chừa cái bên ngoài cho tôi. Tôi yêu em, mà không cần biết cái “bên trong” của em thế nào, cứ na ná như bài hát: Vì Đó Là Em “*Không cần biết em là ai. Không cần biết em từ đâu. Không cần*

biết em ngày sau, Ta yêu em bằng mấy ngàn biển rộng. Ta yêu em qua đông tàn ngày tận. Yêu em như yêu vùng trời mệnh mông...” Yêu thế mới là yêu chứ còn đợi tìm hiểu tâm hồn của em thì chẳng đến phiên mình đâu...

<https://youtu.be/mbgFiPMwq90>

Với tôi chỉ có một nét mà người phụ nữ phải có, như là một điều kiện “ắt có và đủ” để trở thành một phụ nữ quyến rũ là “nụ cười”. Vâng tôi đặc biệt yêu “nụ cười” của người phụ nữ. Tôi không hình dung được, làm sao gọi là đẹp, là quyến rũ nếu người phụ nữ thiếu “nụ cười”.

Ồi tôi yêu “nụ cười” của người phụ nữ biết bao. Và nếu có ai thắc mắc hỏi tôi: “ông nói dông dài quá, nói cụ thể và ngắn gọn, theo ông cái gì là nét

quyến rũ nhất của người phụ nữ?” Tôi xin thưa: “nụ cười”.

Kể bạn nghe một chuyện thế này: Trong một buổi hội thảo về “nét đẹp” của nữ giới, một diễn giả say sưa tán tụng vẻ đẹp của người phụ nữ. Sau khi mô tả hết lời những “nét quyến rũ”. Vào đoạn cuối với sự phấn khích tột độ, tác giả cao giọng: “Thưa quý vị, tôi nghĩ thân thể người phụ nữ là nét quyến rũ nhất, và đây chính là một công trình tuyệt tác, hoàn thiện nhất trong tất cả những công trình mà thượng đế đã tạo tác cho thế gian”.

Tất cả hội trường đều đứng dậy vỗ tay vang trời. Chỉ duy nhất, có một Kiến Trúc Sư danh tiếng, ngồi ngay ghế đầu vẫn im lặng, hơi lắc đầu và có vẻ không đồng thuận. Diễn giả bình tĩnh bước xuống và hỏi:

“Thưa Kiến Trúc Sư, tôi nói có gì sai không ạ?” Ông Kiến Trúc Sư từ tốn nói:

“Ai nói với ông là công trình đó không có khiếm khuyết. Thượng đế đã phạm sai lầm rất lớn khi thiết kế Khu Giải Trí quá gần Khu Vệ Sinh”. ■

Nhất Hùng

Màu
Thu
và
Màu
Biển
Mặn

Sớm hôm nay cùng em ra biển vắng
Bỗng đâu đây có chiếc lá vàng bay
Con gió lùa lành lạnh gió heo may
Cầm tay em ngoan hiền, nghe âm lại...

Đi bên em, mong con đường dài mãi
Rung liếng lòng nhè nhẹ, gió lao xao
Bờ môi hồng tha thiết muôn gởi trao
Ta không nhớ ... dòng đời đang có mặt!

Nàng thu tới, hai mảnh hồn se thắt
Nặng long lanh hòa lẫn bóng hương yêu
Ta làm thơ, dù trời đã xế chiều
Ôi ngây ngất vì ... em và biển mặn!

Bước có đôi, cuộc đời thôi im lặng
Hạ vỹ vàng, đơn lẻ. Chớm thu sang
Hàng cây xanh thay áo mới muện màng
Em tôi đó, màu thu in trong ... mắt...

Hoa thu nở, men tình lên bắt chợt
Rượu đêm tàn ... say khướt với môi em...

Ocean City, ngày 29-8-08

BÙI THANH TIÊN
tặng L.

Thơ Luân Tâm

Ba Tiếng Cu Kêu

Tiến ông bà tảo châu trời ơi
Tử biệt sinh ly uất ghen lời
Lòng đất mẹ cha phù sa lệ
Ba tiếng cu kêu sao hụt hơi...

Cùng Em Ca Dao

Tháng tận năm cùng em ca dao
Gừng cay muối mặn mà ngọt ngào
Mai vàng áo cưới tầm xuân sớm
Trăng sao gió muộn động hoa đào...



Chiếc Nhẫn Hột Xoàn

PHẠM HỮU BÌNH

Thế là chỉ còn vừa đúng một tháng nữa là chúng tôi sẽ ăn mừng mười năm ngày cưới của chúng tôi. Tôi mỉm cười một mình, ôn lại quãng đời đẹp như hoa mười năm qua. Tôi có thể hình dung ra trước mắt tất cả những chi tiết của một đám cưới giản dị nhưng không thiếu phần đầm thắm và vui nhộn. Còn gì sung sướng cho tôi bằng lúc Minh đeo vào tay tôi chiếc nhẫn cưới hột xoàn! Tôi cũng hết sức ngạc nhiên, không biết làm sao Minh có tiền mua nhẫn hột xoàn cho tôi.

Cả hai chúng tôi lúc bấy giờ còn là sinh viên ở Đại Học Cộng Đồng và còn đang phải vật lộn với cuộc sống mới trên đất Hoa Kỳ. Minh đã đồng ý với tôi là sẽ chỉ làm một đám cưới giản dị. Món tiền nhỏ để dành được, chúng tôi sẽ còn phải lo nhiều chuyện: nào là đặt cọc tiền thuê nhà; nào là mua sắm giường tủ, đồ đạc, xe hơi, vật dụng trong nhà. Chúng tôi cũng phải để dành chút ít cho những chi tiêu bất thường.

Sau ngày cưới, tôi trách Minh đã hoang phí mua nhẫn hột xoàn cho

tôi. Minh chỉ mỉm cười không trả lời. Đã biết Minh, tôi hiểu cái cười đó. Cái cười bề ngoài có vẻ khiêm nhượng kia đã chứa đựng một thái độ bướng bỉnh và ngạo mạn như thể để nói với tôi rằng:

“Anh muốn thế thì có sao không?”

Tôi tò mò muốn biết Minh làm sao có tiền mua nhẫn hột xoàn cho tôi. Nhưng tôi không dám hỏi. Tôi biết ngay trong cuộc sống vợ chồng, người ta cũng cần những khoảng riêng tư mà không ai có quyền xâm phạm vào. Tôi tin rằng nếu tôi kiên nhẫn chờ đợi, rồi có lúc tự Minh sẽ nói cho tôi biết, mà tôi không cần phải hỏi.

Một hôm chừng hai tuần lễ sau ngày cưới, tôi đang mãi mua một vài thứ lặt vặt trong tiệm sách thì có tiếng người quen hỏi:

- Kia Cô Thu, đi tuần trăng mật vui không?

Tôi nhận ra đó là Ông Kelly, giáo sư hướng dẫn của Minh. Ông ấy có đến dự đám cưới của chúng tôi. Sau những lời xã giao, ông ấy hỏi tôi một câu làm tôi giật bắn mình:

- Chắc cô thích cái nhẫn của cô lắm, phải không?

Cố giữ vẻ thản nhiên, tôi trả lời:

- Vâng tôi thích cái nhẫn này lắm. Nhưng người đàn bà nào mà không thích nhẫn cưới hột xoàn?

Ông ấy mỉm cười nói tiếp:

- Minh không yêu cầu tôi giữ bí mật, nên chắc tôi có thể nói cho cô biết một chút về lịch sử cái nhẫn đó.

Tôi nóng ruột hỏi:

- Có gì mà bí mật thế ông?

Ông Kelly tươi cười nói:

- Đã hơn một năm nay, Minh thường lại giúp việc cho tôi, một tháng hai, ba lần, cắt cỏ, xén hàng rào, dọn dẹp lát vật. Mỗi lần như vậy, tôi trả cho Minh năm, sáu chục đô-la. Nhưng lần nào anh ấy cũng nhờ tôi giữ hộ, để dành dụm mua nhẫn cưới cho cô. Anh ấy sợ mang tiền về nhà, anh ấy sẽ tiêu hết. Đến trước ngày cưới cô, anh ấy để dành tất cả được một ngàn tám trăm đô-la. Cái nhẫn mà anh ấy chọn cho cô giá một ngàn chín trăm chín mươi lăm đô-la. Anh ấy bán khoản không biết làm sao. May mà tôi quen biết với người chủ tiệm. Tôi nói cho ông ấy biết hoàn cảnh của Minh.

Ông ấy bằng lòng bán chiếc nhẫn hạ giá một trăm chín mươi lăm đô-la cho Minh. Thế là mọi chuyện vui đẹp cả. Tôi biết Minh rất sung sướng mua được chiếc nhẫn đó cho cô. Tôi ít thấy có người nào quyết chí như chồng cô.

Câu chuyện của Ông Kelly như mở rộng một cánh cửa sổ nữa cho tôi nhìn thấy rõ Minh hơn, hiểu Minh hơn, và yêu Minh hơn. Tôi thấy ở chiếc nhẫn tất cả tình yêu đậm thắm mà Minh dành cho tôi. Đối với tôi, chiếc nhẫn kia to, đẹp và quý giá hơn chiếc nhẫn hột xoàn nổi tiếng của Nữ Hoàng Anh nhiều.

Tôi nâng niu, gìn giữ chiếc nhẫn. Nhưng một hôm, cả nhà đang ăn cơm tối, bỗng chồng tôi chỉ vào chiếc nhẫn trên tay tôi và hỏi:

- Cái nhẫn của em làm sao vậy?

Tôi nhìn kỹ chiếc nhẫn và hồn vía tôi như tan rã, tim tôi như muốn ngừng đập: Hột xoàn trên nhẫn tôi đã biến đâu mất, chỉ còn trơ lại cái vỏ nhẫn. Tôi nhìn kỹ lại thì ra một cái ngoàm giữ hạt xoàn đã gãy lúc nào và hột xoàn đã rơi đâu mất mà tôi không hay.

Cả nhà tôi bỏ dở bữa ăn và chia nhau đi tìm



khắp nơi: Trong nhà, ngoài ngõ, trong nhà tiêu, dưới gầm giường, đến quá nửa đêm mà chẳng thấy gì. Ngày hôm sau tôi phải nghỉ một ngày ở nhà để tìm chiếc nhẫn mà cũng không thấy. Tôi bả hoải cả thân xác lẫn tâm hồn vì tiếc chiếc nhẫn. Chồng tôi cứ an ủi tôi rằng mất chiếc nhẫn đó thì mua chiếc nhẫn khác thay thế chứ có gì mà phải buồn phiền đến nỗi như vậy. Tôi trừng mắt nhìn chồng tôi với tất cả vẻ tức giận như để nói lên rằng:

- Sao anh có thể nói như vậy được?

Chồng tôi như hiểu ý và không nói gì nữa. Chúng tôi yên lặng chia sẻ nỗi buồn mênh mông với nhau.

Vừa khi chúng tôi đã mất hết hy vọng tìm lại được hột xoàn thì một hôm tôi thấy đứa con trai bốn tuổi của tôi đang lúi húi chơi với cái gì ở dưới gầm bàn ăn. Tôi tò mò cúi xuống nhìn. Thì kìa, lông lánh trong bàn tay nhỏ bé của nó đúng là hột xoàn ở nhẫn của tôi rơi ra. Tôi mừng rú, la lối gọi chồng tôi. Chúng tôi đứng đó, cười cười, nói nói, cố nhớ lại xem tại sao hột xoàn lại rơi ở đó. Thì ra trong lúc dọn ăn mấy hôm trước, tay tôi đập vào cạnh bàn làm gãy cái ngoàm giữ hột xoàn mà tôi không hay.

Từ hôm đó trở đi, mỗi lần thấy tôi đeo nhẫn mà làm cái gì, chồng tôi lại nhắc tôi:

- Coi chừng cái nhẫn.

Mỗi lần nghe thấy chồng tôi nói thế là tôi lại ngưng ngay công việc đang làm, tháo chiếc nhẫn bỏ vào túi áo và bấm nút lại cẩn thận, rồi mới làm việc tiếp. Có khi tôi cất hẳn chiếc nhẫn đi cả mấy tháng và chỉ mang ra đeo khi đi ăn tiệc, hay đi dự đám cưới, đám hỏi.

Hôm nay nghĩ đến dịp kỷ niệm mười năm ngày cưới của chúng tôi, tôi muốn lấy nhẫn ra đeo. Tôi mở tủ, lấy hộp đựng đồ trang sức ra tìm chiếc nhẫn. Tôi hơi giật mình khi không thấy chiếc nhẫn ở trong hộp. Tôi đoán chừng tôi đã bỏ chiếc nhẫn vào trong túi một cái áo nào đó và quên chưa cất vào hộp.

Tôi lần lượt giờ từng chiếc áo mà tôi thường mặc khi làm việc ở nhà và cẩn thận soát kỹ tất cả các túi áo. Vẫn không thấy cái nhẫn, tôi bắt đầu thấy bồn chồn, sợ hãi.

Tôi cố nhớ xem tôi đeo nhẫn lần cuối cùng là vào dịp nào. Tôi nhớ có đeo nhẫn lần đi ăn cưới cháu gái tôi cách đây đã bốn tháng. Nhưng tôi nhớ sau khi đi ăn cưới về tôi không cất nhẫn đi ngay vì có mẹ tôi đến chơi. Mẹ tôi thường bảo tôi: Có nhẫn cưới thì phải đeo, chứ sao lại cất đi?

Tôi muốn chiều ý mẹ tôi và cũng muốn có cơ để đeo nhẫn nên tôi nhớ tôi vẫn đeo nhẫn luôn mấy tuần mẹ tôi ở chơi với chúng tôi. Còn sau đó nữa thì tôi không nhớ rõ hết. Tôi không nhớ đã tháo nhẫn ra cất đi lúc

nào. Có điều tôi chắc chắn là chiếc nhẫn không thể tuột ra được. Từ sau ngày cưới tôi đã lên cân khá nhiều, nhất là sau lần tôi sinh con trai thứ hai của tôi. Tôi đã cảm thấy chiếc nhẫn càng ngày càng chặt hơn, rất khó tháo ra đeo vào. Cũng vì chắc chắn như vậy mà tôi không hoàn toàn hoảng hốt. Tôi vẫn tin rằng chỉ tìm kỹ mấy cái túi áo là sẽ thấy.

Bỗng tôi giật mình đánh thót. Tôi nhớ đến mẹ tôi. Bà cụ đã bảy mươi hai tuổi nhưng vẫn luôn chân, luôn tay làm việc. Tính mẹ tôi lại rất gọn gàng, sạch sẽ, trái hẳn với tính chồng tôi. Mỗi lần đến chơi với chúng tôi là bà cụ dọn dẹp đủ thứ. Đồ đạc, quần áo, cái nào còn dùng được thì bà cụ lau chùi, giặt giũ, cất vào tủ ngăn nắp để dùng. Cái nào đã cũ, bà cụ thấy vất lẩn, vất lóc, không ai muốn ngó đến thì bà cụ đem bỏ ra lề đường cho người nghèo lấy về dùng.

Đây là cái làm tôi hoảng hốt. Tôi chỉ sợ mấy tuần khi mẹ tôi ở chơi đây, tôi đã cất chiếc nhẫn vào túi một cái áo cũ tôi đang mặc lúc làm việc ở nhà; rồi mẹ tôi vô tình dọn dẹp vất áo ra lề đường cho người ta lấy đi. Nếu thế thì chết tôi. Nếu thế thì kể như cái nhẫn quý giá của tôi đã biến thành mây khói.

Tôi bỗng cảm thấy ân hận vô cùng về sự cầu thả của tôi. Làm sao tôi có thể lơ là đến nỗi để một chiếc nhẫn

hột xoàn vào túi áo được! Lúc trước mỗi khi đang đeo nhẫn và làm việc mà nghe chồng tôi nhắc "*Coi chừng cái nhẫn!*" Tôi tháo ngay nhẫn ra, cất vào túi áo, và bấm nút túi áo lại. Tôi cho thế là tôi cẩn thận rồi. Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy thế là hoàn toàn cầu thả. Tạo sao tôi không chịu đem nhẫn cất ngay vào hộp đựng đồ trang sức?

Nhưng đâu có chắc là mẹ tôi đã vất chiếc áo nào của tôi đi đâu? Nghĩ đến đây tôi bỗng tìm lại được chút hy vọng. Để biết chắc chắn, tôi cố kiểm soát lại xem có thiếu cái áo nào không. Nhưng tôi biết tôi không thể nào nhớ hết từng cái áo được.

Tôi gọi điện thoại để xem mẹ tôi có vất đi cái áo nào của tôi không. Mẹ tôi nói mẹ tôi đã đi thăm bốn, năm gia đình con cháu mấy tháng vừa qua. Ở đâu mẹ tôi cũng thu xếp, dọn dẹp. Mẹ tôi không thể nhớ từng nhà một. Thế là tôi lại hoảng hốt, không còn biết đâu mà tìm nữa.

Cũng may lúc này chồng tôi đang phải đi công tác kiểm tra kế toán ở miền Nam, ít nhất cũng còn hai tuần lễ nữa mới về. Từ nay đến đó, tôi hy vọng sẽ tìm được nhẫn, hay cũng có đủ thì giờ để tìm được lý do giải thích cho chồng tôi hiểu.

Tôi biết nếu tôi nói thật là tôi làm mất chiếc nhẫn vì cầu thả thì chồng tôi sẽ thất vọng về tôi lắm; và càng thất

vọng hơn nữa vì mất chiếc nhẫn đầy giá trị tình cảm của chúng tôi.

Có lúc tôi đã nghĩ hay là cứ mua một chiếc nhẫn khác y hệt như chiếc nhẫn cưới của tôi và không đả động gì đến việc tôi làm mất chiếc nhẫn cưới. Như vậy thì chỉ có một mình tôi buồn tiếc thôi, còn chồng tôi sẽ vẫn được vui vẻ, sung sướng, nhất là trong dịp kỷ niệm mười năm ngày cưới sắp tới của chúng tôi.

Nhưng tôi lại gạt bỏ ngay ý nghĩ đó. Tôi không thể nói dối chồng tôi được, dù chỉ là nói dối để giữ cho chồng tôi được vui vẻ. Nếu có một ngày nào đó mà chồng tôi biết tôi đã một lần nói dối chồng tôi thì bao nhiêu tin tưởng giữa chúng tôi sẽ tan tành hết. Hai chúng tôi gặp nhau, yêu nhau và qua nhiều năm tháng đã xây dựng được một niềm tin hoàn toàn ở nhau. Tôi không thể liều lĩnh để làm mất đi sự tin tưởng đó.

Tìm mãi vẫn không thấy nhẫn, tôi bỗng nhớ lại chuyện xảy ra khi tôi mới tới Hoa Kỳ, có liên quan đến một chiếc nhẫn hột xoàn.

Ngày ấy tôi được Ông Bà John Strolle, một cặp vợ chồng già, đỡ đầu. Hai người yêu quý tôi như con đẻ mặc dầu họ đã có bốn người con trưởng thành.

Kỳ nghỉ hè năm ấy, tôi được Ông Bà Strolle đưa đi nghỉ mát ngoài bờ biển Ocean City, thuộc Tiểu Bang

Maryland. Chúng tôi ở một khách sạn sát ngay ngoài bờ biển. Ông Bà Strolle chỉ có một cái thú là đi bộ trên bãi cát dọc theo bờ biển vào lúc sáng tinh sương, khi bãi biển hầu như không có một bóng người.

Sáng hôm ấy tôi cũng dậy sớm đi theo ông bà già. Chúng tôi đi chân không thong thả trên bãi cát, tận hưởng những làn gió nhẹ từ ngoài khơi đưa vào. Thình thoảng tôi lại lội vài ba bước xuống nước biển để được cảm thấy cái lạnh giá thấu xương của nước biển lúc sáng sớm, nhưng là một cái lạnh làm sảng khoái cả thân thể lẫn tâm hồn.

Bỗng tôi thấy bà già cúi xuống, nhặt lên một cái gì lóng lánh. Bà già vừa ngắm nghía vật cầm ở tay vừa nói một cách bình thản như thể nói một mình:

- Một cái nhẫn. Một cái nhẫn hột xoàn.

Ông già và tôi cùng xúm lại coi. Đúng là một cái nhẫn hột xoàn - một cái nhẫn cưới hạt xoàn. Bà già tuy đã trên tám mươi tuổi nhưng mắt vẫn còn tinh lắm. Bà phúi sạch hết cát còn bám vào nhẫn; rồi vừa nhìn kỹ, vừa lớn tiếng đọc lên hàng chữ nhỏ khắc phía trong: "G J & L B 6/14/76"

Bà già quay qua hỏi ông già và tôi:

- Chúng ta phải làm gì bây giờ đây?

Ông già bàn:

- Chúng ta phải mang đến đồn cảnh sát, trình cho họ biết. Ai mất nhẫn cứ lại đó mà tìm. Chúng ta khỏi cần phải thắc mắc.

Bà già suy nghĩ một phút rồi nói:

- Không được. Nếu mình đưa cho cảnh sát, họ sẽ giữ ở đó, chờ cho có người đến nhận. Có ai mất nhẫn hột xoàn ở ngoài bãi biển mà đến tìm ở đồn cảnh sát bao giờ? Sau sáu tháng nếu không có ai nhận, cảnh sát lại trả cho mình, thì lúc bấy giờ người mất nhẫn đã đi xa rồi, làm sao mình còn trả lại cho họ được? Chỉ có cách là mình đi đăng ngay mấy dòng trên báo hàng ngày nói rõ là mình nhặt được chiếc nhẫn hột xoàn trên bãi biển này, ngày hôm nay, và cho số điện thoại để họ liên lạc. Nếu họ nói đúng được những chi tiết về chiếc nhẫn, nhất là dòng chữ khắc ở phía trong, thì mình sẽ trả lại cho họ. Nếu sau một tuần mà không có ai gọi lại thì mình đưa cho cảnh sát cũng chưa muộn.

Cả ông già và tôi cùng gật gù cho rằng ý kiến của bà già là rất hợp lý.

Báo đăng được một ngày thì có một người đàn ông tên là Gary Jordan gọi lại và nói đúng mọi chi tiết. Bà già sung sướng cho Gary tên và địa chỉ khách sạn của chúng tôi.

Mười lăm phút sau, một cặp vợ chồng trẻ bước vào phòng. Sau khi chào hỏi, người đàn ông giới thiệu

vợ là Linda Brock. Bà già đưa ngay chiếc nhẫn cho Linda và nói:

- Nhẫn của bà đây. Tôi rất vui mừng được thấy chiếc nhẫn đã trở về với đúng chủ của nó.

Linda ôm chầm lấy bà già mà cảm ơn liên tiếp. Linda cũng xin địa chỉ và điện thoại của ông bà Strolle và trong nhiều năm qua vẫn thường ghé thăm ông bà già mỗi khi có dịp đi qua.

Ngày ấy tôi còn là một học sinh trung học, ngây thơ và hồn nhiên. Tôi không thấy việc Ông Bà Strolle trả lại chiếc nhẫn cho Linda là có gì quan trọng. Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy sự ngay thẳng của ông bà già là quý. Tôi lại tưởng tượng nếu hôm đó chỉ có mình tôi đi bộ trên bãi biển, và chính tôi nhặt được nhẫn hột xoàn đó thì sao? Liệu tôi có đủ cương quyết để mang chiếc nhẫn trả lại cho chủ của nó không? Hay tôi cũng hành động như rất nhiều người khác là giữ lấy chiếc nhẫn và thăm ru ngủ lương tâm mình bằng câu phương ngôn Mỹ *Finders Keepers*” (Ai tìm thấy là của người đó).

Tôi bỗng ước ao tôi có được cái may mắn như Linda. Biết đâu lại chẳng có một người nữa, cũng ngay thẳng và đầy lòng thương người như ông bà già đỡ đầu cho tôi, thấy cái nhẫn của tôi ở đâu đó và gọi tôi lại lấy về. Vì tôi không hoàn toàn chắc chắn đã mất chiếc nhẫn trong trường hợp

nào và vào ngày nào, nên tôi không dám nghĩ đến chuyện đi trình báo cảnh sát hay đòi hãng bảo hiểm bồi thường.

Tôi quyết định cứ ráng tìm kỹ khắp nơi. Nếu đến ngày kỷ niệm của chúng tôi mà tôi vẫn không tìm thấy chiếc nhẫn cưới thì tôi đành nói thật với chồng tôi. Tôi biết chồng tôi sẽ buồn lắm và tôi sẽ buồn lắm. Nhưng còn có cách nào khác hơn đâu!

Chồng tôi về chiều Thứ Bảy, đúng một tuần trước ngày kỷ niệm của chúng tôi. Tôi cố gắng cười nói luôn miệng và cố ý không để cho chồng tôi nhìn thấy ngón tay đeo nhẫn trơ trụi của tôi. Chồng tôi không nghi ngờ gì. Tôi cũng cố quên đi cái nhẫn để vui hưởng một tối Thứ Bảy đầm ấm với chồng con sau bao nhiêu ngày xa cách.

Sáng Chủ Nhật, sau khi đi lễ nhà thờ về và ăn sáng xong, chồng tôi ngồi đọc báo trong phòng khách; còn tôi thì vờ dọn dẹp nhà cửa, nhưng thực ra là để cố gắng một lần cuối cùng tìm cho ra cái nhẫn. Sau hơn một giờ lục lọi khắp nơi, tôi hoàn toàn thất vọng. Tôi quyết định nội trong ngày hôm nay tôi sẽ phải nói cho chồng tôi biết. Lẽ dĩ nhiên là chồng tôi sẽ rất buồn và có thể giận tôi lắm. Nhưng tôi nghĩ từ nay đến Thứ Bảy sau - Ngày Kỷ Niệm của chúng tôi - chồng tôi sẽ có đủ thì giờ để khuây khoả đi và chúng tôi sẽ có thể vui

hưởng ngày kỷ niệm của chúng tôi được.

Tôi sửa soạn lại đầu tóc, thoa lại phấn son và vừa soi gương tôi vừa sửa soạn những lời để nói cho chồng tôi biết. Tôi thông thả đi xuống phòng khách, chỗ chồng tôi đang ngồi đọc báo. Tôi đến ngồi sát cạnh chồng tôi và từ từ ngả đầu vào vai chồng tôi. Sau vài phút tôi nhỏ nhẹ bắt đầu:

- Mình à...

Bỗng có tiếng chuông gọi cửa. Tôi ngừng lại và ngồi thẳng dậy. Chồng tôi nói:

- Có ai đứng ngoài cửa kia.

Rồi chồng tôi đứng dậy ra mở cửa. Tôi nhìn ra và thấy một cặp vợ chồng người Mỹ gốc Phi Châu, chừng bốn mươi lăm tuổi. Cả hai cùng ăn mặc chỉnh tề. Rõ ràng là họ cũng vừa đi nhà thờ về như chúng tôi. Cả hai người cùng mỉm cười chào chồng tôi. Người đàn ông nói:

- Xin lỗi ông, chúng tôi muốn gặp Ông Nguyễn Quang Minh.

Chồng tôi đáp:

- Thưa ông, Tôi là Nguyễn Quang Minh. Mời ông bà vào chơi.

Hai người đi theo chồng tôi vào phòng khách. Tôi đứng dậy, bắt tay hai người và tự giới thiệu. Người đàn ông nói:

- Tôi là Jerry Brown và vợ tôi là Leslie.

Sau khi chúng tôi đã ngồi xuống ghế, Ông Brown thông thả lấy ra một phong bì, vừa đưa cho chồng tôi, vừa nói:

- Chúng tôi thấy bao thư này có tên và địa chỉ của ông, nên rẽ qua đây để trả lại ông.

Chồng tôi đỡ lấy bao thư, nhìn kỹ ở ngoài bì và nói:

- Thư này của một người bạn tôi ở California gửi đã hơn hai tháng nay, tên và địa chỉ đều viết đúng; nhưng chắc người đưa thư đưa lộn đến chỗ ông bà?

Ông Brown mỉm cười, không trả lời thẳng câu hỏi của chồng tôi:

- Thưa ông bà, vợ chồng tôi là chủ một tiệm bán đồ cũ ở góc đường Jefferson và đường Hamilton, cách đây chừng mười dặm. Trước ngày đổ rác mỗi tuần, chúng tôi thường lái một xe vận tải nhỏ, đi lượm những đồ cũ mà người ta vất đi. Chúng tôi mang về, soạn ra từng thứ. Đồ dùng, thứ nào còn lành lặn, thì tôi lau chùi sạch sẽ, bày ra tiệm để bán rẻ cho người nghèo. Quần áo thì vợ tôi lựa chọn theo cái lớn, cái nhỏ; rồi cho vào máy giặt sạch. Trước khi cho quần áo vào máy giặt, vợ tôi có thói quen kiểm soát kỹ những túi áo, túi quần. Hai tháng nay, chúng tôi bận rộn, lo đám cưới cho con gái. Những thứ lượm được mang về còn để cả vào một góc nhà. Nay đám cưới đã xong, chúng tôi mới có thì giờ xem

đến những quần áo. Vợ tôi kiểm soát các túi áo, túi quần và thấy cái thư này trong túi một cái áo lạnh cũ.

Chồng tôi như sức nhớ ra điều gì, nói xen vào để giải thích:

- Bây giờ tôi nhớ ra rồi. Hôm ấy tôi đang quét lá ngoài vườn thì người đưa thư trao thư này cho tôi. Tôi bỏ thư vào túi áo rồi quên đi. Sau đó chắc là má tôi dọn dẹp và đem chiếc áo lạnh cũ của tôi bỏ ra lề đường.

Ông Brown nói tiếp:

- Vâng. Chắc vậy. Chúng tôi không nhớ đã lượm những đồ cũ ở đâu. Chúng tôi thấy thư này thì đem trả lại ông.

Chồng tôi tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Nhưng thư đã có địa chỉ và dán tem. Ông Bà chỉ cần bỏ vào thùng thư là đủ. Ông Bà cất công đến tận đây đưa thư cho chúng tôi thật là quý quá.

Vẫn với một nụ cười bí ẩn, Ông Brown nói thêm:

- Vâng, nếu chỉ có cái thư không thì có lẽ chúng tôi đã làm như vậy. Nhưng chúng tôi cũng tìm thấy một vật khác nữa trong túi áo.

Nghe đến đây, tôi thấy lạnh toát cả người. Tôi vừa mừng, vừa sợ. Tôi không còn làm chủ được tôi nữa. Tôi bật kêu lên:

- Chiếu nhẵn! Chiếu nhẵn hột xoàn của tôi phải không?

Tôi không còn nhớ Ông Bà Brown nói gì sau đó. Tôi chỉ còn nhớ Bà

Brown thông thả mở ví, lấy ra chiếc nhẫn và trịnh trọng trao lại cho tôi. Tôi chạy lại ôm choàng lấy bà ấy, nghẹn ngào không nói ra lời.

Chồng tôi không hiểu chuyện gì, cứ ngồi ngây ra nhìn. Có đến năm, sáu phút sau, tôi mới lấy lại bình tĩnh được và thấy cần phải giải thích cho chồng tôi hiểu:

- Bây giờ em cũng nhớ ra rồi. Hôm đó anh đang quét lá thì có điện thoại. Anh vào nhà trả lời điện thoại và cởi áo lạnh để gần cửa. Em mặc áo lạnh của anh vào và ra quét lá tiếp cho anh. Trước khi bắt đầu quét lá, em tháo nhẫn, bỏ vào túi áo và quên luôn. Má dọn dẹp thấy áo đã cũ nên bỏ ra lề đường.

Bà Brown bây giờ mới lên tiếng:

- Cũng may mà chúng tôi tìm thấy lá thư có tên và địa chỉ của ông. Nếu không thì chúng tôi không biết làm sao mà đưa trả lại cho bà chiếc nhẫn được.

Chồng tôi đáp lại một cách thành khẩn:

- May mà được hai ông bà thương người đem nhẫn trả lại cho. Chúng tôi biết ơn ông bà vô cùng.

Tôi quá sung sướng và cảm động, chẳng nói được gì. Tôi chỉ biết cầm chặt tay Ông Bà Brown. Tôi có cảm tưởng như được cầm tay hai vị thiên thần. Sau cùng tôi cũng lấy lại được bình tĩnh. Tôi cầm chặt tay bà Brown và để những lời từ đáy lòng tôi thoát ra:

- Ông Bà thật có tấm lòng vàng. Đã hai tuần nay tôi như điên, như khùng vì tiếc chiếc nhẫn. Tôi đã nghĩ rằng không bao giờ tôi có thể tìm lại được chiếc nhẫn vì tôi cho rằng có ai nhặt được nhẫn hột

xoàn mà đem trả lại bao giờ. Ông Bà đã cho tôi thấy là chung quanh tôi còn có nhiều người tốt.

Tôi hỏi xin địa chỉ và điện thoại của Ông Bà Brown trước khi hai người từ biệt ra về. Tôi biết chắc chắn tôi đã có thêm hai người bạn mới - hai người bạn rất quý - cũng quý như chiếc nhẫn hột xoàn của tôi. ■



PHẠM HỮU BÌNH

Đột Biến

Đột biến quân quan hết vầy vùng
Canh bài chiến lược xáo lung tung
Trường sơn một dãy trong mây hăm
Chiến sự lây lan khắp bốn vùng

QUỐC HÙNG
18/2/1975



Giới Tuyển

Đừng nói cùng ai những nỗi đau
Tang thương chở nặng lăm con tàu
Những tâm hồn loạn đi trong gió
Biết đến bao giờ mới gặp nhau!

Lịch sử làm nên cuộc bể dâu
Anh hùng sĩ khí bất tương đầu
Tàn quân thôi bộ vô nhân hoá
Giới tuyển bây giờ nó ở đâu?

QUỐC HÙNG
20/04/1975



Nam Quốc Sơn Hà

Lý Thường Kiệt

“Tuyên cáo chủ quyền Đất Nước Việt Nam”

南國山河

南國山河南帝居

截然定分在天書

如何逆虜來侵犯

汝等行看取敗虛

李常傑

Nam Quốc Sơn Hà

Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tiết nhiên định phận tại Thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư

*Lý Thường Kiệt (**)*

(**) **Lý Thường Kiệt** (1036-1105) là danh tướng đời nhà Lý (Lý Nhân Tông), có công 2 lần dẹp yên quân Chiêm (1069 và 1104) và đánh tan quân nhà Tống (1075-1078). Khi khởi binh đánh đuổi quân Tàu xâm lược, ông làm bài thơ “Nam Quốc Sơn Hà” để **“Tuyên cáo chủ quyền Đất Nước Việt Nam”** và kích thích lòng dân quân quyết một lòng diệt thù cứu nước.

Bản Dịch của Trần Quốc Bảo (Richmond, VA)

Giang Sơn nước Việt Nam

Hiên nhiên phân định bởi Trời

Giang sơn nước Việt của (*) người Việt Nam

Nhược bằng địch quốc xâm lăng

Truyền đời chúng sẽ bại vong tan tành

(*) Dịch theo xưa:

Giang sơn nước Việt **vua** người Việt Nam



Vết Đau Hằn

Anh đã trong thơ tự thuở nào
Em không hay biết cứ chiêm bao
Tìm nhau như lúc còn bình biên,
Cho đến một hôm rách chiến bào.

Xưa chẳng quan tâm cấp bậc gì
Mai vàng, mai trắng có lạ chi?
Em yêu đôi mắt can trường ấy
Giây sóng nương theo bóng Quốc kỳ.

Nhớ đêm nhẩy cuối, vũ trường xưa
Khắc khít ôm nhau, chân rồn đùa
Giây lính không thay mà dẻo bước
Nhạc vàng réo rắt, nhớ ra chưa?

Rồi em ở lại để anh đi
Vạn nẻo mù khơi mất lối về.
Áo trắng học trò tang anh đó
Đôi bờ lệ nhỏ ướt viên mi.

Em sững nhìn đời, tuổi vụt qua
Mất anh, thôi thế buổi Hoàng Hoa
Mai sau gặp lại, đừng chê nhé
Bốn mấy năm rồi ta cách xa.

LÊ THỊ Ý



Kim-Trang

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải



Sau bao nhiêu năm lăn-lộn với đời, bao nhiêu đau-thương đã trải, bao nhiêu cay-đắng trong đời sống vợ chồng, mất ăn mất ngủ, trần-trọc không yên, tôi than-thở với bạn-bè là cả đời không có một người thương mình. Ở bên vợ mà còn xa-lạ hơn người dưng – “Người dưng khác họ đem lòng nhớ thương.” Mình thương người ta, mà người ta không thương mình. Những lúc ấy, tôi nhớ tới Kim-Trang.

Tại sao tôi nhớ Kim-Trang?

Kim-Trang có thương tôi không?

Chúng tôi biết nhau từ ngày tôi mới lên Hà-nội. Cổ theo mẹ đến thăm mẹ tôi. Tôi mười ba; cổ lên bảy. Hai nhà

cách xa nhau chừng hai mươi phút đi bộ. Nếu đi xe xích-lô chỉ mất chừng sáu bảy phút. Ngày vào Sài-gòn, đi bộ chưa đầy hai phút. Đến năm tôi mười bảy, cổ nói với tôi:

- Ai cũng gọi em là Bé Trang. Nhưng em không còn bé nữa. Từ nay anh gọi em là Kim-Trang, có được không?

Kim-Trang nhận tôi là anh. Nhưng Kim-Trang không phải là Như-Ngọc, người tôi yêu đầu tiên; cũng không phải là người tôi chưa biết tên mà tôi đang say-mê. Tôi có cảm-tình với Kim-Trang, nhưng tôi không bị “hợp hồn”. Tôi muốn có một người làm tôi “ngẩn-ngơ”, để nhìn không chán, để lúc nào cũng như ở trong mơ.

Ngày tôi và Kim-Trang đã lớn, Chúa-nhật nào tôi cũng đi vẽ. Một mình với chiếc xe đạp, sau yên để hộp màu và chiếc giá, bên trái bánh sau chằng một cái bảng lớn bằng hai cánh tay. Tôi hay leo qua cầu chữ Y, sang Chánh-hưng, vẽ cánh đồng bao-la bát-ngát.

Một buổi sáng mùa hè, quãng mười giờ hơn, vừa ra khỏi nhà, tôi đổi ý, quay xe về phía Gia-định. Trên đường Phan-Thanh-Giản, có tiếng gọi:

- Anh Hải!

Tôi ngoái cổ lại.

- Em đây nè!

Thì ra Kim-Trang.

- Anh đi đâu đó? Đi về phải không?

Vào nhà em một lát đã!

Tôi dắt xe lên vỉa hè.

- Cho xe vào nhà đi anh! Để xe ở ngoài bị mất đó!

Mới bước chân vào nhà, chưa quen với bóng mờ, đã nghe thấy tiếng bà Cương:

- Có phải Hải không con?

Tôi cúi đầu chào:

- Thưa bác ạ.

- Đã lâu không thấy con.

Bả bảo Kim-Trang:

- Rót nước mời anh đi con!

Tôi và Trang ở phòng khách. Bà Cương ngồi may-vá trên giường gần cửa vào bếp.

- Hôm nay anh về ở đâu?

- Anh sang Gia-định.

- Có xa lắm không?

- Qua chợ Gia-định, đi thêm một quãng nữa.

- Như vậy cũng gần trường em. Hôm nào cho em đi theo được không?

- Nặng lắm! Ở ngoài cánh đồng chừng hai ba tiếng người đen sì.

- Không sao! Em đã đen sẵn rồi. Có đen thêm một tí cũng chẳng ai để ý. Trang hạ giọng, nói thật nhỏ, vừa đủ cho tôi nghe:

- Ngày mai cho em đi được không? Em chờ anh ở cửa. Đúng một giờ.

Trang dặn thêm:

- Nhớ đạp chậm-chậm. Thấy anh, em lên xe liền. Tới đầu chợ Vườn Chuối em sẽ bắt kịp.

Tôi gật đầu.

Chiều hôm sau, tôi ra khỏi nhà đúng mười hai giờ bốn lăm, trong lòng nôn-nao khác thường. Qua nhà Trang, tôi đạp chậm hơn, thấy Trang cầm xe đạp đứng ở cửa.

Tới chợ Vườn Chuối, cô đạp lên, đi song-song.

- Anh đi chậm quá, làm em cũng phải đi chậm. Mẹ anh nói anh làm gì cũng chậm, nói cũng chậm, đạp xe cũng chậm. Anh về có chậm không?

- Vẽ là lúc vui-hưởng cuộc đời. Nhanh hay chậm còn tùy hứng.

Chừng nửa giờ sau, ra tới cánh đồng. Chúng tôi ở dưới hàng dừa. Tôi dựng giá vẽ, Trang xếp lại hộp màu. Lúc vẽ, tôi không nói. Trang đứng bên cạnh, hết nhìn tranh, lại nhìn cánh đồng – xa-xa có vài ba người đang làm việc.

- Hơn một tiếng đồng-hồ rồi đó. Nghỉ đi anh!

- Anh nghỉ đây!

- Anh vẽ nhanh lắm!
- Thế là chậm đó. Anh đã vẽ mấy năm rồi. Đáng lẽ phải nhanh hơn.
- Anh có vẽ mấy người ở xa-xa kia không?
- Chắc không đâu.
- Tại sao vậy?
- Tại anh không thích.
- Nhìn anh vẽ, em thấy anh hiền ghê!
- Thật hả!? Cả nhà anh, ai cũng hiền.
- Anh hiền nhất!

Hôm sau, tôi và Trang lại sang Gia-định.

Vẽ tiếp bức tranh hôm trước, nên tôi có nhiều thì-giờ với Trang hơn.

- Năm nay em mười mấy rồi?
- Em mười ba; kém anh sáu tuổi.
- Thế mà anh tưởng em còn bé.
- Em vẫn còn bé mà.
- Anh nhớ hồi trước, mỗi lần em đến, anh hay bế em lên, xem em đã nặng chưa.
- Bây giờ em vẫn vậy. Có khác gì đâu.

Tôi nhìn Trang:

- Em lớn rồi!

Trang không chịu:

- Không phải đâu! Anh thử đi!

Trang đứng trước mặt tôi:

- Bế em đi!

Tôi bế bổng Trang lên:

- Em nói đúng! Em vẫn như mấy năm trước.

Người Trang toát ra một mùi thơm kì-lạ làm tôi nôn-nao xao-xuyến. Trang không còn nhẹ như ngày xưa nữa.

- Anh muốn thử một lần nữa.

Trang lại đứng trước mặt tôi.

Tôi ôm Trang, ngực áp vào nhau.

Tim tôi đập mạnh hơn.

- Em nặng hơn rồi.

- Không phải đâu! Em còn nhẹ lắm! Anh thử lần nữa xem có đúng không?

Lần này, Trang đứng xoay lưng lại.

- Trang ạ. Tóc em có mùi gì lạ lắm.

- Mẹ em nói là mùi con gái dậy thì.

- Dậy thì là gì?

- Là vào tuổi như em. Có người dậy thì sớm; mười hai đã dậy thì rồi; có người mười ba, có người mười bốn. Mẹ em dặn kĩ lắm. Nếu không giữ-gìn thì mùi thơm sẽ mất đi.

- Anh chưa nghe thấy nói bao giờ.

- Anh đâu có phải là con gái. Ai cho anh biết làm gì! Mẹ em bảo em: con trai chúng nó tinh-quái lắm. Nhưng em lại thấy anh hiền.

- Anh không hiền đâu. Anh cũng như mọi người. Mọi người sao thì anh vậy.

- Không phải đâu! Em có thấy anh ra đường đâu!

- Có chứ! Tại em không thấy đó thôi.

- Thật không?

- Thật chứ!

- Anh đã hôn ai bao giờ chưa?

- Rồi.

- Hôn thế nào?
Tôi chau môi ra hôn gió.

Trang cười:

- Hôn kiểu gì mà lạ vậy?

Tôi lúng-túng:

- Ai hôn mà chẳng vậy!

- Không phải đâu!

Trên phim-ảnh, em thấy họ nhắm mắt. Giống như là họ quên hết mọi thứ, quên luôn cả chính mình, quên cả thời-gian lẫn không-gian.

- Lâu thật lâu!

- Đúng.

- Cùng lắm là một phút.

- Lâu hơn nhiều.

- Một phút là lâu lắm rồi.

- Nói thế tức là anh chưa biết. Anh có muốn thử không?

Tôi nói lảng đi:

- Anh chưa có dịp.

- Thử với em đi!

Trang đến gần tôi, nhắm mắt lại, ngửa mặt lên:

- Hôn em đi!

Tôi lúu-rúu nghe theo, đặt môi lên môi Trang.

Băng đi mấy tuần, tôi đi vẽ một mình. Tôi vẫn ra chỗ đi cùng với

Trang. Tôi muốn có cổ ở bên cạnh. Tôi nhớ cổ.

Một hôm, đi qua nhà Trang, thấy cổ đứng chờ trước cửa. Đi thêm một quãng, Trang đập nhún lên ngang hàng.

- Xa em mấy tuần, anh có nhớ em không?

Tôi trả lời:

- Có chứ!

- Anh thấy không? Có hai người đỡ cô-đơn hơn. Hôm nay anh đi đâu?

- Vẫn chỗ cũ.

- Anh có muốn vẽ cảnh đẹp hơn

không? Em chỉ cho.

- Cũng được.

Chúng tôi đến một cánh đồng xa hơn một quãng nữa.

- Anh thấy chưa? Cũng là đồng ruộng, cũng là hàng dừa, nhưng có thêm mấy khóm tre ở ngay trước mặt. Trông đẹp hơn, có đúng không?

- Đúng. Trang giỏi lắm! Tại sao em biết chỗ này?

- Bạn em chỉ cho em.

Trang giúp tôi dựng giá vẽ.

- Mình nghỉ một lúc đã.

Trang kéo tôi ngồi xuống bờ ruộng.

- Trước khi vẽ phải làm thế nào cho mình được thoải-mái. Người nghệ-sĩ như anh, phải biết vui-hưởng cuộc



đời. Trời nóng mà có gió mát như thế này mới thích.

Trang quàng tay tôi, hỏi:

- Có đúng không anh?

- Đúng.

Trang dựa vào vai tôi, nhìn ra xa-xa:

- Cảnh đẹp quá! Thật là thơ-mộng!

Vừa nói dứt, Trang quay lại nhìn tôi:

- Anh à!

- Sao em?

- Hôn em đi!

Tôi cúi xuống, hôn lên môi Trang.

Trang ôm tôi, mắt nhắm lại. Trang

ngậm môi trên của tôi, mớm-mớm

nhè-nhẹ. Tôi cảm thấy mê-mê. Tôi

bất chước.

- Anh thấy không? Anh biết hôn rồi đó. Có thích không?

Tôi gật đầu. Trang cười:

- Anh học nhanh lắm! Em là cô giáo của anh đó. Anh đã quên hết mọi thứ chưa?

Tôi lắc đầu. Trang ngẩng mặt lên, nhắm mắt chờ:

- Em muốn quên!

Tôi cúi xuống, hai ngón tay phải xoa má Trang. Mấy phút sau, Trang

lúng-búng:

- Thôi anh! Người ta thấy!

Trang lạ lắm! Vồ-vập đấy mà xa-lạ đấy. Có khi ngày nào cũng bám sát tôi; có khi mất bóng cả mấy tuần; có khi cả tháng, cả mấy tháng. Mỗi lần thấy Trang, tôi mừng lắm.

- Em có biết anh nhớ em không?

- Em biết chứ. Vì biết, em mới đi với anh.

- Lần nào đi về, anh cũng muốn có em hết.

- Mẹ em khó lắm! Mỗi lần ra khỏi cửa, em phải tìm cho được một lí-do. Phải nói sao cho mẹ em tin. Khó-khăn lắm! Em không được tự-do như anh đâu!

- Hôm nay em lấy lí-do gì?

- Đến nhà bạn em làm bài.

- Lần nào cũng nói như vậy đi!

- Đâu có được! Hôm nay em đến nó; thì ngày mai nó đến em.

- Hôm nay em có đến nó không?

- Có chứ. Mấy hôm em đi với anh, em phải năn-nỉ nó đừng đến nhà em. Nó thông-minh lắm, nó biết là em đi với anh. Anh biết không? Chính nó dạy em hôn đó. Nó bảo chỉ cần hôn người ta cũng biết người ta đối với mình thế nào. Anh hôn em đi!

Trang ngả người lên đùi tôi. Tôi cúi xuống:

- Anh đối với Trang thế nào?

Trang ôm đầu tôi:

- Năm phút nữa thì biết.

Năm phút trôi qua. Người tôi nóng bừng lên. Môi Trang man-mát vì gió đồng. Tôi nói nhỏ vào tai Trang:

- Anh đối với em thế nào?

Trang nói:

- Mắt anh đỏ lên rồi đó!

- Thật hả? Chắc tại gió.

- Không phải đâu. Mẹ em dặn: nếu gần ai mà thấy mắt đỏ lên thì phải cẩn-thận.

Tôi ôm chặt Trang:

- Tại sao vậy?

- Tại vì như anh bây giờ!

- Anh muốn hôn cổ em.

Trang cười:

- Nhột lắm.

Tay tôi chạm vào khuy áo Trang:

- Cởi cho anh đi!

Trang đưa tay phải lên cổ.

- Da em trắng quá! Chỉ nhìn mặt thôi đâu có biết.

Trang vừa cười vừa nói:

- Nhẹ thôi anh! Nhột lắm!

Nàng ngồi thẳng lên. Tôi quay sang.

Tay trái quàng vai, tay phải để lên cổ áo:

- Cho anh nhìn một cái!

- Anh nói gì?

- Cho anh nhìn một cái! Một cái thôi!

Miệng nói, tay phải lách vào áo Trang. Chiếc khuy thứ hai bung ra.

Trang nắm chặt lấy tay tôi:

- Không được đâu! Em sợ lắm!

Tôi ấn tay vào mạnh hơn. Trang kéo ra. Tôi thấy giải yếm. Trang cúi xuống cắn vào mu bàn tay tôi; cắn thật mạnh. Tôi ấn vào nữa. Trang cắn mạnh hơn. Có tiếng áo bị rách.

Tôi đau quá, tỉnh cơn mê. Tôi rút tay ra.

Trang hỏi tôi:

- Có đau không?

Tôi thần mặt ra; không trả lời.

Trang xoa-xoa vào vết cắn:

- Anh thề là anh thương em! Anh muốn gì cũng được.

Tôi đứng lên, không trả lời.

Trang mở cặp lấy ra một cái hộp kim chỉ, vá lại chỗ rách ngang hông, dài bằng cả ngón tay.

Đêm hôm đó, tôi trần-trọc mãi không ngủ được.

Mấy hôm sau, tôi sang Chánh-hưng. Một mình cô-đơn, nghĩ vẩn-vơ: “Nếu đến nhà Trang thì mọi chuyện sẽ êm-đẹp trở lại.” Tôi nhớ Trang.

Chiều thứ sáu, vào khoảng ba giờ, Trang đến nhà tôi.

- Thưa bác ạ! Con là Trang.

- Vào đây! Cả tuần nay bác không gặp mẹ con.

- Thưa bác, mẹ con bận may mấy bộ quần-áo cho chúng con.

- Mẹ con may giỏi thật. Bác thấy mẹ con may còn đẹp hơn ở tiệm nữa. Bộ con đang mặc cũng mẹ may hả?

- Thưa bác vâng!

- Quần-áo đi học thì sao?

- Thưa bác, cũng mẹ con may.

- Mẹ con có dạy con không?

- Thỉnh-thoảng mẹ con có chỉ cho con; nhưng chỉ nói thôi chứ chưa bắt cầm kim cầm kéo.

- Cố mà học may-vá con ạ! Ít lâu nữa lo cho chồng cho con! Con mà giống mẹ con thì bảo-đảm gia-đình sẽ hạnh-phúc.

- Thưa bác vâng ạ!

- Mẹ có dặn gì con không?
- Thưa bác, lúc nãy con định đến nhà bạn con để hỏi bài toán, thì mẹ con nói đến thưa với bác cho anh Hải giúp con.
- Được rồi. Để bác gọi nó.
Mẹ tôi tới chân cầu thang:
- Hải! Xuống đây mẹ bảo!
Tôi chạy xuống.
- Chỉ cho em Trang bài toán.
- Thưa mẹ, vâng.
Tôi đưa Trang lên gác.
Vừa bước qua ngưỡng cửa, Trang ôm chặt lấy tôi, hôn tôi, làm tôi muốn ngộp thở.
Trang nói nhỏ:
- Anh có nhớ em không?
- Khéo mẹ anh nghe thấy!
- Không sao đâu! Mẹ anh không nghe thấy đâu! Con trai gì mà nhát thế!
- Vì nhát mới bị cắn.
- Em xin lỗi! Anh làm em sợ! Hỏi người ta, người ta chưa trả lời đã làm tới rồi. Ai chẳng sợ!? Mẹ em bảo, nếu không giữ-gìn thì người ta rẻ-rúng. Anh có rẻ-rúng em không? Tôi không trả lời.
- Làm bài cho xong đi!
- Đừng giận em nữa mà! Em xin lỗi.
Trang nhón chân hôn tôi một lần nữa.



- Tha chưa?
Tôi bế bổng Trang lên, hôn lên tim:
- Thật là dễ ghét!
Chưa đầy năm phút, Trang làm xong bài toán.
- Có khó gì đâu mà không làm được!?
- Làm được chứ!
Người ta có thành-kiến con gái dốt toán. Nhưng em không dốt đâu. Em chỉ lầy có để gặp anh thôi. Bây giờ em về!
Trang đứng dậy, tôi đứng lên theo.
- Hôn em đi!
Chúng tôi hôn nhau tới năm phút. Trang vuốt lại quần-áo.
- Anh làm tuột khuy áo em rồi!
- Để anh bấm lại cho!
Hai tay đưa lên cổ Trang, tôi nhìn thấy yếm màu trắng mờ-mờ. Tôi cởi thêm một khuy nữa. Trang nhìn theo.
Tới khuy thứ ba, yếm lộ ra. Tôi hôn lên cổ Trang, tay phải lách vào giải yếm bên trái. Trang cầm tay tôi:
- Em chỉ cho chồng em nhìn thôi. Nếu anh thấy, anh phải lấy em.
Tôi ngần-ngừ; rút tay ra ngay sợ mất lòng Trang. Tôi cúi xuống, cài lại từng khuy áo.
Tôi nuốt nước bọt. Trang nói nhỏ:

- Thứ hai tuần tới là sinh-nhật của em. Em chờ anh ở ngã tư Phan-Đình-Phùng Lê-Văn-Duyệt lúc ba giờ. Chúng mình đi xem chiếu bóng ở đường Tự-do.

*

Vất-vả lắm tôi mới có đủ tiền mua hai vé xem chiếu bóng.

Đi với nhau một lần, rồi hai lần, ba lần.

- Lần nào đi rạp ở gần nhà cũng thấy một hai người quen.

- Đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma. Nếu bị bắt gặp thì chết!

- Sợ gì! Cùng lắm là bị đòn! Có bị đòn thì mới có nước mắt. Có nước mắt thì tình mình mới thơ-mộng. Anh có sợ bị đòn không?

- Sợ lắm! Mẹ anh chưa đánh anh đã khóc rồi.

- Mười chín hai mươi rồi mà còn bị đòn!?

- Ngày xưa cơ! Mấy năm nay thì không.

- Mẹ em hiền lắm! Mẹ em không đánh; cũng không chửi. Mẹ em chỉ nói thôi. Đừng làm thế này...; đừng để người ta cười...; đừng để người ta khinh...; có thân thì phải giữ... Vì thế anh nhào tới, em cắn liền. Đó là bản-năng tự-vệ. Về nhà, em có áy-náy. Nhưng bảo anh thề là thương em, anh đâu có thề. Tại sao anh không thương em? Em đâu đến nỗi nào, mà anh không thương!? Kiểm

được một người thương mình khó lắm anh à! Em thương anh, anh phải biết chứ!

Cho đến một buổi sáng, đạp xe đi học, tôi thấy một cô bé lớn hơn Trang một tí. Tôi ngẩn ra, thắng vội xe lại. “Đẹp quá!” Nhà cô chỉ cách nhà tôi mấy chục căn. Từ giây-phút đó, bóng-dáng của Trang bị mờ đi.

Sáng hôm sau, tôi đi học sớm hơn mười phút. Tôi chờ ở đầu đường. Khi cô bé dắt xe ra khỏi cửa, tôi đạp theo sau, cách chừng 20 thước. Cứ thế, không xa không gần. Đến khi cô bé vào trường, tôi phóng xe thật nhanh trở lại trường mình. Ngày nào cũng như ngày nào. Buổi chiều, học chừng hai ba tiếng, lại ra đầu đường đứng chờ. Dò hỏi mãi mới biết tên là Đoàn-Thị-Hồng-Lan.

Thường-thường, bốn giờ rưỡi, cô ra tiệm sách đường Phan-Đình-Phùng, chênh-chếch chùa Kì-viên. Tôi đứng ở bên này đường nhìn sang. Đứng thế nào cho cô không qua trước mặt. Mấy phút sau lại theo về. Ngày nắng cũng như ngày mưa.

*

Thời-gian này kéo dài cho tới năm tôi lên đại-học.

Một buổi tối, tôi đi bộ qua nhà Hồng-Lan, cửa đóng, tôi ngẩn-ngơ một lúc, rồi đến nhà Kim-Trang.

- Đã lâu không thấy anh. Mời anh vào chơi. Mẹ em vừa nhắc tới anh.

Trang hạ giọng, nói đủ cho tôi nghe:

- Em nhớ anh lắm. Anh biết không?

Bà Cương đang ngồi may-vá.

- Thưa bác ạ!

- Hải hả con? Bao giờ ăn khao?

- Thưa bác, con rớt một năm. Đi đâu cũng sợ bị hỏi.

- Để ý làm gì! Học tài thi phận. Có phải con lười-biếng đâu mà sợ người ta cười.

- Dạ.

- Rót nước mời anh đi con! Đứng đó làm gì?

Tôi và Trang ngồi ở phòng khách, cách phòng trong bằng một tấm chắn gió.

Trang nói nhỏ hơn:

- Anh có biết em nhớ anh lắm không? Mẹ em nói anh là người có chí. Có chí thì mới vượt được khó-khăn.

Có chí gì đâu! Ngày-ngày đi theo hình-bóng trong mộng. Lâu-lâu gặp một người, tưởng thân mà không thân, có lúc thân, có lúc sợ, có lúc như người xa-lạ. Chỉ rớt có một năm đã là may-mắn lắm rồi!

Tôi để hai tay lên bàn. Trang lấy tờ báo hàng ngày phủ lên; luồn tay xuống dưới, nắm tay tôi.

- Em nhớ anh lắm mà không dám tới. Anh có thấy em ngoan không? Anh bảo không tới thì em không tới. Cho em hôn một cái nhe?

Trang đứng dậy, nói lớn hơn:

- Anh Hải à. Em có bài toán khó lắm. Làm hoài không ra. Lên gác giúp em được không?

- Mang xuống đây đi.

- Em để ở trên gác. Dem xuống không được. Lỡ đang làm dở, có ai đến mất công phải chạy. Đằng nào thì cũng phải lên gác mới học được. Mẹ em bảo thế.

Vừa lên khỏi cầu thang, Trang đã ôm chầm lấy tôi:

- Hôn em đi!

Tôi chần-chừ. Trang giục:

- Hôn em đi! Em nhớ anh muốn chết mà không thương em sao? Hôn đi! Tôi vẫn không dám.

- Anh không hôn em, em giận đó!

- Anh sợ bị ràng-buộc lắm. Đòi anh còn tùy-thuộc vào gia-đình. Cho đến giờ phút này việc gì cũng do bố mẹ anh quyết-định. Dù anh có muốn đến mấy cũng không làm khác được. Em cứ giữ như vậy đi!

- Em nhớ anh lắm. Hôn em đi. Mau lên!

Chúng tôi ôm nhau. Chợt Trang buông ra:

- Để em ra khép cửa sổ đã, kéo lổi xóm trông thấy.

- Mấy đứa nhỏ đâu?

- Chắc là hai đứa nó dẫn nhau ra đầu đường bắt dế.

- Anh Thường đâu?

- Vừa ăn xong là xách xe đi liền. Chắc là đến nhà cô bồ.

- Em có biết mặt không?
- Ảnh để hình cô ấy ở trên bàn học kia kìa.
Tôi khen:
- Đẹp lắm!
- Đẹp thì có đẹp nhưng chưa bằng Kim-Trang của anh đâu.
- Tóc dài nữa. Hết chỗ che!
- Tóc em dài hơn, đẹp hơn.
Trang để tay lên vai tôi:
- Anh à. Để tóc dài quá nóng lắm. Hôm nào cho em cắt bớt đi được không?
- Tóc em, có phải tóc anh đâu! Anh đâu có quyền gì!
- Nói vậy là chiều bí em rồi. Em biết anh thích tóc dài nên em để tóc dài. Nhưng dài quá, không đẹp, có phải vậy không?
- Tùy-ý em.
Trang ôm tôi, ngửa mặt nhìn tôi:
- Anh có nhớ em không?
Tôi gật đầu.
- Anh có thương em không?
Tôi trả lời nước đôi:
- Có ai thương người cần mình không?
- Có chứ. Vì thương mới cần. Thương nhau thì phải giữ-gìn cho nhau. Nếu anh thương em, anh sẽ hiểu. Em cần để nhắc-nhở anh. Em cần để cho anh tỉnh. Nếu em dễ-dãi thì chúng mình đã chia tay từ lâu rồi. Em có mấy đứa bạn khóc như cha chết. Dễ quá thành ra sàm-sỡ. Sàm-sỡ được một thời-gian thì chán

nhau. Anh chán ả; ả chán anh. Mẹ em nói đúng. Người ta đòi-hỏi tức là người ta không trân-trọng tấm lòng của mình, người ta không thương mình. Dù anh chưa thương em như em thương anh, nhưng anh không thể coi thường em được. Có đúng không?
- Nói như cô giáo.
- Thì em là cô giáo của anh mà. Không có em, anh đâu biết hôn.
- Tại sao hôm nay em không đòi?
- Anh có muốn không?
- Có.
- Nói thế mới thực lòng. Đợi một tí nữa đã. Giờ này có người lên bất-kì lúc nào. Bị bắt gặp một lần thì khó có thể gặp nhau dễ-dàng như bây giờ. Anh có thấy vậy không?
- Em nói bao giờ cũng đúng.
- Không đúng sao được. Em còn phải lo cho anh cả đời. Đợi đó mà xem. Em nói không sai đâu. Tôi giúp Trang làm toán.
- Anh giỏi thật. Có anh làm gì cũng xong.
Bất chợt, Trang hôn vội lên môi tôi. Nàng cầm tay tôi để lên ngực, ngay trước tim.
- Anh có thấy tim em đập như trống làng không?
Tôi lắc đầu. (Tôi giả-vờ.)
- Anh nghe thử đi!
Tôi áp tai vào ngực Trang.
- Có nghe thấy không?
Tôi gật đầu.

- May mà có bố mẹ em ở nhà. Nếu mình ở chỗ vắng-vẻ, chắc em chết mất. Bây giờ em mới thông-cảm cho mấy đứa bạn của em. Chẳng may chúng nó gặp phải người không ra gì.

- Em nói gì anh không hiểu.

- Mẹ em bảo những người chậm như anh là những có thể tin-tưởng được. Anh có biết tại sao em thương anh không?

Tôi lắc đầu.

- Anh có nhiều thứ hợp em. Nhất là nụ cười. Mỗi lần thấy anh cười, em lại nhớ tới người anh đại-dột của em. Ngày anh ấy còn sống, ảnh thương em nhất nhà.

- Ảnh ra đi lâu rồi mà.

- Lúc nào em cũng nhớ ảnh. Nhất là những lúc gặp anh. Ảnh có tính đam-mê như anh. Nhưng anh thì đam-mê chuyện vẽ-vòi, chuyện học-hành. Ảnh đam-mê chuyện tình yêu.

- Anh chưa thấy em nhắc tới anh ấy bao giờ. Anh chỉ biết ảnh lấy vợ được mấy tháng thì chết.

- Tại em chưa có dịp. Cái oái-oăm là ảnh thương một người rồi lại lấy một người khác. Lấy vợ rồi vẫn không quên được người mình thương. Khổ một điều là người ảnh thương lại không thương ảnh. Mà nói sao thì nói, lấy vợ rồi, người ta có thương mình đến mấy cũng chẳng làm gì được. Cuối cùng ảnh đâm ra quẩn-chí, rồi làm liều. Hồi đó, em còn bé,

em chỉ biết khóc thôi. Nghe mẹ em nói thì ảnh đến nhà bà cô em. Thực ra, ảnh chỉ uống mấy viên thuốc nhức đầu. Chưa tới mười viên. Chỉ có mấy viên đầu đến nổi chết. Uống xong thì hối-hận. Ảnh đi tìm bà cô em để cầu-cứu. Đúng là cái số. Bà cô em chán chuyện vớ-vẩn của ảnh rồi, nên không chịu nghe. Bà ấy bảo ảnh “Lát nữa hẵng nói. Để cho cô ngủ mấy phút!” Nghe nói vậy, ảnh thờ dài bỏ ra phòng khách. Khi cô em trông thấy ảnh thì ảnh đã ngất rồi. Vào tới nhà thương thì chết. Không kịp rửa ruột. Anh có thấy không? Nếu cô em chỉ kiên-nhẫn một tí nữa thôi thì kịp đưa ảnh đi nhà thương. Ở đời có số hết.

- Ảnh đến nhà bà cô để làm gì.

- Mẹ em nói là để cho khuây-khoả.

- Bà cô em có biết không?

- Biết. Nghe ảnh tâm-sự nhiều quá đến độ bà không muốn nghe nữa. Vì thế mới có chuyện. Bà cũng hối-hận lắm. Nhưng hối-hận đến mấy thì cũng đã muộn rồi. Thương ảnh thì thương, nhưng em giận lắm. Đại gì mà đại thế!

Nghe chuyện mà ngẩn-ngơ. Lúc về, tôi và Trang quên cả hôn nhau.

*

Hơn một năm sau, vào một buổi trưa, Trang đến trường Đại-học Văn-khoa ở góc đường Nguyễn-Trung-Trực và Lê-Thánh-Tôn.

- Cho em đi một vòng. Được không anh?

Tôi dẫn Trang đi từng phòng.

- Anh à. Mẹ anh nói thứ bảy nào anh cũng xuống đền Đức Mẹ, có đúng không?

- Em hỏi mẹ anh bao giờ vậy?

- Lúc anh không có nhà.

- Em đến làm gì?

- Muốn làm dâu thì phải chiều mẹ chồng. Mẹ anh thương em lắm. Không bao giờ em dám trái ý. Mẹ anh với mẹ em giống nhau nhiều thứ lắm.

- Cả hai bà đều hay hỏi.

- Bà mẹ nào chẳng hay hỏi!? Nhưng có nhiều cái khó tin mà có thật. Bố em thích thịt chó, mẹ em sợ thịt chó, mà bà vẫn mua thịt chó về cho bố em. Mỗi lần như thế, mẹ em ôm cả tuần-lễ. Sợ quá mà phát ốm.

- Mẹ anh cũng vậy.

- Vì thế em mới bảo hai bà giống nhau. Nhưng theo em nhận-xét thì mẹ em nói ít hơn mẹ anh một tí. Nhiều khi hơi hiền quá.

- Mẹ anh cũng bảo anh hiền quá. Có lần bà bảo anh phải cẩn-thận. "Hiền quá hoá đụt."

- Anh hiền nhưng không hiền quá đâu. Đừng lo. Mẹ em hiền đến độ bạn-bè phải kêu.

- Kêu cái gì?

- Em kể cho anh nghe một chuyện bí-mật.

- Kể đi!

- Một buổi chiều, mấy bà đến nhà em chơi. Em nhớ là có mẹ anh, bác Thanh, bác Tặng. Không biết có phải là hết chuyện nói không mà mấy bà lôi cả chuyện phòng the ra mà nói.

- Chuyện phòng the?

- Bác Tặng nói hai vợ chồng không ngủ chung nữa. Nên bác trai cứ đi theo vợ để năn-nỉ mà bác ấy không cho.

- Năn-nỉ cái gì?

- Em đâu biết! Dù em có biết em cũng không dám nói với anh. Em đâu có dại mà chỉ đường cho hươu chạy.

- Rồi sao?

- Mấy bà bàn ra tán vào. Cuối cùng, mẹ em nói "Sao không cho người ta!? Phải biết tội-nghiệp người ta chứ." Em nhớ bác Tặng chưa nói gì thì bác Thanh đã bảo mẹ em "Thì bác cho đi!"

- Mẹ em có bằng lòng không?

- Anh lại giống bác Thanh rồi.

- Anh không biết mới hỏi.

- Mẹ em nói "Làm sao tôi cho được!"

- Cho cái gì vậy?

- Anh cứ kể cho mẹ anh nghe thì biết là cho cái gì.

- Các tiền anh cũng không dám hỏi.

- Tại sao anh nhát vậy?

- Mẹ anh bảo "Con trai không được nghĩ đến chuyện vợ chồng. Đến tuổi thì tự-nhiên biết. Biết trước sẽ mụ người đi."

- Anh có tin không?

- Tin chứ. Mẹ anh đưa ra rất nhiều bằng-cớ. Không tin cũng phải tin. Toàn là những người anh biết. Thí dụ như Trần-Tế-Xương lặn-đạn chỉ vì chơi-bời quá độ. Thi tám lần không đổ được cái cử-nhân.

- Mẹ anh giỏi thật. Em phải bắt chiếc mẹ anh mới được. Thứ bảy này, cho em theo anh xuống đền Đức Mẹ được không?

- Em không theo đạo Thiên-Chúa, xuống làm gì.

- Em sẽ theo. Đạo nào cũng có cái tốt. Đạo nào có người em thương thì em theo đạo đó.

- Khi nào em thương người khác thì lại theo đạo khác?

- Em thương người nào thì em hết lòng với người đó. Người đó bỏ em thì em sẽ lấy lòng thành của em để níu lại. Anh cứ đợi đó mà coi, anh không bỏ em được đâu. Sẽ không có người nào thương anh như em đâu. Em bảo-đảm với anh.

- Lấy gì để bảo-đảm?

- Bằng chính hạnh-phúc của em.

- Nếu có người khác thương anh hơn em thì sao?

- Anh cứ việc đi với người đó.

- Em không ghen hả?

- Yêu-thương thì phải hi-sinh. Nếu anh có hạnh-phúc, em mừng cho anh. Nhưng nếu anh không có hạnh-phúc thì em sẽ đau lòng lắm.

- Có cho trở về không?

Trang gật đầu.

- Anh cứ nhìn vào gia-đình em thì biết em nói tận đáy lòng. Mẹ anh bảo em giống mẹ em nên bả thương em. Trong thánh-kinh có mấy câu em thích lắm. Chúa Cứu-Thế nói “Không có tình yêu nào cao-đẹp cho bằng hi-sinh chính mạng sống của mình cho người mình yêu.” Vì thế mà ông đã chịu chết cho thiên-hạ. Người như thế thờ-kính là phải rồi.

- Em đang giảng đạo đó!

- Có đúng như vậy không? Hay là em nói sai?

- Đúng.

- Vì em thương anh nên em tìm-hiểu đạo của anh.

- Anh không phải là người ngoan đạo đâu.

- Ngoan thế đủ rồi. Ngoan quá mù người đi.

- Còn câu nào nữa không?

- Không phải một câu mà là một truyện. Truyện đưa con hoang-đàng. Dù sau này anh có hoang-đàng, cũng có ngày anh trở lại với em.

*

Chừng hai tuần sau.

- Hải! Xuống đây mẹ bảo.

Nghe giọng của mẹ, tôi biết có gì đặc-biệt.

- Thưa mẹ con đây.

- Ngồi xuống đi!

- Dạ.

- Bà Cương nói cho mẹ biết con Trang có người đánh tiếng. Ông ấy

cho hai đứa gặp nhau. Bà ấy phản-đối, nhưng không dám làm mạnh, sợ gia-đình bất-hòa. Bà ấy nhắn mẹ bảo con chiều nay tới cho bên kia biết con Trang đã có người rồi.

- Thưa mẹ, con đâu có ý-định lấy nó đâu!

- Con không có ý-định lấy nó, nhưng mẹ thì có. Mẹ thấy nó hơn rất nhiều đứa. Chỉ phải một cái lì thôi. Nhưng hạng người gàn-dở như con thì cần phải có vợ lì mới khá được.

- Thưa mẹ, vâng.

- Nếu con thấy nó có vẻ chịu bên kia thì về cho mẹ biết. Trong chuyện vợ chồng, không nên tranh-giành. Thằng đàn ông khi ghen nó đốn-mặt lắm. Tránh đi thì hơn.

- Thưa mẹ, vâng.

Tôi đến nhà Trang vào khoảng 4 giờ chiều.

Cổ ngồi ở ngoài phòng khách với một người đàn ông lạ mặt vào trạc tuổi tôi. Bà Cương ngồi khâu-vá ở giường gần cửa vào bếp. Mặt tôi nóng bừng lên. (Không biết có phải là tôi ghen không?)

Trang trông thấy tôi:

- Mẹ ơi, anh Hải.

Tôi chào:

- Thưa bác ạ.

Bà Cương đứng dậy:

- Hải hả con? Mấy hôm không gặp con!

Tôi đến bên Trang, nói nhỏ:

- Lên nhà đi!

Trang riu-ríu nghe theo.

Bà Cương giới-thiệu tôi với khách:

- Đây là cậu Hải, con giáp út của ông bà bạn chúng tôi. Cậu Hải với em Trang biết nhau từ nhỏ, từ ngày còn ở Hà-nội. Cậu ấy có nhiều quyền lắm. Em Trang không bao giờ dám cãi.

Tôi và khách cùng cúi đầu chào nhau.

Bà Cương hỏi tôi chuyện dạy học. Hỏi hoài.

Người khách đứng dậy:

- Thưa bác, con xin phép bác, con về.

- Cậu ngồi chơi một lát nữa đi. Ông nhà tôi sắp về rồi.

- Thưa bác, con về.

- Lúc nào rồi lại chơi. Ông nhà tôi thường nhắc tới cậu.

- Cám ơn bác.

Tôi và người khách bắt tay nhau.

Chờ cho người đó đi khuất, bà Cương mới nói với tôi:

- Con thấy không? Em Trang nó biết nghe lời con lắm.



Rồi bà gọi:

- Trang! Xuống đây!

- Dạ.

Trang chạy vội xuống:

- Thưa mẹ con đây.

- Nói chuyện với anh Hải đi!

Bà vào buồng trong.

Trang kéo tôi lên gác:

- Anh lên đây! Lên đây với em!

Qua khỏi cầu thang, tôi hỏi:

- Em không sợ mẹ la hả?

- Mẹ em thương anh lắm. Đừng lo!

Trang mở ngăn kéo bàn học, lấy một tấm hình đưa cho tôi.

- Anh chỉ được giữ hình của một mình em thôi. Nếu anh không giữ lời, em sẽ giận. Anh xem đằng sau đi.

Tôi nhìn từng chữ Trang nắn-nót “Tặng anh tấm hình này và cả tấm lòng thương-mến của em nữa.”

Hai tay Trang nắm hai cánh tay tôi, nàng ngửa mặt lên, nhắm mắt lại:

- Hôn em đi.

Tôi cho hình Trang vào túi áo, ôm Trang.

Trang nói:

- Bây giờ là phần nghi-lễ giao-ước. Đời người có hạn. Một trăm giây tượng-trưng cho một trăm năm. Em nghĩ một trăm năm nữa thì chúng mình cũng chẳng còn ở đời này nữa. Chúng mình hôn nhau đúng một trăm giây.

Có lẽ chúng tôi hôn nhau mấy lần một trăm giây.

- Từ nay anh là chồng chưa cưới của em. Em sẽ trung-thành với anh đủ một trăm năm rồi sang kiếp khác. Nếu anh không thay-đổi thì kiếp sau em sẽ lại là đàn bà để làm vợ anh nữa.

- Em để tóc ra đằng sau cho anh.

Trang đưa mái tóc ra sau.

- Cởi cho anh một khuy!

Trang cho tay lên áo.

Tôi nghe thấy rõ tim tôi đập.

- Em đừng quên: Anh hay ghen lắm.

- Em cũng hay ghen lắm.

Tôi dang hai tay, Trang nép vào ngực tôi.

Tôi vừa về tới nhà, mẹ tôi đã hỏi:

- Mọi việc có suôn-sẻ không?

- Thưa mẹ có.

- Tốt. Mẹ không bắt con phải hứa-hẹn thề-bồi với con Trang đâu. Thời-gian thử-thách còn dài. Nếu con tìm được ai hơn nó, con có quyền thay-đổi. Nhưng nhớ cho kĩ: không được lợi-dụng. Thử-thách thì được, lợi-dụng thì không. Đừng làm gì thất-đức. Vài ba năm nữa, nếu con vẫn còn thương nó, lúc đó quyết-định cũng chưa muộn.

- Thưa mẹ, vâng.

Chiều hôm sau, cũng như lần trước, Trang đến trường văn-khoa vào khoảng 2 giờ. Trang mặc quần áo trắng. Nàng chờ ở trước cửa thư-

viện. Chung-quanh có mười mười lăm người.

Vừa ra khỏi lớp, tôi đến chỗ hẹn. Tôi thấy Như-Hoa đứng gần Kim-Trang.

Như-Hoa học sau tôi một năm, do một người bạn cùng lớp giới-thiệu.

Như-Hoa gọi tôi:

- Anh Hiền.

Trang cũng gọi tôi:

- Anh Hải.

Tên tôi là Phạm-Hải-Hiền. Ở trường, ai cũng gọi tôi là Hiền. Chỉ có người thân mới biết tên ở nhà là Hải.

Tôi giới-thiệu hai người:

- Đây là Như-Hoa. Đây là Kim-Trang.

Trang bám tay tôi, nói tiếp: “Vợ chưa cưới của tôi.”

Như-Hoa hỏi:

- Ăn hỏi bao giờ vậy?

- Sắp rồi.

- Sắp là bao giờ?

- Ngày giờ do anh Hải quyết-định.

Nhưng hai nhà đã bằng lòng từ lâu rồi.

- Thật không?

Trang bảo tôi:

- Gật đầu đi anh.

Tôi gật đầu.

Bất chợt, Như-Hoa kéo Kim-Trang đi:

- Tí nữa Như-Hoa sẽ trả lại anh.

Tôi nhìn theo hai cỗ ra đường Nguyễn-Trung-Trực, đi về phía Lê-Thánh-Tông.

Nửa giờ sau, Trang vào Thư-viện, kéo tôi ra hành-lang:

- Ảnh của em đâu?

- Em hỏi để làm gì?

- Em muốn xem.

Tôi mở ví lấy ảnh đưa cho Trang:

- Đây.

Trang cầm tấm ảnh cho lên miệng, cắn miếng nhựa bọc ngoài, lấy ảnh ra, xé làm mấy chục mảnh.

Tôi nhìn theo. Không-khí nặng-nề.

- Em có biết em đang làm gì không?

- Em biết.

- Em có biết đó là giao-ước của em với anh không?

- Em biết.

- Em có biết ai cũng bảo anh hiền không?

- Em biết.

- “Hiền quá hoá đụt.” Nhưng anh cho em biết, anh hiền nhưng không đụt đâu. Nói một lời, anh giữ một lời. Em xé ảnh của em cho anh tức là rút lại lời giao-ước.

- Em không muốn anh lấy ảnh của em làm trò cười cho thiên-hạ.

- Em có trông thấy anh lấy ảnh của em làm trò cười cho thiên-hạ không?

Ai nói với em? Có phải Như-Hoa không? Em có biết tại sao nó nói như vậy không?

Trang không trả lời được. Tôi nói tiếp:

- Em về hỏi mẹ em xem em đúng hay sai. Đời người thế nào cũng có lúc khờ-dại. “Không có cái dại nào

giống cái đại nào.” Anh cứ cho là em khờ-dại, chưa hiểu chuyện đời. Nhưng anh chỉ cho em một lần này thôi. Trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng-hồ, chậm nhất là giờ này ngày mai, nếu em không xin lỗi anh, đưa cho anh một tấm ảnh y hệt như vậy, thì anh sẽ không bao giờ nhìn mặt em nữa. Em cứ thử xem anh có giữ lời không? Bây giờ em về đi. Nhớ đi cẩn-thận.

Nói xong, tôi vào thư-viện. Từ giây-phút đó, tôi không nói chuyện với Như-Hoa nữa. “Không cư-xử như một người bạn không phải là một người bạn.”

Tôi nhớ lại lần đầu tiên gặp Như-Hoa.

Buổi sáng ngày khai-trường, tôi đứng ở vỉa hè đường Nguyễn-Trung-Trực, gần lối vào nhà để xe đạp, chợt thấy một sinh-viên mới, dựng xe đạp ở ngay trước cửa trường. Tất cả đều hợp với tiêu-chuẩn thẩm-mĩ của tôi: da trắng, tóc dài, nét mặt hiền, xinh-xắn, chưa cần trang-điểm. Ngẫu-nhiên ba ngày sau, Đặng-Tuyên, bạn cùng lớp với tôi, giới-thiệu một người bạn mới quen:

- Đây là Nguyễn-Thị-Như-Hoa. Đây là Phạm-Hải-Hiền.

Như-Hoa cười. Nụ cười tươi, nhưng hơi nhẵn. Mắt hơi ướt-át. Theo tôi, người như thế, dễ lụy vì tình và thường không được may-mắn.

Hơn một tuần sau, Đặng-Tuyên dẫn Như-Hoa tới thư-viện gặp tôi.

- Nhờ bồ nói chuyện với Như-Hoa một lát.

Tôi dẫn Như-Hoa ra hành-lang.

- Học-hành đã quen chưa? Có ghi bài được không?

- Mấy hôm đầu mỗi tay lấm. Nhưng bây giờ được rồi.

- Có mua bài của lái cua không?

- Mấy người đó ghi sót nhiều lắm.

- Như vậy là Như-Hoa giỏi rồi. Hôm nay có chuyện gì buồn, phải không?

- Không.

- Trông Như-Hoa có vẻ ủ-rũ. Như vậy là có chuyện buồn. Nếu Như-Hoa nói không có thì không sao. Càng ủ-rũ càng đẹp.

- Anh Hiền có thân với anh Tuyên lắm không?

- Cũng khá thân. Có chuyện gì cần tôi nói giùm không?

- Không. Chỉ hỏi cho biết thôi.

- Tôi là người không khéo. Muốn nhờ tôi chuyện gì phải nói ra tôi mới biết được. Tôi hay bị lỡ lời lắm.

- Như-Hoa cũng vậy. Việc gì cũng xôi hỏng bỏng không.

- Kể cả tình-duyên?

Như-Hoa gật đầu.

- Tôi không biết nói, nhưng chịu khó nghe; không bao giờ muốn làm mất lòng người khác. Đó là nguyên-tắc của cuộc đời. Cứ nói đi! Tôi nghe.

- Số của Như-Hoa khổ lắm. Gặp ai cũng muộn-màng.

- Kể cả Đặng-Tuyên?

Như-Hoa im-lặng.

- Cuộc đời là vậy. Mới sinh ra đời đã khổ. Không khóc, người ta cũng phát cho mấy cái, bắt phải khóc. Lớn lên gặp bao nhiêu khó-khăn phiền-não. Nay thương người này, mai thương người kia. Khóc lên khóc xuống. Nay ốm mai đau. Đến khi chết cũng khổ. Cả đời chỉ khổ.

- Đã chết đâu mà biết là chết cũng khổ.

- Nếu chết không khổ thì thiếu gì người muốn chết.

- Hoa đang muốn chết đây.

- Đừng chết sớm quá. Sẽ làm nhiều người đau lòng.

- Có ai thương Như-Hoa đâu!

- Bố mẹ, anh em, bạn-bè. Thiếu gì người. Nhưng yên-tâm đi. Trời bắt con người đau-khổ để thử-thách. Nếu chịu đựng được một thời-gian thì đâu lại vào đấy. Vết thương sẽ lành; nhớ-thương sẽ nguôi-ngoi.

- Anh có đau-khổ bao giờ không mà biết?

- Ai chẳng có lúc đau-khổ!

Hôm sau, hôm sau nữa, rồi lại hôm sau nữa; ngày nào Như-Hoa cũng vào thư-viện tìm tôi.

Tôi thường đưa Như-Hoa ra khu Chợ Cũ ăn hủ-tíu Mĩ-tho. Có khi vào rạp hát Lê-Lợi trên đường Lê-Thánh-Tông, gần đường Nguyễn-Trung-Trực.

Một hôm, tôi đến thăm Như-Hoa. Cổ ôm cánh tay tôi:

- Anh vào đây.

- Ngồi ghế này được không?

- Được chứ!

Tôi ngồi xuống chiếc ghế vải vừa đủ cho một người. Như-Hoa phải buông tay. Tôi biết chắc dù có bạo đến mấy Như-Hoa cũng không thể ngồi dưới đất để nói chuyện.

- Tại sao hôm nay không đi học?

- Như-Hoa chán đời.

Cổ kể cho tôi nghe mỗi tình đầu dang-dở.

- Anh có biết Như-Hoa biết nhớ-thương từ năm lên mấy không? Sớm lắm!

Lại một hôm, không biết vì lí-do gì, tôi lại đến nhà Như-Hoa. (Hình-như, thấy gái thì híp mắt lại! Không biết cân-nhắc nặng nhẹ.) Bà mẹ ở nhà. Chúng tôi chuyện-trò khá lâu.

Như-Hoa khen mẹ:

- Anh có thấy mẹ Như-Hoa giỏi không? Một thân một mình nuôi ba đứa con. Anh Hoàn đang học quân-y, sắp ra trường. Như-Hoa mới lên đại-học. Còn thằng Toàn sắp lên trung-học.

- Nuôi chúng nó vất-vả lắm. Nhất là con gái mới lớn, chẳng khác gì bom nổ chậm.

- Thừa bác, Như-Hoa ngoan lắm. Người xinh-đẹp, lại học giỏi.

Như-Hoa vào buồng trong. Bà mẹ kể tiếp:

- Em nó nói, cậu chịu khó học lắm.
- Thưa bác, con cũng như mọi người. Nhưng con may-mắn có mẹ con nhắc-nhở ngày đêm.
- Em Hoa hay nói về cậu.
- Thưa bác, ngày nào chúng con cũng gặp nhau ở thư-viện.
- “Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.” Nếu người xưa nói đúng thì may cho nó.

Vừa lúc Như-Hoa bước ra, tôi đứng dậy kiểu-từ:

- Thưa bác, con phải về trường.
- Thỉnh-thoảng mời cậu đến chơi.
- Thưa bác, vâng.

Tôi hỏi Như-Hoa:

- Chiều nay Như-Hoa có lớp không?
- Có. Chiều gặp anh.

Sau khi tan học, tôi về nhà ngay. Vừa dắt xe đạp qua cửa, tôi thấy Kim-Trang đang nhặt rau với mẹ tôi.

- Thưa mẹ, con đã về.
- Về nghỉ-ngơi tắm rửa rồi ăn cơm.
- Thưa mẹ, vâng.

Trang ngừng mặt lên nhìn tôi:

- Anh đã về.

Mẹ tôi giục Trang:

- Con lên gác với anh Hải đi!
- Nhặt xong con lên liền. Con quên chưa kể với mẹ. Hồi hai giờ con lên Văn-khoa gặp một người bạn của anh Hải.

Ít lâu nay, hình-như ngay sau ngày mẹ tôi bảo tôi đến nhà Kim-Trang, cổ gọi mẹ tôi bằng mẹ ngọt xót.

- Mẹ có biết Như-Hoa không?
- Có. Cô ấy đến đây mấy lần.
- Con không thấy anh Hải nói.
- Chỉ là một người như mọi người, nói làm gì.
- Chị ấy biết nhiều về anh Hải lắm.
- Như vậy là nó để ý đến anh đó. Nói gì cũng phải cho lên cân. Có khi người ta còn tìm cách li-gián.
- Thật hả mẹ?

- Phải cẩn-thận về lời ăn tiếng nói. Người ta có thể phá mình dễ như chơi. Con lên gác với anh Hải đi!

- Thưa mẹ vâng.

Trang cầm cặp sách lên gác.

- Anh à. Em lên nè.

Trang mở cửa bước vào. Tôi nằm trên giường, gối đầu lên hai bàn tay, mắt nhắm.

- Anh ngủ hả anh?

- Không, em.

Tôi mở mắt, ngồi dậy. Trang ngồi sát bên:

- Em xin lỗi anh.

- Chắc em đã biết, anh sống trong khuôn-phép gia-đình, nên có nhiều thành-kiến lắm. Người nào làm trái ý mẹ anh, anh không nhìn mặt người đó. Những gì anh cho là đúng, thì bao giờ cũng đúng; không ai làm anh chuyển ý được. Hành-động của em lúc chiều anh không chấp-nhận được. Anh đã cố cho là em có một lí-do nào đó, nên anh nhin. Nhưng em phải nhớ đưa ảnh cho anh là một lời giao-ước. Anh nhận tức là anh đã

chấp-nhận lời giao-ước. Em huỷ nó đi tức là huỷ lời giao-ước.

- Như-Hoa nó làm em phát điên lên!
- Nếu cứ nghe người ngoài mà phát điên thì em còn phát điên không biết bao nhiêu lần nữa. Trên thế-gian này, có rất nhiều người, có thể vì ích-kỉ, có thể vì thiếu may-mắn, không muốn cho người khác có may-mắn.

- Em xin lỗi anh. Đây là lời giao-ước của em. Em viết y như trước, không sai một chữ. Chuyện chiều nay cứ coi như một ác-mộng đi.

- Từ nay, nếu có điều gì ám-ức hay không vừa ý, cứ hỏi anh. Không hiểu nhau, không nhường-nghịn nhau, khó sống với nhau lắm.

- Như-Hoa nó bảo anh lấy ảnh của em làm trò cười cho thiên-hạ.

- Cho nó xem ảnh của em có phải là làm trò cười cho thiên-hạ không?

- Nó bảo lúc ngồi học ở thư-viện, anh để ảnh em ở trước mặt cho mọi người thấy.

- Như thế lại càng không phải là làm trò cười cho thiên-hạ. Anh chỉ muốn cho mọi người biết là anh có người rồi.

- Lúc đó, em không nghĩ ra.

- Việc gì cũng phải hỏi cho ra đầu ra đuôi rồi hẵng làm. Đã bao nhiêu

người bị giết chết mới biết người ta vô-tội.

- Em không giết anh đâu.

- Sáng nay, em đã giết chết tình-cảm của anh đối với em.

- Em xin lỗi anh. Từ nay em sẽ không như thế nữa.

Mấy tuần sau, Trang và tôi đưa nhau lên sở thú. Nói là sở thú, nhưng chẳng có con thú nào. Chúng tôi ở bên nhau gần nửa ngày. Mối liên-hệ trở lại bình-thường. Thêm mấy tuần nữa, không thấy Trang đến nhà tôi. Nhớ cổ, tôi đi tìm. Tôi đến tận nhà. Trang đưa tôi lên gác. Đến khi tôi đòi hôn, Trang đẩy ra.

Chưa đầy một tháng sau, bố mẹ tôi nhận được thiệp mời đám cưới của Trang với người ở nhà bên cạnh. Mẹ tôi biết tôi buồn, không nói câu nào. Sự thật, tôi không buồn, chỉ hơi tiếc. Tự-ái bị tổn-thương.

Năm đó, Trang mười tám, tôi hai mươi bốn. Năm năm sau, tôi lấy vợ. Gia-đình tôi yên-ấm lắm. Đến khi luống tuổi, vợ chồng coi nhau như xa-lạ. Nhiều đêm, nằm bên người bạn đời mà cảm thấy cô-đơn lạ-thường. Những lúc đó, tôi nhớ đến Trang, nhớ những lần chúng tôi đi xem chiếu bóng; cổ nép vào tôi, nũng-nịu “Vợ anh đây!”

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải

"...Sắc Bất Ba Đào..."

Quân tử trắng hoa, vốn tính trời
Lụy tình mỹ nữ chuyện muôn nơi
Mê say mắt biếc, lời êm ái
Đắm đuối môi hồng, dáng lả loi
“Mưa chẳng cố cầm, mà giữ khách
Sắc không dậy sóng, lại chìm người”*
Anh hùng chí lớn trong thiên hạ
Lỡ bước sa chân cũng chớ cười

NHẤT HÙNG

*“Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách
Sắc bất ba đào dị nịch nhân”



xin em mấy giọt tình nồng
cho yêu thương lại trở đồng đời tôi
tươi lòng mấy giọt tình khôi,
từ em - tinh khiết - xóa tôi - muộn phiền

Nụ hôn - xây cội an thuyền
còn thoang thoáng rộng một miền hương xưa
Tóc em xóa
Trời buông mưa
ru tôi thoát những dỗi lừa trần gian.

Xin em mấy giọt
từ
an
Rỏ vào tâm khảm phàm trần tôi mang

Cơn giao động
Nỗi xôn xang
Mất em
Biên rộng
Dã tràng kiếp tôi

Một chiều hứng hạt mưa rơi
Giữ trong kỷ niệm
giữa đời nhiều khê
Một ngày lòng bỗng tái tê

Hạt mưa - hóa lệ - Em
về
hư không

xin

em

mấy

giọt

tình

nồng



HOÀNG VI KHA

Bạc Théch

Hoàng Lan

Tôi sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, Miền Đất Ngàn Năm Văn Vật nơi có giọng nói nhẹ nhàng, lịch duyệt, rõ ràng, rõ nét với cách phát âm lịch lãm của đất Thăng Long nhưng quê quán tôi lại ở tỉnh Sơn Tây, miền Bắc Việt Nam nơi có tên Đình Làng TIỀN HUÂN vang danh trong sử sách, ngày nay trực thuộc thành phố Hà Nội. Sau năm 1954 gia đình nhỏ bé của tôi di cư vào Miền Nam tìm TỰ DO và cư ngụ tại Thủ Đô Sài Gòn vang danh Hòn Ngọc Viễn Đông.

Khi tôi còn nằm êm ả trong bụng nước che chở của Mẹ, đói thì ăn chán thì ngủ, vui thì nghịch ngợm bôi lội trong hồ nước ấm, lạnh thì có hai lá phổi Mẹ che, thở thì có trái tim nhịp nhàng của Mẹ; xương sống, xương sườn, xương cổ Mẹ là cột trụ vững chắc cho bé núp nắng mưa, gió bão; hai tay của Mẹ là vòng tay đỡ đón ôm bé nâng niu vỗ về khi bé vấp ngã, leo trèo. Hai bàn chân tí tẹo của Mẹ đã chai đá sẵn sùì chịu đựng gió mưa mang nặng âu lo để cưu mang bé bằng tâm huyết của người Mẹ tuyệt vời đứng mũi chịu

sào; bao tử của Mẹ đựng đầy nhọc nhằn lo toan để bơm thức ăn cho bé nuôi bé; khối óc của Mẹ đắp vun tương lai vững bền cho bé; hai con mắt của Mẹ cho bé tinh anh nhìn ngắm nhân, sinh, quan trong cuộc sống con người; hai tai của Mẹ cho bé nghe Mẹ kể chuyện Học làm người hữu dụng; cái miệng tươi cười của Mẹ cho bé tự tin trong cuộc sống; cái đầu của Mẹ cho bé vươn lên để sống còn; hai lỗ mũi của Mẹ chắn bụi trần ô nhiễm cùng ngửi hương vị thơm lừng từ thức ăn làm bé đói bụng. Mẹ ơi, bé thích chí cười tít mắt cùng tay chân chụp bắt bong bóng vầy vùng đập nước văng tung tóe làm Mẹ đau nhói thân gầy. Rồi bé nghe bàn tay xoa nhẹ trên da bụng Mẹ với tiếng nói trìu mến êm ru thắm thì: bé cưng của Mẹ ơi! Bé đói hả? Mẹ nhiều việc quá, chưa kịp ăn uống gì nên con Mẹ đói phải không? Đòi ăn đập lung tung hả?

Rồi những ngày tháng nhớn nhó, bôi lội trong khoang bụng của Mẹ không còn nữa. Một hôm tai bé nghe, sự rung rinh chuyển động sầm

chớp bão bùng, mắt bé tối đen, tối hù đông gió cuốn bé lao chao trong mái ấm của bé. Hoảng hốt sợ hãi bé khóc thét, hét lên vang dội Ba ơi cứu con, bé kinh hoàng, hãi hùng tuyệt vọng kêu gào gọi Mẹ ơi! Rồi bé ngất lịm. Tiếng kêu la thất thanh vật vã cùng tiếng rên đau đớn đứt đoạn từng thớ thịt của Mẹ, hơi thở cắt quãng của Mẹ làm bé khó thở, tiếng nhẩn nhủ hụt hẫng, vỗ về bé trong tiếng nấc đau đớn náo nức ruột, tay chân Mẹ co dúm vì đau, lẫn lộn liên hồi rồi bé nghe Mẹ nín thở cắn răng chịu đựng cơn đau và thở dốc ... thở dài ... Bé của Mẹ ơi! Đàn ông đi biển có đôi, đàn bà vượt cạn mồ côi một mình. Mẹ đau, Mẹ mệt, Mẹ thâm tím người, bé lo sợ quá, bé đang



định cãi và lý sự với Mẹ là Mẹ ơi! Mẹ đau quá, Mẹ quên, Mẹ nói không đúng rồi! Bé đang đồng hành trong vòng nhau của Mẹ mà, bé chơi đùa ú tim với Mẹ chín tháng mười ngày trong bụng Mẹ mà, bé được vui chơi nô đùa thông dong thỏa thích trong

cuồng nhau của Mẹ mà, bé còn ... còn ...

Bỗng không gian tối sầm, tiếng rên la đau đớn xé thân xác của Mẹ, đứt quãng hụt hơi ắng lịm, bé nghe Mẹ thở hắt, bé hết hồn sợ Mẹ ngừng thở, bé chưa hoàn hồn. Bỗng bé nghe tiếng chúc mừng nhắc nhẹ an ủi của bà đỡ ... để mừng bà Mẹ tròn con vuông có cô công chúa.

Rồi bé vừa bị lôi tuột hai chân ra khỏi lòng Mẹ, bé nhú mắt chào đời, mắt bé còn đang bị hiếng vì ánh sáng mặt trời chiếu rọi, bé cảm giác lạ lẫm se lạnh, bé ngỡ ngác chiêm ngưỡng nhìn ngắm không gian rộng lạ, bé bị Bà đỡ phát vào miệng nhắc nhở: Bé

ơi! Từ nay bé sẽ phải tập ăn, tập nói, tập gói, tập thở, tập sống, tập bò, tập đi, tự lo, tự chống chọi để sống kiếp con người bé nha. Bé giật mình hoảng hốt, cảm nhận thấy mình lẻ loi, lo sợ bé khóc oà. Bé đón chào bình minh trong tiếng khóc oe oe thay cho tiếng nói, cảm tạ Đất Trời

cho bé tới thế giới rộng đẹp mênh mông núi đồi trùng điệp, kỳ hoa dị thảo, biển xanh bát ngát đầy hoa thơm, cỏ lạ.

Cảm tạ Thượng Đế. Cảm ơn Tổ Tiên đã cho bé một giang sơn gấm vóc, làm con cháu người Việt Nam, cảm ơn Ông Bà Nội - Ngoại đã cho bé, đón bé vào gia đình mang giòng máu Việt, cảm ơn Ba Mẹ đã cho bé ra đời để làm con dân Nước Việt ngàn đời bất khuất, kiên cường, oai hùng không khoan nhượng. Nhau của bé còn đỏ hồng, bà mẹ vừa cắt rời cuống rốn của Bé và của Mẹ chưa kịp khô ...

Bước chân chiến tranh xâm lăng, phát xít của ngoại bang đã đến gieo tai ương, đói rách, cày xéo dẫm nát, tàn phá quê nghèo Việt Nam. Những người con dân Việt Nam hiền hoà, chất phác trong Quê Hương của Bé đã phải hứng chịu tai ương, khổn khổ tận cùng cảnh màn trời chiếu đất, gian nan, chạy loạn, chia ly của Bé bắt đầu. Thế Chiến Thứ Hai ở đâu xa lác xà lơ mà tự nhiên chui tọt vào Đất Mẹ Việt Nam của Bé gieo tang tóc, máu đổ thịt rơi, con

mất cha, vợ mất chồng nhà cửa tan hoang xơ xác, ruộng vườn đồng khô cỏ cháy, vật chết, người quang gồng quang gánh chạy bán sống bán chết khắp nơi. Quang cảnh người đói là vật vờng từ xác thân đến tinh thần, khát nước, khát vọng Hòa Bình, khao khát Tự Do. Con người và xác người nằm la liệt chồng chất lên nhau áo quần rách nát tả tơi chờ thàn chết từ từ lôi đi trong tuyệt vọng mà không ai có thì giờ lo cho ai, không ai còn tâm hồn để xúc động! Tang tóc đau thương bao phủ ngút ngàn, bút mực nào viết tả hết nỗi xót xa cho Dân Tộc. Bé sợ hãi sự kinh hoàng của chiến tranh đều mang về lạnh lùng, tàn bạo, hung ác, hiểm độc giống nhau, nước mắt mặn chảy xuôi dòng đều giống nhau. Nước mắt nóng, nước mắt nguội, nước mắt mặn nào cũng trong veo như thủy tinh.

Nước trong leo lẻo Cá ngấm Cá!
Trời nắng chang chang Người mền Người!

Nước mắt ỨA qua khoé mắt chảy xuôi dòng đều giống nhau. ■

Hoàng Lan

Thành Phố Nữ Ớc
Ngày 5-02-2017

Tết nhớ quê hương nhớ mẹ hiền
Chung trà chén rượu cúng gia tiên
Cháu con đoàn tụ mừng Xuân mới
Gia đạo an bình thuận phúc duyên.

Khai bút đầu năm ý vị thiền
Giữ hồn thanh lặng tựa bình yên
Ưu tư phiền muộn tiêu trừ sạch
Thư thả quay về bến Tịch Nguyên.

Xuân đến Xuân đi, Xuân lặng lẽ
Xuân không hò hững, dịu hiền êm
Dâng hương, lễ hội, đời huyên náo
Vàng thắm mai kia cũng ảo huyền

Giao thừa ngân vọng chuông chùa đổ
Trầm lắng tâm tư, cạn nỗi niềm
Thoang thoảng hương trầm bay vạn nẻo
Thì ra Xuân mới đến bên thềm.

Xuân Đinh Dậu – 2017

ĐẶNG NGUYỄN



Xuân Mới Đến



PHẠM HỒNG THÁI

**Một xứ người, Hoàng Hoa Cương khói tỏa
Tình trong xanh, hờn lạnh nước Châu Giang
Trang quốc sử sáng ngời danh liệt sĩ
Núi sông hùng nhỏ lệ suốt trăm năm.**

HOÀNG SONG LIÊM



LỜI CẢM TẠ CỦA Hoàng Phượng

Khi ngồi viết những lời “Cảm Tạ” này, Hoàng Phượng vẫn không tin là có ngày, mình có một tập thơ riêng của chính mình. Ngày còn cấp sách đến trường, chỉ có một môn học duy nhất mà Hoàng Phượng yêu thích là môn Việt Văn. Nghe Thầy Cô giảng những bài thơ những đoạn văn tuyệt tác,



Hoàng Phượng đã bị cuốn hút một cách lạ lùng. Sau này được đọc thêm Thơ Mới của nhiều tác giả đương thời, không lúc nào mình lại không mơ được trở thành một Nhà Thơ, nhưng vẫn cứ nghĩ, điều đó chỉ là mơ thôi. Thuở đó, đôi lúc Hoàng Phượng có viết, có đưa cho bạn bè xem nhưng chẳng thấy một hồi âm khích lệ nào, ngay cả một lời khen gọi là cổ vũ, động viên cũng

không..., đôi lúc cũng buồn cũng nản, cứ nghĩ là mình viết không đạt và sẽ chẳng bao giờ có một tập thơ riêng, dẫu là một tập thơ “chép tay” chứ đừng nói chi là có một tuyển tập in ấn phát hành.

Rồi Hoàng Phượng có gia đình, trời nổi theo vận nước, đến định cư ở Hoa Kỳ, sau nhiều thăng trầm

trong cuộc sống, định cư ở Virginia, việc kinh doanh thuận buồm xuôi gió, được nhiều may mắn. Khi đời sống ổn định, những khoảng thời gian rảnh rỗi, Hoàng Phượng lại hý hoáy viết lung tung. Viết những gì Hoàng Phượng đang nghĩ, viết về những cảnh vật đang hiện ra trước mắt, viết cho thân phận con người, viết chia sẻ với những cảnh ngộ bi thương của người dân Việt thân yêu,

còn đang khốn khổ trong nước, viết về quá khứ, viết về tương lai và viết về tình yêu đôi lứa... Viết để mà viết..., coi như là một nhu cầu giải tỏa những suy nghĩ đang chất chứa tồn đọng trong đầu. Hầu hết những gì Hoàng Phượng viết đều đã thoát hoặc chính mình buông bỏ khi bàn làm việc quá bề bộn.

Chuyện sẽ chẳng có gì để kể thêm với Quý vị nếu không có Ông Nhất Hùng, nhà thơ, nhà văn, kiêm nhiếp ảnh gia nổi tiếng của vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn mà hầu hết cư dân trong vùng đều biết. Trong một lần tình cờ, ông nhặt được bản thảo một bài thơ của Hoàng Phượng đã được phổ nhạc. Ông tìm gặp Phượng, khuyến khích Phượng viết tiếp. Hoàng Phượng còn nhớ như in lời Ông ấy nói: "...làm thơ hay viết văn cần phải có ý tưởng, ý tưởng càng mới lạ càng tốt và phải có tâm hồn, có cảm xúc. Nếu có tâm hồn, có cảm xúc thì bất cứ sự việc gì xảy ra trước mắt, nó cũng có thể sẽ là một đề tài để sáng tác. Tôi thấy Chị hội đủ những điều đó. Chị giống như một người có nội công nhưng chưa được đả thông kinh mạch, một cách để đả thông kinh mạch là chị cứ viết tiếp, viết thật nhiều, trăm hay không bằng tay quen, các bạn thơ sẽ giúp chị hiệu đính lại..."

Được sự động viên và "bị" thôi thúc của Ông Nhất Hùng, Hoàng Phượng

viết và gặp may mắn, không chỉ có một mình Ông Nhất Hùng mà còn được Nhà Thơ lừng danh Lãm Thúy, Nguyên Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ cùng giúp phần hiệu đính. Hoàng Phượng miệt mài viết, rồi đưa bài cho Ông Nhất Hùng... Một hôm Ông ấy bảo: "Bây giờ thì Chị giỏi rồi đấy, xuống núi được rồi..., nghĩa là hãy lựa ra một số bài ưng ý rồi in thành một Tuyển Tập Hoàng Phượng..."

Đấy, cơ duyên để ra đời Thi Tập "Bên Suối Trăng Mơ" của Hoàng Phượng là như thế. Xin gửi một lời cảm ơn chân thành đến Chị Lãm Thúy, Ông Nhất Hùng.

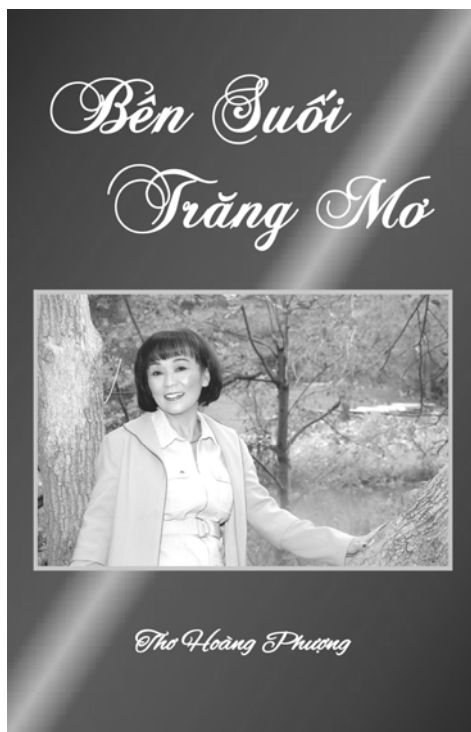
Hoàng Phượng gửi lời cảm ơn đến các Nhạc sĩ Đức Hùng, Nhạc sĩ Quốc Tuấn, những người đã giúp phổ thơ của Hoàng Phượng để trở thành những nhạc phẩm trữ tình. Cảm ơn Ông Ngụy Vũ, Giám đốc chương trình NVR, giúp phổ nhạc, làm CD và phổ biến trên làn sóng đài phát thanh. Cảm ơn các Ca sĩ đã trình bày những nhạc phẩm phổ thơ Hoàng Phượng. Hoàng Phượng cũng không quên cảm ơn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, nơi có những Nhà Văn Nhà Thơ thành danh như Chú Đăng Nguyên, Cô Hồng Thủy, Cô Bé Bảy, Chị Lãm Thúy, Ông Nhất Hùng... Các vị này không những đã đôn hậu động viên, hết lòng giúp đỡ một "cây

bút” non trẻ mà lại còn mở rộng vòng tay đón Hoàng Phượng gia nhập vào đại gia đình Văn Bút Miền Đông. Một điều mà trước đây Hoàng Phượng chưa bao giờ nghĩ tới.

Thưa Quý vị, riêng lời cảm ơn đặc biệt nhất của Hoàng Phượng xin dành cho ông xã, Từ Quốc Lương, người đã âm thầm giúp đỡ, động viên hết lòng cho việc làm “kỳ quái” của Hoàng Phượng, kỳ quái vì nhiều lúc công việc rất bận rộn mà tâm trí của Hoàng Phượng để đâu đâu, cứ giống như “người đi trên mây”. Phải thương yêu thật nhiều, người chồng

mới thông cảm và chịu đựng được cái tính “mơ mơ tỉnh tỉnh” của Hoàng Phượng. Không có tình yêu mà anh Từ Quốc Lương dành cho Hoàng Phượng, chắc hẳn tuyển tập “Bên Suối Trăng Mơ” sẽ không bao giờ đến tay quý vị hôm nay.

Xin cảm ơn trời, cảm ơn đời, cảm ơn người, cảm ơn các bạn chịu khó đọc những lời vớ vẩn, dông dài của Hoàng Phượng trong Tuyển Tập “Bên Suối Trăng Mơ”. Mong Quý vị rộng lòng đón nhận đứa con tinh thần đầu tay của Hoàng Phượng. ■



Cầu một đời bình an



Ta ngồi ngắm nổi điêu linh
Thế gian sao quá vô tình với ta!
Người thương thì mãi cứ xa
Người không thương lại vào ra đụng dàu
Trái tim thở nhịp âu sầu
Tình đi biên biệt có đâu trở về!
Đường đời lắm nổi nhiều khê
Mong đừng vấp ngã, vện bề trước sau
Cầu ơn trên, phép nhiệm màu
Ban cho hạnh phúc, tình sâu vững bền
Dẹp đi những nổi ưu phiền
Tương lai là những cõi miền xanh tươi
Biết phù du một kiếp người
Sống cho thanh thản một đời bình an.

HOÀNG PHƯỢNG

Đầy cảnh xuân nở ngụy nga
Còn ta như một đóa hoa cuối mùa
Nắng chiếu vàng nhạt lơ thơ
Nhìn ra phố thị bơ vơ lạc loài
Cây khô nở nhụy đâm chồi
Sao người tàn tạ giữa đời tịch liêu?
Sầu như vật nặng qua đèo
Đời như gió thoảng cuốn theo phận người
Thời gian cứ mãi dừng trôi
Tình yêu ai giữ gìn tôi mặn nồng
Xuân Hạ rồi sẽ Thu Đông
Còn chăng? Động lại chút lòng hoài Xuân.

HOÀNG PHƯỢNG

Hoa Xuân và Đời Người



eBook

Trịnh Bình An

Mới rồi, anh Song Thao email qua, gửi tặng tôi mấy cuốn Phiếm của anh ở dạng eBook. Một nhà văn thành danh từ Sài Gòn trước 75, ra hải ngoại, sức viết của anh không hề giảm sút, tới nay Song Thao đã có trên 10 tập truyện và 18 tập Phiếm (đang sửa soạn tập 19). Nay, anh chuyển việc phát hành sách qua Amazon với hai loại: sách giấy và eBook.

Vì tựa bài phiếm nào của Song Thao cũng chỉ đọc một chữ như Tình, Tiền, Tù, Tội,... nên tôi hỏi đùa, Chắc anh sẽ có bài "eBook" chứ. Song Thao cười bảo, An viết đi cho tôi đọc ké.

Tôi là đứa có tính hay tò mò, cái gì cũng thích tìm hiểu, nhưng thường biết rồi để đó hay có làm cũng làm nửa chừng rồi thôi. Về eBook tôi có biết một chút, biết luôn cách dùng Sigil và Calibre để làm thành một cuốn eBook, nhưng chừng đó thôi, chưa đi xa đến mức đưa được sách bày bán trên các

cửa hàng lớn Amazon như Song Thao.

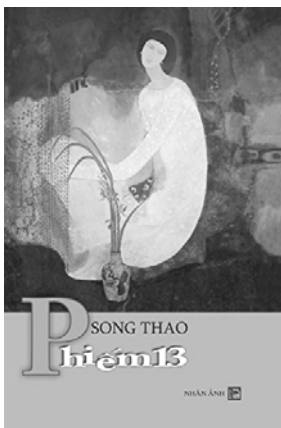
Tuy nhiên, tôi cũng cả gan viết bài "eBook" với hy vọng chia sẻ những gì tôi biết về loại sách điện tử đang hăm he "nuốt chửng" thị trường sách báo trong một tương lai không xa.

Trước tiên, có lẽ nên tìm hiểu coi: *eBook là gì?*

Có một quảng cáo thế này: "If you have a phone, you have a lawyer", cũng tương tự: "If you have a phone, you have an eBook". Một cách đơn giản, eBook (tạm dịch là "sách điện tử", "sách ảo") là sách không in ra giấy. Muốn đọc sách phải dùng smart phone, computer, tablet, iPad, smart tivi, v.v.

eBook có 4 ưu điểm chính:

- 1 - Không tốn giấy nên không tốn chỗ chứa.
- 2 - Dễ mang theo vì hàng ngàn cuốn sách có thể lưu trữ trong một tablet nhỏ.



- 3 - Chữ in có thể điều chỉnh to nhỏ tùy ý, thích hợp với con mắt lão.
- 4 - Giá tiền rẻ hơn sách giấy.

Với nhiều điều hấp dẫn như thế nhưng khi tôi gõ những giòng chữ này eBook vẫn còn khá xa lạ với người Việt chúng ta. Song Thao là một trong những tác giả Việt hiếm hoi có nhiều eBook trên Amazon dưới dạng Kindle.

Nhưng nếu nói eBook là "chữ đọc trên màn hình" thay vì đọc trên giấy thì *nếu ta gõ bài trên email rồi gửi cho người khác đọc không lẽ cũng là eBook hay sao?*

Dạ đúng, xét về mặt căn bản. Cho tới nay, viết và gửi qua email vẫn là cách nhanh chóng, đơn giản nhất để phổ biến những điều mình viết ra. Anh Song Thao có trang điện tử cá nhân là www.songthao.com, trên đó có nhiều bài viết, có thể đọc thẳng ở trên hay copy xuống, tự gom thành tập để dành đọc, hoàn toàn miễn phí.

Nhưng, cách đó không "ra" một cuốn sách.

Một cuốn eBook cũng phải giống một cuốn sách giấy, nghĩa là cũng có thể đặt lên quầy hàng, có thể bỏ vào giỏ hàng để bán đi; và cuối

cùng, người mua về sẽ mở ra coi như một cuốn sách thật.

Bạn còn nhớ những cảm giác tuyệt vời khi đi mua sách không?

Một ngày rảnh rang, ghé tới tiệm sách. Bước vào tiệm thời gian như ngưng hẳn lại. Chẳng còn những tất bật bon chen, ở đây, chỉ còn bạn và sách. Sách nằm lặng lẽ chờ đợi bạn giơ tay cầm lên và mở ra đọc thử. Bạn chọn một vài cuốn mua về. Trên đường, lòng tràn đầy háo hức, nghĩ tới những giờ phút sắp tới sẽ được sách đưa vào những thế giới kỳ thú.

Mua và đọc eBook cũng cho những cảm giác tương tự.

Tôi thường vào trang Amazon, dạo một vòng, chọn vài cuốn có tựa hấp dẫn, đọc thử, mua, tải xuống máy. Và thế là mong mong tới lúc được mở tablet ra đọc.

Nhưng, mua sách online làm sao đọc thử mà biết hay dở thế nào?

A, đó chính là cái dễ thương của Amazon. Không thể đánh giá cuốn sách qua cái hình bìa. Biết vậy, nên Amazon cho đọc thử phần mục lục và mấy trang đầu. Như thế, cũng có thể biết sơ sơ để quyết định nên mua hay không mua. Còn với các

tác giả thành danh như Song Thao thì bạn đọc đã biết cái e của người viết rồi nên khỏi cần thữ, cứ nhắm mắt đưa... tiền thôi.

Hiện nay, điều làm nhức đầu những người muốn xuất bản sách là tiền in sách và tiền gởi sách.

Mỗi lần in sách, bạn tốn hết bao nhiêu tiền?

Tôi được biết, một cuốn sách cỡ 200 trang, nếu nhà in lấy rẻ cũng phải tốn từ 800 đến 1000 đôla. Mà rồi có chắc “tổng khứ” được hết 200 cuốn ấy để khỏi chất đống trong nhà hay không? Như trường hợp Song Thao thì chắc chật ních luôn cái gara.

Đó là tiền in, còn tiền gởi bưu điện thì sao?

Cái này mới lạ nha, giá xăng giảm nhưng giá cước phí cứ tăng vùn vụt, nhất là gởi ra nước ngoài. Anh Uyên Thao – vừa là “chủ nhân” vừa là “công nhân” của nhà xuất bản Tủ Sách Tiếng Quê Hương cho biết, sách gởi ra ngoài Hoa Kỳ thì giá cước phí thường ngang bằng hoặc có khi còn hơn tiền giá cuốn sách, tức khoảng từ 20 đôla trở lên. Eo ơi!

Nhưng rồi sẽ có người thắc mắc: “*Thế thì đừng đưa nhà in để khỏi*

phải ôm một đống. Sao không in qua hệ thống “print on demand” của Amazon, ai mua thì ọc-đơ thẳng trên đó?”

Đúng quá! Amazon đã ra tay cứu bồ đúng lúc khi thị trường sách giấy ngày càng trở nên èo uột. Tác giả gởi sách lên “quầy” Amazon sẽ được mua sách với giá đặc biệt (thường là 1/4). Như thế chủ nhân có một mớ sách để ra mắt, ký tặng bà con, và tha hồ ngắm nghía vuốt ve đưa con tinh thần mới chào đời.

Thêm nữa, Amazon còn gởi sách tới tận tay người mua giùm cho. Ở Pháp thì có Amazon-đốt-France, ở Canada có Amazon-đốt-Canada, ở xứ Căng-gu-ru thì có Amazon-đốt-Căng ... quên, Amazon-đốt-Australia. Ở đâu in đó, ở đâu mua đó, khỏi mất công cụ rửa bưu điện khệ nệ khiêng sách băng qua biển lớn (có khi cụ rửa buồn tình đời, quăng tòm sách xuống biển làm tác giả méo mặt vì mất cả chì lẫn chài).

Vậy nếu có thể in và gởi sách giấy gọn-lẹ-rẻ qua Amazon thì làm eBook chi cho lồi thoi rắc rối? Cầm cuốn sách đọc vẫn thấy thích hơn chứ. Chưa kể, mình còn có thể đưa sách cho người khác mượn nữa.

Hà, lại đúng nữa. Chính vì biết thiên hạ vẫn khoái cảm giác cầm trên tay cuốn sách nên cửa tiệm nghĩ ra mánh, bớt tiền cho bản eBook. Giả sử sách giấy bán 20 đô thì bản eBook chỉ khoảng 10 đô. Giấy thiệt bán giá “cứng”, giấy ảo bán giá “mềm”, đâu có tệ đâu?

Nhưng nếu sách có cả hai loại giấy và ảo, tôi thích mua eBook hơn, vừa gọn nhẹ, vừa bớt tiền, dù đọc chữ trên màn hình vẫn thấy... lành lạnh sao đó chứ không ấm áp như đọc trên giấy.

Nhưng, vẫn có những tác giả “chảnh” lắm cơ. Điển hình là giáo sư Trần Quang Quyền. Ông vừa cho ra lò cuốn sách tướng pháp bằng tiếng Anh “Physiognomy: The Art of Reading People” trên Amazon. Sách có dạng vừa *paper book* vừa eBook. Nhưng giá tiền cả hai đều vẫn ngang nhau, 49.99 đôla. Thế là thế nào?

Tôi được nghe nói lý do cho đồng giá là có ý khuyến khích bạn đọc mua sách giấy thay vì sách ảo. Tôi ở gần nhà Giáo Sư, chạy qua mua cái ảo, để ọc hà; Nhưng, tôi vẫn thích

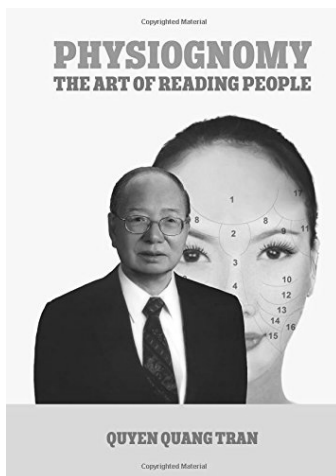
mua eBook hơn, chỉ vì hai chữ “gọn nhẹ”. Tục ngữ ta có câu “Đường xa, cái bánh đa cũng nặng”, cái bánh đa nhẹ hều còn nặng huống chi cuốn sách, mà đây lại là cuốn sách tới 600 trang!

A, nếu nói về giá “mềm” thì không thể bỏ qua mấy cuốn Phiếm của Song Thao, chỉ có 5 đô/eBook, rẻ quá xá. Mại dô, mại dô, bà con ơi...

Nhưng sau khi anh Song Thao gửi vài cuốn eBook tặng bạn bè rồi thì mới biết một số người không mở ra được nên không đọc được.

Đó, đó, đừng tới cái vụ tềch-nô-lô-gi thì cũng rắc rối hổng kém gì phi-si-ô-gờ-nô-mi đâu. Bởi, không có cái “Áp” (App) đúng loại eBook thì không thể mở cuốn sách ra coi. Giống như nếu không biết câu “Mè ơi, mở cửa ra” thì dù thông minh cách chi Alibaba cũng khó có vào được trong kho tàng.

Về phía bạn đọc, eBook đòi hỏi phải có một số kiến thức về kỹ thuật như phải biết cách tải (download) những phần mềm ứng dụng (App), phải biết cách mua sách, biết mở sách, v.v.



Nói chung, tuy không khó lắm nhưng cũng khá rắc rối.

Còn về phía tác giả thì sao?

À, về phía tác giả thì còn rắc rối hơn.

Ví dụ như với Amazon nhé. Bạn sẽ phải tạo tài khoản, phải đưa (upload) cuốn sách với bìa sách riêng, ruột sách riêng, rồi kiểm tra coi sách trông có đúng ý không, sửa tới, sửa lui ná thờ. Đó là chưa kể nếu Trời thương cho sách bán được thì mỗi năm còn phải khai thuế với Ai-Rờ-Êt (IRS), lỡ lạng quạng quên bếng đi coi chừng bị nhà nước Mỹ rờ gáy.

Kể sơ sơ một số điều như thế để thấy lý do tại sao quý vị đồng bào gia-đình-chúng-ta còn chưa mặn mà với eBook. Và đó cũng là lý do tại sao ai nấy cứ than trời như bọng rỗng-thì-là tốn tiền quá, tốn chỗ chứa quá nhưng vẫn ra đều đều sách giấy.

Nói gì nói, eBook vẫn là cỗ xe tăng lỳ lợm tiến lên. Số lượng eBook bán ra ngày càng tăng, nhất là sách viết với những ngôn ngữ thông dụng như tiếng Anh có thể chu du khắp thế giới ta bà này.

Từ đó cho thấy, ngoài 4 ưu điểm vượt trội sách giấy vừa kể trên,

eBook còn có một ưu điểm tuyệt diệu nữa:

Ưu điểm 5 – eBook có thể lọt qua sự kiểm duyệt của các nước độc tài.

Cho tới nay những cuốn sách bị cấm tại Việt Nam không thể gởi qua bưu điện, không dám nhờ ai cầm về; còn Amazon cũng chào thua, không muốn dính dáng tới bọn "nón cối" vừa hung vừa láo. Các sách này thường được chuyển qua email, người trong nước sẽ in "chui" với máy photocopy rồi truyền tay nhau đọc.

Nhưng, với eBook, bạn đọc Việt Nam vẫn có thể mua và tải xuống chỉ qua một cái nhấp chuột!

Nhưng, cái gì cũng có mặt trái của nó, bởi lẽ eBook không khó copy. Với một bạn đọc "rành nghề", người đó có thể "bẻ khóa" cuốn eBook dễ dàng, chuyển đổi nó thành những dạng thông dụng hơn như PDF, Word, rồi "vô tư" phát tán khắp nơi. Còn tác giả của sách, một ngày đẹp trời nào đó, thay vì thấy tiền vào tài khoản thì chỉ thấy thắm thía câu "ờ đời muôn sự của chung"...

Ừa, nhưng không phải đó chính là mong muốn của những người Việt quốc gia chúng ta hay sao? Không

phải chúng ta muốn chuyển tải những thông tin trung thực tới cho người dân trong nước hay sao?

Một số tác giả đã chuyển sách qua dạng PDF để bạn đọc tải xuống dễ dàng. Trong đó có Nguyễn Liệu với "*Đời Tôi*", Thụy Khuê với "*Nhân Văn Giai Phẩm và Vấn Đề Nguyễn Ái Quốc*", v.v. Ngoài ra, còn nhiều tác giả khác, như trang *T.Vấn & Bạn Hữu* có riêng tủ sách với trên 15 đầu sách hoàn toàn free!

Vậy nên lắm chứ eBook, nếu sách có nội dung vạch trần những sự thật mà nhà cầm quyền cộng sản đang tìm cách bưng bít.

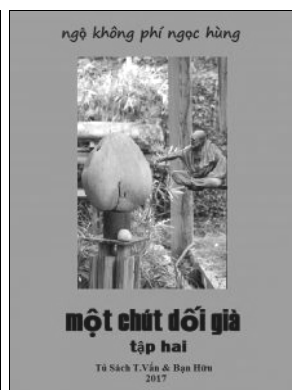
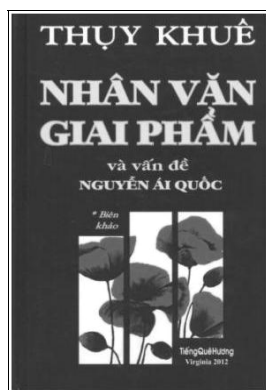
Thế thì với câu hỏi: "*eBook or not eBook?*" đều tùy thuộc vào nội dung của cuốn sách và mục đích của người viết cuốn sách ấy.

Câu chuyện eBook còn dài lắm, nói hoài chưa hết đâu, nếu bạn có hứng thú về nó xin hãy lên YouTube hay Google, đã có nhiều hướng dẫn để thực hiện eBook (có cả tiếng Việt nữa, đừng lo).

Biết đâu chừng, bạn sẽ quyết định viết eBook và trở thành một trong những người tiên phong trong kỹ nghệ sách điện tử. Lúc đó, nhớ báo cho tôi biết, và nếu dễ thương... cỡ Song Thao thì xin gởi cho tôi một bản nhé.

Bước đầu nào cũng khó khăn, nhưng sau đó, bạn sẽ cười, bảo, Ôi chiện nhỏ như con thỏ, *i-tờ còn học được, email còn viết được, nhằm nhò gì ba cái... eBook!*

Trịnh Bình An



*Tết
Nhớ
Quê
Hương*



Xuân đến mà sao lệ ứa ra
Tâm tư, ngoại cảnh, chẳng dung hòa
Quê hương chìm ngập muôn cay đắng
Đất khách tung bùng những lá hoa
Biển Việt hoang tàn không cá, muối
Đồng Nam hạn hán cháy phù sa
Nghĩ về Cố Quốc lòng đau xót
Đón Tết rung rung mắt ướt nhòa.

TRẦN QUỐC BẢO
Richmond, VA



Nhịp chậm

Tạm ngưng nhịp vội

Cuối năm

Mây ngừng

Phố vắng

lạnh căm mặt hồ

Chậm...

Từng bước

Thả nam-mô

Chậm

Nghe

Khoảng ngắn

Âm vô

Âm rời

Nhìn ra ...

khoảng rộng của trời,

khoảng đời hẹp giữa

bao lời vọng ngôn

Clean up / reboot tâm-hồn

Được thêm ngăn trống

để tồn trữ mơ

Những cơn mơ lất phất thơ

đã gieo vào đất,

đợi giờ khai sinh.

Chậm

Từng bước

Đọc lại mình

Thơ / mơ

Hai gánh nặng tình nước-non.

Nhủ: khi hơi thở này còn

độc tâm vun đắp

cho tròn ước-mơ

Tu không đồng nghĩa làm ngơ

Chậm

Từng bước dặt mơ vào từ-bi

HOÀNG VI KHA

Washington D.C.

Một Chiều Thu Xưa

Lê Mai Linh

*tù bút
gởi Diễm Trân, Cung Lan*

M Ộ T

Buổi chiều, khi tôi đến đó, lúc 3 giờ.

Cũng là lúc 3 giờ, Diễm Trân đến đó, chờ tôi.

Tôi đang nói về nơi chốn là Greyhound Bus Station, Springfield, Maryland.

Diễm Trân, nhà văn, dịch giả, người mẹ 3 đứa con đã lớn. Nàng còn là cầu thủ bóng đá, hàng tiền đạo, góc trái, của đội banh nữ Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn.

Đó là lần tôi về thủ đô giới thiệu tuyệt tác văn chương Tuyển Tập Lê Mai



Lĩnh. Đó cũng là lần, khi hai người bạn tôi là nhà thơ Phan Khâm và Cao Nguyên, cuối tuần, bận rộn, không đón được. Tôi cầu viện tới Nàng:

Diễm Trân, nhà văn, dịch giả, cầu thủ hàng tiền đạo, góc trái, đội bóng nữ Hoa Thịnh Đốn.

Dẫu biết thời gian hiếm muộn, còn một giờ đồng hồ nữa, tôi phải trả lời phỏng vấn của phóng viên Thanh Trúc, dài Á Châu Tự Do, tại Nhà Việt Nam. Dù vậy, Nàng, Diễm Trân, cũng ngoan ngoãn đứng im, cúi đầu,

để tôi hôn lên mái tóc, vàng trán của Nàng, Diễm Trân, nhà văn, dịch giả, cầu thủ hàng tiền đạo, góc trái, đội bóng nữ Hoa Thịnh Đốn.

tôi, mỗi người, hâm nóng lòng mình, bên ngoài gió thu, mưa thu, lạnh lạnh, bằng một tô phở Kobe nổi tiếng vùng Hoa Anh Đào.

Trên đường về Eden, ghé qua Phở Kobe, nói tôi, ngày mai, giới thiệu Tuyển Tập Lê Mai Linh, một tác phẩm văn chương đã được 100 thi sĩ, nhà văn, nhà báo, luật sư, bác sĩ cấp chứng chỉ,



nhãn hiệu trình tòa. Trên đường đi, Thanh Trúc gọi bảo, buổi phỏng vấn sẽ hoãn lại một giờ. Tôi và Diễm Trân, nhà văn, dịch giả, cầu thủ bóng đá, hàng tiền đạo, góc trái, đội bóng nữ thủ đô, cười vui.

Đến Kobe, gởi lại hai vali sách, xem chừng không gian, hệ thống âm thanh, tiến tới, lùi lại, tiến lên, bước lui. Nơi đây, ngày mai, tôi không những là tác giả, nhà văn, nhà thơ, tôi còn là một diễn viên kịch.

Tôi là vậy. Lê Mai Linh là vậy. Sương Biên Thùy là vậy. Đời là một sân khấu. Mỗi người là một diễn viên, thường hằng, ngày lại ngày. Tại sao không? Hẳn nhiên, chúng

H A I

Nhà Việt Nam với Phóng Viên Thanh Trúc

Tôi nhìn thấy, ánh chừng, trong câu hỏi của phóng viên Thanh Trúc, như được nét u

buồn, cảm thông với thi sĩ. Khi Thanh Trúc hỏi tôi: "Ít ai như anh, ngoài bìa, chơi ngay một câu như tuyên ngôn, như thông điệp:

"Tất cả chúng ta đều là những kẻ chiến bại trước sự đói nghèo của nhân dân. Trước quê hương khổ đau, chúng ta đều có tội, dẫu khoác cho nhau màu áo nào. Trái tim, máu, nước mắt tôi đây, ngày trở lại, sau 3102 ngày khổ sai trong 10 trại tù của công sản Việt Nam, từ Nam ra Bắc, xin trao tặng quê hương, bạn bè."

Cảm ơn Thanh Trúc đã làm tôi rưng rưng ngán lệ.

Thật tình, giây phút đó, tôi muốn khóc thật, nhưng tôi đành cố gắng nén lòng. Tôi nói với Thanh Trúc: "Thật tình tôi không nghĩ mình thông minh, tài hoa đến như thế."

Có những bài thơ, bài văn, viết cách nay 30 năm, 40 năm, trong giàn dựa nước mắt, trên từng dòng chữ, trang giấy... Thế mà nay, sau 30, 40 năm, tôi vẫn còn khóc, như nay, khi mới viết, khi đang viết. Có lẽ vì thế, mà theo nhận xét của nhà văn, dịch giả Diệm Trân: "Đọc Tuyển Tập Lê Mai Lĩnh, không cười là chuyện lạ, nhưng không khóc lại là chuyện lạ hơn."

Nhưng tôi nay thì tôi đã nghĩ rằng, suy ra rằng: Khi tôi viết, là tôi đã có sự dẫn lối, chỉ đường, sai bảo, dẫn dắt của những người đã chết, của hồn thiêng sông núi, của 4.000 năm lịch sử. Tôi viết do những hồn thiêng của những chiến hữu đã chết trên 4 vùng chiến thuật, do sự thôi thúc của những bạn tù ra đi trên núi rừng Hoàng Liên Sơn, giáp gianh Trung Hoa. Tôi viết từ sự oan ức của những dân oan, những

nạn nhân chết trong đồn công an. Cho người chết trên biển Đông, trên ruộng nương, làng mạc của một thời chiến tranh oan nghiệt. Tôi viết cho những mẹ già còm cõi đi nhặt rác hay bán vé số giữa lòng Saigon xưa. Tôi viết cho những cô gái Việt Nam, rời xa quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn, để phải đi làm vợ cho Đại Hàn, Đài Loan hay Tàu cộng. Tuyển tập Lê Mai Lĩnh là một tuyệt tác văn chương, từ và vì và nhờ những người đã chết trợ bút cho tôi.

Đến đây thì cả Thanh Trúc, cả Lê Mai Lĩnh đều dùng tới napkin để xóa đi những dòng lệ mặn.

B A

Washington D.C. Một Chiều Thu Xưa

Đó là buổi chiều ngày 4 tháng 10 năm 2015, một chiều không thể

quên của tác giả và những người cầm bút vùng Hoa Thịnh Đốn.

Không gian Phở Kobe vừa đủ cho khoảng 120 người, tới lui thoải mái, trò chuyện thong dong, tay bắt mặt mừng không chút cận kề, lúng túng.



Phải nói đúng ra, đó là chiều họp mặt thân quen, ấm cúng của những người cầm bút vùng thủ đô.

Những khuôn mặt lãnh đạo cộng đồng gồm có:

- Ông /bà Đoàn Hữu Định, chủ tịch Cộng Đồng Hoa Thịnh Đốn và vùng phụ cận
- Ông Tạ Cự Hải, chủ tịch Liên Hội Cựu Chiến Binh.
- Dược sĩ Nguyễn Mậu Trinh, chủ tịch Hội Cao Niên và phu nhân.
- Ông Nguyễn Thanh Vân, Hội Trưởng Hội Đồng Hương Quảng Trị
- Nhà Báo Phùng Văn Nguyễn, Tổng Thư Ký Sư Đoàn 9 Và Phu Nhân
- Bà Hội Trưởng Hội Gia Long



- Bà Hội Trưởng Hội Trưng Vương
- Hội Trưởng Cựu Học Sinh Võ Tánh.

Điều thiếu sót, cho tới nay, Lê Mai Lĩnh tôi vẫn còn ân hận, thấy xấu hổ. Đó là: Hai bà chị cả:

- Nhà Văn Trương Anh Thụy, người chủ trương nhóm văn học "Cảnh Nam" đã bảo trợ tinh thần và ủng hộ vật chất, ủng hộ \$100.00
 - Nhà Văn Nguyễn Thị Ngọc Dung, chủ trương cơ sở văn học "Cỏ Thơm" bảo trợ tinh thần và vật chất, ủng hộ \$100.00
- nhưng khi MC giới thiệu đã quên, không nhắc tới.
Đành thôi. Nhân đây, xin hai bà chị cả lượng tình tha thứ cho thằng em.

Những nhà văn hiện diện:

- Nguyễn Thị Ngọc Dung/ Trương Anh Thụy/ Phong Thu/ Nguyễn Lâm/ Cung Lan/ Diễm Trân/ Hồng Thủy/ Bé Bảy/ Dương Thanh Liêm/ Phùng Văn Nguyễn...

Những nhà thơ có mặt:



LÃM THÚY/
NHẤT HÙNG/
PHAN KHÂM/
CAO NGUYỄN/
ĐĂNG
NGUYỄN/
HỒNG THỦY/

Nguyễn Thị
Thanh Bình/
Luân Tâm/ Lý
Hiếu/ Bùi Thanh

Tiên/ Nguyễn Vô Cùng/ Nguyễn Phú
Long/ Lưu Nguyễn Đạt/ Trần Quốc
Bảo...

Nhạc sĩ và nhà báo có mặt:

Vĩnh Điện/ Minh Nguyệt Hoài
Hương/ Thanh Trúc/ Kiều Chinh/
Nam Lộc.

Tôi xin phép được nhắc lại vài ý kiến
của những người tham dự Buổi Giới
Thiệu Tuyển Tập Lê Mai Lĩnh hay
còn gọi Buổi Hẹn Mặt Của Những
Người Cầm Bút Thủ Đô Hoa Thịnh
Đốn:

Nhà Văn
Nguyễn Luân
(hậu duệ Tự
Lực Văn Đoàn):
-Tiểu luận của
Lê Mai Lĩnh hay
đến độ khủng
 khiếp.



Nhà Văn Diễm Trân:

- Đọc Tuyển Tập Lê Mai Lĩnh, không
cười là chuyện lạ, không khóc lại là
lạ hơn.

Nhà Văn Nguyễn Thị Thanh Bình:

- Bài thơ nào của Lê Mai Lĩnh cũng
đều hay. Nhưng em vẫn thích những
bài anh làm trong nhà tù công sản,
anh có tài và anh can đảm.

Nhà Văn Trương Anh Thụy:

- Nhà thơ Lê Mai Lĩnh đã mở ra một
"kỷ nguyên mới" cho thơ tình Việt
Nam hải ngoại.



Nhà Thơ Lãm
Thúy:

- Đọc xong
Tuyển Tập Lê
Mai Lĩnh, Lãm
Thúy hết có ý
kiến.

Nhà Thơ Hùng Vĩnh
Phước:

- "Ông này mới gặp
thấy dễ thương
Gặp lâu lại đâm ra dễ
ghét
Gặp lâu hơn thì thấy...
chơi cũng được
Vì ở ông trong sáng
một tấm lòng.

Người đời vốn giấu
những gian manh
Ông cứ thật tình nói
những điều ông có
Chẳng sợ thằng Tây nào méo mó
Thẳng một đường ông mãi bước
đi..."



Washington D.C. một chiều thu xưa
Washington D.C. một chiều thu xưa
Một chiều thu xưa, Washington D.C.

LÊ MAI LĨNH

25/6/2016



Xuân Còn Đâu

**Xuân đến khi nào tôi có hay
Xuân gieo nhưng nhớ nơi chốn này
Mưa xuân ủ tuyết mềm trên gỏi
Ngõ giấc mộng sâu ngấm men say**

**Ngày xuân xưa ấy nay ở đâu?
Chiều ba mươi tết có thăm nhau?
Ai về đường cũ nhặt lá rớt?
Ai làm người chứng kẻ yêu nhau?**

**Hái lộc ngày xuân giờ những ai?
Ai lên chùa núi ngắm nhành mai?
Ai nhìn hoa cúc băng khuâng nhớ?
Thoang thoảng lời ai buổi sớm mai?**

**Xuân đến xuân đi bao nhiêu lần
Mà sao trong dạ chẳng còn mong
Ngày xuân xưa ấy còn đâu nữa?
Tôi chỉ còn tôi với chiều đông.**

CUNG THỊ LAN



TRI ÂN

Riêng tặng anh Ánh

Cảm ơn anh đã rộng lòng tha thứ
Những lỗi lầm em phạm trước giờ đây
Cũng nhờ duyên, mình gặp gỡ nơi này
Và anh giúp tới ngày - du học Mỹ

Trẻ ham vui tính là đi sang Bỉ
Rồi lại tìm ghi học Cá Nà Đa (1)
Nhưng cũng may chọn Mỹ quốc làm nhà
Vừa gặp đã vù qua gần năm thập (2)

Nhìn anh nằm em không cầm được - khóc
Làm thơ này khi lệ bắt đầu rơi
Biết ai ai khi đã được làm người
Cũng có lúc phải rơi vào lão & bệnh

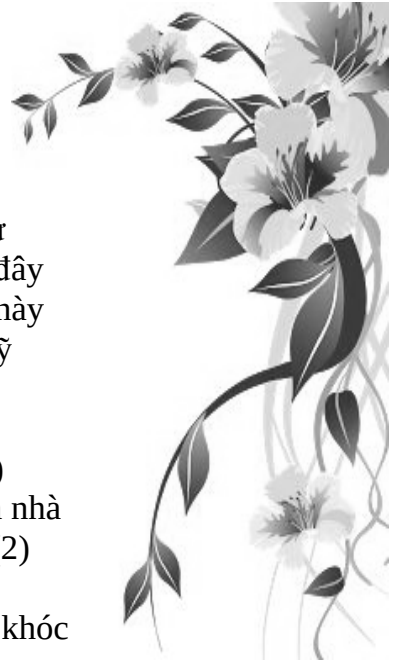
Em phục anh tâm hồn không chảnh vênh
Giữ nguyên tròn khí phách của ngày xưa
Nhìn khó khăn & trở ngại - kiêu bông đùa
Em còn nhớ, câu xưa - ruồi bọ tỉnh (3)

DIỆM NGUYỄN 1/30/2017

(1) Canada

(2) 46 năm từ ngày gặp ở El Paso, Texas

(3) Tỉnh như con ruồi



Tuổi Ấu Thơ

Lê Thị Nhị

Dưới ánh nắng chói chang của mùa hè, ba đưa con gái nhỏ khoảng bảy, tám tuổi cùng nhau bước nhanh trên con đường làng nhỏ hẹp, đi về phía ngôi Điện Thờ. Chúng vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ.

Một đứa trong bọn nói:

- Giờ này ông Từ ngủ khì ngủ khịt rồi. Tụi mình tha hồ mà hái trộm hoa!

Hai đứa kia đáp cùng một lượt:

- Ừ, tụi mình hái thật nhiều hoa để về nhà cái Nhạ chơi bán hàng nhé.

Đến gần Điện Thờ, ba đứa trẻ rón rén đến bên hàng rào, thò tay vào phía trong, hái những bông hoa trắng tinh, đút vào túi áo.

Bỗng có tiếng la to của một đứa con trai từ đâu đó vang lên:

- Ông Từ ơi! Có đứa hái trộm hoa Tiểu Tiều Tiêu!

Ba đứa con gái chạy ào xuống ruộng cà, ngồi thụp xuống trốn, nhưng mắt vẫn nhìn về hướng Điện xem ông Từ có đuổi theo không? Chúng thấy ông Từ cầm cái roi mây ra đứng trước

cửa một lúc, nhìn trước, nhìn sau, rồi lại quay vào. Chúng yên tâm, đứng lên, đi trở lại trên con đường cũ.

Đi được một lúc, để nghỉ mệt và tránh nắng, chúng ngồi xuống gốc cây đa đầu làng có tàn lá xum xuê và những nhành rễ lớn nổi bật lên trên mặt đất. Ba đứa nhìn nhau cười khúc khích. Mỗi đứa bốc từ trong túi áo ra một nắm hoa, tỏ vẻ mãn nguyện lắm.

Như bỗng nhớ ra một điều gì, cái Nhạ hỏi hai đứa bạn:

- Tớ đồ chúng mày, Điện thờ ai đấy?

Một đứa, tên cái Chổng đáp nhanh:

- Tớ thấy trên bàn thờ có tượng một bà đẹp lắm! Chắc là bà Chúa gì đó!

Cái Nhạ có vẻ hãnh diện về sự hiểu biết của mình:

- Không phải bà Chúa đâu! Mẹ tớ nói, Điện thờ bà Hoàng Thái Hậu, mẹ của vua Cảnh Hưng đấy! Bà Hoàng Thái Hậu hồi xưa là người

làng mình nên làng mình mới thờ, chứ làng dưới đâu có thờ.

Đứa bé tên cái Chính trầm trồ:

- Mẹ vua mà ở làng mình thì làng mình oai quá nhỉ!

Cái Chổng muốn bàn về trò chơi sắp tới nên nó nói gặt đi:

- Ôi giờ! Nếu làng mình có oai thì cũng là thời đó thôi, chứ bây giờ có ai biết đâu! Thôi, bỏ chuyện đó qua một bên, bây giờ tính xem tụi mình có cần tìm thêm cái gì nữa để chơi bán hàng không.

Cái Nhạn ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Tớ nghĩ mình phải tìm một ít dây leo để bện thành đôi quang gánh và một cái đòn gánh nữa. Rồi một đứa sẽ là người bán hoa, còn hai đứa là người mua hoa.

Cái Chổng góp ý thêm:

- Phải tìm một ít cái lá đẹp đẹp để làm tiền nữa!

Một lúc sau, ba đứa bé đã về đến nhà cái Nhạn với đầy đủ vật dụng cho trò chơi bán hàng của chúng.

Đứng trước nhà,

Nhạn gọi ới ới:

- Chị Yến ơi! Mở cửa cho em với! Chị Yến, hơn Nhạn bốn tuổi, có vẻ người lớn rồi nên ít tham dự vào những trò chơi với



Nhạn và mấy đứa bạn trong xóm. Tiếng Yến cầu nhàu bên trong:

- Im đi cho mợ ngủ! Mợ thức dậy, thấy mày không ngủ trưa, mợ đánh tét đít bây giờ.

Cổng hé mở, ba đứa lách mình vào, bước nhẹ trên lối đi có lát những hòn gạch Bát Tràng vuông vức màu đỏ au. Bên trái lối đi, cách một bức trường thấp, là một cái sân gạch thật rộng để đập lúa và phơi thóc vào những mùa gặt hái.

Rồi chúng ngừng lại bên cái bể nước được xây trước gian nhà chính với một hòn non bộ, giống như một cái núi lớn thu nhỏ lại, nằm gọn lỏn ở giữa, xung quanh là vài ba cái tượng hình người nhỏ xíu ngồi câu cá hoặc đứng lom khom dưới chân núi. Một vài đám lục bình nằm trên làn nước trong xanh.

Nhìn cái bể nước, cái Chính nói như nhiều lần đã nói:

- Để cả làng mình chỉ có nhà cái Nhạn có cái bể nước này đấy nhỉ?

Cái Chổng phụ họa:

- Thì đúng rồi, đến như nhà ông Tổng Khai mà còn không có nữa là!

Trong đầu óc ngây thơ của mấy đứa bé, cái bể xây làm cảnh với hòn non bộ

là một cái gì ghê gớm lắm, phải là nhà giàu mới có thể có được.

Ba đứa bé để mọi thứ xuống sàn gạch trên hè, chạy vòng ra sau nhà uống nước. Chúng thay phiên nhau cầm chiếc gáo dừa, cán ngắn, múc nước mưa từ một cái chum sành, đưa lên miệng, uống ừng ực một cách sung sướng.

Như mọi buổi trưa khác, ba đứa say mê trong những trò chơi mà chúng bày ra. Hết chơi bán hàng, lại chơi rải danh, chơi ô ăn quan..., trò chơi nào chúng cũng thích thú. Lúc thì cười như nắc nẻ, lúc thì cãi nhau ỏm tỏi.

Chơi chán, đứa nào về nhà đứa nấy, hẹn buổi tối gặp lại, cũng ở nhà cái Nhạn, khi những người lớn đập lúa trong sân. Hôm nay là ngày rằm, trăng sẽ sáng lắm, trời không tối mờ mờ như mọi khi, chúng sẽ tha hồ mà chơi và thế nào mẹ của Nhạn cũng cho chúng ăn chè hay xôi đậu đen vì bà thường nấu những món đó để cho mấy người đập lúa ăn khuya.

Ăn cơm chiều xong, cái Chính và cái Chổng lại chạy ù sang nhà cái Nhạn như đã

hẹn. Đêm nay, mặt trăng tròn vành vạnh treo trên ngọn cây thị to tướng trong xóm, cây thị mà mọi người đồn rằng có con ma tóc xoắn thỉnh thoảng hiện ra, nằm đu võng đong đưa. Ánh trăng tỏa sáng khắp nơi nơi khiến mọi sinh hoạt trong làng Thọ Vực đêm nay như rộn ràng, vui tươi hẳn lên. Tiếng guốc khua vang trên những con đường làng và tiếng hát, tiếng hò từ đâu đó vọng vang vang lên.

Trong sân nhà Nhạn, mấy người đàn ông lực lưỡng đập lúa thì thụp, những hạt thóc bắn tung tóe ra xung quanh. Thỉnh thoảng mọi người lại ngừng đập, nghỉ ngơi và uống bát nước chè tươi trong khi chị Tý, con bác Nga và mẹ của Nhạn hốt thóc vào những cái thúng, đổ vào cái bồ quây bằng cốt ở góc phòng trong. Chị Tý là người đẹp nhất làng với đôi

mắt sáng, cái mũi dọc dừa, cái miệng thật tươi và nước da trắng nõn.

Nhạn thường mơ ước khi lớn lên, Nhạn cũng được đẹp như chị Tý.

Cái Nhạn, cái Chính, cái Chổng và chị

Yến chiếm một góc sân, chơi nhảy dây. Hồi trước, mấy đứa nhảy dây



bằng những sợi dây thừng, nhưng lúc sau này, thỉnh thoảng mẹ ra Hà Nội, anh Vương gửi về cho Nhạn và chị Yến rất nhiều dây thung nên Nhạn đã kết được một sợi dây dài và Nhạn thường dùng dây này thay cho sợi dây thừng xấu xí. Bốn đứa thi nhau nhảy. Vừa nhảy vừa đếm, đứa nào nhảy được nhiều lần là đứa đó được giải nhất. Phần thưởng sẽ là một cái kẹo vừng.

Chơi nhảy dây chán, bốn đứa lại chơi chồng nụ, chồng hoa, chơi thả thung. Những sợi thung được ngâm dầu mập mập được mang ra khoe nhau, được thả qua làn vể.

Rồi tiết mục hấp dẫn cũng đến. Mẹ Nhạn mang ra một nồi xôi đậu đen, xới vào những cái bát nhỏ, đưa cho từng người. Tất nhiên, bốn đứa cũng có phần và còn được mẹ Nhạn cho thêm vàng cháy để chia nhau nữa.

Mọi người đang say mê thưởng thức món xôi đậu đen thì bên ngoài có tiếng chạy huỳnh huych và tiếng kêu hốt hoảng:

- Làng Thủ Pháp có người bị bắt, sắp giải đi ngang qua đây.

Những người lớn ngừng ăn, lo lắng nhìn nhau:

- Không biết ai bị bắt đây? Thế nào cũng bị họ giết!

Một người tò mò, trèo lên đồng rơm, nhìn ra ngoài đường qua bức tường khá cao.

Mấy đứa bé không hiểu rõ mọi chuyện nhưng cũng mờ mờ hiểu rằng có chuyện chẳng lành đang xảy đến cho một người nào đó và cho cả dân làng này nữa.

Nhạn có cảm thấy biết hơn vì trong gia đình, các anh, các chị của Nhạn đã lần lượt trốn ra Hà Nội. Một lần, Nhạn đã nghe mợ thì thầm với bác Nga là có lẽ mợ và hai chị em Nhạn cũng sẽ ra Hà Nội. Mợ nói với bác Nga:

- Tình trạng này thì em cũng phải đi thôi! Bỏ mả tổ tiên, chồng, con, ruộng vườn mà đi thì cũng khổ lắm! Nhưng nếu không đi thì có ngày kẹt lại, không gặp được mấy đứa lớn.

Mấy tháng nay, Nhạn vẫn bị ám ảnh bởi câu chuyện mợ nói với bác Nga. Nghĩ đến được ra Hà Nội và được ở cùng với các anh chị, Nhạn cũng thích lắm! Nhạn nghe nói ăn, uống nước Hà Nội, ai cũng trắng và đẹp ra cả. Ở Hà Nội lại có cả tàu điện, xe ô tô, xe xích lô và xe đạp nữa. Và một điều chắc chắn là Nhạn sẽ được các anh chị chiều chuộng vì Nhạn là út ít trong nhà. Nhưng Nhạn lại cảm thấy buồn vì nếu ra Hà Nội, Nhạn sẽ không còn được chơi với cái Chính, cái Chồng, cái Khuy và những đứa bạn trong làng, trong xóm nữa. Nhạn sẽ không còn có những buổi trưa không ngủ, trốn mẹ, theo mấy đứa bạn đi vớt bèo ở ao và bắt chuồn

chuồn, cào cào, châu chấu ngoài đồng lúa.

Ở Hà Nội cũng làm gì có những ngày Tết, mặc quần áo mới, cùng mấy đứa bạn đi lễ Tết khắp mọi nhà trong làng để nhận được tiền mừng tuổi và đi lễ Chùa để được ăn oản, ăn chuối.

Rồi còn cây đa đầu làng, bụi tre trong xóm, cây muỗm sau đình mà Nhạn và các bạn đã nhiều lần gần gũi, có bao giờ Nhạn được thấy lại? Nhạn cũng tiếc là sẽ không được ăn những quả na ngọt lịm mà mẹ trồng ở vườn sau đang đơm hoa kết quả.

Đang suy nghĩ vẩn vơ. Nhạn bỗng thấy trời tối sầm lại! Thì ra một đám mây che khuất mặt trăng khiến mọi vật như chìm trong bóng đêm! Rồi bóng mây trôi đi, mặt trăng lại hiện ra, tỏa sáng. Mọi người lại tiếp tục công việc, nhưng hình như không khí có vẻ nặng nề, ai nấy đều im lặng, làm lúi làm việc chứ không còn nói cười vui vẻ như hồi tối nữa.

Nhạn và các bạn chơi đùa cũng uể oải. Rồi mấy đứa cũng bỏ cuộc chơi, về nhà ngủ.

Sáng hôm sau, người trong làng thì thăm với nhau rằng đêm hôm qua, họ bắt anh Soạn ở làng trên, bảo anh là Việt gian và đem xuống làng dưới bắn chết rồi!

Anh Soạn là con bác Ngạn, chị của mẹ Nhạn. Mỗi lần Nhạn lên nhà bác Ngạn chơi, anh thường hái cho Nhạn những quả roi đỏ, ăn ngọt lịm.

Không biết có phải vì cái chết của anh Soạn mà mẹ Nhạn quyết định ra Hà Nội sớm hơn dự định hay không? Nhạn chỉ biết rằng, ít lâu sau, mẹ đưa chị Yến và Nhạn ra Hà Nội.

Trước ngày từ giã làng quê, Nhạn rủ mấy đứa bạn đến nhà chơi và cho chúng nó những món đồ chơi mà

Nhạn sẽ không mang ra Hà Nội.

Nhạn cũng cùng các bạn đi chơi một vòng khắp nơi, khắp chốn trong làng. Nhưng nghe lời mẹ dặn, Nhạn chỉ nói với chúng nó

là Nhạn được ra Hà Nội chơi ít ngày rồi lại về. Các bạn của Nhạn, đứa nào cũng tỏ vẻ thèm thuồng cái địa vị của Nhạn:

- Cái Nhạn sướng quá! Được đi Hà Nội!



Cái Chính dặn dò:

- Khi về, đừng ấy nhớ mang nhiều đồ chơi về nhé! Tớ nghe nói, ở Hà Nội có nhiều đồ chơi lắm!

Nhận cắn môi để khỏi bật khóc, vì nó biết rằng nó sẽ chẳng còn gặp lại mấy đứa bạn này nữa! Trong lòng, nó cũng cảm thấy thật khó chịu vì đã không nói thật cho các bạn biết. Nhưng nó phải làm theo lời dặn dò của mẹ: “Hai con không được nói cho ai biết mình đi Hà Nội ở luôn nhé. Các con mà nói, họ bắt mình luôn đấy!”

Tuy không biết “Họ” là ai? Nhưng nhìn vẻ mặt quan trọng của mẹ, Nhận đoán rằng “Họ” là những người đã bắt và giết anh Soạn

Hình như “Họ” là Việt Minh, vì một vài lần Nhận đã nghe thấy những người lớn nhắc đến cái tên “Việt Minh” với vẻ sợ hãi!

Nhưng mà lạ! Việt Minh, theo Nhận nghĩ, đâu phải là những người xấu xa, độc ác? Hồi Nhận lên bốn tuổi, năm 1947, chị Tâm của Nhận chẳng theo Việt Minh, ở lại làng đánh Tây trong khi cả nhà chạy sang bên làng Bạc là gì? Nhận chẳng bao giờ quên hình ảnh chị Tâm mới hai mươi tuổi, đầu vấn khăn nhung đen, chân quần xà cạp gọn gàng, tay ôm cây súng, nói với mẹ khi cả nhà ra khỏi cửa:

- Cậu mẹ và các em cứ đi, con ở lại đánh Tây!

Ngày ngày hôm sau, khi còn ở bên làng Bạc, gia đình Nhận đã được người ta cho biết chị Tâm và nhiều bạn bè của chị đã bị bắn chết trong lúc Tây về làng.

Mấy ngày hôm sau, Tây đi rồi, gia đình Nhận trở về nhà. Những cây cải chị Tâm phơi trên dây thếp ngoài sân để muối dưa ăn tết đã úa vàng và chị đã không còn nữa! Gia đình Nhận ra Đình nhận xác chị rồi mang chôn ở một thửa ruộng ngoài Thợ Kinh.

Một năm sau, cậu của Nhận cũng từ trần vì đáng lẽ phải ra Hà Nội mổ ruột, nhưng “họ” không cho đi!

Rồi hai anh và hai chị của Nhận cũng lần lượt trốn ra Hà Nội.

Thế là căn nhà rộng ba gian và cái sân trước vườn sau thật rộng chỉ có Mẹ, chị Yến và Nhận. Ban ngày thì không sao, nhưng khi màn đêm buông xuống, hai chị em Nhận cảm thấy sờ sợ, cứ quanh quẩn bên mẹ, không dám rời nửa bước.

Có lần, mẹ Nhận ra Chùa Cầu Bâi thăm Sư Già, cô của Nhận, nhưng vì Sư Già ốm nặng nên mẹ Nhận phải ở lại mấy ngày, ở nhà chỉ có chị Yến và Nhận. Cứ buổi chiều, khi mặt trời sắp lặn mà chưa thấy mẹ về, Nhận lại đi xuống làng dưới, đón bác Nga lên ngủ với hai chị em cho đỡ sợ.

Ngày Nhận, mẹ và chị Yến đi ra Chợ Đường Cái để lấy xe hàng đi Hà Nội,

cái Chính, cái Chồng và mấy đứa bạn nữa cũng như bác Nga, bác Khiết đã tiến chân một đoạn đường khá xa, gần lên tới làng Đồng Tỉnh, mọi người mới quay về.

Nhận líu ríu bước theo mẹ, nước mắt chảy dài trên đôi gò má bầu bĩnh.

Thấy Nhận buồn, mẹ Nhận an ủi:

- Ra Hà Nội vui lắm con ạ! Con sẽ có nhiều đồ chơi và còn được các anh các chị dẫn đi xem cine nữa.

Nhận vẫn khóc thút thít, vừa đi vừa dơ cánh tay áo lên quệt nước mắt.

Ra đến Chợ Đường Cái, ba mẹ con ngồi nơi quán nước bên đường một lúc thì một cái xe hàng từ đằng xa chạy lại. Mẹ Nhận đưa tay vẫy vẫy.

Chiếc xe ngừng lại. Trên mui xe, chất đầy đồ đạc.

Nhận cùng mẹ và chị Yến bước nhanh lên xe. Nhiều người đã ngồi trên những hàng ghế trong xe từ trước, dưới chân, họ để những cái bao, cái bị căng phồng. Ba mẹ con Nhận tìm mãi mới có ghế trống ở phía cuối xe.

Chiếc xe lao đi vùn vụt. Nhận thấy những cánh đồng lúa chín, những cây bên đường như chạy giạt lùi về phía sau...

Qua màn nước mắt, Nhận thấy hình ảnh làng Thọ Vực cùng những đứa bạn thân thiết, cái Chính, cái Chồng, cái Khuy và những kỷ niệm ấu thơ như xa dần, xa dần rồi khuất hẳn... ■

Lê Thị Nhị



Sầu Đông Đi Xuân Hồng Về

"Mỗi năm mỗi thắp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con (1)
Chôn nhau cắt rún không mòn
Mưa nguồn chớp bể tre non măng già

Âm thầm tần tảo khổ qua
Cơm sốt canh nóng tương cà pháo quế
Sầu đông đi xuân hồng về
Mai vàng hé nụ má kẻ dâng hương

Chuông chùa khuya sớm thân thương
Đường trăng gió lộng khói sương sao mờ
Tiếng gà gáy sáng ngáy thơ
Chim khôn liền cánh vô bờ tình ca

Nổi trôi vận nước mắt nhòa
Tạ ơn đất hứa hôn quà mình ơi
"Mỗi năm mỗi thắp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con (1)

LUÂNTÂM

(1) Ca dao

Giữ gìn ảo ảnh

Từ bên kia trời người gọi
Lòng ta lạ quá, xôn xao...
Những điều cả đời chưa nói
Bây giờ tràn ngập lòng nhau

Tưởng xưa tình cò gặp gỡ
Nào hay vất vả đi tìm
Hơn nửa đời người thương nhớ
Bên trời biển biệt cánh chim...

Thời gian chở bao hoài niệm
Nhắc xưa, dạ cứ bồi ngùi
Áo cũ bây giờ còn tím
Người hoa nhan sắc phai rồi!

Thì thôi, giữ trong tâm khảm
Gặp làm chi nữa. Muộn màng!
Gặp làm chi cho cay đắng
Để rồi mộng vỡ, tình tan!

Hãy giữ trái tim nồng ấm
Yêu người thiếu nữ năm xưa
Gặp chi ta: Người âm đạm
Một đời vùi dập gió mưa...

Làm ơn giữ gìn ảo ảnh
Đời trần trụi có gì vui!
Mai kia ta về đất lạnh
May ra có thể ngậm cười.

LÂM THÚY



Văn Bút là gạch nối giữa Tình và Bạn

Chỉ có **tình bạn** là bền vững và tiếp tục làm **điểm tựa chung** cho **hội viên Văn Bút**.

Văn Bút sinh hoạt hài hòa nhờ vào tình bạn quý báu giữa quý văn hữu. Văn Bút thăng tiến nhờ vào các sáng kiến thực tế và khả thi cần thiết để gây dựng thực lực và đầu tư lâu dài cho tương lai.

Thời gian đưa đẩy con thuyền Văn Bút Việt Nam va chạm biết bao ngọn sóng tan tác nhưng vẫn không đắm chìm trước ghềnh thác thách thức tàn khốc từ guồng máy độc tài đến cuồng danh trọng ngã. Duyệt lại những tài liệu về lịch sử Văn Bút Việt Nam từ thời hình thành ở quốc nội cho đến giai đoạn phục hoạt ở hải ngoại thì thấy rất

nhều lời phê bình chỉ trích và thiếu vắng hẳn sự ca ngợi tình bạn quý báu giữa quý hội viên.

Văn Bút Việt Nam ở quốc nội được thành lập vào ngày 21-10-1957 tại

Sài Gòn và có trụ sở với nhiều sinh hoạt đều đặn nhưng vẫn bị phê bình bởi ngoại nhân vì hành động hại quần chi mã (ngựa hại cả tàu). Văn Bút Việt Nam hoàn phục ở hải ngoại và chính thức ra mắt vào ngày 25-6-1978 ở Ba Lê, Pháp quốc, thiếu cơ sở sinh hoạt cho nên chỉ hiện hữu trong phạm trù tâm lý và pháp lý, chứ cũng chưa hiện hữu trọn



*Trụ sở Văn Bút Việt Nam @
Sài Gòn*

ven được trong tâm thức, cho nên chuyện bị đả kích là thường tình khó tránh, đó là chưa kể đến chính sách thâm độc tiềm ẩn từ phương Bắc tìm mọi cách âm thầm chi phối Văn Bút ngay từ trước 1975.

Sau 30-4-1975 văn thi sĩ VNCH trong đó có hội viên Văn Bút đã bị phân biệt điều động vào Khóa bồi dưỡng chính trị mà một cán bộ Hà Nội đã trơ tráo phát biểu: *“Khóa học này mở ra để các anh các chị hiểu biết về xã hội mới thôi chứ đừng trông mong vào việc cầm bút trở lại. Bởi vì miền Nam các anh các chị làm gì có văn hóa!”* (Nhật Tiến, *Hành Trình Chữ Nghĩa*, C.4). Nhận định của Hà Nội là như thế đó đối với nền Văn Học miền Nam.

Ký Ưc và Nhận Thức

Văn Bút Việt Nam bị Hà Nội giải tán sau 30-4-1975 nhưng hoàn phục ba năm sau tại hải ngoại và chính thức ra mắt vào ngày 25-6-1978 ở Paris rồi sau đó được Đại Hội Đồng VBQT chính thức công nhận trong Đại Hội thứ 44 ở Rio de Janeiro, Ba Tây, vào năm 1979.

Trong những ngày đầu ở hải ngoại một trong những cây đại thụ xây dựng rường cột căn nhà Văn Bút là cố **Tổng Thư Ký Trần Tam Tiệp**, bút hiệu Đạo Cù. Cố Tổng Thư Ký Trần Tam Tiệp gửi từng gói quà nhỏ

như một chút tình bạn chia sẻ với văn thi hữu còn kẹt lại ở Việt Nam sau tháng 4/1975.

“Ngoài tôi, khoảng 20 nhà văn nhà thơ khác cũng được tương trợ như vậy, trung bình mỗi người 2 gói. Riêng tôi, vì tôi và (Trần Tam) Tiệp trở thành bạn bè qua thư từ trao đổi nên về sau, khi ngân khoản của Hội đã cạn, anh đã lấy tiền riêng gởi cho tôi hai lần nữa và hai lần này là những gói nặng ký hơn. Chuyện Văn Bút hải ngoại tương trợ văn hữu quê nhà này, không một ai nghĩ rằng sau này sẽ bị coi như tội phản quốc và gián điệp cho ngoại bang cả. Bởi thế không ai che giấu gì nội vụ.” (Những Khoảng Đường Chung Với Đoàn Quốc Sỹ, Thế Uyên 1988)

Hà Nội đã lên án sự đóng góp quý giá của cố VH Trần Tam Tiệp cho Văn Bút Việt Nam ở hải ngoại: “Sau khi di tản sang Pháp, Trần Tam Tiệp cùng với một số văn nghệ sĩ hăng hái tham gia vận động thành lập ‘Văn bút Việt Nam hải ngoại’ và ngày 25/6/1978 tại nhà hàng Ainbiram de Sài Gòn ở Paris, tổ chức trên được thành lập. Giai đoạn đầu, chủ tịch ‘Văn bút Việt Nam hải ngoại’ đã 3 lần thay đổi (Minh Đức Hoài Trinh tới Nguyễn Văn Hảo, rồi Trần Thanh Hiệp). Song, vị trí Tổng thư ký vẫn chỉ một mình Trần Tam Tiệp.” Và Hà Nội phản ứng bằng cách hoạch định

“Một chuyên án đấu tranh với hoạt động trên của Trần Tam Tiệp...” (Kể “thọc gậy bánh xe,” Khổng Minh Dự). Cố Tổng Thư Ký Trần Tam Tiệp, nguyên Trung Tá VNCH, nguyên ký giả chủ biên tập san Lý Tưởng của Không Quân VNCH, nguyên tái lập viên Văn Bút Việt Nam ở hải ngoại, qua đời vào ngày 23-12-2009 tại Paris hưởng thọ 81 tuổi.

Văn Bút Việt Nam ít có hội viên thực sự hy sinh trong sáng cho tổ chức như VH Trần Tam Tiệp và hiếm người biết tỏ lòng tri ân sự đóng góp quý báu của họ nhưng rất tiếc lại có nhiều kẻ đam mê chỉ trích nhằm thu hút sự quan tâm để thỏa mãn tâm lý trọng ngã (self-important/tự phụ là quan trọng). Đi ngược dòng thời gian trở về với quá khứ thì sẽ thấy vào năm 1966, dấu tôn trọng Hiến Chương VBQT, Ban Chấp Hành VBVN vẫn bị chỉ trích theo kiểu “vì vận mệnh của Văn Bút.” Trong lúc đương nhiệm Chủ tịch VBVN Vũ Hoàng Chương đã bị một Phó Chủ tịch công khai phê bình chỉ vì ông “cương quyết với lập trường trung thành với Hiến Chương” VBQT:

“Trung Tâm Văn Bút VN vẫn mang cái sắc thái cố hữu của nó, nghĩa là hoạt động lững thững, đứng bên lề của sinh hoạt văn học nghệ thuật, hội viên thì đông, thực lực thì có nhưng động viên được mọi người tham gia vào công việc để làm nổi

bật lên cái thực lực đó thì lại là một vấn đề khác. Tuy vậy cũng chẳng nên lấy làm lạ, bởi vì cụ Chủ tịch Văn Bút hiện nay vẫn cương quyết với lập trường trung thành với Hiến Chương của Văn Bút Thế Giới. Như vậy, với quan niệm hẹp hòi ấy, hiển nhiên Trung Tâm Văn Bút VN hiện nay không phải là một cơ sở lý tưởng để có thể là một động cơ phát triển mạnh mẽ Văn học Nghệ thuật trước nhu cầu thiết yếu của dân tộc hiện nay, trừ phi đã thông được với cụ Chủ tịch Văn Bút...” (Vấn Đề, 2 - 1966).

Thời nào lớp son phấn tuyên truyền “vì vận mệnh của Văn Bút” cũng được khéo léo phủ lên hành động đã kích để che lấp động cơ mê mệt sự quan tâm nhằm thỏa mãn tâm lý trọng ngã. Đối với những huyền nhân trọng ngã chìm đắm trong ảo tưởng ảo thưng vái nhau lại thiếu thực tế sót thực tài, không có gì và hiếm khi có thể thỏa mãn tâm bệnh trọng ngã bởi vì họ không nhận ra **Văn Bút Việt Nam từ lúc hình thành cho đến hiện giờ trên thực tế đóng vai trò gạch nối tình bạn giữa những người viết văn làm thơ quý mến nhau trong tinh thần tôn trọng quyền tự do tư tưởng.**

Tình Bạn và Sự Tin Tưởng

Tư cách văn hữu hay bạn văn là quan hệ lô-gích theo luận lý học bởi

vì chúng ta là hội viên của tổ chức Văn Bút Việt Nam nhưng tiến trình gây dựng tình bạn giữa văn hữu và văn hữu đòi hỏi sự đầu tư cảm xúc cá nhân dựa trên niềm tin lẫn nhau. Sự đầu tư cảm xúc gồm hai chiều trao và nhận cần được vun đắp thường xuyên và bảo dưỡng dựa trên sự tin tưởng vốn dễ bị thử thách do cách đoạn thông tin cũng như thỉnh thoảng bị công phá bởi bách kế mưu danh chuốc tiếng nhằm phân ly tình bạn giữa quý văn hữu kính mến nhau.

Sự tin tưởng bị thử thách do cách đoạn thông tin vẫn có thể vượt qua được khá dễ dàng. Hội Ngộ, Trại Hè Văn Bút và Tao Ngộ Bằng Hữu là những sáng kiến thực tế và khả thi gần đây nhằm vun đắp tình bạn giữa văn hữu và văn hữu trong Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Những sinh hoạt tạo kiến đó gây dựng nhịp cầu cho chúng ta cơ hội gặp gỡ để cùng nhau chia sẻ văn thơ và những nụ cười đẹp nhất thật trang nhã thanh tao trong thịnh tình bạn bè thân thiết. Mới đây thành phố hàng đầu của Hoa Kỳ là Houston đã ca ngợi các công tác của Văn Bút qua Proclamation do Thị trưởng TP Houston ký tán dương một sinh hoạt đặc biệt của chúng ta, Trại Hè Văn Bút vào tháng 8-2016, là “Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Days in Houston, Texas.”

Sự tin tưởng thỉnh thoảng bị công kích bởi vài cá nhân tẩu hỏa cuồng danh không từ cả hành động phá hoại tổ chức là trường hợp phức tạp khó giải quyết nếu không nắm vững căn nguyên của hành động đả kích. Trong xã hội dân chủ pháp trị tại Bắc Mỹ và Tây Âu sự bất đồng ý kiến trong môi trường thảo luận lịch sự rất cần thiết cho tổ chức tự nguyện như Văn Bút, và sau khi đa số đồng thuận theo quy tắc pháp định thì tất cả thành viên cùng nhau bắt tay thực hiện; nhưng hành động phá hoại vi pháp sau khi đa số đã đồng thuận không thể chấp nhận được do đó cần đến nỗ lực giải quyết dứt khoát tận gốc rễ.

Thẩm định theo phân tâm thuyết (psychoanalysis) của Sigmund Freud, hành động phá hoại phản ảnh động cơ mê mệt sự quan tâm để thỏa mãn tâm lý trọng ngã (self-important) có căn nguyên từ chứng bệnh hoang tưởng tự đại (megalomania). Thiếu thực tế sót thực tài, không có sáng kiến khả thi lại vướng vào bệnh hoang tưởng tự đại do dư thừa dã tâm ganh tị, những tay say sưa ma-túy hào kiệt chỉ biết tuyên truyền chụp mũ phá hoại theo kiểu ma lanh khôn vặt nhằm gây ra ấn tượng thiếu thốn lòng tin và nỗi lo sợ không có thật để thiêu đốt sự tin tưởng.



*Proclamation trao tặng tại đất Trại Hè Văn Bút
tuyên dương*

*“Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Days in Houston,
Texas”*

Tình Trạng Vô Lực (Powerlessness)

Cuộc đời tàn khốc bốn thập niên trước với quốc sách kỳ thị Nam Bắc của Hà Nội gây ra môi trường xấu xa cho mặc cảm tự ti phát tán. Đảng tịch thống trị toàn diện khiến thực tài cùng vốn liếng tri thức bị vất bỏ tạo ra cảm giác vô lực (powerlessness) trong xã hội cho đại đa số đồng bào.

Ở hải ngoại may mắn là đa số người Việt tị nạn đã chọn tư thế tự tin vào tương lai theo cách sống nghìn năm của dân tộc với tâm niệm hy sinh cho con cháu “ngày mai tốt đẹp sẽ đến và phải đến” do đó cố gắng thích nghi với hoàn cảnh mới đầy tràn ai. Sự thành công của cộng đồng người Việt tị nạn được xây dựng phần lớn trên sự tự tin để hy sinh to tát này. Trong tập thể nào thường cũng có vài phần trăm châu rìa lề sai lạc (margin of error). Ở hải ngoại một số cá nhân cảm thấy không hài lòng với vai trò trong xã hội mới cho nên, để thỏa mãn tâm lý trọng

ngã, họ nhảy vào ma trận tranh giành ảo quyền trong các tổ chức cộng đồng vốn thường được hình thành từ tinh thần tương thân tương trợ đồng hương. Tại quốc nội bị chính sách đàn áp kỳ thị toàn diện đẩy vào cảnh thua kém tự ti, ra hải ngoại thay vì tự tin để dốc tâm hy sinh vượt qua khó khăn, họ lại vướng vào căn bệnh hoang tưởng tự đại (megalomania) để khoác lác mua danh chuốc tiếng. Chứng bệnh hoang tưởng tự đại càng có cơ hội phát tán dữ dội hơn với đam mê cuồng danh.

“Chứng hoang tưởng tự đại hay vĩ cuồng (mégélanie). Chứng bệnh này rất phổ biến trong cộng đồng tỵ nạn và chỉ là một hậu quả gần như đương nhiên của hội chứng hậu chấn thương tâm thần, post traumatic syndrome... Có người tự phong cho mình chức Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Lâm thời. Có người tự xem mình là nhân vật lãnh đạo quần chúng. Có người mạo nhận là Phó Đề đốc Hải quân Hoa Kỳ đến tham gia một buổi sinh hoạt cộng đồng. Có vị cựu Đại Tá hiện ở Pháp khi nói chuyện với đồng bào tại Bad Kreuznach (Đức quốc) đã lớn tiếng tiên đoán quả quyết rằng Võ Nguyên Giáp sẽ lên ngôi nay mai (khi họ Võ còn sống). Có cả kẻ tự xưng là hậu duệ Việt Nam Cộng Hòa gọi điện thoại nói chuyện với người

gõ những dòng này để quả quyết là ngày mai sẽ có biến chuyển ở Ba Đình, “Chú không tin thì ráng chờ coi!”

Ngay những người xuất thân từ lò xã hội chủ nghĩa cũng mắc cùng chứng bệnh. Có kẻ tự coi như mình ra nước ngoài là để làm minh chủ cho đám dân vong quốc. Có người tự giao cho mình trọng trách dạy dỗ lũ viết lách cách làm báo để kết hợp trong ngoài nước. Có bà đe dọa kiện Việt cộng trước nền công lý nhân loại một cách “hoành tráng”. Vân vân. Thật ra không thể kể xiết.” (Bác sĩ Trần Văn Tích, 12-6-2016)

Trò chơi chính trị cộng đồng tranh giành ảo danh dần dần không chế sinh hoạt của nhiều tổ chức xã hội, đó là chưa bàn đến mưu chước của đảng phái. Khi không giành được quyền độc diễn văn trong tổ chức thì một số cá nhân lên tiếng chống đối và đi xa hơn nữa là xuyên tạc nhằm tạo môi trường bất mãn để có thể tụ tập dăm ba kẻ hám danh thành lập hội mới toanh với khẩu hiệu “phát triển khắp năm châu” thật nổi nang nhưng trống rỗng vì thiếu thực tế, sót thực tài và bất khả thi. Đó là thảm trạng chính trị cộng đồng của thiếu sót thiếu thực tế sót thực tài lại vướng vào bệnh hoang tưởng tự đại luôn luôn ra rả chiêu bài dân chủ nhưng hoàn toàn không tôn trọng nguyên tắc dân chủ.

Tình cảnh Văn Bút suốt mấy thập niên qua cũng không khác xa tình cảnh chung của các tổ chức trong cộng đồng. Duyệt qua lịch sử Văn Bút Việt Nam ở hải ngoại thì thấy từ năm 1995 tổ chức gặp khủng hoảng triền miên bởi thủ đoạn chính trị cộng đồng cho đến vài năm gần đây mới hồi phục với hào khí lành mạnh với các sinh hoạt như Hội Ngộ, Trại Hè Văn Bút và Tao Ngộ Bằng Hữu (tham khảo Đạo Đức và Sự Thật: Sơ Lược Lịch Sử Thăng Trầm của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại).

Chuyện thật quả khó tin nhưng xảy ra là dăm ba tay đã nhấn tâm công kích cả Trại Hè đầu tiên trong lịch sử Văn Bút được tổ chức vào ba ngày 26-28/8/2016, một sinh hoạt thành công được Thị trưởng TP Houston ca ngợi qua Proclamation và tán dương là “Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Days in Houston, Texas.” Ngoài vài bài viết xỏ xiên và âm mưu chi phối, đầu tổ còn có cả một thông báo được phổ biến công khai để xuyên tạc chương trình đa dạng trong Trại Hè Văn Bút. Ai có thiện chí đóng góp cho Văn Bút đều phải đối đầu trở ngại do những kẻ đam mê trò chơi chính trị cộng đồng dựng lên nhằm thỏa mãn tâm lý trọng ngã có căn nguyên từ chứng bệnh hoang tưởng tự đại. Không cương quyết và đủ bản lĩnh vượt qua bao trở ngại do thành phần thiển cận bày ra thì khó

thâu đạt thành quả tốt đẹp như Trại Hè Văn Bút 2016.

Chuyện gì cũng có thể xảy ra đối với những kẻ say sưa trò chơi chính trị cộng đồng do đó họ bất chấp hành động phá hoại và dĩ nhiên là bất chấp cả tình bạn giữa văn hữu và văn hữu. Văn Bút còn tồn tại đến hôm nay và thực hiện được nhiều sinh hoạt thật hài hòa vun đắp tình bạn giữa quý văn hữu suốt hai năm 2015 và 2016 vừa qua cũng là chuyện hy hữu trước bao gian truân do các tay đam mê chính trị cộng đồng bày ra.

Tổ chức Văn Bút là của quý hội viên, cho quý hội viên và vì quý hội viên chứ không trực thuộc một tổ chức nào khác hay phục vụ mục đích nào khác ngoại trừ quyền lợi và kỳ vọng của quý hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. May mắn là vào năm **2016** hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã rũ bỏ được hành trang tâm lý ở đầu, phụ thuộc và thay thế bằng niềm tin vào tiềm lực tổ chức.

Văn Bút cần sự trợ lực của các văn thi hữu có khả năng thiết thực, kinh nghiệm tổ chức và thiện chí đóng góp để phát triển tổ chức lớn mạnh. Chỉ khi nào tổ chức Văn Bút vững mạnh, văn thi hữu vui vẻ hài hòa thì lúc đó chúng ta mới có thể khai triển những kế hoạch khả thi trong nỗ lực bảo vệ và nâng cao quyền tự do của

giới cầm bút và dân tộc: sống trong tự do, viết cho tự do.

Điểm Tựa của Văn Bút là Tình Bạn

Trên văn trường tự do ở hải ngoại xuất hiện đủ thành phần từ tao nhân mặc khách đến giang hồ hảo hớn và dĩ nhiên là có cả lục lâm thảo khấu khoác lác mua danh chuốc tiếng. Mỗi cá nhân đều có kỹ năng riêng biệt và có thể tự do hoạt động theo tư kiến mà không bị ràng buộc bởi bất cứ quy củ hay lý tưởng nào. Khác biệt với nhiều nhân tố trên văn trường hải ngoại, **hội viên Văn Bút đồng tâm hợp lực vì tinh thần tôn trọng quyền tự do tư tưởng và, qua những sinh hoạt đa dạng, dần dần gây dựng được tình bạn quý báu.**

Như đã trình bày, Văn Bút Việt Nam hoàn phục ở hải ngoại thiếu cơ sở sinh hoạt cho nên chỉ hiện hữu trong phạm trù tâm lý và pháp lý, chứ cũng chưa hiện hữu trọn vẹn được trong tâm thức. Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại không là một thực thể trong tâm thức vốn hiện hữu nhờ sự giao tiếp đa dạng giữa trí tuệ, tâm lý và tiềm thức. Trí tuệ đón nhận các dữ kiện từ học thức đến kinh nghiệm xúc tác đa diện. Tâm lý là lăng kính suy luận đa chiều dựa trên cảm tính, tâm linh, tưởng tượng cùng nhiều yếu tố rung động kích sóng giác quan trực tiếp lẫn gián tiếp. Tiềm

thức chi phối phương cách hành xử phản chiếu duy nghiệm bàng bạc từ kho tàng ký ức của quá khứ trang trải suốt cuộc đời. Chính vì chỉ hiện hữu trong phạm trù tâm lý và pháp lý, Văn Bút Việt Nam ở hải ngoại bị công kích bởi những tay hoang tưởng tự đại là chuyện khó tránh, đó là chưa kể đến mưu chước đảng phái.

Trên bình diện thực tế Văn Bút từ lúc hình thành cho đến hiện giờ đóng vai trò gạch nối tình bạn giữa quý văn hữu kính mến nhau. Những gì mà “tổ chức” thỉnh thoảng phải gánh vác chỉ do vài cá nhân nằng nỗ chi phối để xướng một thời gian rồi đâu cũng trở về đó và **chỉ có tình bạn là bền vững để tiếp tục làm điểm tựa chung cho hội viên Văn Bút. Mất đi tình bạn trong Văn Bút - một tổ chức tự nguyện - thì tương quan nhân định trong tổ chức chỉ là ảo danh phù du và tính toán phù phiếm** tốn thời gian vô ích mà chẳng có gì quan trọng, chẳng đóng góp được gì hữu ích cho xã hội hiện thực chứ nói chi đến những vấn đề hệ trọng xa xôi hơn như đất nước và dân tộc bên kia bờ Thái Bình Dương.

Trong tình bạn thân thiết chúng ta có thể thường lãm thơ văn, chia sẻ chuyện gia đình, chuyện bằng hữu, trình bày nỗi ưu tư sâu xa về đất nước và dân tộc bên kia bờ Thái

Bình Dương, và góp phần xây dựng Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại lớn mạnh trở thành tổ chức văn hóa cấp quốc tế của văn thi sĩ yêu chuộng tự do và đóng góp phát huy văn hóa Việt Nam.

Điểm Tựa của Tình Bạn là Tính Trung Hậu

“Hãy đếm tuổi của bạn bằng số bạn bè chứ không phải số năm. Hãy đếm cuộc đời bạn bằng nụ cười chứ không phải bằng nước mắt.” (“Count your age by friends, not years. Count your life by smiles, not tears.” John Lennon). Tiến trình gây dựng tình bạn đòi hỏi sự đầu tư cảm xúc cá nhân dựa trên niềm tin lẫn nhau. Tình bạn có bền vững lâu dài phần lớn nhờ vào tính trung hậu của bằng hữu.

Thành thật, đàng hoàng, chân chính, không ganh tị lại hết lòng với bạn bè có lẽ phản ảnh khá đầy đủ các yếu tố cần thiết của tính trung hậu quý báu. Bằng hữu trung hậu không so đo giai cấp và tuyệt đối không phản bội bạn. Bằng hữu trung hậu không mưu đồ những việc sai trái và không bao giờ tính toán lợi dụng bạn bè. Bằng hữu trung hậu ủng

hộ việc của bạn nhưng không mù quáng để tán thành mưu chước sai trái. Bằng hữu trung hậu là người không sợ mất lòng dám can đảm chỉ ra cái sai để bạn nhận thấy và sửa đổi. “Một người bạn trung hậu là tuyến phòng thủ vững mạnh và ai có bạn như vậy tức là tìm được một kho báu.” (“A faithful friend is a strong defense, and he that hath found him hath found a treasure.” Louisa May Alcott).

Theo tư kiến thô thiển của người viết, **thế giới có rộng lớn bao nhiêu, mơ ước có vĩ đại cỡ nào cũng không quý báu bằng tình yêu giữa hai trái tim chung thủy hay tình bạn giữa những bằng hữu trung hậu** dầu họ chỉ là phạm nhân tâm thường trong xã hội.



*Những nụ cười thật đẹp với bài hát Ly Rượu Mừng
Tao Ngộ Bằng Hữu Văn Bút và VNTD @ Florida
30-12-2016*

“Tình yêu, Tình bạn, Lòng yêu nước,
Phước được hưởng trọn phông
chừng Trời thương.”

(trích Tình và Đời © Vĩnh Thanh)

Tết Nguyên Đán tác tạo những khoảnh khắc hài hòa đậm đà tình tự, khoảnh khắc tưởng nhớ ông bà tổ tiên, khoảnh khắc tri ân đáng sinh thành, khoảnh khắc kỳ vọng về tương lai con cháu, khoảnh khắc chia sẻ thi ân với tha nhân, khoảnh khắc duy trì vun đắp tình bằng hữu, khoảnh khắc tự vấn trau dồi kinh nghiệm, khoảnh khắc tịnh tâm suy luận về đất nước dân tộc, khoảnh khắc lưu luyến ký ức hạnh phúc, khoảnh khắc hoài tưởng thử thách quá vãng, khoảnh khắc mơ màng về những phương trời chưa đến và vẫn muốn đến, v.v.

Những người may mắn nhất là những người được tự do trải nghiệm những khoảnh khắc vô cùng đặc biệt này trong không gian và thời gian Tết phong phú của hiện thực đa dạng bởi vì, dầu niết bàn hay thiên đàng hứa hẹn đầy an lạc giữa kinh kệ, có lẽ chết trong hiện thực vẫn là vĩnh viễn mất hết, tất cả ảo danh đều biến mất, tất cả tính toán phù phiếm đều tan rã, thân nhân thương yêu cũng chia tay, bạn bè thân thiết cũng lìa tan, trang sách sẽ gấp lại, nụ cười sẽ tắt đi, nước mắt sẽ khô ráo,

tình đời trả lại cho cõi đời, cổ nuôi kéo vẫn đứt đoạn, nuối tiếc trở thành hương khói.

Tết Nguyên Đán có lẽ cũng là khoảnh khắc khả trọng để vun đắp gạch nối kết hợp hai ý niệm quý báu tình và bạn vốn khó sát cánh chung lối mãi mãi nếu không cố gắng bảo dưỡng bởi những bằng hữu trân trọng kính mến nhau. **Văn Bút sinh hoạt hài hòa nhờ vào tình bạn quý báu giữa quý văn hữu. Văn Bút thăng tiến nhờ vào các sáng kiến thực tế và khả thi cần thiết để gây dựng thực lực và đầu tư lâu dài cho tương lai.**

Ngay ngưỡng cửa tân niên Đinh Dậu chân thành cầu mong những nén hương lộc của Tết Nguyên Đán bùng sáng rực rỡ như ánh bình minh lấp lánh vượt cao tỏa rộng hào quang xóa tan bóng tối và mang lại vạn niềm may mắn tốt lành cho Văn Bút và tình bạn giữa quý hội viên trong năm mới.

*“Thổi lửa lên bạn để chúng ta đốt
cháy bóng đêm*

*Để xua loài lang sói, đẩy lùi đám ma
trơi, thiêu cờ quỷ đỏ*

*Để mở ngõ cho nhịp sống tình
thương người người hằng mong đợi
Để chào đón bình minh tỏa sáng nhà
nhà trên quê hương yêu dấu
Nổi lửa lên bạn để chúng ta cùng
cầu nguyện*

Ngày mai tốt đẹp sẽ đến và phải đến
Để trả lại niềm tin cho nạn nhân, tự
do cho nô lệ

Địa ngục hận thù sụp đổ trước sức
mạnh của tình thương

Giữ lửa ấm lòng để chúng ta thăm
ghi khắc

Tình yêu nhận được và tình yêu gửi
trao

Tình người, tình chiến hữu, tình bằng
hữu

Tình đồng bào, tình núi sông, khí tiết
quê nhà

Giữ lửa, mãi giữ lửa trong lòng

để con tim không bị băng giá

để vẫn biết yêu

và để nhớ mãi cần sống xứng đáng

một đời người.”

(trích Thắp Lửa Lên Bạn © Vịnh
Thanh)

Người viết tin tưởng là “ngày mai tốt
đẹp sẽ đến và phải đến.”

Chân tình cần chí,

Vịnh Thanh

Mồng Một Tết Nguyên Đán Đinh Dậu

28.1.2017





Khuya,

Trăng nhạt chéch góc nhà

Giấc mơ: ngập nước, cá và Jesus

biển - vùng mộ địa hoang vu

máu người, xác cá

phạm trù đau-thương

HOÀNG VI KHA



Nhân loại cùng chung một quả tim
Đó là trái đất phải không em?
Nguyên sơ vạn cổ hài nhiên sự
Lắm kẻ vô tâm lại muốn dìm!

Vũ trụ bao la đẹp tuyệt vời
Kho tàng vô tận đó em ơi!
Mong sao nhân loại tồn sinh mãi
Nhờ sự bao dung của đất trời.

Đã có từ xưa cho đến nay
Đố ai đo được rón đất dày!
Vòng quay mấy dặm trong giây khắc
Trục độ xoay sao đúng tháng ngày?

Cái sẵn có rồi, em hỏi chi?
Khó là vạn vật thật vô vi
Biên niên chẳng rõ ngày sinh trưởng
Thọ tử bao năm chẳng hạn kỳ.

Em biết làm gì chuyện thế nhân
Sợ rằng thiên hạ bị tâm phân
Đem tim ra cắt chia từng mảnh
Về lại bản đồ kiêu thực dân.

Bảo vệ làm sao được chúng sinh
Khi chưa chấm dứt cảnh đao binh
Hãy đem nhân loại ngồi chung lại
Và kết cho nhau một mối tình.

QUỐC HÙNG
Đà Nẵng 18/12/1990

VÀI CẢM NGHĨ về THƠ LỤC BÁT trong THI TẬP

"Khúc Vô Thanh"

của nhà thơ BÙI THANH TIÊN

Phạm Duy Sương

Trong đời người, mỗi người được gặp nhau là một nhân duyên. Tôi gặp Bùi Thanh Tiên từ những ngày đầu đến Mỹ (khoảng cuối 92 thì phải...) Có lẽ tâm hồn văn nghệ nên gặp nhau đã hợp. Tôi chỉ biết anh thích âm nhạc, thể thơ.

Bằng đi một khoảng thời gian vì sinh kế, thỉnh thoảng chúng tôi có gặp nhau, chào hỏi thân thiện, rồi thôi. Tôi có đọc vài bài thơ đăng báo của anh Bùi Thanh Tiên và cũng biết anh đã xuất bản tập thơ Khúc Vô Thanh là tập thơ thứ ba của anh do Cơ Sở CỎ THƠM xuất bản. Tôi tự nhủ lòng sẽ phải tìm tập thơ này để đọc mới được!

Một buổi sáng thứ bảy mưa bão, tôi có việc đến trung tâm Eden và tình cờ gặp anh. Sau khi tay bắt mặt mừng, anh vội ra xe đưa và ký tặng

tôi tập thơ Khúc Vô Thanh (xuất bản năm 2007, Virginia).

Hai chữ “vô thanh” làm tôi nhớ trong bài thơ Tỳ bà hành của đại thi sĩ Bạch Cư Dị có câu:

“Thử thời vô thanh thắng hữu thanh”.

Nhưng để hiểu “vô thanh”, một tối nào đó bạn phải đi ngủ sớm khoảng 9 hay 10 giờ tối. Khoảng sau 1 giờ sáng bạn thức dậy, để tâm hồn lắng đọng... bạn sẽ hiểu thế nào là vô thanh.

Sáng hôm sau tôi pha một ly trà ngon, vừa nhắm trà vừa đọc “Khúc Vô Thanh”, và một nỗi ngạc nhiên vô cùng: Anh là nhà thơ của lục bát, của những câu 6 chữ, 8 chữ... Thơ lục bát của anh quá tự nhiên, trong bài “Từng giây thỉnh lặng”:

Ru từng hạt sỏi lời thơ

*Ru em gói mộng đường mơ bồi
hồi*

*Thương em ngàn dặm hoa trôi
Hai con hạc trắng sánh đôi giữa
trời”*

...

Ru từng hạt sỏi. Có bao giờ bạn lội qua dòng suối nước trong vắt, nước chảy qua... ru từng viên sạn nhỏ... Bạn là nước bạn mới ru được sỏi, bạn phải có sự rung cảm mới ru được thơ... bạn là không gian trong mộng mới ru được em trong gối mộng. Không gian là vô rung cảm, nhưng ở đây không gian có con tim nên không gian bồi hồi. Cánh hoa đã trôi đi ngàn dặm, không thể nào trở lại được. Cánh hoa đã bay xa. Hai con hạc trắng chỉ là giấc mơ, một ảo ảnh không thực, hình như chưa từng xảy ra. Không gian đó là “tâm”, thời gian đó là “tâm”, giấc mộng đó là “tâm” và là tâm hòa trong muôn vật. Cái phút giây thình lặn đó thật xuất thần. Phút giây ấy chỉ có ở thi sĩ Bùi Thanh Tiên trong một “âm” rung cảm, của chỉ một nốt đàn vang lên trong đêm khuya cô tịch.

Thơ Bùi Thanh Tiên thật tự nhiên, thật đơn sơ, trong suốt.

Trong bài “Giọt mưa cuối đời”, ta hãy nghe:

Trăng gầy dỗi bóng người đi



*Vô tình đêm lặng, tình si héo
phần*

Sao hôm thấp nển bên triền

Sương chênh chếch hạt bờ hiên

gió ngàn...

Quả tình phải có một cảm xúc thật cao mới thấy được “sương chênh chếch hạt, bờ hiên gió ngàn... Qua tới bài “Thơ và Đạo”:

Hoa quỳ ngửa mặt vùng đông

*Đem thơ vào đạo, nắng hồng
mênh mông*

Khởi từ sắc sắc không không

*Bài thơ mới đạo kết vòng tâm
kinh...*

...

Đạo không vào thơ mà thơ vào đạo. Thơ là hơi thở, hơi thở đi vào đạo. Thơ là con người, con người đi vào đạo. Sắc sắc không không đâu dễ gì thấy được. Phải một phen chết đi sống lại. Phải một phen dìm mình trong tuyết lạnh, phải một phen không còn gì trong tâm.

Như câu nói của sư Huyền Giác nói với lục tổ Huệ Năng: “Không có ý lấy gì phân biệt”.

Ai thấy được “chỗ” trong câu: “Mịch tức tri quân bất khả kiến” của Chứng Đạo Ca thì mới thấy được sắc sắc không không.

Trong bài “Sợi sắc không”, ta hãy nghe:

*Nắng vàng trên lá hư không
Thu qua nổi sợi sắc không lên
cành
Hoa vô thường nở vây quanh
Lòng không xao động... khởi
thành chân như...*

Nói thì dễ mà nhập vào rất khó, “lòng không xao động”. Hãy nghe lại lời của Bồ tát Duy Ma Cật thưa với Đức

Thế Tôn: “Ngồi yên là ở trong ba cõi mà vẫn không hiện hành thân ý mới là ngồi yên, không xuất diệt tận định mà vẫn hiện hành những cử động khuôn phép mới là ngồi yên, không bỏ Phật pháp mà vẫn hiện hành mọi sự của người thường mới là ngồi yên, tâm không hướng nội cũng không hướng ngoại mới là ngồi yên, không động mọi thứ kiến chấp mà vẫn tu hành 37 giác phần mới là ngồi yên, không dứt phiền não mà vẫn nhập niết bàn mới là ngồi yên.”

Đến đây, thơ là cảnh, cảnh cũng là tâm. Nắng mùa thu có màu vàng, lá mùa thu cũng chuyển vàng, và ánh đạo cũng có màu vàng.

Trong đời người, tuổi quá 50 cũng bắt đầu đi vào màu vàng... Trong diễn trình sinh, trưởng, thâu, tàng...

thì mùa thu là mùa “thâu”, qua đông yên ngủ. Thu qua có nghĩa là thu đang đến, và cũng đang qua...

Có đó rồi mất đó, sợi sắc không như có như không... Ai đã từng thấy dây tơ hồng mới thấm thía câu: “dây tơ hồng không trồng mà mọc”. Dây tơ hồng cũng có màu vàng, nếu nó tan biến vào hư không đến độ không còn hình thì cũng giống như sợi sắc không mà thôi.



Trong bài “Lục bát chiều xuân”, nhà thơ viết:

*Bỗng dưng gió khẽ
qua màn
Hai vì sao lạc đậu
cành trăng khô
Kính cầu gỗ nhíp
nam mô
Xa miền hoài vọng,
hư vô cuộc đời...*

Thơ đã đi vào đạo, để rồi chuyển qua bài “Trong cõi ưu phiền”:

*Gọi người yêu dấu xa rồi
Nhớ thương xưa ướt bờ môi gió
ngàn
Thu phai giấc mộng đêm tàn
Nỗi xa nhau cũng bàng hoàng vì
nhau...*

Bạn hãy đọc kỹ lại câu:

“Thu phai giấc mộng đêm tàn”, có phải chẳng cứ hai chữ, có một dấu cách:

Thu phai / giấc mộng / đêm tàn

Thu phai cũng là giấc mộng, giấc mộng cũng là đêm tàn. Ba là một, một là ba. Thế giới là vậy, là biến chuyển, là luân ảo, là thay đổi. Ta cũng chỉ là một giấc mộng, chỉ có giấc mộng dài hay giấc mộng ngắn. Dù dài hay ngắn, chỉ là biểu tượng mà thôi.

Đến câu “*Nỗi xa nhau cũng bàng hoàng vì nhau*”. Thơ là tiếng lòng trong sâu thẳm. Thơ là tiếng lòng biểu lộ không chải chuốt, vì chải chuốt không còn là thơ. Hai chữ “bàng hoàng” thoáng một chút ngỡ ngàng. Có xa nhau rồi... hay tơ vương chưa dứt? Một cái gì đó quẩn luyến trong vô hình giữa hai trái tim cùng rung động. Câu thơ như lời ca làm rung cảm lòng người.

Một chiều nào bạn dạo chơi trên bờ đê của những thửa ruộng lúa xanh ngời xa tắp, một làn gió nhẹ phớt qua những ngọn lúa xanh, tạo thành một mảnh lụa vô hình lấp lánh, trời thu dịu dịu êm ả... thì mới thấy thơ lục bát là thơ của ruộng đồng. Một loạt bài thơ lục bát chỉ có 4 câu như “Tùng hạc”, “Tiếng ve buồn”, “Diễm lệ”... ta mới

thấy Bùi Thanh Tiên quả là nhà thơ của lục bát tuyệt vời.

Đến bài “Trong muôn nỗi nhớ”, thơ lục bát đã đạt đến “nhất ý”:

...

Thiết tha dâng gọi mùa thơ

*Phải chăng định mệnh, duyên tơ
điều đàn*

Tình yêu em vẫn vô vàn

*Trong muôn nỗi nhớ... là vẫn tên
em...*



Và bài “Phù vân”, nhà thơ đã đem lục bát lên đến độ “thuần khiết” rồi:

*Đêm lùa ngọn nước
triều dâng*

*Đời người bọt biển,
phù vân sá gì!*

*Con đường bát nhã ta
đi*

*Hoa trầm hé nở, đang
thì thắm hương*

Con đường “bát nhã” là con đường sắc không, “sắc tức thị không không tức thị sắc”. Đạt đến mức “hoa trầm hé nở”

không phải là chuyện dễ. Các pháp của Như Lai đều dẫn đến “tịch diệt tướng”, “tịch diệt tướng là chân không thuần khiết”. Thấy được chân không thuần khiết không phải là chuyện dễ! Đạt được không phải là trong một kiếp. Bất cứ một ý nổi lên

là phải đưa vào “diệt độ”. Đó là đoạn kết của kinh Kim cang, kinh tối cao của Đức Phật Thích Ca.

Đến bài “Ước thể”, thì nhất ý đã đi chung với thể thơ. Lục bát đã đi vào ý và thể. Thể là thực tại, thực tại là Đạo:

*Thì ra mây trắng đã về
Thì ra em đã ước thể cùng anh
Một lời thệ nguyện ba sinh
Mà nghe như cõi tự tình thiết tha...*

“Em” ở đây phải hiểu là “đạo”. “Mây trắng” là ý niệm đã gần như xóa sạch. Đạo là xóa chứ không phải thêm. Thêm là chuyện mua bán. Đạo không phải là mua bán. Mọi hình thức của tôn giáo chỉ là hình thức khuyến tu, giúp cho con người hướng lòng về đạo.

Đến bài “chùm lục bát số 3”, thì tôi không đọc thơ anh, mà là “uống” thơ lục bát của anh. Thơ anh đi vào cổ họng tôi, từng lời mát rượi và thơm nồng như một chén trà ngon đầy hương bưởi hương sen...

*Em như nổi nhớ trong lòng
Dường như thương cũng bệnh
bồng trong anh
Em hương hoa bưởi mong manh*

Ngò đâu hoa bưởi nó giành con tim...

Thơ trong anh thuần khiết, tuôn trào, như những giọt nước phun ra từ một giếng phun. Ba chữ “dường như thương” ẩn chứa một sự mệnh mang, không ẩn chứa sắc dục. “Dường” là một hình dung từ thật hay trong tiếng Việt.

Đến “hương hoa bưởi” thì quả là tuyệt. Hoa bưởi màu trắng, nhỏ, có mùi thơm ban đêm thoang thoảng.

Hoa bưởi đúng là hoa của tình yêu. Nếu người con gái muốn tỏ tình với con trai, chỉ cần gói ít hoa bưởi và gửi cho người con trai, thì chàng trai hiểu ý liền.

Trong bài thơ “Thì trăm năm cũng”, ta mới thấy lục bát đã lên đến chữ “tuyệt”:

*Em về sưởi ấm mùa xưa
Anh nôn nao đợi cho vừa lòng em
Đem tơ vàng trải bên thềm
Đêm khuya trăng tịch hương sen
thơm nồng...*

Chỉ với 4 câu đã có hai cảnh đối nhau. Hai câu đầu là “tình yêu”.

Tình yêu với nôn nao chờ đợi của cõi trần. Hai câu sau lại là “đạo” của cảnh chùa “đêm khuya, trăng tịch hương sen thơm nồng”.



Còn rất nhiều bài thơ lục bát như “Giọt nắng thu rơi”, “Mộng tương phùng”, “Nỗi đắng ngậm ngùi”, “Ngõ qua vô thường”, “Bản Tango xưa”. Bài “Lục bát luân hồi” trong đó có 4 câu thật hay:

*Một mai em sẽ qua đời
Đường xa muôn dặm, vạn lời
nhớ thương
Nghe từng hạt sỏi, làn hương
Về nơi an tịnh, điệu thường cỗi
qua...*

Và còn rất nhiều bài lục bát nữa cách gieo vần nhẹ nhàng, êm ái, đầy tình tứ như: “Tù trong tuyệt diệu”, “Cõi người ta”, “Cùng ru điệu nhớ”, “Nghe tiếng muôn trùng” v.v... Rồi tới “Biển chân như”, ta hãy lắng tâm hồn để nghe nhà thơ nói rất nhẹ:

*Biển chân như rất tuyệt vời
Không còn xao động, sáng ngời
chân không
Lững lờ bọt nước trên dòng
Không không sắc sắc là không...
vô cùng...*

Bài thơ “Nỗi niềm” là bài lục bát cuối cùng trong thi tập “Khúc Vô Thanh” chỉ có 4 câu:

Từ duyên kiếp đã lỡ làng

*Sân chiều lá rụng hanh vàng
bóng em
Chợt khi nắng gọi bên thềm
Rung rung kỷ niệm nỗi niềm thu
phai.*

Bài thơ mở đầu thi tập là thơ lục bát. Lục bát là thơ của dòng sông, của ruộng đồng, của vườn cây ăn trái. Điển hình là âm điệu ca dao trong dân gian của đất nước Việt Nam. Thi hào Nguyễn Du với “Kim Vân Kiều”, cụ Đồ Chiểu với “Lục Vân Tiên”.

Trong thi tập Khúc Vô Thanh của Bùi Thanh Tiên, lục bát chiếm tới 40 trong số 89 bài của thi tập. Những bài thất ngôn, ngũ ngôn trong thi tập cũng vô cùng điểm tuyệt.

Bài viết này chỉ là một phần cảm nghĩ trong góc độ nhỏ của người đọc thi tập.

Mong rằng nó là món quà của thi sĩ tặng cho mọi người, tặng cho đời... như thi sĩ đã viết: “Tập thơ Khúc Vô Thanh, tôi cũng đã đem lòng ra trang trải với người thân, người yêu, với bạn bè, với quê hương... và cuối cùng tôi viết để hướng về Đạo, như một điều không thể không có trong đời người đã cảm nhận được chân lý Ánh đạo vàng. ■



Phạm Duy Sương

NVDL



Chào "Đình Dậu"

Đón năm mới dạ cứ băng khuâng

Lấn lộn buồn vui chuyện thế nhân

Tiến Khỉ đi, bồi hồi tổng cựu*

Chào Kê đến, khắp khởi nghinh tân

Bao hoài vọng, nhủ chờ Đình Dậu

Mấy bất ưng, thềm gọi Bính Thân

“Rượu cũ giao thừa”, lại độc ẩm*

Mới vài “chung” đã thấy lâng lâng

NHẤT HÙNG

Tìm Lại Được ...

Kiều Thu & Sen Nguyễn

Tôi mê bạn, tôi quý bạn, tôi thích có bạn. Trời không phụ lòng người, ngay từ bé, tôi đã may mắn có được những người bạn tốt.

Đùng một cái, biến cố 1975 làm thay đổi tất cả. Tôi theo gia đình đột ngột rời trường bỏ lớp, không một lời chào thầy cô, không một lời từ giã đám bạn dễ thương của tôi. Từ những đứa bạn từng xắn áo nhảy dây, chơi u, đánh đuă cùng xóm cho đến những đứa cùng miệt mài 7 năm ở Trưng Vương, xa hết.

Trên đường ra phi trường Tân Sơn Nhất, qua hàng nước mắt chảy không ngừng, tôi quyến luyến nhìn những dãy nhà, những hàng cây lùi dần sau bánh xe lăn, tôi linh cảm chắc không bao giờ tôi nhìn lại được những hình ảnh thân yêu này. Quả đúng như điều tôi linh cảm, sự sụp đổ và mất mát đến quá nhanh ngoài sức tưởng tượng, cả cái tên đường bây giờ cũng không còn.

Đại học ở DC không đông sinh viên Việt Nam như ở Cali nhưng cũng đủ

để chúng tôi họp nhau sinh hoạt bầu bạn, thế là thị mệt tôi lại ra ứng cử vào ban Đại Diện, sinh hoạt mấy năm ở đại học. Tôi may mắn có những người bạn mới ở xứ người, cùng sinh hoạt, cùng đàn hát, cùng thức khuya gặm bánh mì nguội học bài thi. Vừa bận rộn đi học vừa đi làm bồi bàn mà nỗi buồn nhớ nhà, nhớ bạn cũ vẫn không sao nguôi.

- Tháng 3, 1975 tôi rời Việt Nam, không kịp từ giã Sen...
- Tháng 3, 2017 tôi gặp lại Sen tại Hoa Kỳ...
- 42 năm dài, mất liên lạc, không một lần gặp gỡ hay trao đổi thư từ...

Sen, nhỏ bạn thân ngồi cạnh tôi ở dãy bàn đầu trong mấy năm liền ở Trưng Vương. Làm gì thầy cô cũng chọn 2 đứa làm chung: vào những dịp lễ lớn, 2 đứa được chọn cầm cờ hiệu đoàn diễn hành ở đại lộ Thống Nhất, ở sân vận động Cộng Hòa, ở sân Hoa Lư; 2 đứa kéo cờ mỗi sáng chào cờ trước khi vào lớp; 2 đứa cùng ở trong ban Điều Hành Học Sinh, 2 đứa đại diện đi sang trường

bạn, v.v... Làm gì 2 đứa cũng cố gắng hết sức chu đáo và làm rất ăn khớp nên được thầy cô thương lắm. Bao nhiêu kỷ niệm thi nhau vội vã ùa về.

Đúng 42 năm sau, qua hàng nước mắt, tôi nhìn thấy Sen, bằng xương bằng thịt, đang đứng trước mặt tôi.

Kiều Thu



*Trung Vương đoạt giải nhất
chạy đua tiếp sức
Saigon-Gia Định-Chợ Lớn.
Lãnh thưởng trước
tòa Đô Chánh Saigon, 1973*





Lớp 9A1, màn vũ Love Story đoạt giải nhất, 1972



*Màn vũ Romeo Juliette
đi trình diễn ở trường bạn, 1973*



*Lớp 11A5, giải nhất Văn Nghệ
ngày lễ Truyền Thống Trưng Vương, 1974
(Chuẩn bị đi ăn quà sau khi lãnh thưởng...)*



*Lễ trình diện Ban Điều Hành Học Sinh
Niên Khóa 1974-1975*

Thử đi học bạn và mình sánh vai nhau từng bước, trong lớp học, giờ ra chơi 2 tà áo được cột một bên chơi u, tà áo rách ngang xanh cả mặt lấy băng keo dán lại, về đến nhà thưa mẹ con đi học về, chân bước ngang như loài cua di chuyển để mẹ không thấy, đến cầu thang chạy nhanh vọt lên lầu như ma đuổi, hú hồn. MÀN VĂN NGHỆ NĂM LỚP 11, tung tăng hồn nhiên nhảy múa với 9 bạn áo quần đủ sắc màu, hoa, lụa và nhạc tạo nên một màn trình diễn sống động đến không ngờ. Lớp mình chiếm giải nhứt văn nghệ, sau khi lãnh thưởng, tụi mình có một ngày ăn uống thật linh đình với gỏi khô bò Gia Long, đậu đỏ Huỳnh Thị Ngà, bột chiên Ngã Sáu, thạch chè Hiền Khánh và còn nhiều món khác... Ôi tuổi 16 nghịch làm sao khi 9 chiếc xe đạp mini dàn hàng ngang chạy khắp những con đường đi ăn quà... Rồi màn vũ Romeo & Juliette nhận được bao tràng pháo tay của học sinh trường bạn. Mùa xuân đến với những lúc mình cùng chào đón và hướng dẫn trường bạn vào từng lớp học để bán báo Xuân, những tờ báo Xuân thơm mùi mực mới, văn học trò dễ

thương như những nụ hoa e ấp trong nắng trong gió Xuân về...

Bạn và tôi như hai mũi tên bắn trong môn chạy tiếp sức 4 người (cùng với Hợp & Châu Thái Phương), tôi khởi hành, bạn chạy nước rút chặng cuối hoặc đổi vị trí cho nhau, cứ như vậy huy chương vàng nhóm mình luôn luôn giựt giải ... trước tòa Đô Chánh những pô hình ghi lại khoảnh khắc khó quên.

Biến cố tháng tư bạn bè lạc mất nhau, thời gian trôi qua vùn vụt; đôi lúc thoáng nghe tin rồi vẫn không liên lạc được.

42 năm, lần đầu gặp lại, ôm chầm lấy nhau thật lâu và nước mắt tuôn dài. Bao hình ảnh thời học trò thân yêu như từng thước phim chậm chậm quay về, giờ phút bên nhau kể về những tháng ngày xa cách, đời sống, gia đình, việc làm..., nói cho nhau nghe với nhiều nỗi xót xa.

Mình hạnh phúc thật đầy với lần gặp lại, cảm ơn đời, cảm ơn cô bạn ngày xưa...

Sen

Cuối đông 3/17





Xin phép được mượn vài trang giấy của Đặc San Văn Bút Miền Đông 2017 để lưu lại một ít hình ảnh kỷ niệm của thời áo trắng Trương Vương. Và Đặc San Văn Bút Miền Đông 2017 sẽ là món quà Sen mang về Việt Nam cùng với kỷ niệm những ngày ngắn ngủi TV gặp lại nhau sau 42 năm xa cách.

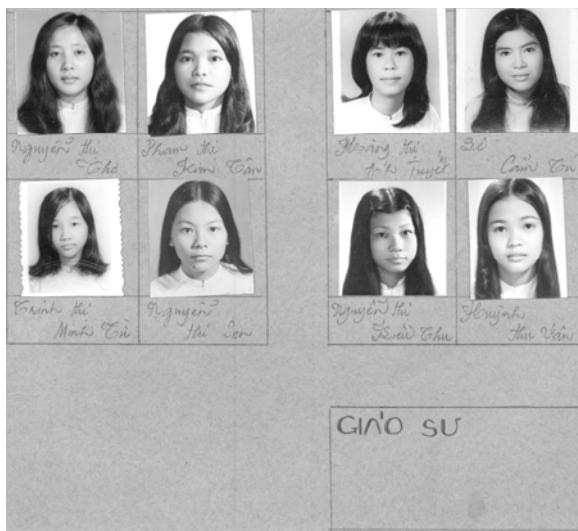
Cám ơn anh Ninh và những người bạn rất đáng yêu của anh đã dành cho Sen và những người bạn TV những giờ phút ấm áp, tràn ngập tiếng đàn, tiếng hát, tiếng cười giữa trận tuyết đến lạnh xẹt vào tháng ba.

Trương Vương 68-75



Đi ăn quà, sau khi lãnh thưởng giải nhất Văn Nghệ, Tết 1972





Một góc bản đồ lớp 12A5



Mùa Thu Chết???

Mùa Thu nào có tội tình chi

Sao nữ gieo lời bắc tiếng chì

Câu nhạc buồn bao cung oán thán

Ý thơ gợi lấm nổi sầu bi

Đây âm cay đắng, âm tan vỡ

Nợ cảnh đoạn trường, cảnh biệt ly

Chắc tại năm xưa, nhiều nghiệt ngã

Buồn người bên nớ, kẻ bên ni

NHẤT HÙNG



Giang Hồ



Lỡ kiếp giang hồ với núi sông
Mười lăm năm ấy đã chờ mong
Duyên em đến sớm nhưng thành muộn
Những cảnh ly tan lại hợp dòng.

Ruộng vườn quê cũ có anh trồng
Khoai sắn bao năm tạm mát lòng
Xuân đến muôn hoa đều nở rộ
Những gì gian khổ chẳng hoài công.

Vận nước đến hồi đục lại trong
Giang sơn trở giấc, quấy đuôi rồng
Quê hương thắm lại màu xanh cũ
Thiên hạ còn đâu cảnh đối lòng.

Gặp nhau ý hợp nghĩa tương đồng
Bảy nổi ba chìm với núi sông
Nay tóc pha sương màu thế kỷ
Vẫn còn giáo bước chốn lưu hồng.

QUỐC HƯNG
Virginia 1994

Thương Nhớ Cha Già

(Hồi Tưởng 30 Tháng 4 - DĐ8 trong Youtube)

Trần Văn Thế

Chậm - Buồn - Xót Xa

Tôi nhớ cha tôi một buổi chiều Nhìn tôi đôi
mắt rướm lệ rơi Cha vuốt tóc tôi trong âm
thầm Hình như muốn nói câu chia lìa
Ngày tháng Tư buồn mang tủi hận Lòng cha ray
rứt những đêm trường Còn đâu quê mình năm tháng
cũ Giọt nước mắt này khóc mình cha
Thôi đã hết rồi thời chiến chinh người lính

Thương Nhớ Cha Già 2

The musical score is written on a single staff in G major (one sharp) and 4/4 time. It consists of eight lines of music, each with a corresponding line of Vietnamese lyrics underneath. The melody is simple and evocative, with a mix of quarter, eighth, and half notes. The lyrics express a deep sense of longing and nostalgia for one's father.

già Buồn ơi đau cắt những trái tim trong ngục
tù Lê bước thân tàn tìm
trong bóng đời hắt hiu Sống kiếp bọt bèo trong
nỗi cô đơn tận cùng Tôi bước chân
theo bóng cuộc đời Lòng quê xao xuyến mỗi mòn
trông Nơi ấy cha tôi vạn nỗi sầu
Gục đầu tôi khóc thương cha già

Trịnh Bình An viết về

Tập truyện

Hoa Tương Tư

của Hồng Thủy

"Hoa Tương Tư" gồm 50 đoản văn và 14 bài thơ.

Đều là những câu chuyện có thật của chính tác giả hay những người thân quen với tác giả, đó là những người nổi tiếng như họa sĩ Hương Alaska, nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9, đó có thể là những người bình thường như người phụ nữ Mỹ trong "Chiếc phong bì màu tím" hay bà ngoại tác giả trong "Tết của tôi"; nhưng dù thân hay sơ, nổi tiếng hay không, thấy đều được mô tả đồng đều và trù mền một cách tỉ mỉ, linh động.

Về phần tự sự, những mảng văn rời ghép lại thành truyện tình của một nữ sinh Trưng Vương và một nam sinh Chu Văn An, tiêu biểu cho một "truyền thống" giữa hai ngôi trường trung học nổi tiếng miền Nam-Việt Nam Cộng Hòa. Mỗi tình ấy cùng trôi

nổi với vận mệnh đất nước nhưng vẫn giữ vẹn mỗi gắn bó keo sơn cho tận đến ngày nay.

Cuộc đời của tác giả là chuỗi công việc tưởng chừng tầm thường: sinh con, nuôi dạy con, đi làm, nấu ăn, nuôi mẹ trong viện dưỡng lão, sinh hoạt văn chương, họp mặt bạn bè, v.v... nhưng qua giọng văn dí dỏm, hồn nhiên cộng với tâm hồn mẫn cảm, nhân hậu, những câu chuyện dù vui hay buồn đều để lại một cảm giác bình yên, ngọt ngào.

Có thể nói "Hoa Tương Tư" là cuộc đời nhìn qua con mắt người nữ, từ đó, người nam được đem ra "mổ xẻ" tận tình. Nhưng biết rõ nhau không phải để tranh hơn tranh kém mà chỉ vì muốn thương yêu nhau hơn, gắn bó hơn trong cuộc đời đầy biến động. "Hoa Tương Tư" còn là Việt

Nam nhìn với trái tim người Việt tha hương, cách xa ngàn dặm nhưng vẫn luôn thương yêu, luôn lo lắng, luôn tưởng nhớ, luôn... tương tư!

Tiểu sử nhà văn HỒNG THỦY

Viết văn từ năm 1958 (17 tuổi) với bút hiệu Mộng Huyền. Định cư tại tiểu bang Maryland (USA). Viết lại năm 1986. Phụ tá chủ bút nguyệt san Kỷ Nguyên Mới. Tác phẩm đã xuất bản Những Cánh Hoa Đại Màu Vàng, góp mặt trong Truyện Ngắn

Phụ Nữ Việt, Hương Đồi Kỳ Diệu, Tuyển Tập Cô Gái Việt, Tuyển Tập Văn Chương Phụ Nữ, Hồi Tưởng Dấu Yêu, v.v...

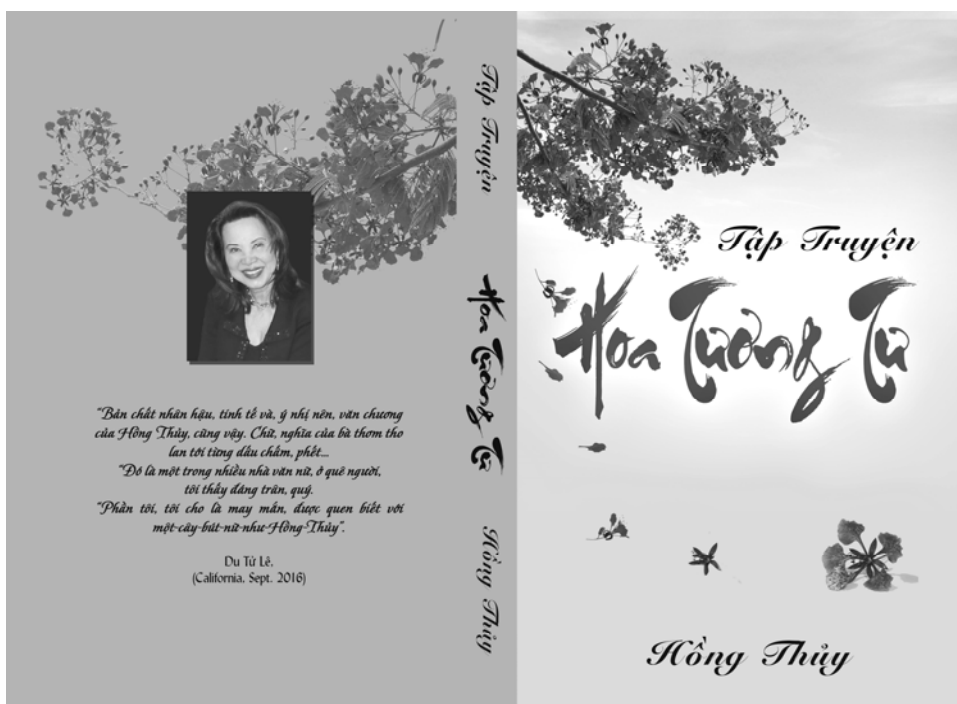
HOA TƯƠNG TƯ

Kỷ Nguyên Mới - 370 trang - giá 20.00 USD

Liên lạc: Hồng Thủy – McDonald Chapel Drive, Gaithersburg, MD 20878

Email: tvhongthuy@gmail.com

Trịnh Bình An



Xuân Viễn Xứ

Thơ: Hồng Thủy

Nhạc: Nguyễn Ánh 9

C G7 C

Anh hỏi em mỗi độ xuân về nơi viễn xứ. Em có bao

Dm F C Dm G

giờ nghĩ đến Tết quê hương. Anh biết không, em vẫn còn luôn nhớ

C G7 C

mãi. Những cội mai vàng trong nắng ấm ban mai. Mẹ thường hỏi

Em Am

em, Xuân quê hương, bao giờ ta trở lại, Nhìn mắt mẹ

G F C F Dm

buồn, em cảm thấy xót xa. Em vẫn biết, Mẹ đang nhớ quê



ĐẶC SAN **Văn Bút Miền Đông**

Xuân 2017

Chương Trình Phỏng Vấn & Tìm Hiểu

Truyền Hình Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn



- Khởi sự từ năm 1991, đã và đang trình chiếu trên hệ thống cable của các quận hạt vùng Virginia & Maryland.
- Bất vụ lợi, hoàn toàn tự túc, không quảng cáo, không nhận bất cứ tài trợ nào.
- Không lệ thuộc bất cứ đoàn thể hay cá nhân nào.
- Phỏng vấn về các đề tài: thời sự, xã hội, kinh tế, văn hóa và chính trị với những tin tức trung thực và hữu ích.
- Thực hiện các phóng sự, những tài liệu về thời sự, lịch sử v.v...
 - Lập trường chống cộng

Do Kiến Trúc Sư Bùi Dương Liêm sáng lập và thực hiện cho đến hôm nay.

Trong 27 năm qua, đã và đang có sự đóng góp của quý anh chị:

Ngô Ngọc Hùng, Nguyễn Uyên, Trần Ngọc Lâm, Bùi Vũ Đức,
Nguyễn Khánh, Đinh Thúy Uyên, Bùi Dương Quang, Nguyễn Vân,
Mina Nguyễn, Nguyễn Thị Bé Bầy...

Đã được trình chiếu trên hệ thống youtube từ năm 2007, với danh xưng

"bebeliem youtube"

NGUYỄN THỊ BÉ BẦY

Trước năm 1975:

- Học sinh Trung Học Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam Cộng Hòa, từ 1958-1965.
- Thủ Khoa Khóa 1 Sĩ Quan Nữ Quân Nhân Xã Hội, năm 1968.
- Đơn vị cuối cùng: Trường Xã Hội Quân Đội, Cục Xã Hội, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.
- Cấp bậc cuối cùng: Đại Úy
- Chức vụ cuối cùng: Trường Khố Huấn Luyện
- Kết hôn với Bùi Dương Liêm, ngành Chiến Tranh Chính Trị, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, có 2 con lúc mất nước.

Tị nạn CS năm 1975, định cư tại Hoa Kỳ:

- Thành viên cá nhân Hội Đồng Đại Diện của tổ chức Cộng Đồng Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Virginia nhiệm kỳ 1993-1995.
- Thành viên hội đoàn Hội Đồng Đại Diện của tổ chức Cộng Đồng Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Virginia, từ năm 1998 đến 2006, và nhiệm kỳ hiện tại 2016-2018.
- Trưởng Nhóm Gia Đình Nữ Quân Nhân vùng Hoa Thịnh Đốn từ năm 1998.
- Thành viên Ủy Ban Phối Hợp Hành Động, tiền thân của Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận từ năm 1997.
- Thành viên Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận từ năm 2000.
- Tổng Thư Ký Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH vùng HTĐ và Phụ Cận từ năm 2001 đến năm 2008.
- Chủ Bút Tạp Chí Chiến Sĩ Quốc Gia, cơ quan ngôn luận của Liên Hội Cựu Chiến Sĩ vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận từ năm 2001 đến năm 2008.
- Với tên thật Nguyễn Thị Bé Bầy và bút hiệu Phan Kim Điện (viết chung với Bùi Dương Liêm) và các bút hiệu khác là BB, Bích Liên, Hải Hồ là tác giả các bài tham luận chính trị, tin tức thời sự trong tạp Chí Chiến Sĩ Quốc Gia 2001-2008.
- Biên Tập Viên phụ trách dịch thuật tin tức Hoa Kỳ và Thế Giới của Đài Truyền Hình Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn từ năm 1993 đến năm 2007 dưới bút hiệu Bích Liên.
- Phụ trách viết mục Bình Luận cho Đài Truyền Hình Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn năm 1997, không nêu tên, Võ Thành Nhân đọc.
- Phụ tá Producer Bùi Dương Liêm trong chương trình Vietnamese Talk Show (Phòng Vấn và Tìm Hiểu), Đài Truyền Hình Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn thuộc Fairfax Public Access, Quận Fairfax, Tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ, từ năm 2000 đến nay.

- Biên Tập Viên các phim tài liệu ngắn và phóng sự trong chương trình Phỏng Vấn và Tìm Hiểu.
- Thành viên Ủy Ban Yểm Trợ Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản, yểm trợ tổ chức VOCMF (Victims of Communism Memorial Foundation) trong việc xây dựng đài tưởng niệm 100 triệu nạn nhân CS, đặt tại Washington DC, khánh thành năm 2007 dưới sự Chủ Tọa của Tổng Thống George W. Bush.
- Hội viên Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ, Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, thống thuộc Văn Bút Quốc Tế từ năm 2007 cho đến nay. Đề Nhị Phó Chủ Tịch VBMĐ/HK, nhiệm kỳ 2013-2016 và nhiệm kỳ 2016-2019.
- Phó Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận, nhiệm kỳ 2016- 2018
- Có 4 con và 3 cháu nội ngoại.

Tác phẩm:

- Các bài tham luận chính trị và thời sự, đăng trên tạp chí Chiến Sĩ Quốc Gia từ năm 2001 đến 2008, gom lại thành 2 tập, dưới dạng E-Book, (sẽ tiếp tục tập III và IV)

Tham Luận Tập I: Cộng Sản & Thủ Đoạn

Tham Luận Tập II: Chính Trị & Thời Sự

- Các bản tin dịch thuật viết cho đài Truyền Hình Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn từ năm 1993 đến năm 2007.

- Các bài bình luận chính trị viết cho Đài Truyền Hình Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn năm 1997.

- Lời dẫn cho các phim tài liệu ngắn và phóng sự trong chương trình Phỏng Vấn và Tìm Hiểu.



Restaurant

Ngọc Anh

Dine in
Carry Out

6795 Wilson Blvd, # 25
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5712
Open: 8:00AM to 8:00PM

Fairfax Clinic

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT

Bác Sĩ **NGUYỄN HỮU VIỆT**



Board-Certified In Internal Medicine

- Nguyên Bác Sĩ Thường Trú tại Bệnh Viện Cleveland Clinic
- Nguyên Giảng Sư Đại Học Y Khoa University of Maryland

- Nhận làm Bác Sĩ Gia Đình
- Khám tổng quát định kỳ
- Chuyên trị các chứng bệnh: TIỂU ĐƯỜNG, ÁP HUYẾT CAO, TIM, PHỔI, TIỂU HÓA, GAN, THẬN, MẮT, TAI, MŨI, HỌNG
- Khám nhập học và Chích ngừa
- Khám sức khỏe thi bằng lái xe hạng nặng (Department of Transportation Physical Exams)
- Trị Bệnh Nghiện Thuốc (Addiction Medicine with Buprenorphine Maintenance Therapy)
- Trị Bệnh Yếu Sinh Lý (Erectile Dysfunction)

**6408 Seven Corners
Place, Suite C
Falls Church, VA 22044
(703) 532-1909**

Ngày giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 8 giờ 30 – 5 giờ 30

Thứ Bảy: 9 giờ – 2 giờ

Chủ Nhật: Đóng cửa

Nhận Medicare, Medicaid và nhiều loại Bảo Hiểm khác

BÁC SĨ NHÃN KHOA SAPHO ĐOÀN HẢI NGÂN



NORTHERN VIRGINIA
DOCTORS OF
OPTOMETRY

Phục vụ quý đồng hương tại 4 Trung Tâm:

FALLS CHURCH

Loehmann's Plaza
7263-E Arlington Blvd.
Falls Church, VA 22042
(703) 573-1200

ARLINGTON

Crystal City Mall
1800 S Bell St, 1819 C
Arlington, VA 22202
(703) 413-1400

ALEXANDRIA

Belle View Shopping Ctr.
1632-A Belle View Blvd.
Alexandria, VA 22307
(703) 660-9494

RESTON

Plaza America
11656 Plaza America Dr.
Reston, VA 20190
(703) 467-9080



- Khám mắt người lớn và trẻ em
- Truy tầm và điều trị bệnh mắt: Hột cườm, Mắt bị áp suất cao
- Chữa trị khẩn cấp các tai nạn về mắt
- Trị liệu thị giác: Nhức đầu, Mỏi mắt, Nhức mắt
- Tham khảo miễn phí về phương pháp trị liệu bằng tia Laser
- Contact Lenses: Cứng, mềm, disposable, đổi màu mắt & bifocal disposable
- Nhiều gọng kính designer để quý vị lựa chọn

Xin gọi Bác Sĩ SAPHO ĐOÀN để lấy hẹn trước

(703) 573-1200

Nhận:

Medicare, Medicaid, Bảo hiểm
Visa & Mastercard

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Sáu

9:00 giờ sáng – 7:00 giờ chiều

Thứ Bảy

9:00 giờ sáng – 4:00 giờ chiều

VĂN PHÒNG KẾ TOÁN THUẾ VỤ

EMERSON H. LEE

Accounting, Tax & Payroll Services, Inc.

6329 Arlington Blvd., Unit G & H; Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5404 / Fax: (703) 237-5407

Giám Đốc Điều Hành:

DATQUAN HUU LEE, MS, EA

Giám Đốc Kỹ Thuật:

EMERSON H. LEE, MA, CPA

Hội Viên của AICPA

- Đảm nhận tất cả các dịch vụ kế toán và thuế vụ (Accounting and Tax Services)
- Khai thuế lợi tức Liên bang và Tiểu bang cho Cá Nhân, Công Ty & Trust (Federal & State Income tax return preparation for Individuals, Corporations and Trusts) (Mẫu 1040EZ, 1040A, 1040, 1041, 1065, 1120, và 1120S)
- Tính lương bổng cho nhân viên (Payroll Data Processing)
- Khai thuế lương bổng và phúc trình (Payroll Processing and Report)
- Soạn thảo trương mục lời (lỗ) và đối chiếu biểu (Financial statement preparation) cho các cơ sở thương mại hay kinh doanh.

GIỜ LÀM VIỆC:

TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU:
9 GIỜ SÁNG - 5 GIỜ CHIỀU

TRONG MÙA THUẾ, THÊM:

THỨ BẢY: 9 GIỜ SÁNG - 5 GIỜ CHIỀU
CHỦ NHẬT TẠI TỬ GIA MARYLAND
1 GIỜ TRƯA - 5 GIỜ CHIỀU
ĐT: (301) 424-3208



**Charity Group of VA Affection, Inc.
CGOVAA**

**Nhóm Từ Thiện Tình Thương VA
501 (C) (3) Non Profit Organization**

**P.O. BOX 1754
ANNANDALE, VA 22003
(703) 354-0051**

Website: “www.tuthientinhthuongva.com”

CARING and SHARING with AFFECTION

Quan Tâm và Chia Xẻ với Tình Thương

Our CFC number is # 13212

Chúng tôi ...

- **Phát triển văn hóa Việt Nam - Mỹ qua các hoạt động xã hội, cộng đồng.**
- **Trợ cấp học bổng, huấn nghệ cho các thiếu niên khuyết tật, bảo trợ các trẻ em mồ côi, các cụ già neo đơn nghèo khó tại Việt Nam ...**

Cô Gái Việt



Tuyển Tập 2016

Cô Gái Việt

Tuyển Tập 2017



Trang Sách Cũ

Trang nhà: <http://cogaivn.jigsy.com>

Email: cogaivngroup@gmail.com



Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ
Trân Trọng giới thiệu 4 Tác Phẩm
Của Nhà Thơ Nhà Văn Hải Bằng Hoàng Dân Bình



Cần biết thêm chi tiết xin liên lạc:

binhhoang684@yahoo.com hoặc hoangdb36@gmail.com

CỎ THƠM

Tạp Chí

Biên khảo Văn Học Nghệ Thuật

phục vụ văn học từ năm 1996.

Với nhiều văn thi họa nhạc sĩ
nổi danh cộng tác.

Phát hành mỗi 4 tháng

4 số: \$40.00

Chủ Nhiệm

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

<dsenser@yahoo.com>

Phó Chủ Nhiệm Nội Vụ

PHAN KHÂM

<phanvyle@yahoo.com>

Phó Chủ Nhiệm Ngoại Vụ

PHAN ANH DUNG

<dathphan1@gmail.com>

Chủ Bút

TRẦN BÍCH SAN

<littlesaigonnews@aol.com>

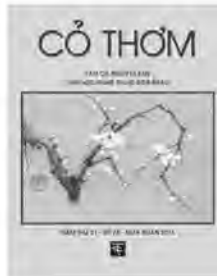
Tổng Thư Ký

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

<hanhbang@hotmail.com>

WEBSITE

<www.cothommagazine>





LAW OFFICE OF FREDERICK J. DAY
5641 Columbia Pike, Suite 103 • Falls Church, Virginia 22041

Main Phone: (703) 820-0110
Vietnamese Language Line: (703) 845-1999
Fax: (703) 845-8195

Hours: Monday - Friday: 9am-5pm
Saturday: Evenings by appointment

Practicing Law in Fairfax County since 1995

Văn phòng Luật Sư

FREDERICK J. DAY

Hội viên The American Immigration Lawyers Association

5641 Columbia Pike, Falls Church, VA 22041
703-845-1999 1-800-528-1631

Nhiều năm kinh nghiệm tại **DC, MD, VA**, chuyên về:

Luật Di Trú: Bảo Lãnh Gia Đình, Thân Nhân, Hôn Thê, Hôn Phu, Đoàn Tụ, Du Lịch, ..., Lập Thẻ Xanh, Visa, Re-Entry Permit. Bệnh Vực, Kháng Cáo khi hồ sơ bị bác bỏ hoặc khi bị trục xuất. Điều chỉnh tình trạng cư trú.

Luật Gia Đình: Li thân, Li dị, Chúc thư, ...

Luật Thương Mại: Thành lập công ty, Hợp đồng, Sang nhượng cổ phần

Tai Nạn Lưu Thông, Thương Tích ở Sở Làm, ...

Tham khảo miễn phí

Cô Bích Duyên

703-845-1999

1-800-528-1631



Nguyễn Bích Duyên Dael

**FLEISHMAN, STERLING,
GREGORY & SHAPIRO, P.C.**

Washington, DC
Office 1225 Eye Street, NW, Suite 900, 20004

Virginia
Office 5641 Columbia Pike,
Suite 103, Falls Church VA 22041

WWW.PRESENTCUISINE.COM

Present
IMPERIAL VIETNAMESE CUISINE

Tom Sietsema's
50 favorite restaurants
TOM SIETSEMA,
WASHINGTON POST 2009

"great food, low prices, lots of fun"
WASHINGTON MAGAZINE, JUNE 2009, 2009 CHEAP EAT

"77 Meals to
Try before you die"
MAXIM MAGAZINE
EAT 101 FOOD AWARDS, AUGUST 2009

VERY BEST
WINNER

"2008, 2009, 2010 Washingtonian
100 Very Best Restaurants"
WASHINGTONIAN MAGAZINE

"the area's best
Vietnamese restaurant..."
TIM CARMAN, CITY PAPER, 50 BEST RESTAURANTS IN D.C.
JUNE 2009

NYM AWARDS
"Best New Restaurant 2009"
WARREN ROJAS, NORTHERN VIRGINIA MAGAZINE, MAY 2009

"Heard All the Hype
over Present Restaurant?"
JIMMY SCARANO, FALLS CHURCH TIMES, JULY 2009

It's true!"

ENJOY THE PRESENT. ENJOY YOUR LIFE.

6678 ARLINGTON BLVD. FALLS CHURCH, VA 22042 703-531-1881



PHỞ HOT

VIETNAMESE NOODLE RESTAURANT

7442 A Little River Turnpike, VA 22003

703-333-5955

Mở cửa 7 ngày, 8 giờ sáng – 12 khuya

www.phohot.com

KOBE HOUSE

Vietnamese Cuisine

Phở Kobe - Kobe - Bò Kho Kobe (Kobe Stew)

Bún Bò Huế Kobe - Mì Quảng

571 - 282 - 3662

6763 WILSON BLVD # 6 A-B, FALL CHURCH, VA 22044

(BÊN TRONG EDEN CENTER)



MONDAY-FRIDAY: 9:30AM - 9:00PM

SATURDAY & SUNDAY: 9:00AM - 9:00 PM

Quý vị thương mến văn phong nhà thơ, nhà văn nữ gốc Nam kỳ Lục Tỉnh
Kính mời quý vị tìm đọc những tác phẩm

ĐÃ PHÁT HÀNH

Dư Thị Diễm Buồn

THI TẬP

*Nỗi Lòng Người Em Nhỏ *Một Thoáng Hương Xưa
*Những Ngày Xưa Thân Ái *Quê Hương Ngày Em Lớn
*Nỗi Lòng Người Đi *Muôn Thuở Ân Tình

TRUYỆN DÀI & TẬP TRUYỆN NGẮN

Chân Trời Hạnh Phúc, Trong Lâu Đài Kỷ Niệm, Xa Bến Thiên Đường
Ngoài Ngưỡng Cửa Chiêm Bao, Vén Màn Sương Áo Mộng
Một Góc Trời Thôn Dã, Thời Biển Lặng Sông Trong
Những Chặng Đường Tôi Đã Đi Qua, Trăng Sáng Miền Quê Ngoại,
Màu Tím Hoa Lục Bình, Hương Cau Quê Mẹ
Bóng Ái Thấp Thoáng Trong Sương, Như Khúc Nhạc Buồn
Trên Nẻo Đường Quê, Xứ Lạ Tình Quê, Niềm Thương Nỗi Nhớ
Nghĩa Nặng Tình sâu, Phượng Tím, Nắng Úa Chiều Thu
Chân Trời Diễm Phúc, Giọt Sương Long Lanh,
Chỉ Còn Là Kỷ Niệm, Mênh Mông Nỗi Nhớ

TẬP THƠ PHỔ NHẠC

Nhạc sĩ: Thông Đạt-Văn Giảng, Võ Tá Hân, Hiếu Anh
Những tình khúc thơ phổ nhạc **CD**
*Con Đường Xưa Mưa Bay *Ướt Hồng Tuổi Ngọc
(Thơ: Dư Thị Diễm Buồn, Nhạc: Thông Đạt-Văn Giảng)
Những tình khúc ngâm thơ **CD**
*Một Thoáng Hương Xưa *Những Ngày Xưa Thân Ái
*Ướt Hồng Tuổi Ngọc *Một Góc Trời Thôn Dã

Địa chỉ liên lạc:

DƯ THỊ DIỄM BUỒN

ĐT: (530) 822-5622

Email: dtdbuon@hotmail.com

DVD Phim Tài Liệu

HỒN TỬ SĨ NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI BIÊN HÒA



DVD này sẽ trình bày:

- Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.
- Lịch sử Nghĩa Trang trước 1975
- Hiện trạng hoang phế của Nghĩa Trang sau 1975.
- Bài học từ những nghĩa trang quân đội trên thế giới, nơi tử sĩ của các bên được tôn trọng như nhau.

Ngoài các thân hữu và nhân chứng người Việt, phim có sự đóng góp của:

Alan Lowenthal, Dân Biểu Quốc Hội Hoa Kỳ ; **Dan Southerland**, Giám đốc Điều hành Đài Á Châu Tự Do ; **George J. Veith**, Tác giả sách *Black April* ; **Richard Botkin**, Tác giả sách *Ride The Thunder* ; **Fred Koster**, Đạo diễn phim *Ride The Thunder*.

**Phim song ngữ Anh-Việt -
Thời lượng 54 phút**

Xin gởi nhu cầu về: Vietnam Film Club

Địa chỉ: Vietnam Film Club – P.O. Box 5036, Springfield, VA 22150, USA

Email: vietnamfilmclub@aol.com – Điện Thoại: 703.732.3194

Website: www.vnfilmclub.org

MQ AUTO SERVICE



15563 E. Frederick Road, Rockville, MD 20855
Phone: 301-309-8945 Fax: 301-309-8960

NHẬN SỬA CHỮA CÁC LOẠI XE FOREIGN & DOMESTIC

- Hệ thống xăng (carburetor & fuel injection)
- Hệ thống máy sưởi và máy lạnh
- Hệ thống nhún
- Thay máy và sửa máy
- Chỉnh vá xú bấp
- Hệ thống ống bô
- Hệ thống điện & điện tử
- Tune up
- Hộp số
- Timing belt
- Hệ thống nước
- Thay dầu máy
- Thay thắng

CHUYÊN MÔN – KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
BẢO ĐẢM QUÝ VỊ SẼ HÀI LÒNG
KHI ĐẾN VỚI MQ AUTO SERVICE

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 7:30AM – 7:30PM
Thứ Bảy: 8:00AM – 5:00PM
Chủ Nhật: Đóng cửa

Nhận Credit Cards

Minh Quách Kính Mời



HARVEST MOON



Harvest Moon
Restaurant & Lounge

Chinese Restaurant

7260 Arlington Blvd.
Falls Church, VA 22042
703-573-6000

**Open for Lunch & Dinner
7 days a week
Special Chinese Lunch Buffet**



**Beautiful Setting for
Wedding Receptions**

**Great Location for
Social Gatherings**

**Free Video Recording
for Large Banquets**

Free Valet Parking



CO VAN THUOC NGHE, INC.
Inventor VAN NGUYEN

Tel: 301-801-2070

Email: ORDERNGHE@gmail.com



Tin Vui Search : YouTube
Go Van Thuoc Nghe Show 222

**Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ
Trân Trọng Giới Thiệu Thi Phẩm “Bên Suối Trắng Mơ”
Của Nhà Thơ Hoàng Phượng, Hội Viên VBVNHN/ĐBHK**

Bên Suối Trắng Mơ



Thơ Hoàng Phượng

**Sẽ Phát Hành Đầu Tháng 04/2017
Cần Sách Hay Muốn Biết Thêm Chi Tiết, LL: dinhhung19228@gmail.com**

Cung Chúc Tân Xuân

*Kính Chúc Quý Đồng Hương, Quý Văn Thi Hữu,
Quý Vị Sinh Hoạt Nhiếp Ảnh, Một Năm Đinh Dậu,
An Khang, Thịnh Vượng, Dồi Dào Sức Khỏe, Vạn Sự Như Ý*



**Nhất Hùng (Trần Quang Định)
Đồng Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam D.C-MD-VA.
Tổng Thư Ký Văn Bút VN Hải Ngoại vùng Đông Bắc HK
Hội Trưởng Hội Thơ Ảnh Hoa Thịnh Đốn**

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ trân trọng giới thiệu



Viết văn từ 1958 với bút hiệu Mộng Huyền.
Có bài thường xuyên trên Trang Học sinh, Trang Phụ nữ
của báo Ngọn Lũn và mục Mỗi ngày một truyện ngắn
của báo Tiếng Chuông.

Ngừng viết khi lập gia đình.

Viết lại tại Hoa Kỳ năm 1986.

Chủ biên Đặc San Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn.

Phụ trách mục "Cảnh Nhân miền Đông của Nguyệt San

Phụ Nữ Việt ở CA (1991-2001).

Phụ tá Chủ bút Nguyệt San Kỳ Nguyên Mới.

Phụ trách trang Phụ Nữ Kỳ Nguyên Mới cùng nhà văn Lê

Mộng Hoàng.

Trong ban biên tập thường xuyên Tam cá nguyệt San Cỏ

Thơm.

Đã xuất bản:

Những cánh hoa đại màu vàng, 2010

Hoa Tương Tư, 2017

Góp mặt trong các tập truyện:

Truyện ngắn Phụ Nữ Việt, 1994

Tuyển tập Phụ Nữ Việt, 2006, 2008

Hương đời kỳ diệu, 2007

Du Tử Lê Tác giả và Tác Phẩm

Tuyển tập thơ Cỏ Thơm

Tuyển tập Văn chương Phụ nữ, 2013

Hỏi tương đầu yêu, 2015

Nguyễn Ngọc Bích, Tâm lòng cho quê hương, 2016

Tuyển tập Cỏ gái Việt, 2016, 2017

2017 © Kỳ Nguyên Mới Xuất bản

Những cánh hoa đại màu vàng

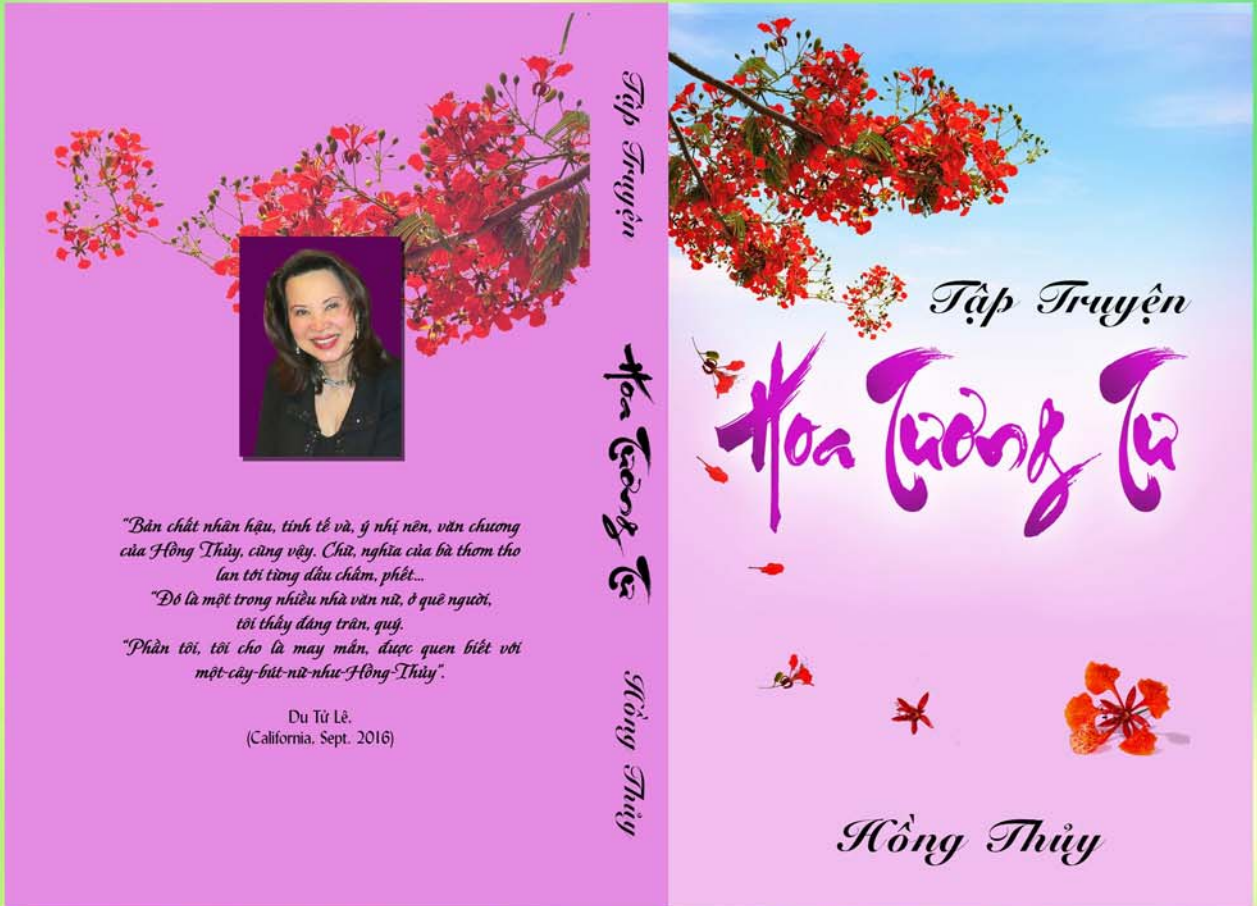
TUYỂN TẬP

Hồng Thuy

Những
cánh hoa đại
màu vàng

TUYỂN TẬP

TÁI BẢN LẦN I



Muốn biết thêm chi tiết hoặc cần sách xin liên lạc:
TVhongthuy@gmail.com

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại vùng Đông Bắc Hoa Kỳ



Một buổi “họp mặt đầu năm” của Văn Bút Miền Đông

Từ trái: Nhất Hùng, Quốc Hưng, Bùi Dương Liêm, Bùi Thanh Tiên
Diệm Trân, Nguyễn Thị Bé Bảy, Sáu Hùng, Lâm Thúy, Hồng Thủy
Đặng Nguyên, Ngọc Hạnh, Ngô Minh Hằng, Xuân Lan
Anh Hoàng Song Liêm và Phu Nhân

chủ trương thực hiện